**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 1 (39)**

**Năm học 2017 – 2018**

***Đà Nẵng, tháng 12 năm 2017***

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Tin học, các vấn đề về dạy và học, về ngôn ngữ, quan hệ quốc tế, môi trường, pháp luật, phát triển kinh tế, y học, dược học, về vấn đề lạm phát và chống lạm phát ở Việt Nam hiện nay, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, văn học, điện tử - viễn thông …

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2017 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng nghiệp vụ - Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

Xin trân trọng cảm ơn.

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin …………………………………………………………1
* Báo chí 6
* Quan hệ Quốc tế 7
* Phát triển kinh tế 26
* Tài chính 37
* Ngân hàng 47
* Luật 52
* Môi trường 80
* Giáo dục 85
* Ngoại thương 87
* Ngôn ngữ 88
* Sinh học 96
* Dược học 100
* Y học 110
* Điện tử - Viễn thông 137
* Xây dựng 139
* Kế toán – Kiểm toán 184
* Quản trị kinh doanh 190
* Kiến trúc 202
* Văn học 204
* Du lịch 212

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. Blockchain - Công nghệ thay đổi thế giới/ Nguyễn Bác Uyên//** Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 11) .- Tr. 38 – 45.

**Nội dung**: Trình bày định nghĩa và các ứng dụng sử dụng công nghệ Blockchain.

**Từ khóa**: Blockchain

2. **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống kho bạc Nhà nước**/ Cục Công nghệ thông tin// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Ứng dụng toàn diện, hiệu quả công nghệ thông tin; hiện đại hóa quản lý thu ngân sách nhà nước; tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin.

**Từ khoá**: Kho bạc Nhà nước, công nghệ thông tin, quản lý quỹ ngân sách nhà nước

**3. Điện toán đám mây: Nền tảng triển khai công nghệ mới/** Mạnh Vỹ// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 10) .- Tr. 31 - 35

**Nội dung**: Nêu thực trạng triển khai hiệu quả công nghệ mới trên nền điện toán đám mây và sự cần thiết của việc chuyển đổi ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để bắt kịp thế giới.

**Từ khóa:** Điện toán đám mây

**4. Điện toán sương mù: Những thách thức về an toàn thông tin**/ Đào Như Ngọc, Trần Quang Diệu// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 11) .- Tr. 9 – 12

**Nội dung:** Trình bày những thách thức chính về an toàn thông tin mà điện toán sương mù hiện đang phải đối mặt.

**Từ khóa:** Điện toán sương mù, an toàn thông tin, thách thức

**5. Định tuyến an toàn với công nghệ bảo mật thông tin định tuyến RPKI/** Nguyễn Thị Thu Thủy// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 10) .- Tr. 36 – 41

**Nội dung**: Trình bày những sai lệch trong định tuyến có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động internet. Bảo mật xác thực thông tin định tuyến RPKI. Tổ chức cung cấp dịch vụ và đối tượng thụ hưởng dịch vụ RPKI. Mô hình RPKI của tổ chức quản lý địa chỉ khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ứng dụng RPKI tại Việt Nam. Kế hoạch triển khai đồng bộ và tích hợp dữ liệu RPKI toàn cầu của các tổ chức quản lý địa chỉ cấp vùng RIR.

**Từ khóa:** RPKI, bảo mật thông tin, định tuyến

**6. eSmartStation: Giải pháp quản lý đài trạm thông minh/** Hồ Phương Nam//Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 8) .- Tr. 46 – 50

**Nội dung:** Nêu giải pháp eSmartStation, thiết kế eSmartStation và hướng phát triển của eSmartStation.

**Từ khóa**: eSmartStation, giải pháp, quản lý

**7. Giải pháp chống tấn công giả mạo dữ liệu cho thiết bị Gateway hướng tới công nghiệp 4.0**/ Đặng Mạnh Chính, Phạm Ngọc Minh, Đặng Thành Trung// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 199 .- Tr. 19 – 21

**Nội dung**: Trình bày giải pháp bảo mật thông tin sử dụng thuật toán mã hóa MD5 để chống dữ liệu giả vào hệ thống. Giải pháp tiếp tục được ứng dụng cho hệ thống cân ôtô điện tử giám sát từ xa.

**Từ khóa**: Giải pháp, bảo mật, thuật toán mã hóa

**8. Giải pháp tạo khóa bí mật phục vụ mã hóa trong truyền dữ liệu giữa thiết bị Gateway và server hướng tới công nghiệp 4.0**/ Đặng Mạnh Chính, Phạm Ngọc Minh, Đặng Thành Trung// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 200 .- Tr. 25 - 27, 29

**Nội dung**: Tiếp tục trình bày giải pháp tạo khóa Diffie-Hell-man phục vụ mã hóa trong truyền dữ liệu giữa thiết bị Gateway và server hướng tới công nghiệp 4.0.

**Từ khóa**: Gateway, mã hóa, bảo mật, an toàn thông tin

**9. Lời giải cho vấn đề an ninh thông tin trong kỷ nguyên IoT**/ Hoàng Thị Phương, Thu Thủy// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 11).- Tr. 30 – 33

**Nội dung:** Đánh giá thị trường IoT, những nguy cơ tiềm ẩn và những giải pháp để đảm bảo an toàn trong kỷ nguyên IoT.

**Từ khóa**: IoT, an ninh thông tin

**10. Mã độc hóa dữ liệu Zepto và giải pháp phòng, chống**/ Hoàng Sĩ Tương, Nguyễn Đức Ngân/ Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 11) .- Tr. 57 – 61

**Nội dung**: Phân tích các nguồn lây nhiễm, cách thức tấn công bằng mã độc mã hóa dữ liệu, các vấn đề bảo mật cần được kiểm tra, phòng tránh mã độc hóa dữ liệu.

**Từ khóa:** Mã độc hóa dữ liệu

**11. Mật mã hạng nhẹ - Giải pháp bảo mật thông tin cho IoT**/ Đỗ Hữu Tuyến/ Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 11) .- Tr.34 – 37

**Nội dung:** Giới thiệu kiến trúc an ninh của mạng IoT và các phương pháp mật mã hạng nhẹ cho IoT.

**Từ khóa:** IoT, bảo mật thông tin

**12. Một số hoạt động phát triển nguồn nhân lực ngành công nghệ thông tin ở Mỹ và gợi mở cho Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Anh Đức// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 3 (228) .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Nêu lên một số hoạt động của Hoa Kỳ trong việc phát triển cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cho ngành công nghệ thông tin. Qua đó, gợi mở một vài sáng kiến cho Việt Nam trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, công nghệ thông tin, Hoa Kỳ.

**13. Mức độ ứng dụng triển khai địa chỉ Internet IPv6 sau 5 năm khai trương IPv6 toàn cầu**/ Nguyễn Thị Thu Thủy// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 8) .- Tr. 38 – 45

**Nội dung**: Trình bày các nội dung: Tỉ lệ ứng dụng IPv6 trên toàn cầu tiếp tục gia tốc theo thời gian; Các phương thức đo đạc mức độ ứng dụng IPv6; Mức độ triển khai IPv6 từ các góc nhìn khác nhau; Triển khai IPv6 tại Việt Nam tiếp tục có nhiều khởi sắc.

**Từ khóa**: Ứng dụng IPv6

**14. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về hải quan từ ứng dụng công nghệ thông tin**/ Nguyễn Mạnh Tùng// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Trình bày những kết quả nổi bật trong ứng dụng công nghệ thông tin ngành Hải quan và định hướng trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Hải quan, công nghệ thông tin, thủ tục hành chính, quản lý nhà nước

**15. Nền kinh tế số: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam/** ThS. Nguyễn Văn Thuật**//** Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 9) .- Tr. 56 - 60

**Nội dung:** Phân tích cơ hội và thách thức cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu rộng với quốc tế, đặc biệt là cộng đồng chung ASEAN.

**Từ khóa:** Kinh tế số, cơ hội, thách thức, Việt Nam

**16. Phát triển các hệ thống giao thông thông minh (ITS) ở Nhật Bản: Một vài bài học kinh nghiệm/** TS. Nguyễn Hữu Đức// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 199 .- Tr. 22 - 23, 26

**Nội dung:** Là một trong hai quốc gia đứng đầu châu Á về phát triển các hệ thống giao thông thông minh (ITS), Nhật Bản đã đầu tư từ rất sớm (từ năm 70 của thế kỷ XX) để xây dựng công nghệ ITS thành một ngành công nghiệp mũi nhọn. Bài viết trình bày sự phát triển ITS ở Nhật Bản và bài học kinh nghiệp về phát triển ITS.

**Từ khóa**: Hệ thống giao thông thông minh, Nhật Bản, bài học kinh nghiệm

**17. Phát triển ngành CNTT với các chính sách đáp ứng thực tiễn**/ Lan Phương// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 10) .- Tr. 14 – 18

**Nội dung**: Nêu sự cần thiết hoàn thiện chính sách, pháp luật về CNTT để đáp ứng thực tiễn phát triển. Xây dựng chính sách CNTT đáp ứng mô hình kinh doanh mới, sáng tạo.

**Từ khóa:** Công nghệt thông tin, chính sách pháp luật

**18. Tích hợp dữ liệu dựa trên nhận thức ưu tiên/** Trần Thị Huế, Nguyễn Thanh Thụy// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 10) .- Tr. 44 – 48

**Nội dung**: Trình bày tổng quan về tích hợp dữ liệu, sơ lược về PRAWIN, và thuật toán PRAWIN.

**Từ khóa:** Tích hợp dữ liệu, thuật toán Prawin

**18A. Tích hợp hệ thống tự động hóa trong hỗ trợ phục hồi chức năng đi và đứng cho bệnh nhân bị tai biến mạch máu não/ Nguyễn Hoài Giang, Hoàng Anh Dũng, Nguyễn Văn Sơn//** Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 9) .- Tr. 45 – 51

**Nội dung:** Tích hợp hệ thống tự động hóa trong hỗ trợ luyện tập. Mô hình tích hợp phần cứng thiết bị và phần mềm quản trị. Tự động hóa các quy trình nghiệp vụ hỗ trợ bệnh nhân luyện tập.

**Từ khóa:** Tích hợp hệ thống tự động hóa

**19. Tổng kết 6 năm thi hành luật thanh tra trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**/ Thanh tra Bộ// Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 8) .- Tr. 28 - 33

**Nội dung:** Luật Thanh tra năm 2010 góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Những tồn tại, hạn chế của Luật Thanh tra 2010. Một số kiến nghị sửa đổi Luật Thanh tra và những pháp luật liên quan.

**Từ khóa:** Luật Thanh tra, thông tin và truyền thông

**20. Thúc đẩy chuyển đổi số để bắt kịp xu thế cách mạng công nghiệp 4.0**/ Minh Thiện// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 10) .- Tr. 2 – 6

**Nội dung**: Đề cập đến cách nội dung: Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động tới phát triển kinh tế xã hội Việt Nam; Những hành động cụ thể thúc đẩy quá trình chuyển đổi; Hai giai đoạn triển khai cụ thể; Kiến nghị của Bộ Thông tin Truyền thông.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp, xu thế

**21. Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành thuế**/ ThS. Nguyễn Tôn Trường// Tài chính – Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành thuế; Những khó han, hạn chế; Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành thuế.

**Từ khoá**: Thuế, Ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý thuế tập trung, khai thuế điện tử

**22. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chứng khoán**/ TS. Đoàn Thanh Tùng// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chứng khoán; Một số tồn tại và hạn chế;Giải pháp hoàn thiện và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chứng khoán.

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán, công nghệ thông tin, kinh tế, cơ sở hạ tầng

**23. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo nâng cao năng suất lao động trong sản xuất và kinh doanh**/ Hà Phương// Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 9) .- Tr. 22 – 29

**Nội dung**: Phân tích mức độ sẵn sàng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công nghiệp. Tiềm năng trí tuệ nhân tạo giúp tăng năng suất ở Đức và Mỹ và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hoạt động sản xuất và kinh doanh.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh

**24. Xác định số lượng mạch giao tiếp POUa và PEUa trong định cỡ RNC**/ TS. Trần Hoài Trung// Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 9) .- Tr. 42 – 44

**Nội dung**: Bộ điều khiển mạng vô tuyến RNC (Radio Network controller) trong hệ thống thông tin di động 3 G đóng vai trò điều khiển các Node B. Tuy nhiên, khi lưu lượng thay đổi thì số lượng các mạch giao tiếp trong RNC cần được tính toán chi tiết theo thực tế. Bài viết phân tích sự liên quan giữa số lượng của mạch giao tiếp trong RNC với các lưu lượng giao tiếp iub, đó là mạch POAa và PEUa chuyên xử lý lưu lượng IP và sử dụng các công thức để mô tả các mối quan hệ này. Qua đó giúp các nhà khai thác mạng tính toán được cụ thể số lượng các mạch giao tiếp POUa và PEUa của RNC trong đầu tư nâng cấp mạng lưới.

**Từ khóa**: Mạch giao tiếp, bộ điều khiển mạng vô tuyến , RNC, POUa, PEUa

**25. Xây dựng hệ thống NMS giám sát tập trung cảnh báo ngoài**/ Lương Thị Thanh Nga// Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 8) .- Tr. 51 – 55

**Nội dung**: Đề xuất giải pháp thiết lập một Hệ thống giám sát tập trung cảnhh báo ngoài trên toàn trung tâm của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ thống giám sát

**26. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chất lượng dịch vụ tại cảng hàng không ở Việt Nam**/ PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương, ThS. Hoàng Hải Sơn// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 11 .- Tr.151 – 153

**Nội dung**: Từ thực tế về công tác quản lý dịch vụ tại các cảng hàng không, bài báo tập trung phân tích thực trạng quản lý và đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không của Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin quản lý, quản lý chất lượng, dịch vụ cảng hàng không, Việt Nam

**27. Xu hướng ghi nhãn điện tử E-labeling đối với sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin và truyền thông - Tiếp cận từ các quy định hiện hành của Việt Nam**/ Hà Phạm// Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 9) .- Tr. 30 – 32

**Nội dung:** Nêu quy mô thị trường ICT của Việt Nam và nhu cầu quản lý bằng nhãn điện tử. Xu thế quản lý chất lượng sản phẩm ICT thông qua ghi nhãn điện tử. công tác quản lý chất lượng sản phẩm ICT tại Việt Nam hiện nay. Lợi ích và triển vọng của việc triển khai E-labeling tại Việt Nam.

**Từ khóa**: E-labeling, sản phẩm, hàng hóa công nghiệp thông tin và truyền thông, Việt Nam

**28. Xu hướng phát triển hoạt động công nghiệp CNTT và những vấn đề đặt ra cho công tác quản lý nhà nước**/ ThS. Tô Hồng Nam// Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 8) .- Tr. 34 – 37

**Nội dung:** Tập trung phân tích xu hướng của hoạt động sản xuất sản phẩm CNTT trên cơ sở sự phát triển của công nghệ, từ đó chỉ ra những thách thức mới đặt ra cho công tác quản lý nhà nước, cũng như đề xuất một số nội dung cần giải quyết trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Xu hướng, công nghệ thông tin, công tác quản lý nhà nước.

**BÁO CHÍ**

**1. Báo chí, phát thanh, truyền hình trong kỷ nguyên số đa nền tảng**/ Nguyễn Thế Kỷ// Tạp chí Cộng sản .- 2017 .- Số tháng 6 (896) .- Tr.51 – 55

**Nội dung:** Phân tích những khó khăn của báo chí truyền thông, xu hướng của phát thanh truyền hình trong kỷ nguyên số và những hiệu quả rõ rệt của việc chuyển đổi.

**Từ khóa**: Báo chí, phát thanh, truyền hình, xu hướng, kỷ nguyên số đa nền tảng

**2. Nhà báo với vấn đề giám sát và phản biện xã hội**/ PGS.TS. Nguyễn Văn Dững// Lý luận chính trị .- 2017 .- Số 6 .- Tr.101 - 108

**Nội dung:** Đề cập đến nhận thức của nhà báo về vấn đề giám sát xã hội; quan niệm của nhà báo về phản biện xã hội; các yếu tố tác động đến năng lực, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của báo chí; và giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả báo chí giám sát, phản biện xã hội.

**Từ khóa:** Nhà báo, giám sát, phản biện xã hội

**3. Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống báo chí đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo đảm thiết thực, hiệu quả/** TS. Trương Minh Tuấn// Tạp chí Cộng sản .- 2017 .- Số tháng 6 (896) .- Tr.10 – 14

**Nội dung:** Nêu sự cần thiết xây dựng và thực hiện Quy hoạch hệ thống báo chí, triển khai thực hiện và những giải pháp đảm bảo triển khai quy hoạch hiệu quả.

**Từ khóa**: Quy hoạch hệ thống báo chí

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. 50 năm ASEAN: Sự tham gia, vai trò và đóng góp của Việt Nam**/ PGS. TS. Nguyễn Huy Hoàng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 8 (209) .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá những đóng góp và vai trò của Việt Nam đối với ASEAN kể từ khi trở thành thành viên chính thức của tổ chức này.

**Từ khóa**: Việt Nam, ASEAN, vai trò, đóng góp.

**2. ASEAN – Những chặng đường nữa thế kỷ (1967 – 2017)/** Vũ Dương Ninh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 8 (209) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển của ASEAN trong nữa thế kỷ (1967 – 2017), qua 4 giai đoạn 1967-1976, 1976-1986, 1986-1995 và từ 1995 đến nay; đặc biệt nhấn mạnh những bước thăng trầm trong quan hệ Việt Nam – ASEAN và triển vọng của nó.

**Từ khóa**: ASEAN, cộng đồng, hội nhập, quan hệ Việt Nam – ASEAN.

**3. ASEAN – Trung Quốc và những tác động từ mối quan hệ này/** Trần Xuân Hiệp// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 8 (57) .- Tr. 42-49.

**Nội dung**: Đi sâu phân tích và lý giải những tác động của mối quan hệ ASEAN – Trung Quốc đến tình hình khu vực trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: ASEAN, Trung Quốc, tác động khu vực.

**4. Australia can dự vào Biển Đông – Tiếp cận từ lý thuyết cân bằng rủi ro và hàm ý cho quan hệ Australia – Việt Nam/ Huỳnh Tâm Sáng//** Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 8 (57) .- Tr. 34-41.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng lý thuyết cân bằng rủi ro để lý giải sự can dự của Australia vào vấn đề Biển Đông và qua đó làm rõ thực trạng quan hệ Australia – Việt Nam trong vấn đề này. Trên cơ sở đó chia sẻ những lợi ích chung, cả Australia và Việt Nam đều quan ngại sâu sắc vấn đề can ninh tại Biển Đông. Từ năm 2009 đến nay, quan hệ Australia ngày càng được thắt chặt với sự tương tác hòa bình, cởi mở và xây dựng nhằm thúc đẩy Biển Đông trở thành vùng biển an ninh và thịnh vượng.

**Từ khóa**: Australia, Biển Đông, can dự, lý thuyết cân bằng rủi ro, Việt Nam.

**5. Các cường quốc châu Âu và quan hệ quốc tế 1885-1890: Phân tích bức thư Thủ tướng Bismarck gửi đại sứ Hatzfeldt ngày 11 tháng 11 năm 1889/** TS. Nguyễn Cao Thanh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 6 (201) .- Tr. 54-67.

**Nội dung**: Phân tích khung cảnh quan hệ quốc tế các cường quốc châu Âu cuối thế kỷ XIX để tìm hiểu mô típ của người góp công lớn sáng lập đế chế Đức đối với một trong những động thái cuối cùng của cuộc đời chính trị Otto von Bismarck.

**Từ khóa**: Quan hệ quốc tế, liên minh, Bismarck, cán cân lực lượng, ván chơi 5 quả bi da.

**6. Các loại hình và phương thức của hôn nhân xuyên biên giới Trung – Việt**/ PGS. TS. Liang Maochun, PGS. TS. Chen Wen// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 5 (189) .- Tr. 34-44.

**Nội dung**: Trong quá trình nghiên cứu hôn nhân xuyên biên giới Trung – Việt của cư dân vùng biên, tác giả đã kết hợp điều tra trường hợp cá biệt và lấy mẫu điều tra trong phạm vi lớn. Kết quả điều tra cho thấy hôn nhân xuyên biên giới Trung – Việt khá phổ biến. Tuy nhiên, loại hình hôn nhân cũng như phương thức thực hiện giữa các khu vực có sự khác biệt rõ rệt.

**Từ khóa**: Hôn nhân xuyên biên giới, Trung – Việt, phụ nữ Việt Nam, dân cư vùng biên.

**7. Cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN: Kỳ vọng và thách thức**/ PGS. TS. Nguyễn Sỹ Tuấn, TS. Lê Thị Thanh Hương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 8 (209) .- Tr. 33-44.

**Nội dung**: Đưa ra một cái nhìn khái quát về một vài thành tựu của Cộng đồng Văn hóa xã hội giai đoạn 2009 – 2015, kỳ vọng Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN đến năm 2025 cùng những thách thức trong quá trình thực hiện.

**Từ khóa**: ASEAN, Cộng đồng Văn hóa xã hội, triển vọng, thách thức

**8. Chiến lược “Một vành đai – một con đường” của Trung Quốc và những tác động tới Liên minh Châu Âu/** PGS. TS. Nguyễn An Hà, ThS. Nguyễn Thế Vinh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 7 (202) .- Tr. 3-16.

**Nội dung**: Trình bày các ý kiến, đánh giá, quan điểm, dự báo tác động của học giả Liên minh Châu Âu về chiến lược OBOR của Trung Quốc.

**Từ khóa**: Một vành đai một con đường, chiến lược, tác động, dự báo, OBOR, Trung Quốc, EU.

**9. Chính sách hỗ trợ cho người lao động gốc Nhật hội nhập xã hội Nhật Bản**/ TS. Phan Cao Nhật Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 5 ( 195) .- Tr.36 – 41

**Nội dung**: Phân tích những khó khăn trong hội nhập xã hội của người lao động gốc Nhật và những chính sách tạo đều kiện hội nhập xã hội cho nhóm người lao động gốc Nhật.

**Từ khóa:** Người lao đọng gốc Nhật, lao động di cư, hội nhập xã hội, Nhật Bản

**10. Chính sách nâng cao vai trò chính trị của Nhật Bản ở Đông Nam Á hai mươi lăm năm sau Chiến tranh Lạnh**/ PGS. TS. Hoàng Thị Minh Hoa, Đinh Văn Khương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 4 (53) .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Nhằm làm rõ hơn nữa chính sách nâng cao vai trò chính trị của Nhật Bản ở Đông Nam Á hơn hai thập niên sau Chiến tranh Lạnh, tác giả sẽ trình bày các nhân tố tác động đến việc thực hiện các chính sách qua các thời kỳ, đồng thời rút ra một số đánh giá và nhận xét.

**Từ khóa**: Chính trị Nhật Bản, Đông Nam Á, sau Chiến tranh Lạnh.

**11. Chính sách Nghĩ về hướng Tây và sự điều chỉnh chính sách của Ấn Độ đối với các nước vùng Vịnh, Tây Nam Á và Bắc Phi/** Ngô Xuân Bình// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 9 (58) .- Tr. 11-18.

**Nội dung**: Làm rõ sự ra đời, mục đích và nội dung chính sách Nghĩ về hướng Tây của Ấn Độ. Từ đó, làm rõ sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với các nước vùng Vịnh, Tây Á và Bắc Phi và đưa ra một số đánh giá.

**Từ khóa**: Nghĩ về hướng Tây, Ấn Độ, Tây Á, Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC), Bắc Phi.

**12. Chính sách thương mại mới của chính quyền Donald Trump và quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ/** NCS. Nguyễn Khánh Bình**//** Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 06 (231) .- Tr. 33-41.

**Nội dung**: Trên cơ sở đánh giá chính sách thương mại mới của Hoa Kỳ và những tác động của nó đến quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ, bài viết đề cập đến xu hướng mở rộng thương mại giữa hai nước và dự báo triển vọng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại, Việt Nam, Hoa Kỳ.

**13. Chủ nghĩa hòa bình tích cực của Nhật Bản và những tác động đối với Nhật Bản và an ninh Đông Á**/ ThS. Nguyễn Ngọc Nghiệp// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 7 (197) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Làm rõ nội dung, lý do của việc ra đời Chủ nghĩa Hòa bình tích cực của Nhật Bản đồng thời đánh giá tác động của nó đối với Nhật Bản và an ninh khu vực Đông Á.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa Hòa bình tích cực, Nhật Bản, Hiến pháp, phòng vệ tập thể.

**14. Chuyển biến từ chính sách đối ngoại Không vấn đề của Thỗ Nhĩ Kỳ**/ Phạm Thủy Nguyên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 7 (56) .- Tr. 1-5.

**Nội dung**: Tìm hiểu về nội dung của chính sách Không vấn đề cũng như các thành tựu mà nó mang lại. Đồng thời, tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới sự kém hiệu quả của chính sách này trong thời điểm hiện tại.

**Từ khóa**: Thỗ Nhĩ Kỳ, quan hệ quốc tế, chính sách Không vấn đề.

**15. Chuyến thăm định hình quan hệ Việt – Mỹ/** Cù Chí Lợi// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 6 (231) .- Tr. 3-7.

**Nội dung**: Trên cơ sở đánh giá khái quát mối quan hệ giữa hai nước và chuyến thăm Hoa Kỳ của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc trong tháng 5/2017, bài viết đã đưa ra những nhận định ban đầu về xu thế quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Hoa Kỳ, quan hệ song phương.

**16. Dự báo một số điều chỉnh chính sách cơ bản của EU nhằm ứng phó với chiều hướng chính sách đối ngoại của Chính quyền Donald Trump**/ TS. Nguyễn Hải Lưu// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 3 (198) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Dự báo một số điều chỉnh chính sách cơ bản của EU nhằm ứng phó với chiều hướng chính sách đối ngoại của chính quyền Mỹ trong thời gian sắp tới.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, Mỹ, EU.

**17. Điều chỉnh chính sách viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Liên minh Châu Âu**/ Hồ Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Phương Dung// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 2 (197) .- Tr. 76-87.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm về viện trợ phát triển chính thức (ODA). Chiến lược của EU trong hoạt động viện trợ phát triển. Sự điều chỉnh trong chính sách ODA của EU.

**Từ khóa**: Liên minh Châu Âu, viện trợ phát triển chính thức, ODA, điều chỉnh, chính sách.

**18. Đổi mới, mở cửa Việt Nam – Trung Quốc một cái nhìn so sánh dưới góc độ kinh tế/** TS. Đinh Tiến Hiếu// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 5 ( 195) .- Tr. 14 – 23

**Nội dung:** Nêu bối cảnh hai nước trước khi tiến hành đổi mới và cải cách và so sánh công cuộc đổi mới ở Việt Nam và Trung Quốc dưới góc độ kinh tế.

**Từ khóa**: Việt Nam, Trung Quốc, kinh tế, cải cách

**19. Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP): Tiến trình đàm phán và những tác động**/ PGS.TS. Trần Thọ Quang, Ngô Phương Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 4 (188) .- Tr. 33 – 43

**Nội dung:** Tập trung phân tích những ảnh hưởng RCEP đối với các quốc gia thành viên chủ chốt và gợi mở những biện pháp giúp Việt Nam có thể hội nhập tốt vào RCEP nếu hiệp định kinh tế lớn này được thành lập trong một tương lai gần.

**Từ khóa**: RCEP, Hiệp định thương mại thế hệ mới, Châu Á – Thái Bình Dưỡng

**20. Hoàn thiện Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN: Thành tựu, cơ hội và thách thức**/ PGS. TSKH. Trần Khánh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 8 (209) .- Tr. 14-23.

**Nội dung:** Đánh giá những thành công, cơ hội mới của Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC), phân tích những thách thức đang đặt ra, nhất là những thách thức mới đang nổi lên đối với việc hoàn thiện APSC, từ đó đưa ra một vài gợi ý chính sách.

**Từ khóa**: Hoàn thiện Cộng đồng APSC, thành tựu, cơ hội, thách thức.

**21. Học thuyết đối ngoại mới của Liên bang Nga năm 2016**/ PGS. TS. Vũ Dương Huân// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 7 (202) .- Tr. 17-29.

**Nội dung**: Trình bày những cách thức, mục tiêu chính sách đối ngoại, các vấn đề ưu tiên cũng như các đối tác và địa bàn ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga. Nga muốn khẳng định với thế giới Liên bang Nga là một trung tâm quan trọng trong thế giới đa cực đang hình thành.

**Từ khóa**: Liên bang Nga, học thuyết đối ngoại, cục diện thế giới, quan hệ quốc tế.

**22. Hợp tác giáo dục – đào tạo: Một biểu hiện sinh động của quan hệ đặc biệt Việt – Lào**/ GS. TS. Đỗ Thanh Bình// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 9 (210) .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ Việt – Lào qua góc nhìn về sự hợp tác giáo dục – đào tạo giữa hai nước. Biểu hiện mối quan hệ ấy trên các khía cạnh: Sự quan tâm sâu sắc của hai Đảng, hai Nhà nước về hợp tác giáo dục; tính lịch sử và tính liên tục; tính toàn diện và sự hợp tác giáo dục không vì mục đích kinh tế, sự tin tưởng lẫn nhau,…

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Lào, hợp tác giáo dục.

**23. Hợp tác kĩ thuật – quân sự Ấn Độ - Nga (2000 – 2010)**/ Hoàng Xuân Trường// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 4 (53) .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Hợp tác kĩ thuật – quân sự được coi là một trong những trụ cột chính của quan hệ song phương Ấn Độ - Nga. Việc tăng cường, thúc đẩy hợp tác về lĩnh vực này là động lực góp phần làm sâu sắc thêm mối quan hệ đối tác chiến lược, hợp tác cùng có lợi giữa quân đội và nhân dân hai nước. Đặc biệt, giai đoạn 2000 – 2010, hợp tác kĩ thuật quân sự Ấn Độ - Nga đã chuyển từ quan hệ “mua – bán” đơn thuần sang nghiên cứu, phát triển và sản xuất chung các hệ thống và công nghệ quốc phòng tiên tiến.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Nga, quan hệ Ấn Độ - Nga, hợp tác Ấn Độ - Nga, kỹ thuật – quân sự.

**24. Hợp tác kinh tế xuyên biên giới giữa Tây Nam Bộ với Campuchia hiện nay**/ ThS. Nguyễn Văn Hà// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 5 ( 206) .- Tr. 27 – 33

**Nội dung:** Trình bày một số nhân tố tác động đến hợp tác kinh tế và một số nội dung chính của hợp tác kinh tế giữa vùng Tây Nam Bộ với Campuchia.

**Từ khóa**: Hợp tác kinh tế, thương mại, Tây Nam Bộ, Việt Nam, Campuchia

**25. Hợp tác kinh tế xuyên biên giới Trung Quốc – Lào từ sau năm 2008**/ Lê Thị Hương Trà// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 6 (190) .- Tr. 67-76.

**Nội dung**: Phân tích cơ sở hình thành quan hệ kinh tế xuyên biên giới Trung Quốc – Lào và thực trạng của nó trong giai đoạn từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu đến nay cũng như xu hướng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế xuyên biên giới, quan hệ Trung Quốc – Lào, biên giới Trung Quốc – Lào, khu vực hợp tác kinh tế xuyên biên giới.

**26. Hợp tác nghiên cứu khoa học xã hội Việt Nam – Lào: Thành tựu, kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra và giải pháp/** PGS. TS. Nguyễn Duy Dũng, PGS. TS. Trần Thị An// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 9 (210) .- Tr. 31-40.

**Nội dung**: Làm rõ những thành tựu nổi bật trong hợp tác khoa học với Lào, kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra và giải pháp nhằm tăng cường hợp tác của hai nước trong bối cảnh mới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, hợp tác, khoa học xã hội, thành tựu, giải pháp.

**27. Hợp tác phát triển bền vững giữa khu vực biên giới tỉnh Lào Cai (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc)**/ Đỗ Tiến Sâm// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 5 (189) .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có liên quan, trao đổi với các nhà quản lý, các nhà khoa học và đi khảo sát thực tế, bài viết cho rằng việc tìm hiểu nghiên cứu vấn đề hợp tác phát triển bền vững giữa khu vực biên giới tỉnh Lào Cai (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) cần đặt trong bối cảnh quốc tế, khu vực, tình hình mỗi nước và quan hệ hai nước; đồng thời đặt định vị chiến lược, quy hoạch phát triển quốc gia của mỗi nước. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển bền vững khu vực biên giới này.

**Từ khóa**: Hợp tác Lào Cai – Vân Nam, khu vực biên giới, quan hệ Việt – Trung.

**28. Hợp tác phát triển bền vững kinh tế khu vực biên giới Lào Cai (Việt Nam) – Vân Nam (Trung Quốc**)/ TS. Nguyễn Đình Liêm// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 6 (190) .- Tr. 33-44.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng, những vấn đề đặt ra về hợp tác phát triển bền vững kinh tế tại khu vực biên giới Lào Cai – Vân Nam.

**Từ khóa**: Khu vực biên giới, hợp tác Lào Cai – Vân Nam, quan hệ Việt – Trung.

**29. Hợp tác xuyên biên giới giữa EU với các nước láng giềng**/ ThS. Nguyễn Thanh Lan// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 3 (198) .- Tr. 34-41.

**Nội dung**: Tìm hiểu mục tiêu cũng như các chương trình hợp tác xuyên biên giới của EU với bên ngoài trong khuôn khổ chính sách láng giềng.

**Từ khóa**: Hợp tác xuyên biên giới, chính sách láng giềng Châu Âu, Liên minh Châu Âu.

**30. Kế hoạch thôn tính Đông Nam Á của đế chế Mông Nguyên thế kỷ XIII**/ Bùi Thị Ánh Vân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 5 (189) .- Tr. 45-52.

**Nội dung**: Đến giữa thế kỷ XIII, mặc dù đã có một lãnh thổ rộng lớn từ những cuộc chiến tranh xâm lược thế giới, nhưng Đại hãn Mông Cổ vẫn muốn làm chủ toàn vùng Đông Nam Á, đưa các nước trong khu vực này vào hệ thống cống nạp – thuần thuộc. Kế hoạch đánh chiếm Đông Nam Á được triều Nguyên thực hiện một cách bài bản, nhưng cuối cùng vẫn rơi vào vòng luẩn quẩn, bế tắc. Đây cũng là lý do vì sao đế chế được mệnh danh là “bất khả chiến bại” đã không đạt được kết quả như ý muốn tại khu vực này.

**Từ khóa**: Kế hoạch thôn tính, Đông Nam Á, Mông Nguyên, thế kỷ XIII.

**31. Khủng hoảng ngoại giao vùng vịnh: căn nguyên, tác động và chiều hướng giải quyết khủng hoảng**/ TS. Lê Duy Thắng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 08 (144) .- Tr. 3-7.

**Nội dung**: Phân tích nguồn gốc cuộc khủng hoảng và những tác động của cuộc khủng hoảng đối với các xung đột khu vực, dự báo những xu hướng vượt qua khủng hoảng của Qatar và các nước GCC.

**Từ khóa**: Khủng hoảng, ngoại giao, Qatar, vùng Vịnh.

**32. Một số đánh giá về tác động của Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) đối với Việt Nam**/ Phan Thanh Nga// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 5 (200) .- Tr. 75-81.

**Nội dung**: Tổng hợp các đánh giá định lượng về tác động của EVFTA đối với Việt Nam, đặc biệt là dưới góc độ hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu hội nhập quốc tế toàn diện và phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Từ khóa**: Hiệp định thương mại tự do, FTA, FTA kiểu mới, EVFTA.

**33. Một số giải pháp tăng cường quan hệ Việt Nam – Lào hiện nay/** TS. Nguyễn Ngọc Lan// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 9 (210) .- Tr. 15-22.

**Nội dung**: Phân tích những nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam – Lào. Các giải pháp gia tăng quan hệ Việt Nam – Lào.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, hợp tác, giải pháp.

**34. eSmartStation: Giải pháp quản lý đài trạm thông minh/** Hồ Phương Nam//Thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Kỳ 1 (Số 8) .- Tr. 46 – 50

**Nội dung:** Nêu giải pháp eSmartStation, thiết kế eSmartStation và hướng phát triển của eSmartStation.

**Từ khóa**: eSmartStation, giải pháp, quản lý

**35. Một số nhận định ban đầu về chính sách của Mỹ đối với Cuba dưới thời Tổng thống Donald Trump**/ ThS. Lộc Thị Thủy// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 07 (232) .- Tr. 61-68.

**Nội dung**: Phân tích một số thay đổi trong chính sách của Chính quyền Trump đối với Cuba; phản ứng của dư luận Mỹ và Cuba về chính sách này; qua đó, đưa ra một số đánh giá ban đầu về chính sách của Mỹ đối với Cuba dưới thời Donald Trump.

**Từ khóa**: Chính sách của Mỹ, Tổng thống Donald Trump, Cuba, quan hệ Mỹ - Cuba.

**36. Một số rào cản trong quan hệ thương mại Ấn Độ - ASEAN**/ Ngô Minh Đức// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 7 (56) .- Tr. 15-22.

**Nội dung**: Phân tích một số rào cản chính trong quan hệ thương mại Ấn Độ - ASEAN để có thể khái quát một phần bức tranh tổng thể thương mại Ấn Độ - ASEAN, từ đó có thể làm tiền đề gợi ý những giải pháp cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Ấn Độ, ASEAN, rào cản thương mại, quan hệ thương mại Ấn Độ - ASEAN.

**37. Một vài nhận xét về chính sách của tổng thống Donald Trump đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương**/ PGS.TS. Nguyễn Vũ Tùng// Châu Mỹ ngày nay .-2017 .- Số 4 (229) .- Tr. 3 – 11

**Nội dung**: Tập trung phân tích bộ máy hoạch định chính sách của Mỹ hiện nay và trên cơ sở đó phân tích một số nét chính trong chính sách đối ngoại của chính quyền Trump đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Châu Á – Thái Bình Dương, Donald Trump, chính sách

**38. Mỹ trước tham vọng Biển Đông của Trung Quốc**/ TS. Nguyễn Anh Cường// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 3 (228) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Giới thiệu một bức tranh đa dạng các mảng màu khác nhau trong tranh chấp lợi ích giữa siêu cường Mỹ và một siêu cường khác đang trỗi dậy là Trung Quốc tại một trong những khu vực sôi động và giàu tiềm năng nhất trên thế giới hiện nay. Từ thực tế đó bài viết đưa ra một vài nhận xét về chính sách của Mỹ ở Biển Đông.

**Từ khóa**: Xoay trục Châu Á của Mỹ, Trung Quốc, Biển Đông.

**39. Ngoại giao nhân dân – nền tảng và cầu nối quan hệ, hợp tác toàn diện Việt Nam – Campuchia**/ PGS. TS. Nguyễn Sỹ Tuấn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 15-23.

**Nội dung**: Tìm hiểu vai trò của ngoại giao nhân dân trong việc thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Campuchia.

**Từ khóa**: Việt Nam, Campuchia, quan hệ, hợp tác, ngoại giao nhân dân.

**40. Ngoại giao văn hóa Nhật – Trung trong bối cảnh mới ở Đông Á**/ TS. Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 6 (190) .- Tr. 22-32.

**Nội dung**: Phân tích quan điểm về ngoại giao văn hóa. Ngoại giao văn hóa Nhật – Trung những năm gần đây. Đặc điểm của ngoại giao văn hóa Nhật – Trung. Bàn về khả năng tác động của ngoại giao văn hóa Nhật – Trung đối với khu vực.

**Từ khóa**: Ngoại giao văn hóa, Nhật Bản, Trung Quốc, quan hệ Nhật – Trung.

**41. Nguyên tắc đồng thuận của ASEAN: Vai trò và những thách thức đối với ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông**/ TS. Võ Xuân Vinh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 8 (209) .- Tr. 54-60.

**Nội dung**: Làm rõ nguyên tắc ra quyết định của ASEAN và những đóng góp của tổ chức này trong việc ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đến nay cũng như những thách thức đặt ra từ chính nguyên tắc đồng thuận trong ra quyết định của ASEAN.

**Từ khóa**: ASEAN, nguyên tắc ra quyết định, đồng thuận, Biển Đông.

**42. Nhận diện và đánh giá chiến lược của Trung Quốc đối với Ấn Độ và khu vực Nam Á**/ Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 9 (58) .- Tr. 1-10.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ các chiến lược tiếp cận, cách triển khai và công cụ thực hiện các chiến lược của Trung Quốc. Đồng thời đưa ra một số đánh giá về chiến lược này và phản ứng của Ấn Độ, các nước Nam Á cũng như dự đoán các xu hướng chiến lược của Trung Quốc đối với Ấn Độ và khu vực Nam Á trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Trung Quốc, chiến lược, Ấn Độ, Nam Á.

**43. Nhận định về quan hệ Hoa Kỳ với các nước Châu Âu, Trung Đông qua chuyến công du đầu tiên của Tổng thống D. Trump (19-27/5/2017)/** TS. Bùi Hải Đăng, ThS. Lục Minh Tuấn// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 6 (201) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Chuyến công du đầu tiên của Tổng thống Mỹ D. Trump là đến châu Âu và Trung Đông chứ không phải là Châu Á – Thái Bình Dương hay bất kỳ quốc gia nào khác trong khu vực đã thu hút sự quan tâm của các chính trị gia và các nhà quan sát quốc tế. Một số người nhận định về một sự thay đổi chiến lược trong chính sách đối ngoại Mỹ: xoay trục về châu Âu và Trung Đông thay vì Châu Á – Thái Bình Dương như thời chính quyền Tổng thống B. Obama. Số còn lại cho rằng chính quyền Trump chỉ muốn tái khẳng định sự cam kết dài hạn cũng như sự quan tâm của Mỹ đến các đối tác quan trọng ở hai khu vực này. Bài viết hướng đến trả lời câu hỏi: Liệu có một học thuyết Trump đang trong quá trình hình thành?

**Từ khóa**: Châu Âu, Mỹ, chính sách đối ngoại, quan hệ châu Âu – Mỹ, Trung Đông, Tổng thống D. Trump.

**44. Nhân tố chủ nghĩa dân tộc trong tranh chấp biên giới Ấn Độ - Trung Quốc/** Huỳnh Thanh Loan// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 8 (57) .- Tr. 9-16.

**Nội dung:** Phân tích và nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ nghĩa dân tộc ảnh hưởng đến chính sách của Ấn Độ và Trung Quốc trong giải quyết vấn đề biên giới nói chung và giải quyết vấn đề biên giới giữa Ấn Độ và Trung Quốc nói riêng.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa dân tộc, tranh chấp biên giới, Ấn Độ, Trung Quốc, chính sách đối ngoại.

**45. Nhân tố Trung Quốc trong quan hệ Nga – Việt**/ TS. G. Locshin// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 5 (200) .- Tr. 68-74.

**Nội dung**: Nhìn nhận lại những thay đổi trong quan hệ Nga – Trung, Nga – Việt và những tác động qua lại của chúng. Tác giả nhấn mạnh chính sách của Nga trong khu vực vẫn cởi mở và nhằm thiết lập bầu không khí tin cậy và phối hợp hành động chặt chẽ với tất cả các nước, lớn cũng như nhỏ. Nga không có mâu thuẫn về hệ tư tưởng hay các mâu thuẫn khác với cả Trung Quốc lẫn Việt Nam – vốn là nước thân thiện truyền thống của Nga, cũng như với bất kì quốc gia nào khác trong ASEAN.

**Từ khóa**: Quan hệ, hợp tác, xung đột, Nga, Trung Quốc, Việt Nam, Châu Á – Thái Bình Dương.

**46. Nhận thức về nhân quyền trong chính sách đối ngoại của một số Tổng thống Mỹ tiêu biểu/** TS. Nguyễn Anh Cường// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 07 (232) .- Tr. 22-32.

**Nội dung**: Làm rõ những nhận thức của các tổng thống tiêu biểu quan tâm về nhân quyền trong chính sách đối ngoại của chiều dài lịch sử của nước Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất tới gần đây.

**Từ khóa**: Nhân quyền, chính sách đối ngoại của Mỹ, Tổng thống Mỹ.

**47. Nhìn lại 50 năm quan hệ Việt Nam – Campuchia (1967-2017)**/ TS. Nguyễn Thành Văn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Giới thiệu những dấu mốc, thành tựu chủ yếu trong quan hệ giữa hai nước kể từ khi chính thức được thiết lập đến nay.

**Từ khóa**: Việt Nam, Campuchia, quan hệ, hợp tác, thành tựu.

**48. Nhìn lại 55 năm quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam – Lào (1962 – 2017)**/ TS. Trương Duy Hòa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 9 (210) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Những thành tựu trong quan hệ chính trị - ngoại giao Việt Nam – Lào. Một số khó khăn thách thức trong quan hệ chính trị ngoại giao giữa hai nước. Một số kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, quan hệ chính trị - ngoại giao, thành tựu, hạn chế.

**49. Nhìn lại quan hệ Nga – Trung từ sau cuộc khủng hoảng Ucaina**/ Vũ Thụy Trang, Trần Hải Yến// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 5 (189) .- Tr. 16-27.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá mối quan hệ Nga – Trung Quốc sau khủng hoảng Ucaina trên một số lĩnh vực. Kết luận.

**Từ khóa**: Quan hệ Nga – Trung, khủng hoảng Ucaina, quan hệ quốc tế.

**50. Nhìn lại vai trò của EU trong việc giải quyết xung đột Israel – Palestine (1991 – 2016)**/ ThS. Nguyễn Thu Hạnh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 05 (141) .- Tr. 21-32.

**Nội dung**: Phân tích những đánh giá và ảnh hưởng của EU trong giải quyết xung đột giữa Israel và Palestine từ 1991 đến nay, đặc biệt trong ba lĩnh vực chính trị - ngoại giao, hợp tác kinh tế, hỗ trợ người tị nạn. Vai trò và ảnh hưởng của EU, vấn đề Israel – Palestine cho thấy EU đang là một người chơi quan trọng trên bàn cờ chiến lược Trung Đông, vừa là đối tượng, vừa hợp tác với Mỹ trong giải quyết các vấn đề liên quan đến cuộc xung đột Israel – Palestine từ trước tới nay.

**Từ khóa**: Xung đột Isreal – Palestine, vai trò của EU, can thiệp của Mỹ, Trung Đông.

**51. Những chính sách và triển vọng đối với sự phát triển APEC**/ GS.TS. Phan Huy Đường// Châu Mỹ ngày nay .-2017 .- Số 4 (229) .- Tr. 12 – 19

**Nội dung:** Trên cơ sở đánh giá thành tựu của APEC, bài viết nêu ra một số thách thức và dự báo triển vọng đối với sự phát triển của APEC trong tương lai.

**Từ khóa:** APEC, thách thức, triển vọng

**52. Những nhân tố chủ yếu tác động tới quan hệ Việt Nam – Israel**/ ThS. Trần Thị Thu Hương// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 06 (142) .- Tr. 20-29.

**Nội dung**: Phân tích những nhân tố chính tác động tới mối quan hệ của Việt Nam và Israel để hiểu được một số cách khách quan các kết quả đạt được trong quá trình bang giao và hợp tác giữa hai bên.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Israel, nhân tố tác động, chính trị, kinh tế, đối ngoại.

**53. Những tác động của mối quan hệ ASEAN – Trung Quốc đến chủ thể hai bên/** Trần Xuân Hiệp, Nguyễn Thanh Sinh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 9 (58) .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Đi sâu phân tích và lý giải những tác động của mối quan hệ ASEAN – Trung Quốc đến tình hình mỗi bên trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: ASEAN, Trung Quốc, ảnh hưởng, quan hệ đối thoại, biển Đông.

**54. Những ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Pháp dưới thời Tổng thống Francois Hollande/** ThS. Nguyễn Thị Phương Dung// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 6 (201) .- Tr. 13-22.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu phân tích nhằm làm sáng tỏ vấn đề cả châu Âu lâm vào khủng hoảng, những bất ổn chính trị gia tăng trong khu vực và quốc tế, Cộng hòa Pháp dưới thời Tổng thống Francois Hollande có những chính sách đối ngoại như thế nào để cải thiện tình hình khủng hoảng cũng như khôi phục và nâng cao vị thế, tầm ảnh hưởng của mình tại khu vực cũng như trên thế giới.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, ưu tiến, Francois Hollande, nước Pháp.

**55. Quan điểm của các nước Đông Nam Á đối với chính sách đối ngoại của Ấn Độ giai đoạn 1947 – 1950: Nghiên cứu trường hợp của Indonesia và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**/ Phùng Thị Thảo// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 8 (57) .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Trình bày chính sách đối ngoại của Ấn Độ đối với Indonesia và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giai đoạn 1947 – 1950. Quan điểm của Indonesia trước chính sách ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của Ấn Độ. Quan điểm của Việt Nam đối với chính sách trung lập của Ấn Độ.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại Ấn Độ, Indonesia, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

**56. Quan hệ Ấn Độ - Hàn Quốc thời kỳ Chiến tranh Lạnh (1947-1991)**/ Triệu Hồng Quang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 9 (58) .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Tìm hiểu về quan hệ Ấn Độ - Hàn Quốc thời kỳ Chiến tranh Lạnh (1947-1991) trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao và kinh tế.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Hàn Quốc, quan hệ, chính trị - ngoại giao, kinh tế.

**57. Quan hệ chính trị ngoại giao Hoa Kỳ - Siam giai đoạn 1833– 1918**/ Dương Quang Hiệp// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 5 ( 206) .- Tr. 21 – 26

**Nội dung:** Phân tích những bước tiến quan trọng trong quan hệ Hoa Kỳ với Siam giai đoạn 1833 – 1918. Đây cũng là cơ sở hết sức quan trọng cho việc thiết lập quan hệ đồng minh khăng khít giữa Hoa Kỳ và Thái Lan trong các giai đoạn sau đó.

**Từ khóa:** Quan hệ Mỹ - Thái, ngoại giao, quan hệ chính trị

**58. Quan hệ chính trị, an ninh Singapore – Trung Quốc giai đoạn 1990 – 2015**/ TS. Đàm Huy Hoàng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 7 (208) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá và nhìn lại những tiến triển trong quan hệ chính trị - an ninh Singapore – Trung Quốc sau 25 năm kể từ khi thiết lập.

**Từ khóa**: Singapore, Trung Quốc, quan hệ chính trị an ninh.

**59. Quan hệ đầu tư Việt Nam – Campuchia: Thực trạng và một số kiến nghị**/ Nguyễn Huy Hoàng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 6 (207) .- Tr. 24-31.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng quan hệ đầu tư Việt Nam – Campuchia. Một số hạn chế trong phát triển quan hệ đầu tư Việt Nam – Campuchia. Một số kiến nghị nhằm thúc đẩy quan hệ đầu tư Việt Nam – Campuchia trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Campuchia, quan hệ, kinh tế, đầu tư.

**60. Quan hệ Đức – Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới**/ TS. Đặng Minh Đức// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 5 (200) .- Tr. 13-20.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ hợp tác giữa Đức với Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới.

**Từ khóa**: Quan hệ Đức – Trung Quốc, quan điểm, chiến lược.

**61. Quan hệ giữa Đảng cẩm quyền và nhà nước trong tiến trình chuyển đổi thể chế ở Cộng hòa Nam Phi**/ PGS. TS. Đỗ Đức Đinh, PGS. TS. Nguyễn Thanh Hiền, PGS. TS. Nguyễn Thị Quế// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 03 (139) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Nghiên cứu hai quá trình chuyển đổi lớn ở Nam Phi từ năm 1994 đến nay: Một là, quá trình chuyển đổi thể chế từ chế độ Apartheid phân biệt chủng tộc sang xã hội dân chủ; Hai là, quá trình xác lập mối quan hệ giữa giữa Đảng cẩm quyền ANC với nhà nước ở Cộng hòa Nam Phi trong thời kỳ hậu Apartheid, trong đó xác định rõ vai trò, vị trí của Đảng trong Hiến pháp, mối quan hệ giữa Đảng với các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, quan hệ giữa Đảng với nhân dân và trên 100 đảng khác trong hệ thống chính trị. Cuối cùng là một số nhận xét và kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Đảng cầm quyền, nhà nước, chế độ chính trị, dân chủ, Nam Phi.

**62. Quan hệ Hoa Kỳ - Campuchia giai đoạn 1993 – 2016/** TS. Phạm Cao Cường// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 9 (210) .- Tr. 47-53.

**Nội dung**: Đánh giá lại những thành tựu đã đạt được trong quan hệ Hoa Kỳ - Campuchia từ năm 1993 đến 2016 (hết nhiệm kỳ của Tổng thống Obama).

**Từ khóa**: Quan hệ, Mỹ, Campuchia, chính trị, kinh tế, quân sự.

**63. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Thỗ Nhĩ Kỳ: Thực trạng và triển vọng**/ TS. Kiều Thanh Nga// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 05 (141) .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng quan về quan hệ hợp tác Việt Nam – Thỗ Nhĩ Kỳ, phân tích và đánh giá những khó khăn, thuận lợi, triển vọng quan hệ hợp tác giữa hai bên thông qua 3 nội dung chính: Quan hệ Việt Nam – Thỗ Nhĩ Kỳ qua các thời kỳ; Hợp tác kinh tế Việt Nam – Thỗ Nhĩ Kỳ giai đoạn hiện nay; Đánh giá quan hệ hợp tác Việt Nam – Thỗ Nhĩ Kỳ và triển vọng.

**Từ khóa**: Quan hệ ngoại giao, chính trị, kinh tế, Việt Nam – Thỗ Nhĩ Kỳ, hợp tác Việt Nam – Thỗ Nhĩ Kỳ.

**64. Quan hệ Mỹ - Nga dưới thời Tổng thống Donald Trump/** Nguyễn Nhâm// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 17-23.

**Nội dung**: Mỹ - Nga là một trong những cặp quan hệ có vai trò quan trọng trong giải quyết những vấn đề quốc tế. Tuy nhiên, hai cường quốc này lại trải qua nhiều sóng gió trong quan hệ ngoại giao, bởi những mâu thuẫn trên các vấn đề liên quan đến lợi ích địa – chiến lược…

**Từ khóa**: Quan hệ, Mỹ - Nga chiến lược, Đông tiến, Chim ưng hai đầu, cấm vận.

**65. Quan hệ Thỗ Nhĩ Kỳ và các nước EU**/ Nguyễn Văn Lịch// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 4 (199) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Trình bày diễn biến chính của quan hệ Thỗ Nhĩ Kỳ - EU trong thời gian gần đây, phản ứng của các nước khác, thực chất của vấn đề, triển vọng xung đột của Thỗ Nhĩ Kỳ - EU.

**Từ khóa**: Thỗ Nhĩ Kỳ, EU, quan hệ Thỗ Nhĩ Kỳ - EU, khủng hoảng chính trị.

**66. Quan hệ thương mại và đầu tư Mỹ - Trung trong những năm gần đây**/ Nguyễn Minh Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 3 (228) .- Tr. 46-54.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ thương mại và đầu tư Mỹ - Trung trong những năm gần đây. Những rào cản và thuận lợi.

**Từ khóa**: Quan hệ, thương mại, đầu tư, Mỹ, Trung Quốc.

**67. Quan hệ thương mại Việt Nam – Campuchia trong những năm đầu thế kỷ XXI: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra**/ ThS. Nguyễn Văn Hà// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 6 (207) .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Trình bày các khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi cho quan hệ thương mại giữa hai nước, thực trạng quan hệ thương mại Việt Nam – Campuchia (kể từ năm 2001 tới nay) và đưa ra những nhận xét, đánh giá về triển vọng mối quan hệ hợp tác này.

**Từ khóa**: Việt Nam, Campuchia, quan hệ thương mại.

**68. Quan hệ thương mại Việt Nam – Nhật Bản: Thực trạng, vấn đề và giải pháp**/ Trần Thị Mai Thành, Đồng Bích Ngọc// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 5 ( 195) .- Tr. 24 – 35

**Nội dung:** Trình bày tổng quan thương mại song phương Việt Nam – Nhật Bản, một số vấn đề trong thương mại Việt Nam – Nhật Bản và đưa ra một số giải pháp.

**Từ khóa:** Quan hệ thương mại, Việt Nam, Nhật Bản

**69. Quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế hóa đồng nhân dân tệ**/ Trần Kim Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 6 (196) .- Tr. 34-44.

**Nội dung**: Phân tích những tác động (bao gồm cả tích cực và tiêu cực) của việc quốc tế hóa đồng nhân dân tệ đến hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc. Từ đó, bài viết đưa ra những giải pháp của Việt Nam đối với hoạt động thương mại Việt Nam – Trung Quốc trong bối cảnh đồng nhân dân tệ được quốc tế hóa.

**Từ khóa**: Việt Nam, Trung Quốc, thương mại, quốc tế hóa đồng nhân dân tệ.

**70. Quan hệ Trung Quốc – Mỹ Latinh: Góc nhìn lịch sử**/ Nguyễn Khánh Vân// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 5 (230) .- Tr. 25-35.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ Trung Quốc và Mỹ Latinh trong các giai đoạn cụ thể, trên nhiều khía cạnh chính trị, kinh tế, an ninh, có xét đến sự ảnh hưởng từ bên ngoài cũng như động cơ của các bên đối với mối quan hệ này, để từ đó thấy được bản chất, sự vận động và triển vọng của quan hệ Trung Quốc – Mỹ Latinh.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Mỹ Latinh, lịch sử quan hệ quốc tế.

**71. Quan hệ Việt – Mỹ: Bối cảnh mới, tiềm năng mới**/ TS. Phạm Cao Cường// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 8 (233) .- Tr. 3-16.

**Nội dung**: Điểm lại những thành tựu nổi bật đã đạt được trong quan hệ song phương giữa hai nước trong thời gian qua và đánh giá những tiềm năng hợp tác trong thời gian tới, đặc biệt trên phương diện kinh tế và an ninh – quốc phòng.

**Từ khóa**: Mỹ, Việt Nam – Châu Á – Thái Bình Dương, Đông Nam Á, ngoại giao, an ninh, chiến lược.

**72. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ xung quanh vấn đề Biển Đông**/ Trần Hoàng Long// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 8 (57) .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Phân tích những lợi ích chiến lược của Ấn Độ tại Biển Đông và quan hệ Việt - Ấn xung quanh vấn đề Biển Đông.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, Biển Đông, lợi ích chiến lược, cân bằng quyền lực.

**73. Quan hệ Việt Nam – Campuchia trong quá trình tìm giải pháp chính trị toàn diện mang lại hòa bình cho nhân dân Campuchia (1989 – 1993)/** Phạm Hữu Thắng// Lịch sử Quân sự .- 2017 .- Số 6 (306) .- Tr. 8 – 12

**Nội dung**: Trình bày mối quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia hợp tác tìm kiếm giải pháp chính trị toàn diện cho Campuchia (1989 – 1991), hợp tác hai nước trong thời kỳ quá độ (1991 – 1993).

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Campuchia, giải pháp chính trị, hòa bình

**74. Quân cảng Cam Ranh trong quan hệ Việt Nam – Liên Xô thời kỳ Chiến tranh Lạnh (1979 – 1991)**/ Phạm Thị Yên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 4 (53) .- Tr. 47-55.

**Nội dung**: Bài viết làm nổi bật vai trò của quân cảng Cam Ranh trong quan hệ giữa Việt Nam với Liên Xô thời kỳ Chiến tranh Lạnh bằng phương pháp lịch sử và phương pháp phân tích lợi ích. Vai trò đó được xây dựng qua việc phác thảo đặc điểm địa hình và vị trí địa lý của quân cảng Cam Ranh, phân tích những yếu tố đưa đến sự hiện diện của Liên Xô tại căn cứ này và mô tả chi tiết những thay đổi mà Liên Xô tác động vào Cam Ranh và khu vực trong quá trình “làm chủ” ở đây.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Nga, quan hệ Việt Nam – Xô Viết, Vịnh Cam Ranh, quân cảng Cam Ranh.

**75. Sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Philippines với Trung Quốc và Mỹ dưới thời Tổng thống Duterte**/ TS. Lê Duy Thắng// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 5 (230) .- Tr. 36-44.

**Nội dung**: Sau khi trở thành Tổng thống Philippines, ông Duterte đã có nhiều điều chỉnh về chính sách ngoại giao của nước này theo chiều hướng thực dụng, nhất là trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc. Sự thay đổi này bắt nguồn từ sự mất niềm tin vào người bạn đồng minh Mỹ; từ chủ nghĩa dân túy Duterte và những yêu cầu nội tại của Philippines, trong đó có vấn đề kinh tế. Sự thay đổi của Duterte đã có những tác động khá lớn đến chính sách xoay trục của Mỹ ở Châu Á – Thái Bình Dương, đến vấn đề Biển Đông và quan hệ giữa các nước ASEAN.

**Từ khóa**: Tổng thống Duterte, chính sách ngoại giao, Philippines, Mỹ, Trung Quốc, liên minh, Biển Đông, tác động.

**76. Sự tiến triển về thể chế trong quan hệ Mỹ - ASEAN từ 1997 đến 2015**/ ThS. Trần Lê Minh Trang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 9 (210) .- Tr. 54-60.

**Nội dung**: Giới thiệu sự hình thành và tiến triển của cơ chế đối thoại Mỹ - ASEAN trong thập niên 70-90 của thế kỷ XX. Bước chuyển mới từ cơ chế đối thoại sang đối tác chiến lược của quan hệ Mỹ - ASEAN trong 15 năm đầu thế kỷ XXI.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - ASEAN.

**77. Tác động của Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Nhật Bản đến quan hệ kinh tế ASEAN – Nhật Bản**/ ThS. Lê Hoàng Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 9 (199) .- Tr. 21-30.

**Nội dung**: Làm rõ những tác động của Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (AJCEP) tới quan hệ thương mại, đầu tư, hợp tác về lao động giữa ASEAN và Nhật Bản. Có thể nói, sau gần 10 năm có hiệu lực, AJCEP đã và đang có tác động tích cực đến quan hệ giữa ASEAN và Nhật Bản trên các lĩnh vực về thương mại, đầu tư và lao động.

**Từ khóa**: Quan hệ ASEAN – Nhật Bản, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện.

**78. Tác động của một số vấn đề an ninh phi truyền thống tới quan hệ quốc tế ở Liên minh Châu Âu hiện nay**/ Nguyễn Thị Hòa Mai// Nghiên cứu Châu Âu .- 2017 .- Số 2 (197) .- Tr. 13-18.

**Nội dung**: Tập trung vào hai vấn đề an ninh phi truyền thống đang tác động mạnh mẽ tới quan hệ quốc tế ở Liên minh Châu Âu (EU) hiện nay là khủng hoảng nhập cư và sự gia tăng khủng bố ở Liên minh, từ đó đánh giá những tác động của những vấn đề nay lên quan hệ quốc tế ở EU.

**Từ khóa**: An ninh phi truyền thống, khủng hoảng nhập cư, khủng bố quốc tế, thiếu hụt năng lượng.

**79. Tác động của sự thay đổi chính sách quốc phòng của Nhật Bản đến an ninh Biển Đông**/ ThS. Phạm Thị Yên// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 6 (196) .- Tr. 9-20.

**Nội dung**: Hệ thống những thay đổi trong chính sách quốc phòng của Nhật Bản kể từ khi bản Hiến pháp hòa bình của nước này ra đời (1947). Những thay đổi được mô tả ở khía cạnh Hiến pháp, ở vai trò của lực lượng phòng vệ Nhật Bản, ở quy định về xuất khẩu vũ khí và liên minh Mỹ - Nhật. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích tác động của những thay đổi này đến an ninh Biển Đông và an ninh khu vực ở cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên, bài viết khẳng định, tác động tích cực là nhiều hơn.

**Từ khóa**: Chính sách quốc phòng Nhật Bản, diễn giải Hiến pháp, Biển Đông.

**80. Tầm nhìn lãnh đạo – Yếu tố quyết định thành công của sáng kiến “Vành đai và con đường” của Trung Quốc**/ TS. Đinh Hiền Lương// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 9 (199) .- Tr. 9-20.

**Nội dung**: Phần đầu bài viết tập trung làm rõ khái niệm “tầm nhìn lãnh đạo” và khung phân tích chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Tiếp đó, bài viết sẽ phân tích cơ sở hình thành “tầm nhìn lãnh đạo” của Chủ tịch Tập Cận Bình ở khu vực Đông Nam Á trong tổng thể chiến lược đối ngoại ở Đông Á. Cuối cùng, bài viết sẽ đề cập tới những thuận lợi và thách thức mà Trung Quốc phải đối mặt trong triển khai Sáng kiến “Vành đai và Con đường”.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại Trung Quốc, “Tầm nhìn lãnh đạo”, “Cộng đồng chung vận mệnh”, Sáng kiến “Vành đai và Con đường”.

**81. Tìm hiểu quá trình can dự của Mỹ vào vấn đề Biển Đông/** NCS. Nguyễn Ngọc Hùng// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 07 (232) .- Tr. 52-60.

**Nội dung**: Từ góc độ lịch sử, bài viết phân tích quá trình can dự của Mỹ vào vấn đề Biển Đông kể từ khi nước Mỹ hình thành cho đến giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Biển Đông, Mỹ, Trung Quốc, can dự, Chiến tranh Lạnh.

**82. Từ cuộc khủng hoảng ngoại giao Qatar nhìn về chiến lược “Tối đa hóa các lựa chọn” của Tổng thống Mỹ D. Trump/** TS. Bùi Hải Đăng, ThS. Lục Minh Tuấn// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 07 (143) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Chính sách đối ngoại Mỹ dưới thời Tổng thống D. Trump đang dần hình thành theo ba định hướng lớn nhằm “tối đa hóa các lựa chọn” đúng như triết lý đàm phán của Trump: Gây áp lực song phương lên các đối tác đơn lẻ; Rút khỏi các hiệp định đa phương không đảm bảo lợi ích vượt trội của Mỹ; Xây dựng những kết nối mới mà Mỹ giữ vai trò lớn D. Trump chọn Trung Đông cho chuyến công du đầu tiên của mình là để thực hiện những bước chiến lược trong định hướng thứ ba. Chuyến công du này đã phá vỡ trật tự cân bằng ở Trung Đông bằng cuộc khủng hoảng ngoại giao Qatar; và qua đó tăng cường ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực này nói riêng và trên thế giới nói chung.

**Từ khóa**: Khủng hoảng ngoại giao Qatar, Trung Đông, chính sách đối ngoại Hoa Kỳ, Tổng thống D. Trump.

**83. Thỗ Nhĩ Kỳ - Nga: Mối quan hệ thăng trầm và triển vọng**/ Kiều Thanh Nga// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 03 (139) .- Tr. 35-43.

**Nội dung**: Tìm hiểu những chuyển biến trong mối quan hệ Thỗ Nhĩ Kỳ - Nga trước và sau Mùa xuân Arab diễn ra ở Bắc Phi – Trung Đông năm 2011, qua đó đưa ra một số nhận định về triển vọng của mối quan hệ này.

**Từ khóa**: Quan hệ ngoại giao, chính trị, kinh tế, Thỗ Nhĩ Kỳ, Nga, Mùa xuân Arab.

**84. Thực hiện kế hoạch tổng thể cộng đồng kinh tế ASEAN 2016 – 2025: Kết quả và triển vọng/** ThS. Nguyễn Văn Hà// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 8 (209) .- Tr. 24-32.

**Nội dung**: Trình bày khái quát một số nội dung chủ yếu của kế hoạch tổng thể, đồng thời tìm hiểu những hoạt động mà ASEAN đã triển khai kể từ khi thành lập AEC và đưa ra những đánh giá về triển vọng.

**Từ khóa**: ASEAN, Cộng đồng kinh tế, triển vọng.

**85. Thương mại hàng hóa trung gian Nhật Bản – Trung Quốc: Thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng**/ NCS. Nguyễn Tuấn Tú// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 08 (144) .- Tr. 24-34.

**Nội dung**: Bài viết giúp chúng ta hiểu được những thay đổi trong quan hệ thương mại hàng hóa trung gian Nhật Bản – Trung Quốc từ năm 2001 đến nay, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến mối quan hệ này, từ đó có những định hướng và kiến nghị chính sách cho Việt Nam trong việc thúc đẩy hiệu quả quan hệ thương mại với Nhật Bản và Trung Quốc.

**Từ khóa**: Thương mại hàng hóa trung gian, thương mại linh kiện, nhân tố ảnh hưởng, Nhật Bản, Trung Quốc.

**86. Trung Đông – Bắc Phi sau Mùa xuân Arab và một số vấn đề đặt ra đối với quốc phòng, an ninh Việt Nam**/ PGS. TS. Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 04 (140) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Với vị trí địa – chính trị - kinh tế quan trọng trên thế giới, những biến động chính trị tại Trung Đông – Bắc Phi có tên “Mùa Xuân Arab” gây không ít hệ lụy cả ngắn hạn lẫn dài hạn cho khu vực này cũng như cho thế giới, đồng thời đặt ra một số nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Việt Nam.

**Từ khóa**: Mùa xuân Arab, quốc phòng an ninh, Trung Đông, Bắc Phi, Việt Nam.

**87. Trung Quốc và bộ ba bất khả thi: Chuyển đổi kinh tế và quốc tế hóa đồng nhân dân tệ**/ Guorui Sun, Alex Payette// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 5 (189) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Phân tích gói chính sách: Tự do hóa tài khoản vốn; Phân tích gói chính sách: Chế độ neo tỷ giá; Phân tích tình tự chính sách. Nhận xét.

**Từ khóa**: Quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ, chuyển đổi kinh tế, bộ ba bất khả thi.

**88. Vai trò của Nhật Bản đối với hội nhập kinh tế Đông Nam Á**/ Đỗ Thị Ánh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 7 (197) .- Tr. 23-31.

**Nội dung**: Phân tích về vai trò của Nhật Bản trong hội nhập kinh tế khu vực, qua đó giúp có thêm một cái nhìn rõ nét hơn về một nhân tố có thể tác động đáng kể tới sự ổn định và thịnh vượng của Đông Á trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Nhật Bản, hội nhập kinh tế Đông Á, RCEP, TPP.

**89. Vai trò và cách thức phát triển quan hệ đối ngoại của ASEAN**/ PGS. TS. Hoàng Khắc Nam// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2017 .- Số 8 (209) .- Tr. 45-53.

**Nội dung**: Khái quát về quan hệ đối ngoại của ASEAN kể từ khi tổ chức này được thành lập cho đến nay.

**Từ khóa**: ASEAN, quan hệ đối ngoại.

**90. Việt Nam – Morocco – Bắc Phi: Các mối quan hệ lịch sử, văn hóa và triển vọng hợp tác**/ GS. TS. Nguyễn Văn Kim// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 03 (139) .- Tr. 45-56.

**Nội dung**: Trên cơ sở trình bày các mối liên hệ lịch sử, văn hóa, bài viết tập trung phân tích những điểm tương đồng, dị biệt trong phong trào chống thực dân của Việt Nam, Morocco những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; các tư tưởng, phát hiện quan trọng của nhà nước Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh về nội dung, tính chất cuộc đấu tranh của nhân dân Morocco và các quốc gia Châu Phi cùng những kết quả, hệ luận từ các cuộc đấu tranh này để từ đó đưa ra một số đề xuất phối hợp nghiên cứu với các học giả, trường đại học Morocco và quốc tế.

**Từ khóa**: Việt Nam, Morocco, liên hệ lịch sử, văn hóa.

**91. Xung quanh sắc lệnh di trú của Mỹ đối với các nước Hồi giáo Trung Đông – Bắc Phi**/ TS. Lê Đức Hạnh// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 4 (140) .- Tr. 30-37.

**Nội dung**: Sắc lệnh di trú của Tổng thống Mỹ Donald Trump ban hành ngày 27/01/2017 đã gây nên cuộc tranh luận gay gắt giữa chính quyền Tổng thống Mỹ và hệ thống tư pháp Mỹ về tính pháp lý của Sắc lệnh. Sắc lệnh cũng gây nên những tranh luận dưới góc độ phân biệt đối xử tôn giáo với đạo Hồi, với người Hồi giáo. Ngay sau khi Sắc lệnh có hiệu lực nó đã gây nên những phản ứng đa dạng trong lòng xã hội mỹ. Nhiều cá nhân, tổ chức chính trị, xã hội, tôn giáo trong và ngoài nước Mỹ đã lên tiếng phản đối nội dung sắc lệnh.

**Từ khóa**: Sắc lệnh di trú, Tổng thống Mỹ, Hồi giáo, Trung Đông – Bắc Phi.

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. An sinh xã hội ở tỉnh Thái Bình trong thời kỳ đổi mới hiện nay**/ Nguyễn Thị Nhung Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Khái quát về vấn đề an sinh xã hội (ASXH); Kết quả thực hiện chính sách ASXH ở tỉnh Thái Bình trong những năm qua; Những giải pháp trọng tâm để đổi mới, thực hiện tốt ASXH ở tỉnh Thái Bình hiện nay.

**Từ khoá**: An sinh xã hội, tỉnh Thái Bình

**2. Ảnh hưởng của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế tư nhâ ở Việt Nam: trường hợp tỉnh Quảng Nam**/ Bùi Quang Bình// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Khái quát cơ sở lý thuyết có liên quan làm cơ sở phân tích tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế của khu vực tư nhân ở tỉnh Quảng Nam và đưa ra một số hàm ý chính sách.

**Từ khoá**: Đầu tư công, kinh tế tư nhân, đầu tư công ở Quảng Nam

**3. Bài học với Việt Nam nhìn từ thực tế chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp găn với biến đổi khí hậu của một số quốc gia**/ Ngô Thị Thu Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Kinh nghiệm chuyển dịch cơ cấu kinh tế thích ứng với biến đổi khí hậu của một số quốc gia; Những bài học rút ra cho Việt Nam.

**Từ khoá:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nông nghiệp, biến đổi khí hậu

**4. Các lý thuyết và mô hình tăng trưởng kinh tế**/ Vũ Việt Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 64-66.

**Nội dung:** Trình bày lý thuyết tăng trưởng cổ điển, tăng trưởng kinh tế của Karl Marx, J.Keynes và mô hình Harrod-Domar, Tân cổ điển và mô hinhgf tăng trưởng của Robert Solow, tăng trưởng nội sinh và mô hình Lucar.

**Từ khoá:** Mô hình tăng trưởng kinh tế

**5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị kinh tế tăng thêm của các doanh nghiệp niêm yết/** TS. Hà Văn Dũng// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Tập trung vào phân tích, định lượng hóa tác động của các yếu tố đến EVA các DN niêm yết taaij Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2012-2016.

**Từ khoá**: Giá trị kinh tế tăng thêm, đòn bẩy tài chính, doanh nghiệp

**6. Các yếu tố tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ở Mỹ**/ PGS. TS. Nguyễn Mạnh Hùng, TS. Nguyễn Anh Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 07 (232) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Phân tích các yếu tố giúp tạo lập những hệ sinh thái khởi nghiệp đẳng cấp hàng đầu thế giới ở Mỹ trên nền của môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế, kỹ thuật đồng bộ và hài hòa.

**Từ khóa**: Hoa Kỳ, yếu tố, hệ sinh thái, khởi nghiệp.

**7. Chính sách đối với ngành công nghiệp ô tô Việt Nam: nguyên nhân của sự thất bại?**/ Bùi Thị Thùy Nhi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 29-31,10.

**Nội dung:** Hiện trạng công nghiệp ô tô ở Việt Nam; Thực trạng chính sách đối với ngành công nghiệp ô tô Việt Nam; Một số gợi ý hoàn thiện chính sách đối với ngành công nghiệp ô tô ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Chinh sách, công nghiệp ô tô, Việt Nam

**8. Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Vũ Chí Hùng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 08 (144) .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Phân tích quan điểm, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Nhật Bản – quốc gia có những nét tương đồng với Việt Nam về văn hóa, lợi thế so sánh địa lý, nguồn nhân công, trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách, phát triển, công nghiệp hỗ trợ, Nhật Bản, Việt Nam.

**9. Chính sách quản lý thương mại biên giới Mỹ - Canada và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Vũ Thanh Hương, Nguyễn Tiến Minh, Vũ Văn Tú// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 6 (231) .- Tr. 8-19.

**Nội dung**: Phân tích các chính sách quản lý thương mại biên giới nổi bật giữa Mỹ - Canada theo thời gian và những khó khăn hai bên gặp phải khi nỗ lực quản lý chung hoạt động thương mại biên giới. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc hướng tới quản lý thương mại biên giới bền vững và hiệu quả các nước láng giềng.

**Từ khóa**: Thương mại biên giới, quản lý, chính sách, Mỹ, Canada.

**10. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4: bản chất, tác động và một số gợi ý chinh sách cho sự phát triển kinh tế xã hội**/ Đỗ Kim Chung// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Bài viết thảo luận bản chất và các bộ phận hợp thành hữu cơ của cuộc cách mạng này so với ba cuộc cách mạng trước, đồng thời chỉ ra các lợi ích, các tác động về kinh tế, xã hội, môi trường của nền công nghiệp 4.0. Qua đó, đề xuất một số gợi ý chính sách cho vận dụng các thành tựu của công nghiệp 4.0 vào Việt Nam.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp, công nghiệp 4.0

**11. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Việt Nam: Thành tựu và kiến nghị**/ ThS. Nguyễn Thị Mai Hương// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Trình bày những thành tựu trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và một số khuyến nghị.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch kinh tế, GDP, tái cơ cấu

**12. Cơ cấu lại vùng kinh tế theo hướng pháp triển bền vững: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam**/ Trương Thị Mỹ Nhân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Nội dung cơ cấu lại vùng kinh tế theo hướng phát triển bền vững; Thực trạng phát triển vùng kinh tế và yêu cầu đặt ra đối với vấn đề cơ cấu lại vùng kinh tế theo hướng pháp triển bền vững ở VN.

**Từ khoá:** Cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển bền vững, Cơ cấu lại vùng kinh tế

**13. Đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã Chậu Hạnh, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An hiện nay**/ Vũ Thị Phương Lê, Lò Văn Đông// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 56-57.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế ở địa phương thời gian qua, từ đó tìm ra các nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp chỉ yếu để xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế ở địa bàn trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, kinh tế - xã hội

**14. Đo lường tăng trưởng bao trùm: Tiếp cận từ góc độ doanh nghiệp ở Việt Nam**/ Phạm Thế Anh, Nguyễn Đức Hùng// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 13-24.

**Nội dung**: Bài viết này nhằm đo lường tăng trưởng bao trùm thông qua đường cong tập trung và hàm cơ hội xã hội sử dụng dữ liệu điều tra doanh nghiệp ở Việt Nam trong những năm gần đây. Kết quả tính toán chỉ ra rằng, tăng trưởng trong khu vực doanh nghiệp chưa thực sự có tính bao trùm. Đóng góp và hưởng thụ thành quả từ tăng trưởng chủ yếu thuộc về một số ít các doanh nghiệp lớn. Bên cạnh đó, cơ hội kinh tế trung bình có thể gia tăng nhưng tình trạng bất bình đẳng trong phân bổ cơ hội giữa doanh nghiệp nhỏ với doanh nghiệp lớn lại không được cải thiện. Ở góc độ chính sách, các kết quả này hàm ý Việt Nam cần có những chính sách phát triển hướng tới các nhóm doanh nghiệp nhỏ và yếu thế.

**Từ khoá**: Tăng trưởng bao trùm, đường cong tập trung, hàm cơ hội xã hội, bất bình đẳng

**15. Đóng góp của các nhóm ngành kinh tế đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Phạm Quang Tín// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 11-21.

**Nội dung:** Phân tích chi tiết mức độ đóng góp của các nhóm ngành kinh tế đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam, so sánh hiệu quả sản xuất của từng nhóm ngành kinh tế để luận giải vai trò của từng nhóm ngành kinh tế trong tăng trưởng kinh tế; từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách trong việc định hướng phát triển các nhóm ngành kinh tế cho phù hợp với mức độ đóng góp đó.

**Từ khoá:** Tăng trưởng kinh tế, hiệu quả đầu tư, tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

**16. Giải pháp cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực tiễn quận Hoàng Mai**/ Nguyễn Đức Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Thực trạng thực hiện cơ chế một cửa trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực tiễn quận Hoàng Mai; Nhưng hạn chế tồn tại trong quá trình thực hiện cơ chế một cửa trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực tiễn quận Hoàng Mai; Phương hướng tiếp tục hoàn thiện cơ chế thủ tục hành chính một cửa trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực tiễn quận Hoàng Mai.

**Từ khoá:** Cải cách thủ tục hành chính, Hà Nội

**17. Giải pháp cải tiện nền quản trị quốc gia, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn mới**/ Nguyễn Quang Thuấn// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Chỉ ra nguên nhân cơ bản những thể chế nền tảng của kinh tế thị trường - tuy được nhận thức khá đầy đủ nhưng việc vận dụng vẫn chưa mang lại kết quả rõ rệt - là Việt Nam vẫn chưa thiết lập được một môi trường quản trị quốc gia phù hợp và hiện đại và đưa ra một số định hướng cải thiện mạnh mẽ nền quản trị đất nước.

**Từ khoá:** Quản trị quốc gia, tạo môi trường thuận lợi,thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

**18. Giải pháp nâng cao hiểu biết tài chính cho dân cư vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long**// Ngân hàng .- 2017 .- Số 17 tháng 9 .- Tr. 8-12.

**Nội dung:** Chương 1. Lý thuyết chung về phổ biến kiến thức tài chính ngân hàng; Chương 2. Thực trạng phổ biến kiến thức tài chính và mức độ hiểu biết tài chính của dân cư vùng Đồng Bằng sông Cửu Long; Giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiểu biết tài chính cho dân cư vùng Đồng Bằng sông Cửu Long.

**Từ khoá:** Tài chính, dân cư, vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long

**19. Giải pháp giảm tỷ lệ rời bỏ doanh nghiệp của đại lý bảo hiểm nhân thọ Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hữu Ái// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 35-36.

**Nội dung:** Thực trạng rời bỏ doanh nghiệp của đại lý bảo hiểm nhân thọ Việt Nam và giải pháp nhằm giảm tỷ lệ rời bỏ doanh nghiệp của đại lý bảo hiểm nhân thọ Việt Nam.

**Từ khoá:** Rời bỏ doanh nghiệp, đại lý bảo hiểm nhân thọ, Việt Nam

**20. Giải pháp thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao Hòa Lạc**/ Nguyễn Văn Tư// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng và giải pháp thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao Hòa Lạc.

**Từ khoá:** Giải pháp, thu hút đầu tư, công nghệ cao, Hòa Lạc

**21. Kinh nghiệm của Malaysia về thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Minh Thu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 14-16.

**Nội dung:** Tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Malaysia; Khoa học và công nghệ trong chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức của Malaysia; Bài học cho Việt Nam.

**Từ khoá:** Malaysia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, bài học cho Việt Nam

**22. Mô hình lực hấp dẫn theo kinh tế lượng không gian cho phân tích xuất khẩu gạo của Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Huyền// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Tổng quat về mô hình lực hấp dẫn; Mô hình lực hấp dẫn cho hoạt động xuất khẩu gạo theo kinh tế lượng không gian; Kết quả ước lượng; Hàm ý chính sách.

**Từ khoá:** Gạo Việt Nam, mô hình lực hấp dẫn, xuất khẩu gạo, kinh tế

**23. Mô hình Cánh đồng lớn: Hiệu quả về kinh tế- xã hội - môi trường và gợi ý chính sách cho phát triển bền vững**/ Đinh Phi Hổ, Quách Thị Minh Trang// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr.52-60.

**Nội dung:** Mô hình Cánh đồng lớn được quan tâm trong thực tiễn vì đã đem lại những kết quả lợi nhuận, thu nhập hơn hẳn sản xuất cá thể. Tìm hiểu hiệu quả về kinh tế - xã hội – môi trường của mô hình Cánh đồng lớn so với mô hình sản xuất hộ truyền thống là những thách thức đối với các nhà nghiên cứu và những nhà chính sách ở Việt Nam. Dựa vào khung lý thuyết kinh tế học và thực tiễn Việt Nam, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp kiểm định trung bình mẫu độc lập (Independent Sample T-test) và kiểm định Chi bình phương (Chi- square tests) nhằm đánh giá hiệu quả mô hình Cánh đồng lớn. Nghiên cứu tiến hành điều tra trực tiếp 520 hộ nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long, trong đó, 260 hộ nông dân có tham gia và 260 hộ nông dân không tham gia cánh đồng lớn. Kết quả cho thấy hộ nông dân tham gia cánh đồng lớn có hiệu quả về kinh tế - xã hội – môi trường hơn hộ nông dân không tham gia cánh đồng lớn.

**Từ khoá:** Cánh đồng lớn; Hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường; Đồng bằng sông Cửu Long

**24. Một số bài học kinh nghiệm về phát triển nuôi trồng thủy sản cho Việt Nam**/ Trần Quốc Toản, Nguyễn Mậu Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Trình bày kinh nghiệm của Indonesia, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và một số bài học kinh nghiệm về phát triển ngành thủy sản cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh nghiệm, nuôi trồng thủy sản

**25. Một số vấn đề đặt ra với hoạt động kinh tế biển ở tỉnh Bình Định**/ Nguyễn Thị Bích Ngọc// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 23-25.

**Nội dung:** Thực trạng kinh tế biển ở tỉnh Bình Định và một số giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy hoạt động kinh tế biển ở tỉnh Bình Định.

**Từ khoá:** Kinh tế biển, tỉnh Bình Định

**26. Một số phương pháp đặc thù trong cải cách các doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc**/ ThS. Chu Phương Quỳnh, TS. Nguyễn Thanh Đức// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 07 (143) .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: Thông qua việc khảo sát cải cách các doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc hai thập kỷ qua, bài viết đưa ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong cải cách doanh nghiệp nhà nước nhằm duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, xác định rõ vai trò của nhà nước và thị trường trong cải cách doanh nghiệp nhà nước.

**Từ khóa**: Cải cách doanh nghiệp nhà nước, Trung Quốc.

**27. Năng lực cạnh tranh hàng nông sản xuất khẩu Việt Nam trên thị trường Trung Đông**/ NCS. Đậu Xuân Đạt// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 08 (144) .- Tr. 35-43.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Trung Đông giai đoạn 2010 – 2016. Thực trạng năng lực cạnh tranh hàng nông sản xuất khẩu Việt Nam sang thị trường Trung Đông. Những đánh giá chung.

**Từ khóa**: Xuất khẩu, năng lực cạnh tranh sản phẩm, nông sản xuất khẩu Việt Nam, thị trường Trung Đông, GCC, các đối thủ cạnh tranh.

**28. Nghiên cứu một số định hướng phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam**/ Trần Anh Tuấn// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Dựa trên khung khổ phát triển kinh tế biển bền vững, tiềm năng lợi ích từ kinh tế biển để đnhá giá thách thức trong phát triển kinh tế biển của Việt Nam, từ đó đưa ra những định hướng nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững kinh tế biển ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Kinh tế biển, phát triển bền vững

**29. Nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong tương lai**/ PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệu// Ngân hàng .- 2017 .- Số 17 tháng 9 .- Tr. 2-7.

**Nội dung**: Mô hình tăng trưởng bền vững từ kinh nghiệm thế giới; Nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong trung hạn; Kết luận.

**Từ khoá:** Tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**30. Phát triển đặc khu kinh tế ở Ấn Độ - Bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Quang Tùng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2017 .- Số 9 (58) .- Tr. 25-31.

**Nội dung**: Nghiên cứu học tập kinh nghiệm của Ấn Độ trong xây dựng, quản lý và phát triển các đặc khu kinh tế để rút ra những bài học kinh nghiệm (thành công, thất bại) cho Việt Nam trong việc xây dựng các đặc khu kinh tế trong điều kiện hội nhập.

**Từ khóa**: Đặc khu kinh tế, thu hút đầu tư, xuất khẩu, công nghệ

**31. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội: một số vấn đề đặt ra**/ Nguyễn Mạnh Cường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Tình hình phát trển nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội thời gian qua; Những khó khăn trong phát trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội thời gian qua; Một số giải pháp góp phần phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Hà Nội.

**Từ khoá**: Phát triển nông nghiệp, công nghệ cao, Hà Nội

**32. Phân bố đất nông nghiệp hộ gia đình Việt Nam**/ Nguyễn Quang Hà// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng bộ số liệu hỗn hợp với mẫu gồm 6.548 hộ gia đình nông thôn giai đoạn 2004-2014 để phân tích xu hướng biến động phân bố đất nông nghiệp. Các phát hiện cơ bản từ nghiên cứu là: sau 10 năm, đất nông nghiệp do hộ gia đình quản lý sử dụng trở nên đồng đều hơn, thay vì phân hóa, tích tụ như các suy đoán truyền thống. Thay đổi quy mô diện tích sử dụng của các hộ gia đình chủ yếu là từ các nguyên nhân phi thị trường như giao đất, thừa kế; các nguyên nhân thị trường như mua bán, đấu thầu chỉ chiếm 1/3 số giao dịch về đất đai. Theo quan điểm của tác giả, do tác động của các yếu tố cản trở tích tụ đất đai vẫn tiếp tục chiếm ưu thế, nên phân bố đồng đều đất nông nghiệp hộ gia đình vẫn sẽ là xu hướng tương lai. Do đó, chính sách phát triển nông nghiệp nên được tiếp tục định hướng dựa trên nền tảng của quy mô sử dụng đất nhỏ, phân tán của hộ gia đình.

**Từ khoá:** Đất đai hộ gia đình, phân bố đất đai, bất bình đẳng về đất đai

**33. Phân tích sự tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của ngành hàng cà phê Việt Nam**/ Nguyễn Thị Phương Linh// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2017 .- Số 07 (143) .- Tr. 42-50.

**Nội dung**: Từ việc cung cấp bức tranh toàn cảnh về mức độ tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của ngành hàng cà phê Việt Nam trong giai đoạn 2013 – 2016, bài viết sẽ phân tích và đánh giá vị trí của ngành hàng cà phê Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu, đưa ra những gợi ý chính sách nhằm phát triển toàn diện hóa các mắt xích trong chuỗi giá trị ngành hàng cà phê Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt đang diễn ra tại sân nhà.

**Từ khóa**: Chuỗi giá trị cà phê, nâng cấp chuỗi giá trị, cà phê Việt Nam, chuỗi giá trị toàn cầu.

**34. Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến FDI của các tỉnh thành Việt Nam bằng mô hình kinh tế lượng không gian** / Lê Văn Thắng & Nguyễn Lưu Bảo Đoan// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 4-33.

**Nội dung:** Với mục đích phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại 63 tỉnh thành Việt Nam trong giai đoạn sau khi khủng hoảng tài chính kết thúc (2011–2014), nghiên cứu áp dụng mô hình kinh tế lượng không gian Durbin để có thể xem xét một cách tổng thể, bao gồm cả những yếu tố tương quan trong không gian địa lí giữa những tỉnh thành gần nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy quy mô thị trường, chất lượng lao động và quần tụ doanh nghiệp có tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài và có tính chất lan tỏa khỏi ranh giới địa phương. Kết quả này gợi ý việc hoạch định chính sách ở địa phương và của trung ương nhằm tận dụng tác động lan tỏa của các yếu tố nói trên trong thu hút đầu tư nước ngoài.

**Từ khoá:** FDI; Phân tích không gian; Mô hình Durbin không gian; Quần tụ doanh nghiệp; Đô thị hóa

**35. Phát triển kinh tế phi chính thức tại TP. Hồ Chí Minh**/ TS. Phạm Xuân Thành// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 65-68.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng doanh thu vỉa hè tại TP. Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra một số khuyến nghị để TP. Hồ ChisMinh nói riêng và cả nước nói chung xây dựng chính sách phù hợp với loại hình kinh tế này.

**Từ khoá:** Kinh tế phi chính thức, kinh doanh vỉa hè, TP. Hồ Chí Minh

**36. Phát triển nông nghiệp bền vững ở Hà Nội**/ Nguyễn Mạnh Cường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 16-18.

**Nội dung:** Tiềm năng phát triển nông nghiệp bền vững ở Hà Nội; Những vấn đề cần tập trung giải quyết trong phát triển nông nghiệp bền vững ở Hà Nội; Một số giải pháp để phát triển nông nghiệp bền vững ở Hà Nội.

**Từ khoá:** Phát triển nông nghiệp bền vững, Hà Nội

**37. Quản trị công, chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia đang phát triển**/ Trần Trung Kiên & Sử Đình Thành// Phát triển Kinh tế .- 2017 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 5-20.

**Nội dung**: Nghiên cứu này hướng đến phân tích vai trò của quản trị công trong mối quan hệ giữa chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế với mẫu dữ liệu về 66 quốc gia đang phát triển giai đoạn 1998–2016. Thông qua ước lượng bằng phương pháp GMM, nghiên cứu đã phát hiện quản trị công làm cải thiện hiệu ứng tăng trưởng kinh tế của các thành phần chi tiêu công. Phát hiện đáng quan tâm của nghiên cứu là quản trị công làm gia tăng tác động của chi đầu tư lên tăng trưởng kinh tế; thêm vào đó, sự khác biệt về thể chế chính trị cũng có vai trò quan trọng trong mối quan hệ giữa chi tiêu công, quản trị công, và tăng trưởng kinh tế ở các nền kinh tế đang phát triển.

**Từ khoá:** Quản trị công; Chi tiêu công; Tăng trưởng kinh tế

**38. Rào cản phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long và giải pháp khắc phục**/ Lê Du Phong// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 52-57.

**Nội dung:** Trên cơ sở khái quát về vùng Đồng bằng sông Cửu Long, phân tích biến đổi khí hậu toàn cầu và tác động của nó đến môi trường tự nhiên của Vùng, ý nghĩa của sông Mê Kông và tác động của con người đối với sông Mê Kông dẫn đến việc thay đổi môi trường tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tác giả bài viết cho rằng, rào cản chính tác động đến sự thay đổi môi trường tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là do nguồn nước sông Mê Kong đã bị chặn phần lớn ở trên đầu nguồn. Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu cũng có, nhưng là về dài hạn còn hiện tại là chưa lớn. Từ đó tác giả đề xuất 7 giải pháp khắc phục rào cản nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững Vùng. Các giải pháp này bao gồm từ sự thay đổi nhận thức và tư duy phát triển, đến xây dựng chiến lược phát triển, huy động lực lượng nghiên cứu, coi trọng sự tham gia của khoa học và công nghệ, xây dựng hệ thống đê biển, các công trình dưới đê và các cống lớn ở các cửa sông của Vùng, đồng thời, Chính phủ phải cùng với các nước có liên quan trao đổi, bàn bạc và đi đến những thỏa thuận có tính nguyên tắc về các hoạt động có liên quan đến dòng chảy của sông Mê Kông.

**Từ khoá:** Biến đổi khí hậu; tác động của con người; môi trường; Đồng bằng sông Cửu Long

**39. Sản lượng tiềm năng của Việt Nam: Kích cầu hay kích cung**?/ Nguyễn Tú Anh, Nguyễn Thu Thủy// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 2-11.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung xác định sản lượng tiềm năng của Việt Nam, khoảng cách sản lượng tiềm năng thông qua việc ước lượng chuẩn tắc tổng vốn của nền kinh tế. Kết quả ước lượng cho thấy hiện nay tốc độ tăng sản lượng tiềm năng của Việt Nam đang có xu hướng đi lên, nhưng khoảng cách sản lượng tiềm năng lại rất nhỏ. Điều này ngụ ý dư địa của chính sách kích cầu là không nhiều, nhưng tiềm năng cho chính sách kích cung lại đang thuận lợi. Chính sách kinh tế nên kiên định mục tiêu giữ ổn định kinh tế vĩ mô và khuyến khích đầu tư hơn là các chính sách nới lỏng tiền tệ và tài khoá.

**Từ khoá:** Sản lượng tiềm năng, khoảng cách sản lượng tiềm năng, tổng vốn

**40. Tác động của các yếu tố đầu vào đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên**/ Hoàng Thị Thu, Trần Quang Huy// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 58-65.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của vốn, lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp lên tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên thông qua phương pháp hạch toán tăng trưởng. Kết quả chỉ ra rằng, yếu tố có đóng góp lớn nhất trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2006- 2016 là vốn đầu tư với 68,45%. Lao động có việc làm của tỉnh Thái Nguyên cũng đã có đóng góp tương đối ổn định vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên. Mặc dù có mức độ tăng trưởng không ổn định, yếu tố năng suất nhân tố tổng hợp TFP cũng đã duy trì đóng góp của mình trong tăng trưởng GDP với mức trung bình chung của cả giai đoạn 2006- 2016 là 18,82%. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho tăng trưởng kinh tế còn thấp và cần phải cải thiện trong tương lai.

**Từ khoá:** Tăng trưởng kinh tế, năng suất nhân tố tổng hợp, vốn, lao động

**41. Tăng trưởng kinh tế ở CNDCND Lào giai đoạn 2006-2015 và khuyến nghị**/ Kethnalong LUANGDETHMIXAY// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Tình hình tăng trưởng kinh tế ở CNDCND Lào giai đoạn 2006-2015; Một số khuyến nghị cho tăng trưởng kinh tế ở CNDCND Lào giai đoạn 2006-2015 và tầm nhìn đến 2030.

**Từ khoá:** Tăng trưởng kinh tế, CNDCND Lào

**42. Thu hút đầu tư từ Cộng đồng kinh tế ASEAN nhằm cải thiện cán cân thương mại với Trung Quốc**/ Đào Hoàng Tuấn, Trần Thị Thu Hà// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 89-97.

**Nội dung:** Phân tích các cơ hội thu hút đầu tư từ Cộng đồng kinh tế ASEAN vào ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam nhằm cải thiện cán cân thương mại với Trung Quốc.

Từ khoá: Cán cân thương mại, đầu tư, xuất nhập khẩu, công nghiệp hỗ trợ

Tổng quan các nghiên cứu quốc tế về mô hình trường Đại học xanh / Nguyễn Thùy Anh, Phạm Vũ Thắng// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 25-32.

Nội dung: Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu đã có về trường đại học, bền vững, đồng thời phân tích những ưu điểm và nhược điểm của từng mô hình, bài viết đề xuất một mô hình tổng thể bao gồm bốn cấu phần với sự tham gia của bốn nhóm chủ thể có quan hệ mật thiết với nhau, đóng vai trò khác nhau trong quá trình xây dựng và triển khai thành công trường đại học xanh trên thực tiễn.

**Từ khoá:** Trường đại học xanh, phát triển bền vững

**43. Tổng quan chung về các mô hình nông nghiệp trên thế giới hiện nay**/ Nguyễn Thị Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Trình bày mô hình nông nghiệp hợp tác xã (HTX); Mô hình nông trang quy mô nhỏ (kinh tế hộ gia đình); Mô hình nông thôn mới; Mô hình nông nghiệp hiện đại, thông minh; Mô hình nông nghiệp kết hợp với công nghiệp và dịch vụ.

**Từ khoá**: Mô hình nông nghiệp

**44. Vai trò của học vấn với năng suất lao động bình quân trên một giờ lao động: Nghiên cứu được thực hiện từ các quốc gia Asean**/ Trần Văn Quyết// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 92-100.

**Nội dung:** Đánh giá và phân tích tầm quan trọng của trình độ học vấn trong việc nâng cao năng suất lao động dựa trên dữ liệu bảng từ năm 1970 đến 2015 ở 6 quốc gia ASEAN. Nghiên cứu cho thấy tăng trưởng năng suất lao động có xu hướng chậm lại của các nền kinh tế có thu nhập thấp và trung bình trong khu vực ASEAN là trở ngại lớn nhất cho những quốc gia này để đạt được mức phát triển kinh tế cao hơn trong dài hạn, đặc biệt ở các quốc gia có mức thu thập trung bình thấp. Kết quả phân tích chỉ ra rằng trình độ học vấn không chỉ có ý nghĩa lớn trong tăng năng suất lao động mà còn có tác động to lớn trong việc kích thích tác động của thương mại đến năng suất lao động. Tuy nhiên, ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năng suất lao động phụ thuộc lớn vào trình độ học vấn. Các quốc gia có trình độ học vấn cao sẽ kích thích tác động của FDI đến tăng năng suất lao động, các quốc gia có trình độ học vấn thấp sẽ làm giảm tác động của FDI đến năng suất lao động.

**Từ khoá:** Năng suất lao động, nguồn nhân lực, trình độ học vấn, và hiệu quả kinh tế

**45. Vai trò của tài nguyên trong tăng trưởng kinh tế qua một số lý thuyết kinh tế**// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 08 (144) .- Tr. 52-60.

**Nội dung**: Phân tích quan điểm của trường phái kinh tế học chính thống, trường phái kinh tế học thể chế, quan điểm của trường phái cấu trúc; Lý thuyết về sự phụ thuộc, lý thuyết tăng trưởng kinh tế xanh – phát triển bền vững – tiết kiệm tài nguyên; Các tiêu chí đánh giá tác động của tài nguyên đối với tăng trưởng kinh tế.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế, lý thuyết kinh tế, vai trò của tài nguyên.

**46. Vận dụng mô hình hồi quy VECM để phân tích hiệu quả đầu tư công gắn với tăng trưởng kinh tế**/ Phạm Minh Hóa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Sử dụng mô hình hồi quy VECM nhằm phân tích hiệu quả đầu tư công gắn với thực hiện tăng trưởng kinh tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đầu tư công có mối quan hệ thuận chiều với tăng trưởng kinh tế của VN, trên cơ sở phân tích đó, đề xuất một số kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công tại VN, từ đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Từ khoá:** Mô hình hồi quy VECM, đầu tư công, tăng trưởng kinh tế

**47. Vận dụng lý luận của Các Mác vào phát triển sản xuất hàng hóa nông sản ở Việt Nam hiện nay**/ Ngô Qunag Trung, Lâm Thị Oanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Lý luận về quy luật giá trị của Các Mác và vai trò của nó trong phát triển sản xuất hàng hóa nông sản ở nước ta hiện nay; Thực trạng phát triển sản xuất hàng hóa nông sản ở VN;Việc vận quy luật giá trị vào phát triển sản xuất hàng hóa nông sản ở VN hiện nay.

**Từ khoá**: Phát triển sản xuất, hàng hóa nông sản

**TÀI CHÍNH**

**1. Ảnh hưởng của cạnh tranh lên sự truyền dẫn của chính sách tiền tệ thông qua kênh cho vay ngân hàng ở Việt Nam**/ Trần Thị Kim Oanh, Vũ Minh Hà, Đinh Thị Thu Hà, Hoàng Thị Phương Anh// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 11-17.

**Nội dung**: Trình bày các nhân tố ảnh hưởng của cạnh tranh lên sự truyền dẫn của chính sách tiền tệ thông qua kênh cho vay ngân hàng ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Cạnh tranh, chính sách tiền tệ, cho vay, ngân hàng

**2. Áp dụng kinh nghiệp quốc tế về giám sát các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống trong nước cho Việt Nam**/ Ths. Đỗ Việt Hùng, TS. Phạm Vũ Thăng Long, Ths. Nguyễn Huy Toàn, Nguyễn Thị Lan Chi// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 53-55,63.

**Nội dung:** Giới thiệu các phương pháp, tiêu chí xác định D-SIBs và những chính sách áp dụng với D-SIBs theo thông lệ quốc tế, trên cơ sở đó đề xuất các tiêu chí nhận diện và những biện pháp quản lý, giám sát D-SIBs tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Kinh nghiệm quốc tế, giám sát, tổ chức tín dụng, Việt Nam

**3. Bàn về các yếu tố tác động đến định giá khi Cổ phần hóa doanh nghiệp**/ TS. Dương Như Hùng, ThS. Nguyễn Đình Thiên, ThS. Nguyễn Văn Tân// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 45-47.

**Nội dung:** Nghiên cứu về yếu tố tác động đến định giá khi Cổ phần hóa doanh nghiệp và kết luận, khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá:** Cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước, định giá, cổ phiếu

**4. Bộ ba bất khả thi đối với việc điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Vân// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2017 .- Số 19(484) tháng 9 .- Tr. 20-25.

**Nội dung**: Trình bày lý thuyết Bộ ba bất khả thi và đề xuất giải pháp cho Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ từ góc độ này.

**Từ khoá:** Bộ ba bất khả thi, hội nhập tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa

**5. Chi ngân sách nhà nước góp phần phát triển bền vững nền kinh tế**/ ThS. Nguyễn Minh Tân// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 19-22.

**Nội dung:** Tình hình chi ngân sách nhà nước qua các giai đoạn; Cơ cấu lại chi ngân sách phù hợp với nguồn lực của nền kinh tế.

**Từ khoá:** Ngân sách nhà nước, tài sản công, kinh té, tài sản nhà nước

**6. Chiến lược tái cấu trúc theo chu kì sống của các công ty Việt Nam dưới tác động của kiệt quệ tài chính**/ Huỳnh Thị Cẩm Hà, Nguyễn Thị Uyên Uyên & Lê Thị Hồng Minh// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 34-55.

**Nội dung:** Mục đích của nghiên cứu nhằm kiểm định các chiến lược tái cấu trúc theo chu kì sống của các công ty Việt Nam dưới tác động của kiệt quệ tài chính và hiệu quả từ các chiến lược này trong giai đoạn 2005–2015 bằng mô hình hồi quy Logistic. Kết quả chỉ ra kiệt quệ tài chính khiến các công ty tăng khả năng cắt giảm lao động, cắt giảm tài sản và cắt giảm chi trả cổ tức. Ở giai đoạn khởi sự, tăng trưởng và bão hòa, công ty bị kiệt quệ tài chính có nhiều khả năng thay thế nhân sự quản lí và phát hành nợ. Chiến lược cắt giảm đầu tư, cắt giảm chi trả cổ tức có mối quan hệ cùng chiều với khả năng hồi phục của công ty bị kiệt quệ tài chính nhưng hiệu quả từ các chiến lược tái cấu trúc ít bị ảnh hưởng bởi chu kì sống của công ty. Cơ hội tăng trưởng, quy mô công ty có ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các chiến lược tái cấu trúc. Tỉ lệ sở hữu từ các tổ chức, dòng tiền hoạt động được xem là lợi thế làm tăng khả năng hồi phục của các công ty bị kiệt quệ tài chính.

**Từ khoá**: Chu kì sống; Logistic; Kiệt quệ tài chính; Tái cấu trúc; Công ty

**7. Đảm bảo bền vững tài khóa ở Việt Nam: Hướng đến một chiến lược tổng thể và toàn diện**/ Trương Bá Tuấn// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 10-14.

**Nội dung:** Nhận diện các rủi ro tài khóa của Việt Nam và yêu cầu đảm bảo bền vững tài khóa; Một số khuyến nghị nhằm đảm bảo bền vững tài khóa ở VN.

**Từ khoá:** Tài chính, Ngân sách nhà nước, chính sách tài khóa, thuế, tài chính công

**8. Đánh giá tính bền vững của nợ công Việt Nam theo mô hình DSF của Quỹ Tiền tệ Quốc tếvà Ngân hàng Thế giới**/ Nguyễn Thị Lan// Phát triển Kinh tế .- 2017 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 21-42.

**Nội dung:** Đánh giá khái quát tình hình nợ công của VN giai đoạn 2011–2016. Tác giả dựa trên khung lí thuyết nợ bền vững của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế để đánh giá tính bền vững của nợ công VN, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính bền vững của nợ công. Kết quả nghiên cứu cho thấy nợ công của VN hiện nay (64,73% GDP) mặc dù đang ở dưới ngưỡng quy định của Quốc hội, nhưng nếu đánh giá theo khung nợ bền vững của Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới (2012) thì nợ công VN hiện nay có độ rủi ro cao, thiếu bền vững khi có đến 2 chỉ số vượt ngưỡng cảnh báo của mô hình DSF (2012).

**Từ khoá:** Nợ công; Tính bền vững của nợ công; Khung nợ bền vững

**9. Đầu tư trực tiếp nước ngoài của ASEAN vào Việt Nam trong bối cảnh Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)/** Trang Thị Tuyết// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số500 tháng 8 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Trình bày tình hình đầu tư FDI của ASEAN vào Việt Nam và chính sách thu hút FDI của Việt Nam trong bối cảnh AEC.

**Từ khoá:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, ASEAN, AEC, Việt Nam

**10. Đồng tiền quốc tế: Nghiên cứu trường hợp đồng đô la Mỹ và hàm ý chính sách đối với Việt Nam**/ Nguyễn Anh Tuấn// Nghiên cứu Kinh tế.- 2017 .- Số 473 tháng 10 .- Tr. 21-26.

**Nội dung:** Trình bày khái quát về đồng tiền quốc tế; Vai trò tiền tệ quốc tế của đồng đôla Mỹ; Hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Đôla Mỹ, đồng tiền quốc tế, đôla hóa

**11. Dự phòng rủi ro trong hoạt động tín dụng đầu tư của Nhà nước**/ TS. Nguyễn Cảnh Hiệp// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 20 (485) .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Bài viết nhìn lại cơ chế dự phòng rủi ro trong hoạt động tín dụng đầu tư của Nhà nướctừ trước đến nay, đánh giá những ưu điểm và nhược điểm của cơ chế này qua các thời kỳ. Từ đó, bài viêt kiến nghị một số nội dung cần thực hiện nhằm phát huy tác dụng tích cực của cơ chế dự phòng trong việc xử lý rủi ro xử lý tín dụng vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước.

**Từ khoá:** Dự phòng rỉ ro, xử lý rủi ro, tín dụng, đầu tư

**12. Giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công ở Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Minh Tân// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 23-26.

**Nội dung:** Thực trạng cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công ở Việt Nam; Giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Ngân sách nhà nước, nợ công, trái phiếu chính phủ

**13. Giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam**/ Phạm Văn Hiếu// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 20 (485) .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra những khó khăn và thách thức mà Việt Nam có thể gặp phảo trong quá trình xây dựng và triển khai chiến lược tài chính tín dụng, từ đó đưa ra giải pháp tháo gỡ.

**Từ khoá:** Tài chính toàn diện, dịch vụ tài chính, công nghệ số

**14. Gợi ý giải pháp về chính sách tín dụng ngân hàng cho ứng dụng công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp sạch**/ TS. Lê Đình Hạc, ThS. Nguyễn Thế Anh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 20 (485) .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Bài điểm qua một số chủ trương, chính sách của Nhà nước và ngành Ngân hàng cho ứng dụng công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp sạch thời gian qua; nêu một số vấn đề đặt ra qua thực tế triển khai cùng những gợi ý giải pháp tháo gỡ.

**Từ khoá:** Tín dụng ngân hàng, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng nghệ cao

**15. Hoàn thiện thể chế và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2020**/ TS. Lê Thị Thùy Vân// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 2-9.

**Nội dung:** Phân tích quá trình hoàn hiện thể chế và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam, đánh giá những tác động tích cực và nhận diện một số vấn đề đặt ra đối với thị trường chứng khoán (TTCK). Trên cơ sở đó, kiến nghị một số giải pháp hoàn thể chế và phát triển bền vững TTCK Việt Nam đến năm 2020.

**Từ khoá**: Thể chế, thị trường chứng khoán, Việt Nam

**16. Hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC//** Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 10-14.

**Nội dung:** Chương 1. Các vấn đề cơ bản về mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản AMC; Chương 2. THực trạng mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC; Chương 3. Giải pháp hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC.

**Từ khoá:** Mô hình, cơ chế xử lý nợ xấu, VAMC

**17. Huy động nguồn lực tài chính phục vụ cơ cấu lại nền kinh tế** / PGS.TS. Bùi Văn Huyền, TS. Đỗ Tất Cường// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Một số kết quả nổi bật trong huy động nguồn lực tài chính phục vụ cơ cấu laaij nền kinh tế; Những hạn chế và nguyên nhân; Một số hàm ý chính sách đối với việc huy động nguồn lực tài c hính ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá:** Tài chính, kinh tế, Ngân sách nhà nước, mô hình tăng trưởng

**18. Huy động nguồn thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam theo hướng bền vững**/ PGS.TS. Vũ Sỹ Cường// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Thực trạng quy mô và cơ cấu thu ngân sách của Việt Nam và xu hướng cải cách thuế trên thế giới và khả năng cải thiện nguồn thu thuế ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Quy mô ngân sách, thuế, cơ cấu thu ngân saachs, ngân sách nhà nước

**19. Huy động nguồn lực tài chính đầu tư cho cơ sở vật chất tại bệnh viện công trong quá trình tự chủ tài chính**/ Đỗ Việt Thắng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr.34-36.

**Nội dung:** Đặc điểm hoạt động của các đơn vị ự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế; Huy động nguồn lực tài chính đầu tư cho cơ sở vật chất tại bệnh viện công trong quá trình tự chủ tài chính; Các nhân tố ảnh hưởng đến huy động nguồn lực tài chính cho đầu tư tăng cường cơ sở vật chất tại đơn vị hành chính sự nghiệp trong lĩnh vực y tế.

**Từ khoá**: Huy động nguồn lực, tài chính đầu tư, cơ sở vật chất, bệnh viện công, tự chủ tài chính

**20. Khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước: nhìn từ yếu tố lãi** suất/ Nguyễn Cảnh Hiệp// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 49-55.

**Nội dung**: Bài viết nhìn lại cơ chế lãi suất tín dụngđ ầu tư của Nhà nước qua các thời, phân tích ảnh hưởng của cơ chế lãi suất đến khả năng tiếp cận của doanh nghiệp đối với nguồn vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện cơ chế lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước nhằm mở rộng khả năng tiếp cận của doanh nghiệp đối với nguồn vốn này trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tiếp cận nguồn vốn, cơ chế lãi suất, tín dụng đầu tư của Nhà nước

**21. Kết quả sau 3 năm triển khai đề án Tổng kế toán nhà nước**/ ThS. Nguyễn Thị Hoài// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Quá trình triển khai đề án Tổng kế toán Nhà nước; xây dựng hành lang pháp lý cho Tổng kế toán Nhà nước; Tổ c hức bộ máy kế toán của Tổng kế toán Nhà nước; Một số vướng mắc trong triển khai đề án Tổng kế toán Nhà nước.

**Từ khoá:** Tổng kế toán Nhà nước; Kho bạc nhà nước, ngân sách nhà nước, vốn nhà nước

**22. Liên kết giữa các địa phương trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Lợi ích, chi phí và rủi ro**/ Nguyễn Hiệp// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhận diện và đo lường lợi ích, chi phí và rủi ro của liên kết giữa các địa phương trong thu hút FDI với trường hợp điển hình là Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Dựa trên nền tảng lý luận về liên kết trong khu vực công, nghiên cứu tiến hành khảo sát cảm nhận về lợi ích, chi phí và rủi ro thực tế và kỳ vọng của những người trực tiếp tham gia vào quá trình thu hút của các địa phương trong Vùng. Kết quả phân tích bằng các công cụ thống kê cho thấy rất nhiều khía cạnh lợi ích liên kết còn rất sơ khai, chi phí và rủi ro hiện tại còn thấp và còn cách biệt so với kỳ vọng. Đặc biệt, nhận thức còn có sự khác biệt lớn giữa các cấp quản lý và giữa các cơ quan thuộc bộ máy triển khai thu hút FDI. Nghiên cứu cho thấy vẫn còn nhiều cơ hội gia tăng liên kết. Đẩy mạnh truyền thông để có sự thống nhất nhận thức là hàm ý quan trọng trong nỗ lực thúc đẩy liên kết trong tương lai.

**Từ khoá:** Thu hút FDI, liên kết, lợi ích, chi phí, rủi ro, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

**23. Mối quan hệ giữa hiểu biết tài chính và tiết kiệm cá nhân: trường hợp Việt Nam**/ ThS. Lê Văn Hinh// Ngân hàng.- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 5-14.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của hiểu biết tài chính, mức thu nhập, hành vi tiết kiện cá nhân, các đặc tính xã hội - nhân khẩu học đến tiết kiệm cá nhân ở Việt Nam. Kết quả hồi quy Binary Logistic từ gần 200 quan sất cho thấy hiểu biết tài chính, hành vi tiết kiệm, mức thu nhập là yếu tố có tác động tích cực đến tiết kiệm cá nhân. ..

**Từ khoá**: Tài chính, tiết kiệm cá nhân

**24. Một số giải pháp phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam/** Nguyễn Thu Thủy// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 25-33.

**Nội dung:** Đánh giá kết quả đạt được của thị trường chứng khoán phái sinh sau hơn 1 tháng đi vào hoạt động trên các khía cạnh: Quy mô giao dịch, tính thanh khoản của thị trường, số lượng nhà đầu tư tham gia,… Đồng thời cũng chỉ ra hàng loạt các khó khăn cần phải tháo gỡ, đó là: (i) Cơ sở nhà đầu tư tham gia thiếu bền vững; (ii) Nhân lực và sự hiểu biết của công chúng về thị trường chứng khoán phái sinh còn hạn chế; (iii) Số lượng tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng khoán có đủ điều kiện tham gia cung cấp các dịch vụ còn quá ít; (iv) Một số quy định trong các văn bản pháp lý có liên quan đến chứng khoán phái sinh chưa đồng bộ; (v) Cơ sở hạ tầng kĩ thuật phục vụ cho hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh đang trong giai đoạn hoàn thiện,... Từ kết quả phân tích này tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam.

**Từ khoá:** Chứng khoán phái sinh, thị trường chứng khoán, thị trường chứng khoán phái sinh

**25. Một số vấn đề nợ công Việt Nam hiện nay**/ Hoàng Quốc Cường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 501 tháng 9 .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Thực trạng nợ công tại Việt Nam; nguyên nhân nợ công VN gia tăng thời gian qua; giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lý nợ công ở VN.

**Từ khoá**: Nợ công, Việt Nam

**26. Một số vấn đề về thực thi chính sách tiền tệ ở Việt Nam**/ Nguyễn Thành Luân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Phân tích các chiến lược chính sách tiền tệ nhằm đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở VN giai đoạn 2008-2015, từ đó đề xuất một số giải pháp áp dụng chính sách mục tiêu lạm phát ở VN cho giai đoạn tới.

**Từ khoá:** Chính sách tiền tệ, lạm phát, Việt Nam

**27. Nghiên cứu về chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội qua hệ thống Bưu điện và đề xuất giải pháp**/ Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Trần Thủy Tiên// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu khảo sát và xác định mức độ cảm nhận của người hưởng lương hưu trên địa bàn huyện Hóc Môn đối với công tác chi trả của bưu điện, đồng thời xác định những tồn tại cần được cải thiện, qua đó nâng cao công tác chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội qua hệ thống bưu điện, tạo sự hài lòng ngày càng cao đối với người hưởng lương hư.

**Từ khoá:** Lương hưu, trợ cấp xã hội, bưu điện

**28. Nguồn vốn hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp: Kinh nghiệm từ Singapore, Thái Lan và một số khuyến nghị**/ PGS.TS. Nguyễn Trọng Tài// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 50-55.

**Nội dung**: Tập trung đề cập kinh nghiệm từ Singapore và Thái Lan trong việc hỗ trợ vốn cho hoạt động khởi nghiệp những năm trước đây; từ đó đặt ra một số vấn đề mà Việt Nam cần quan tâm trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Nguồn vốn hỗ trợ, hoạt động khởi nghiệp, Singapore, Thái Lan

**29. Những vấn đề cần lưu ý trong đánh giá rủi ro của tổ chức tài chính vi mô**/ ThS. Võ Thị Hoàng Nhi, ThS. Lê Thị Kim Huệ// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2017 .- Số 19(484) tháng 9 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Trình bày những vấn đề cần lưu ý trong đánh giá rủi ro trong quá trình hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

**Từ khoá:** Tổ chức tài chính vi mô

**30. Nợ công Việt Nam có thực sự đang ở mức an toàn?**/ Nguyễn Thị Lan// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 2-12.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu này dựa trên mô hình Cây nhị phân của Manasse và Roubini (2005) và khung nợ bền vững (DSF) của Ngân hàng thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) (2012) để đánh giá tính an toàn, bền vững của nợ công Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính an toàn của nợ công Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy: trong ngắn hạn, Việt Nam khó xảy ra khủng hoảng nợ công do các chỉ số phân tích đều thỏa mãn điều kiện an toàn nợ công của mô hình Cây nhị phân. Tuy nhiên, đánh giá các mức nợ công này theo DSF của IMF và WB (2012) thì nợ công Việt Nam hiện nay có độ rủi ro cao, thiếu bền vững khi có đến 2 chỉ số vượt ngưỡng cảnh báo của DSF (2012).

**Từ khoá:** Nợ công; Cây nhị phân; khung nợ bền vững

**31. Phát triển tài chính và phương pháp đánh giá: nghiên cứu đối với trường hợp Việt Nam/** Lê Thị Thùy Vân// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 56-64.

**Nội dung**: Phân tích cơ sở lý thuyết về phát triển tài chính và phương pháp đánh giá; Đánh giá mức độ phát triển tài chính ở Việt Nam; Kết luận.

**Từ khoá:** Phát triển tài chính, khả năng tiếp cận thị trường, trung gian tài chính

**32. Phương pháp tính chỉ số giá bất động sản và áp dụng cho thị trường bất động sản của Việt Nam**/ Hoàng Văn Cường// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 12-18.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất phương pháp tính chỉ số giá bất động sản áp dụng cho điều kiện thị trường bất động sản của Việt Nam, một thị trường mới phát triển ở trình độ thấp, thiếu minh bạch, kém hoàn hảo và không có cơ sở dữ liệu mang tính hệ thống. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc kết hợp phương pháp thống kê với kỹ thuật định giá và phương pháp bán lặp có thể đo lường được chỉ số giá bất động sản trong điều kiện nguồn thông tin, dữ liệu về giá cả và thị trường bất động sản không đầy đủ, thiếu thống nhất. Đây cũng là phương pháp tính toán đơn giản, dễ dàng triển khai áp dụng cho tính chỉ số giá bất động sản cho từng địa phương trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Bất động sản, thị trường bất động sản, chỉ số giá bất động sản

**33. Quan hệ giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương: Thực trạng và một số đề xuất**/ TS. Đinh Thị Nga// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 27-30.

**Nội dung:** Quan hệ giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;Một số đề xuất.

**Từ khoá:** Ngân sách nhà nước, ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, phân cấp tài khóa

**34. Quản lý nợ công của một số nền kinh tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Bích Thủy// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Một số cơ sở lý luận về nợ công; Kinh nghiệm quản lý nợ công của một số nước trên thế giới; Hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**Từ khoá:** Kinh tế thế giới, chính sách, nợ công, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ

**35. Quản lý rủi ro trong hoạt động sử dụng ngân quỹ nhà nước**/ TS. Nguyễn Văn Quang, Ths. Nguyễn Khắc Tiệp// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 5-7.

**Nội dung**: Trình bày hoạt động sử dụng ngân quỹ Nhà nước;Phân loại rủi ro trong hoạt động sử dụng ngân quỹ nhà nước; Những hạn chế trong quản lý rủi ro hoạt động sử dụng ngân quỹ nhà nước; Giải pháp quản lý rủi ro hoạt động sử dụng ngân quỹ nhà nước.

**Từ khoá**: Kho bạc Nhà nước, ngân quỹ Nhà nước, tín dụng, ngân hàng thương mại

**36. Quỹ bảo lãnh tín dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp**/ Vũ Thị Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Tập trung phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở VN trong thời gia qua, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hoạt động này nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của loại hình doanh nghiệp này.

**Từ khoá:** Quỹ bảo lãnh tín dụng, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Việt Nam

**37. Tác động của phân cấp tài khóa đến tăng trưởng kinh tế địa phương** / TS. Mai Đình Lâm// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 31-34.

**Nội dung:** Khung lý thuyết tác động của phân cấp tài khóa đến tăng trưởng kinh tế; Mô hình và kết quả nghiên cứu; Một số khó khăn, hạn chế trong phân cấp ngân sách; Một số khuyến nghị về chính sách.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế địa phương, phân cấp tài khóa, ngân sách nhà nước

**38. Tác động từ vốn đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế tư nhân ở Tây Nguyên- Trường hợp tỉnh Đắk Nông**/ Bùi Quang Bình// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 90-96.

**Nội dung**: Đầu tư công luôn là nguồn lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế của nhiều nước, nhất là các nước đang phát triển. Bài viết này tập trung phân tích tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế tư nhân và rút ra những hàm ý trong việc phát huy vai trò của nguồn đầu tư này. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích thống kê và mô hình kinh tế lượng. Các số liệu được sử dụng chủ yếu từ niên giám thống kê của Tỉnh. Kết quả cho thấy đầu tư công có tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế tư nhân, đã không tạo ra tác động lấn át đầu tư tư nhân ở tỉnh Đắk Nông.

**Từ khoá:** Đầu tư; Đầu tư công; Đầu tư tư nhân; Tăng trưởng kinh tế; Tác động của đầu tư công

**39. Thu hút và sử dụng ODA ở Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Nguyễn Tiến Long// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng, xác định những hạn chế, bất cập và nguyên nhân; đề xuất giải pháp tăng cường thu hút và sử dụng ODA đối với Việt Nam thời gian tới.

**Từ khoá:** ODA, Thu hút và sử dụng, giải pháp, Việt Nam

**40. Thu hút vốn FDI vào phát triển đô thị công nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh**/ ThS.Tề Trí Dũng// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 57-60.

**Nội dung**: Thành tựu và bài học kinh nghiệm; Giải pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài dể phát triển hạ tầng công nghiệp.

**Từ khoá:** Đầu tư nước ngoài, đô thị công nghiệp, kinh tế dô thị, TP. Hồ Chí Minh

**41. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài từ quỹ đầu tư quốc gia**/ TS. Đinh Bảo Ngọc// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 2-7.

**Nội dung:** Giới thiệu các loại quỹ đầu tư quốc gia, vai trò của quỹ đầu tư quốc gia, thực trạng và giải pháp thu hút vốn đầu tư của các SWF tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Thu hút vốn đầu tư, đầu tư nước ngoài, quỹ đầu tư quốc gia

**42. Thực trạng sử dụng tin điện tài chính và lộ trình đề xuất áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 tại thị trường Việt Nam**/ ThS. Nghiêm Thanh Sơn, ThS. Lê Anh Dũng, Lê Chí Hiếu// Ngân hàng.- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 15-21.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng sử dụng tin điện trong các hệ thống thanh toán quan trọng tại Việt Nam; Khả năng áp dụng chuẩn ISO 20022 từ góc nhìn của các ngân hàng tại Việt Nam; Đề xuất lộ trình áp dụng chuẩn ISO 20022 tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Tài chính quốc tế, tin điện tài chính, ISO 20022

**43. Tổng quan về các ngành thông qua chỉ số năng lực tài chính Các ngành thức ăn gia súc, thủy sản, trồng trọt**/ PGS.TS. Nguyễn Mạnh Quân// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 6-11.

**Nội dung**: Giới thiệu các chỉ số tài chính cơ bản của các doanh nghiệp thuộc ngành: Thức ăn gia súc, Thủy sản, Trồng trọt ( Nhóm ngành 3), sử dụng số liệu 2 năm 2015 và 2016 để so sánh.

**Từ khoá:** Chỉ số năng lực tài chính, thức ăn gia súc, thủy sản, trồng trọt

**44. Tổng quan về các ngành thông qua chỉ số năng lực tài chính Các ngành Thương mại, Tư vấn, Vận tải**/ PGS.TS. Nguyễn Mạnh Quân, Ths. Nguyễn Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Tình hình thay đổi của các doanh nghiệp trong ngành và sự thay đổi thứ hạng của các DN trong ngành.

**Từ khoá:** chỉ số năng lực tài chính, Thương mại, Tư vấn, Vận tải

**45. Triển khai cơ chế tự chủ tại một số trường đại học Sư phạm Kỹ thuật**/ Vũ Thị Kim Thanh// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 69-71.

**Nội dung:** Vài nét về các trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật; Tình hình cung cấp dịch vụ giáo dục; Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục tại các trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật; Đề xuất và kiến nghị.

**Từ khoá:** Tự chủ tài chính, dào tạo, giáo viên, dạy nghề, Đại học Sư phạm Kỹ thuật

**46. Tự chủ tài chính tại các trường cao đẳng công lập trước yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp**/ TS. Phạm Xuân Thành// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 78-80.

**Nội dung:** Trình bày nội dung về cơ chế tự chủ tài chính tại các trường cao đẳng công lập; Tác động cơ chế tựu chủ tài chính đối với các trường cao đẳng công lập; Khảo sát và khuyến nghị.

**Từ khoá:** Tự chủ tài chính, cao đăng công lập, giáo dục nghề nghiệp

**47. Về hệ thống chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp**/ ThS. Nguyễn Thị Thuận// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Bài viết trao đổi về các chỉ tiêu phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp hiện nay nhằm giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

**Từ khoá:** Báo cáo tài chính, hệ thống chỉ tiêu, doanh nghiệp

**48. Ứng dụng mạng trí tuệ nhân tạo khai phá dữ liệu trong giao dịch ngoại hối**/ Nguyễn Thị Thu Thủy, Đặng Xuân Vương// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 97-104.

**Nội dung:** Thị trường giao dịch ngoại hối (FoReign Exchange Market) được biết đến như một thị trường giao dịch tài chính sôi động và hoạt động liên tục từ 21 giờ (GMT) Chủ nhật tới 21 giờ (GMT) Thứ sáu hàng tuần. Bài toán giao dịch ngoại hối là việc dự báo chiến lược mua vào hoặc bán ra của các cặp tỷ giá khác nhau trên thị trường căn cứ vào tập dữ liệu quá khứ đủ lớn. Mạng trí tuệ nhân tạo và đặc biệt là mô hình máy véc tơ hỗ trợ (Support Vector Machine – SVM) đã cải thiện đáng kể các kết quả hỗ trợ cho việc dự báo. Ví dụ như hệ số sinh lời tăng từ 0.77 (không áp dụng mô hình SVM) lên 3.03 (có áp dụng mô hình SVM).

**Từ khoá**: Thị trường ngoại hối, giao dịch, Support Vector Machine (SVM), hỗ trợ, dự báo

**49. Yếu tố ảnh hưởng tới tỷ lệ an toàn vốn: Bằng chứng từ hệ thống ngân hàng Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hiền// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 19-25.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới tỷ lệ an toàn vốn của hệ thống ngân hàng trong giai đoạn 2014-2016. Thông qua cơ sở dữ liệu của 33 ngân hàng Việt Nam và áp dụng mô hình định lượng cho thấy, việc kiểm soát tỷ lệ dự phòng tổn thất tín dụng và tỷ lệ lãi cận biên có ý nghĩa quan trọng trong tác động tới tỷ lệ an toàn vốn. Các yếu tố vi mô khác như tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản hay các chỉ tiêu về tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn trên tiền gửi không kỳ hạn, tỷ lệ dòng tiền gửi vào so với dòng tiền gửi rút ra, qui mô ngân hàng... chưa có bằng chứng rõ ràng là sẽ có tác động tới tỷ lệ an toàn vốn.

**Từ khoá:** Tỷ lệ an toàn vốn, Nhân tố ảnh hưởng, Ngân hàng, Chuẩn mực Basel, Việt Nam

**NGÂN HÀNG**

**1. Agribank góp phần phát triển thế mạnh kinh tế nông nghiệp gắn với du lịch khu vực đồng bằng sông Cửu Long**/ Hoàng Anh, Nguyễn Tiến Tâm// Ngân hàng.- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 35-38.

**Nội dung**: Trình bày tiềm năng phát triển làng nghề gắn kết với du lịch; Agribank góp phần phần phát triển nông nghiệp gắn với du lịch khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khoá**: Kinh tế nông nghiệp, du lịch, khu vực đồng bằng sông Cửu Long

**2. Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến hiệu quả kinh doanh ngân hàng từ cách tiếp cận phi tham số**/ TS. Lê Đình Hạc// Ngân hàng .- 2017 .- Số 17 tháng 8 .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Tổng quan nghiên cứu; Cở sở lý luận về hiệu quả kinh doanh doanh của ngân hàng thương mại; Phương pháp nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu cho các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam; Kết luận và kiến nghị.

**Từ khoá**: Rủi ro tín dụng, kinh doanh, ngân hàng

**3. Bàn về xu hướng FINTECH trong lĩnh vực ngân hàng và những chuyển động ban đầu ở Việt Nam**/ TS. Đặng Công Thức// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Tổng quan về phát triển Fintech hiện nay trên toàn cầu; Phản ứng của ngành ngân hàng toàn cầu đối với sự phát triển của Fintech; Chuyển động của Cơ quan quản lý tiền tệ Singapore và tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế về Fintech; Ngân hàng Nhà nước VN chủ động đón nhận và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động; Một số đề xuất về tiếp tục triển khai của ngành Ngân hàng VN để chủ động đón nhận Fintech.

**Từ khoá:** Fintech, ngân hàng, tài chính tiền tệ

**4. Chất lượng dịch vụ ngân hàng thương mại và một số khuyến nghị**/ Trần Thị Thanh Thủy// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 29-35.

**Nội dung**: Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế quốc tế đặt ra những thách thức cho các Ngân hàng thương mại (NHTM), đó là sự tham gia của các tập đoàn tài chính đa quốc gia có thể mạnh về tài chính, kỹ thuật và công nghệ. Trước tình hình đó để có đủ sức đứng vững khi có sự cạnh tranh của các NHTM nước ngoài bắt buộc các NHTM có những bước cải cách trong định hướng phát triển chiến lược kinh doanh của mình.

**Từ khoá:** Chất lượng dịch vụ, ngân hàng thương mại

**5. Chuẩn mực Basel III vê an toàn thanh khoản trong hoạt động ngân hàng: Thực trạng áp dụng tại Việt Nam và một số khuyến nghị**/ Nguyễn Thị Hiền// Nghiên cứu Kinh tế.- 2017 .- Số 473 tháng 10 .- Tr. 27-33.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực trạng hệ thống ngan hàng VN hướng tới chẩn mực Basel III vê an toàn thanh khoản. Trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị đối với các ngân hàng thương mại trong sử dụng các công cụ kỹ thuật, chính sách quản trị thanh khoản hương tới Basel III làm kim chỉ nam cho mọi vận hành hoạt động ngân hàng trong thời gian tới.

Từ khoá: Chuẩn mực Basel, thanh khoản ngân hàng, tỷ lệ an toàn thanh khoản

Đánh giá thực hành quản trị chiến lược tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam/ ThS. Trần Long// Ngân hàng.- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 26-31.

Nội dung: Dựa trên nền tảng lý thuyết quản trị chiến lược (QTCL) của David (2011) và một soos nghiên cứu khác về QTCL Ngân hàng thương mại (NHTM) trên thế giới, tác giả lựa chọn Ngan hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - một trong những NHTM lớn nhất VN làm nghiên cứu điển hình, qua đó, đề các NHTM khác tại Việt Nam xem xét đối chiếu, vận dụng vào thực tiễn hoạt động QTCL.

**Từ khoá**: Quản trị chiến lược, Ngân hàng thương mại

**6. Gia tăng lợi nhuận: góc nhìn của chiến lược đa dạng hóa, rủi ro về mức độ bất ổn và rủi ro nợ xấu ở các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Võ Trường Đi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng số liệu của các ngân hàng thương mại VN trong khoảng thời gian từ 2001-2015, nhằm phân tích khả năng sinh lợi của ngân hàng dưới goc nhìn của các hoạt động đa dạng hóa, và sự điều chỉnh song song của rủi ro về mức bất ổn định và rủi ro nợ xấu.

**Từ khoá:** Đa dạng hóa tín dụng, đa dạng hóa tiền gởi, hiệu quả hoạt động của ngân hàng

**7. Hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín của ngân hàng thương mại tiếp tục được nâng cao**/ TS. Lê Đình Hạc// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Trình bày các diễn biến kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước; Vietcombank dẫn đầu về kết quả kinh doanh, Agribank giữ vai trò chủ đạo trong cho vay nông nghiệp - nông thôn; một số ngân hàng thương mại cổ phần; một số nhận xét tổng quát; ...

**Từ khoá:** Hiệu quả hoạt động kinh doanh, ngân hàng thương mại

**8. Hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín của ngân hàng thương mại tiếp tục được nâng cao/** TS. Lê Đình Hạc// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Trình bày các diễn biến kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước; Vietcombank dẫn đầu về kết quả kinh doanh, Agribank giữ vai trò chủ đạo trong cho vay nông nghiệp - nông thôn; một số ngân hàng thương mại cổ phần; một số nhận xét tổng quát; ...

**Từ khoá:** Hiệu quả hoạt động kinh doanh, ngân hàng thương mại

**9. Khó khăn, thách thức trong triển khai Basel II và một số khuyến nghị đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam**/ Phạm Văn Hiếu// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2017 .- Số 19(484) tháng 9 .- Tr. 17-19,43.

**Nội dung:** Chỉ rõ một số khó khăn, thách thức khi các ngân hàng triển khai Basel II và đưa ra một số giải pháp đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam.

**Từ khoá:** Ngân hàng, quản trị rủi ro, Basel II

**10. Một số giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Sài gòn Thương tín (sacombank)/** Nguyễn Thị Hương Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Sài gòn Thương tín (sacombank).

**Từ khoá:** Chất lượng tín dụng, ngan hàng thương mại

**11. Một số vấn đề pháp lý về giữ bí mật và cung cấp thông tin khách hàng trong hoạt động ngân hàng**/ Ngô Thái Phương// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 36-39.

**Nội dung:** Quy định hiện hành về giữ bí mật và cung cấp thông tin khách hàng của ngân hàng; Những kết quả đạt được trong các quy định pháp luật về giữ bí mật và cung cấp thông tin khách hàng của ngân hàng trong hoạt động ngân hàng; Một số bất cập trong quy định hiện hành về giữ bí mật và cung cấp thông tin khách hàng của ngân hàng trong hoạt động ngân hàng; Kết luận.

**Từ khoá:** Thông tin khách hàng, hoạt động ngân hàng, pháp lý về giữ bí mật

**12. Một số vấn đề phát triển dịch vụ mobile banking tại Việt Nam**/ TS. Đinh Thị Thanh Vân, Đoàn Thị Thùy Trang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 20 (485) .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Giới thiệu chung về mobile banking, thực trạng phát triển và nhuwngxx thuận lợi, khó khăn khi phát triển dịch vụ mobile tại các ngân hàng thương mại VN, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị thúc đẩy sự phát triển của mobile banking tại VN trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Dịch vụ ngân hàng, mobile banking, ngân hàng điện tử

**13. Nâng cao giá trị thương hiệu ngân hàng thương mại thông qua hoạt động định giá thương hiệu/** Nguyễn Việt Hà// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 18-24.

**Nội dung**: Phần 1. Đánh giá, xếp hạng của các tổ chức đánh giá thương hiệu đối với các Ngân hàng Thương mại Việt Nam (NHTMVN) hiện nay; Phần 2. Một số giải pháp nâng cao giá trị thương hiệu tai các NHTMVN hiện nay.

**Từ khoá:** Giá trị thương hiệu, Ngân hàng thương mại, Định giá thương hiệu

**14. Ngân hàng chính sách Xã hội Việt Nam: 15 năm một chặng đường hình thành và phát triển/** PGS.TS. Nguyễn Hồng Nga// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 42-47.

**Nội dung:** Lịch sử ra đời và chức năng nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH); Cơ sở lý thuyết về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường; Các chương trình tín dụng của NHCSXH; Nguồn vốn của NHCSXH; Dư nợ vốn vay cho các hộ nghèo; Một số nhận xét về hoạt động của NHCSXH trong 15 năm qua; Một số kiến nghị đối với chỉnh phủ và địa phương.

**Từ khoá:** Ngân hàng chính sách Xã hội

**15. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới thanh khoản ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Phan Thị Thu Hà, Ngô Thùy Linh, Nguyễn Hoàng Yến, Vũ BÁ Quang, Lê Trọng Nghĩa// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Thực trạng các ngân hàng yếu kém taaij Việt Nam; Các nhân tố ảnh hưởng tới thanh khoản NHTM; Kết luận

**Từ khoá:** Thanh khoản, Ngân hàng thương mại, Việt Nam

**16. Pháp luật về quản trị ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam: Thực trạng và phương hướng hoàn thiện**/ TS. Viên Thế Giang, Nguyễn Trung Kiên// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 19-24.

**Nội dung:** Thực trạng quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ phát sinh trong hoạt động quản trị NHTMCP ở Việt Nam; Đánh giá khuôn khổ pháp luật về quản trị NHTMCP ở Việt Nam và phương hướng hoàn thiện.

**Từ khoá:** Pháp luật, Quản trị ngân hàng thương mại cổ phần, Việt Nam

**17. Phát triển dịch vụ thanh toán ngân hàng trong giai đoạn phát triển công nghệ hiện nay**/ TS. Nguyễn Thị Trúc Phương// Ngân hàng .- 2017 .- Số 19 tháng 10 .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Tổng quan về phát triển dịch vụ thanh toán và triển khai phối hợp với các khách hàng có dịch vụ thanh toán lớn.

**Từ khoá:** Dịch vụ thanh toán, ngân hàng

**18. Phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống ngân hàng hợp tác xã Việt Nam**/ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 36-39.

**Nội dung:** Thực trạng nguồn nhân lực cho hệ thống ngân hàng Hợp tác xã; Phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống ngân hàng Hợp tác xã và các vấn đề đặt ra; Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống ngân hàng Hợp tác xã; các giải pháp.

**Từ khoá**: Phát triển nguồn nhân lực, hệ thống ngân hàng hợp tác xã, Việt Nam

**19. Tác động của rủi ro tín dụng tới rủi ro thanh khoản trong hoạt động kinh doanh ngân hàng ở một số nước và khuyến nghị**/ ThS. Nguyễn Hải Long// Ngân hàng.- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Tác động của rủi ro tín dụng đến rủi ro thanh khoản trong hệ thống NHTM ở một số nước; một số khuyến nghị.

**Từ khoá:** Rủi ro thanh khoản, Rủi ro tín dụng, hoạt động kinh doanh

**20. Tái cơ cấu tổ chức tín dụng tại Tây Ban Nha - Bài học kinh nghiệm và khuyến nghị sửa đổi luật các tổ chức tín dụng tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Đức Kiên// Ngân hàng.- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 2-4.

**Nội dung:** Trình bày bối cảnh tài cơ cấu tổ chức tín dụng tại Tây Ban Nha; những bước đi; Bài học kinh nghiệm và khuyến nghị sửa đổi luật các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Tái cơ cấu tổ chức tín dụng, Tây Ban Nha, Việt Nam

**21. Thực trạng triển khai quy trình đánh giá đầy đủ vốn bộ của ngân hàng thương mại Việt Nam theo Basel 2 và những gợi ý chính sách trong thời gian tới**/ TS. Nguyễn Thùy Dương, ThS. Đỗ Thu Hằng// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 22-28.

**Nội dung**: Trình bày quy trình đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ ICAAP; Thực trạng vốn của các NHTM Việt Nam; Kinh nghiệm triển khai ICAAP tại một số quốc gia; Một số gợi ý chính sách triển khai quy trình đánh giá đầy đủ vốn theo Basel 2.

**Từ khoá:** Ngân hàng thương mại, chính sách, Basel 2

**22. Thực trạng và giải pháp đầu tư vốn tín dụng ngân hàng cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao**/ TS. Bùi Hồng Điệp// Ngân hàng .- 2017 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 46-49.

**Nội dung:** Trình bày chủ trương và chính sách của Chính phủ; Kết quả cho vay nông nghiệp công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp sách; Một số điển hình và đầu tư vốn tín dụng ngân hàng; Một số vấn đề đặt ra và định hướng giải pháp.

**Từ khoá**: Đầu tư vốn tín dụng ngân hàng, phát triển nông nghiệp công nghệ cao,

**23. Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong hoạt động giám sát quỹ tín dụng ở Canada/ Phương mai**// Ngân hàng.- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Tổng quan về hoạt động quỹ tín dụng (QTD) ở Canada; Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) trong việc giám sát các QTD ở Canada; Những thẩm quyền giám sất cụ thể của các cơ quan BHTG ở một ssoos bang lớn tại Canada.

**Từ khoá:** Bảo hiểm tiền gửi, quỹ tín dụng, Canada

**24. Vai trò và cơ chế quản trị doanh nghiệp tại các Ngân hàng Thương mại**/ TS. Nguyễn Thị Thu Cúc// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Trình bày vai trò của quản trị doanh nghiệp đối với ngân hàng thương mại; Cơ chế quản trị doanh nghiệp tại các Ngân hàng Thương mại.

**Từ khoá**: Quản trị doanh nghiệp,, Ngân hàng thương mại, tổ c hức tín dụng, tái cơ cấu

**PHÁP LUẬT**

**1. Án lệ và việc áp dụng án lệ để bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Quang Thành// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 45-58.

**Nội dung**: Đề cập sự hình thành án lệ, vai trò của án lệ; việc áp dụng án lệ; nêu một số kiến nghị về việc áp dụng án lệ để bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Án lệ, áp dụng, bảo vệ, quyền con người, Việt Nam

**2. Bản chất pháp lý của thỏa thuận trước trong hợp đồng về việc trả một khoản tiền xác định khi có hành vi vi phạm hợp đồng**/ Nguyễn Thị Thanh Hiền// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 67-80.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá các quy định của hệ thống pháp luật thông luật và hệ thống pháp luật dân luật, các quy định của CISG về loại thỏa thuận này nhằm tìm kiếm một giải pháp hữu ích, có tính chất tham khảo, bổ sung cho các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp lý, thỏa thuận, hợp đồng, hành vi, vi phạm hợp đồng

**3. Bàn về căn cứ nhận diện mối quan hệ công ty mẹ - công ty con**/ Nguyễn Thị Phương Hà// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 57-62.

**Nội dung**: Phân tích cách thức quy định các căn cứ để nhận diện mối quan hệ công ty mẹ - công ty con của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam, từ đó nêu ra những bất cập và đề xuất một số giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Căn cứ nhận diện, mối quan hệ, công ty mẹ, công ty con

**4. Bàn về vấn đề tổ chức quyền lực nhà nước**/ Vũ Thư// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 7 (351) .- Tr. 38-47, 66.

**Nội dung**: Phân tích vấn đề tổ chức quyền lực nhà nước hiện nay và thực tiễn tổ chức quyền lực trong bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Vấn đề, tổ chức, quyền lực nhà nước

**5. Bàn về vấn đề xác lập quyền hưởng dụng theo quy định của Luật**/ Trần Thị Cẩm Nhung// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 42-46, 70.

**Nội dung**: Phân tích vấn đề quyền hưởng dụng được xác lập thông qua quy định của luật nhằm chỉ ra một số trường hợp được xem như quyền hưởng dụng trong Bộ luật Dân sự và các văn bản luật liên quan.

**Từ khóa**: Quyền hưởng dụng, quy định, Luật

**6. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp - nhìn từ góc độ pháp luật quảng cáo thương mại**/ Võ Thị Thanh Linh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 24-32.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quy định của pháp luật quảng cáo thương mại trong việc bảo đảm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Bảo đảm, tự do kinh doanh, doanh nghiệp, pháp luật, quảng cáo thương mại

**7. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản trí tuệ theo pháp luật Việt Nam**/ Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Hồ Bích Hằng// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 3-8.

**Nội dung**: Phân tích các nguyên nhân để từ đó đưa ra các kiến nghị tương ứng.

**Từ khóa**: Thực hiện, nghĩa vụ, tài sản trí tuệ, pháp luật Việt Nam

**8. Bảo vệ môi trường từ góc độ giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước: kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Tú, Lê Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Nhung// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Phân tích một số vụ kiện mà nhà đầu tư nước ngoài đã khởi kiện một số nhà nước để tìm hiểu tại sao biện pháp bảo vệ môi trường được chấp nhận hay không nhằm rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, giải quyết tranh chấp, nhà đầu tư nước ngoài, nhà nước, kinh nghiệm, Việt Nam

**9. Bất cập trong áp dụng các quy định về xóa án tích và xác nhận trong lý lịch tư pháp**/ Nguyễn Văn Đổng// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Chỉ ra một số bất cập trong các quy định pháp luật về xóa án tích và xác nhận trong lý lịch tư pháp cần hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bất cập, áp dụng, quy định, xóa án tích, xác nhận, lý lịch tư pháp

**10. Bất cập trong các quy định về lựa chọn biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hoạt động cấp tín dụng**/ Viên Thế Giang// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Chỉ ra một số điểm bất cập, hạn chế hoặc không thống nhất trong quy định hiện hành liên quan đến quyền lựa chọn biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hoạt động cấp tín dụng và kiến nghị các biện pháp để khắc phục.

**Từ khóa**: Biện pháp, bảo đảm thực hiện, cấp tín dụng, lựa chọn, nghĩa vụ

**11. Bất cập và hướng hoàn thiện các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường**/ Cao Vũ Minh// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 20-27.

**Nội dung**: Phân tích một số bất cập, hạn chế trong các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đồng thời đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bất cập, hoàn thiện, pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính, môi trường

**12. Bình luận về các biện pháp xử lý vi phạm hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Nguyễn Thùy Trang// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Trình bày về buộc thực hiện đúng nghĩa vụ, bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng và hủy bỏ hợp đồng.

**Từ khóa**: Bình luận, biện pháp, xử lý vi phạm hợp đồng, Bộ luật Dân sự, năm 2015

**13. Bộ luật dân sự năm 2015 trước xu hướng quốc tế thừa nhận xung đột pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ**/ Nguyễn Tiến Vinh// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 87-100.

**Nội dung**: Đánh giá xu hướng quốc tế thừa nhận vấn đề xung đột pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và nhìn nhận các quy định mới của Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015 trước xu hướng này.

**Từ khóa**: Bộ luật dân sự, xu hướng quốc tế, sở hữu trí tuệ, xung đột pháp luật

**14. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với việc bảo đảm thực hiện quyền con người**/ Hoàng Thế Liên// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích việc ghi nhận, tôn trọng và bảo đảm quyền con người trong các quy định của Bộ luật này.

**Từ khóa**: Bộ luật Hình sự, thực hiện, quyền con người

**15. Các điều kiện đảm bảo tính hợp pháp của bảo lưu điều ước quốc tế**/ Nguyễn Thị Thuận// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 79-84.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá cụ thể các điều kiện đảm bảo giá trị pháp lý của quyền bảo lưu điều ước của quốc gia trên cơ sở các quy định của Công ước Viên năm 1969 về Luật Điều ước quốc tế.

**Từ khóa**: Điều kiện, hợp pháp, bảo lưu điều ước quốc tế

**9. Các môn luật so sánh chuyên ngành trong chương trình đào tạo luật của Mỹ và kinh nghiệm cho Trường Đại học Luật Hà Nội**/ Nguyễn Thị Ánh Vân// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 86-100.

**Nội dung**: Bàn luận về việc đưa các môn luật so sánh chuyên ngành vào chương trình đào tạo luật ở một số trường luật của Mỹ và chỉ đưa ra sự cần thiết phải hoàn thiện chương trình đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội theo hướng bổ sung các môn luật so sánh chuyên ngành nhằm góp phần gia tăng những kiến thức cần thiết cho các luật gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế lan rộng.

**Từ khóa**: Chuyên nhành, chương trình, đào tạo luật, luật so sánh, Mỹ

**16. Cải cách dân chủ của Cleisthènes ở Athènes cổ đại và giá trị tham khảo đối với Việt Nam hiện nay**/ Đậu Công Hiệp// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 92-100.

**Nội dung**: Trình bày nội dung cuộc cải cách dân chủ của Cleisthènes ở Hy Lạp thời kỳ cổ đại, mối liên hệ của nó với quá trình dân chủ hóa ở Athènes và những giá trị tham khảo đối với việc xây dựng dân chủ cơ sở ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Athènes cổ đại, cải cách, dân chủ, giá trị tham khảo

**17. Căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại vật chất do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**/ Nguyễn Phương Thảo// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 17-25.

**Nội dung**: Phân tích các căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại vật chất được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và văn bản hướng dẫn, đồng thời đề xuất hướng giải quyết vấn đề.

**Từ khóa**: Căn cứ, xác định, bồi thường thiệt hại, vật chất, xâm phạm, quyền sở hữu trí tuệ

**18. Chế định đăng ký nhãn hiệu mùi hương theo pháp luật Hoa Kỳ**/ Nguyễn Hồ Bích Hằng, Nguyễn Xuân Mỹ Hiền, Huỳnh Thanh Thịnh// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Phân tích chế định đăng ký nhãn hiệu mùi hương theo Đạo luật Nhãn hiệu Hoa Kỳ - quốc gia tiên phong trong việc bảo hộ nhãn hiệu, với mong muốn cung cấp tài liệu tham khảo cho Việt Nam khi Việt Nam tiến hành quy định bảo hộ nhãn hiệu mùi hương.

**Từ khóa**: Chế định, đăng ký, nhãn hiệu mùi hương, pháp luật Hoa Kỳ

**19. Chế định tổ chức tội phạm và vấn đề hoàn thiện Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Nguyễn Văn Hương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm, đặc điểm của tổ chức tội phạm và tội phạm có tổ chức theo điều ước quốc tế, đồng thời đánh giá tính tương thích của Bộ luật Hình sự Việt Nam, từ đó đưa ra một số đề xuất hoàn thiện.

**Từ khóa**: Chế định, tổ chức tội phạm, hoàn thiện, Bộ luật Hình sự

**20. Chế độ tự quản địa phương vùng nông thôn và vấn đề đổi mới chính quyền nông thôn Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thiện Trí// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Giới thiệu chế độ tự quản địa phương ở các vùng nông thôn trên thế giới, sau đó phân tích những đặc trưng của mô tình tổ chức chính quyền địa phương vùng nông thôn theo pháp luật tổ chức chính quyền địa phương nước ta và đề xuất hướng đổi mới.

**Từ khóa**: Chế độ, tự quản địa phương, vùng nông thôn, đổi mới, chính quyền, nông thôn Việt Nam

**21. Chế tài xử lí vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm**/ Phạm Văn Hảo// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 21-33.

**Nội dung**: Đề cập các quyền của người tiêu dùng thực phẩm và các hành vi được coi là vi phạm quyền của người tiêu dùng thực phẩm.

**Từ khóa**: An toàn thực phẩm, bảo vệ quyền, chế tài, người tiêu dùng

**22. Chính sách pháp luật về quản lí lao động người nước ngoài ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thanh Tùng// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 59-68.

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ tình hình lao động người nước ngoài cũng như thực trạng điều chỉnh pháp luật về quản lí lao động nước ngoài ở Việt Nam hiện nay, từ đó kiến nghị một số phương hướng hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Chính sách pháp luật, lao động, người nước ngoài, quản lí

**23. Chức năng tư vấn của Tòa án quốc tế về Luật Biển và gợi mở cho Việt Nam**/ Nguyễn Tiến Đức, Phạm Hồng Nhật// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 75-84.

**Nội dung**: Nghiên cứu chức năng tư vấn của Tòa án quốc tế về Luật Biển thông qua Tòa Luật biển đầy đủ và Viện giải quyết các tranh chấp liên quan đến đáy biển thuộc Tòa án quốc tế về Luật Biển, từ đó đưa ra gợi mở áp dụng.

**Từ khóa**: Chức năng tư vấn, Tòa án quốc tế, Luật Biển, Việt Nam

**24. Cơ chế một cửa và quy tắc xuất xứ: Những sáng kiến đẩy nhanh tiến trình “Thuận lợi hóa thương mại” trong khuôn khổ cộng đồng kinh tế Asean**/ Nguyễn Thị Thúy// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 69-74, 84.

**Nội dung**: Trình bày về cải cách thủ tục hải quan – cơ chế một cửa ASEAN, quy tắc xuất xứ ASEAN (Rules of Origin – ROO) và tự chứng nhận xuất xứ (Self-Certification).

**Từ khóa**: Cơ chế một cửa, quy tắc xuất xứ, sáng kiến, đẩy nhanh tiến trình, thuận lợi hóa thương mại, khuôn khổ, cộng đồng kinh tế Asean

**25. Cơ sở pháp lý, thực tiễn quốc tế về cấm đánh bắt cá và trường hợp của Trung Quốc ở Biển Đông**/ Trần Thị Ngọc Sương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 47-59.

**Nội dung**: Giới thiệu các quy định của luật pháp quốc tế về cấm đánh bắt cá trên biển và phân tích các hoạt động cấm đánh bắt cá trong những năm gần đây ở một số quốc gia ven biển trên thế giới.

**Từ khóa**: Cơ sở pháp lý, thực tiễn, quốc tế, cấm đánh bắt cá, Trung Quốc, Biển Đông

**26. Cộng đồng kinh tế Asean: những thách thứ về thể chế cho sự vận hành**/ Trần Thăng Long// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Nghiên cứu những thách thức mà Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) phải đối mặt và giải quyết từ góc độ thể chế.

**Từ khóa**: Cộng đồng kinh tế ASEAN, thách thức, thể chế, vận hành

**27. Công nhận, cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài theo Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**/ Nguyễn Thái Mai// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 36-44.

**Nội dung**: Phân tích một số điểm mới, nêu những điểm hạn chế của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bản án dân sự, công nhận, thi hành bản án, quyết định dân sự, tòa án nước ngoài, bộ luật, tố tụng dân sự

**28. Công ước La Hay năm 1961 về miễn hợp pháp hóa tài liệu công nước ngoài và sự cần thiết gia nhâp của Việt Nam**/ Nguyễn Hồng Bắc// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 11-20.

**Nội dung**: Đề cập nội dung cơ bản của Công ước La Hay năm 1961 về miễn hợp pháp hóa tài liệu công nước ngoài; mục đích, phạm vi áp dụng Công ước, thẩm quyền cấp Apostille, các nghĩa vụ chủ yếu của quốc gia thành viên và chứng nhận miễn hợp pháp hóa điện tử.

**Từ khóa**: Công ước La Hay, gia nhập, miễn hợp pháp hóa, năm 1961, tài liệu công, Việt Nam

**29. Đánh giá sự tương thích của pháp luật đầu tư Việt Nam với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU**/ Nguyễn Thị Huyền Trang, Cao Thanh Huyền// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 44-54.

**Nội dung**: Đánh giá sự tương thích của pháp luật đầu tư Việt Nam với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU, từ đó đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Đánh giá, sự tương thích, pháp luật đầu tư, hiệp định, thương mại tự do, Việt Nam - EU

**30. Đề xuất hoàn thiện Luật Đất đai năm 2013**/ Châu Hoàng Thân// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 64-71, 78.

**Nội dung**: Phân tích một số nội dung chưa thống nhất trong các quy định hiện hành và những vấn đề phát sinh từ thực tiễn áp dụng Luật Đất đai năm 2013 cần sửa đổi, bổ sung.

**Từ khóa**: Hoàn thiện, Luật Đất đai

**31. Địa vị pháp lý của một số chủ thể nước ngoài theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015**/ Nguyễn Đức Việt, Vũ Thị Phương Lan// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 37-47.

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ những quy định về địa vị pháp lý của một số chủ thể nước ngoài trong tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trên các khía cạnh: Năng lực pháp luật tố tụng dân sự, năng lực hành vi tố tụng dân sự, các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của các chủ thể này.

**Từ khóa**: Địa vị pháp lý, chủ thể nước ngoài, quy định, Bộ luật Tố tụng dân sự

**32. Đổi mới tư duy pháp lý ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay**/ Đỗ Thanh Trung// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 12-19.

**Nội dung**: Trình bày 3 phần: phần thứ nhất nhận diện một số xu hướng đổi mới tư duy pháp lý chủ yếu ở Việt Nam sau thời kỳ đổi mới, phần thứ hai nêu lên những hạn chế trong quá trình đổi mới tư duy pháp lý ở Việt Nam, phần thứ ba đề xuất một số giải pháp cần thực hiện ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Đổi mới, tư duy pháp lý, Việt Nam

**33. Giải pháp phòng chống tội phạm công nghệ cao**/ TS. Nguyễn Việt Hùng// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Tổng quát về tội phạm công nghệ cao; Khung pháp lý phòng, chống tội phạm công nghệ cao; Phòng chống tội phạm công nghệ cao tại các cơ quan tài chính.

**Từ khoá**: Tội phạm công nghệ cao, máy tính, không gian ảo

**34. Giải quyết tranh chấp về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại tổ chức thương mại thế giới và kinh nghiệm cho các nước đang phát triển**/ Đỗ Thị Minh Thủy// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 71-84.

**Nội dung**: Đề cập một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giải quyết tranh chấp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Tổ chức Thương mại thế giới qua việc phân tích một số vụ việc cụ thể, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm.

**Từ khóa**: Giải quyết tranh chấp, bảo hộ, quyền sở hữu trí tuệ, tổ chức thương mại thế giới, kinh nghiệm, các nước đang phát triển

**35. Góp vốn vào công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2014**/ Nguyễn Huy Cường// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Làm rõ một số bất cập trong các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 về: Định giá tài sản góp vốn khi thành lập công ty; Thời điểm góp vốn của thành viên hợp danh; Nghĩa vụ tài sản của thành viên hợp danh được kết nập mới; Nghĩa vụ tài sản của người quản lý doanh nghiệp khi doanh nghiệp bị giải thể, đồng thời kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Góp vốn, công ty, Luật Doanh nghiệp

**36. Hành vi cung cấp thông tin trong Dự thảo Luật Cạnh tranh**/ Trần Việt Dũng, Phạm Hoài Huấn// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 63-68.

**Nội dung**: Đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện qui định về hành vi trao đổi thông tin trong Dự thảo Luật Cạnh tranh.

**Từ khóa**: Hành vi, cung cấp thông tin, Dự thảo, Luật Cạnh tranh

**37. Hiện tượng chệch hướng thương mại từ quy tắc xuất xứ ưu đãi chặt chẽ: tương lai của hàng dệt may ASEAN và Việt Nam trong bối cảnh hội nhập**/ Trần Thị Thuận Giang, Ngô Nguyễn Thảo Vy// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 19-27.

**Nội dung**: Kiến nghị ban hành quy định chi tiết trong khuôn khổ WTO về quy tắc xuất xứ ưu đãi và chệch hướng thương mại, cũng như học hỏi kinh nghiệm của Liên minh châu Âu về việc vận dụng quy tắc cộng gộp.

**Từ khóa**: Chệch hướng thương mại, quy tắc xuất xứ ưu đãi, tương lai, hàng dệt may, ASEAN, Việt Nam, hội nhập

**38. Hiện tượng trục lợi các quy định về bảo hộ đầu tư thông qua kỹ thuật treaty shopping**/ Ngô Quốc Chiến// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 43-55.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm, trình bày một số quy định phòng ngừa treaty shopping trong các hiệp định có nội dung về đầu tư và phân tích một số phán quyết trọng tài để từ đó rút ra kết luận và liên hệ đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiên tượng trục lợi, quy định, bảo hộ đầu tư, kỹ thuật treaty shopping

**39. Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các nội dung “bổ sung”**/ Lê Mai Thanh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 7 (351) .- Tr. 67-75, 84.

**Nội dung**: Phân tích cách tiếp cận, đặc điểm cũng như những nội dung “bổ sung” - những nội dung thương mại phi truyền thống - trong các Hiệp định đó nhằm nhận diện một số rủi ro pháp lý mà Việt Nam phải giải quyết trong quá trình theo đuổi chính sách tự do thương mại.

**Từ khóa**: Hiệp định, thương mại tự do, thế hệ mới, nội dung, bổ sung

**40. Hiệp định về tự do di chuyển thể nhân trong ASEAN và tác động đối với Việt Nam**/ Phạm Thị Hiền, Nguyễn Tuấn Vũ// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Phân tích những vấn đề pháp lý của MNP với bốn vấn đề cơ bản sau đây: khái quát về AEC và di chuyển thể nhân, những nội dung cơ bản của MNP về di chuyển thể nhân, tác động của hiệp định trong việc thành lập một thị trường đơn nhất và tự do di chuyển con người, vấn đề đặt ra trong việc thực thi hiệp định đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệp định, tự do, di chuyển thể nhân, ASEAN, tác động, Việt Nam

**41. Hoạch định chính sách trong xây dựng luật, pháp lệnh ở Việt Nam hiện nay**/ Cao Kim Oanh// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 34-43.

**Nội dung**: Phân tích sự cần thiết hoạch định chính sách; đánh giá điểm mới về hoạch định chính sách của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và thực tiễn thực thi, từ đó đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Chính sách, hoạch định, luật, pháp lệnh, Việt Nam

**42. Hoàn thiện chế định hợp đồng lao động – từ thực tiễn hoạt động của Doanh nghiệp**/ Đỗ Ngân Bình// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Đưa ra ý kiến về bốn vấn đề: 1) Thẩm quyền của người sử dụng lao động khi giao kết hợp đồng lao động; 2) Loại hợp đồng lao động kí với người lao động cao tuổi; 3) Tạm hoãn hợp đồng lao động và 4) Chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu tổ chức, đồng thời đề xuất hương hoàn thiện quy định về hợp đồng lao động trong Bộ luật lao động năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Từ khóa**: Chế định, doanh nghiệp, hoàn thiện, hợp đồng lao động, thực tiễn hoạt động

**43. Hoàn thiện chính sách hình phạt trong quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo tinh thần của các công ước quốc tế về quyền con người**/ Nguyễn Thị Ánh Hồng// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 28-36.

**Nội dung**: Đưa ra các đánh giá về chính sách hình phạt thể hiện trong pháp luật hình sự Việt Nam trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế, đồng thời đề xuất các kiến nghị.

**Từ khóa**: Hoàn thiện, chính sách hình phạt, quy định, Bộ luật Hình sự, công ước quốc tế, quyền con người

**44. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước ở Việt Nam hiện nay**/ Phùng Văn Tài// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 12-18, 41.

**Nội dung**: Phân tích những hạn chế, bất cập trong các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước, từ đó đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Hoàn thiện pháp luật, bảo vệ, bí mật nhà nước, Việt Nam

**45. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi trên cơ sở hướng dẫn của Liên hợp quốc về tư pháp phục hồi**/ Lê Huỳnh Tấn Duy// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 37-43.

**Nội dung**: Phân tích những hướng dẫn của Liên hợp quốc về tư pháp phục hồi; đánh giá quy định của pháp luật Việt Nam về các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi và đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Quy định, Bộ luật Tố tụng hình sự, biện pháp giám sát, giáo dục, người dưới 18 tuổi, Liên hợp quốc, tư pháp phục hồi

**46. Hoàn thiện quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai theo thủ tục hành chính/** ThS**.** Châu Hoàng Thân// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 10 (264) .- Tr. 20 – 22

**Nội dung**: Nêu thẩm quyền tranh chấp đất đai theo thủ tục hành chính . Trình tự giải quyết, những bất cập và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai theo thủ tục hành chính.

**Từ khóa**: Pháp luật, tranh chấp đất đai, thủ tục hành chính

**47. Hoạt động xúc tiến thương mại và trung gia thương mại theo pháp luật Việt Nam**/ Nguyễn Văn Tuyến// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 66-73.

**Nội dung**: Phân tích, bình luận bản chất pháp lý của các hành vi trong hoạt động xúc tiến thương mại và trung gian thương mại; từ đó chỉ ra một số hạn chế bất cập, đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Hoạt động, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, pháp luật, Việt Nam

**48. Học thuyết forum non conveniens trong tư pháp quốc tế Hoa Kỳ - một số kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam**/ Phan Hoài Nam// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 59-66.

**Nội dung**: Nghiên cứu về nội dung học thuyết forum non conveniens để đánh giá và kiến nghị một số kinh nghiệm có thể tham khảo cho pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Học thuyết forum non conveniens, tư pháp quốc tế Hoa Kỳ, kinh nghiệm tham khảo, Việt Nam

**49. Hướng cải tiến kiến thức môn học lí luận chung về nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay**/ Phan Trung Hiền// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 93-100.

**Nội dung**: Bàn về một số nội dung, hình thức thể hiện và kết cấu của môn học lí luận chung về nhà nước và pháp luật cần phải bổ sung, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu đào tạo đại học ngành luật ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Nhà nước, pháp luật, lí luận chung, môn học

**50. Hướng hoàn thiện chế định hỗ trợ pháp lí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Nguyễn Viết Tý// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thực trạng pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng ở Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Chế định, hỗ trợ pháp lí, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**51. Kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra**/ Nguyễn Văn Hợi// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 27-39, 77.

**Nội dung**: Tác giả chỉ ra những hạn chế và định hướng hoàn thiện quy định về bồi thường thiệt hai do tài sản gây ra trong Bộ luật dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Bộ luật dân sự, bồi thường thiệt hại, tài sản

**52. Kinh nghiệm giảng dạy môn quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp và một số kiến nghị**/ Nguyễn Thị Anh Thơ, Ngô Trọng Quân// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 73-85.

**Nội dung**: Phân tích một cách khái quát thực tiễn giảng dạy pháp luật sở hữu trí tuệ nói chung và pháp luật sở hữu trí tuệ trong thương mại quốc tế nói riêng tại một số trường đại học ở một số quốc gia bao gồm Hoa Kỳ, Anh, Australia và Singapore để tham chiếu và tìm kiếm các kinh nghiệm phù hợp, từ đó đưa ra một vài gợi ý.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, giảng dạy, khuyến nghị, kinh nghiệm, sở hữu trí tuệ, thương mại quốc tế

**53. Kinh nghiệm lập pháp hình sự chống khủng bố của Cộng hòa liên bang Đức va giá trị tham khảo đối với Việt Nam**/ Lê Thị Sơn// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 51-57.

**Nội dung**: Phân tích kinh nghiệm lập pháp hình sự của Cộng hòa liên bang Đức trong việc tạo cơ sở pháp lí đầy đủ và nghiêm khắc chống các hành vi khủng bố cụ thể cũng như sự hình thành, tồn tại của các tổ chức khủng bố được coi là điều kiện của các hành vi khủng bố cụ thể.

**Từ khóa**: Chống khủng bố, giá trị tham khảo, lập pháp hình sự, Liên bang Đức, Việt Nam

**54. Lãi chậm trả trong quan hệ thương mại**/ Đỗ Văn Đại// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 71-80.

**Nội dung**: Bình luận án lệ số 09/2016/AL cho biết khoản tiền làm phát sinh lãi chậm trả cũng như khoản tiền không làm phát sinh lãi chậm trả trong hoạt động thương mại.

**Từ khóa**: Lãi chậm trả, quan hệ thương mại

**55. Lịch sử phát triển và hoạt động của tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách ở Hoa Kỳ hiện nay**/ TS. Nguyễn Trọng Bình// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 3 .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Giới thiệu lịch sử phát triển, phân loại, chức năng và xu thế phát triển của tổ chức nghiên cứu, tư vấn chính sách ở Hoa Kỳ hiện nay.

**Từ khóa**: Tổ chức tư vấn, lịch sử phát triển, chức năng, xu thế phát triển, Hoa Kỳ

**56. Lịch sử về chống tra tấn và cơ chế bảo đảm quyền của người bị buộc tội khỏi bị tra tấn trong các văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người**/ Lương Thị Mỹ Quỳnh// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 40-48.

**Nội dung**: Cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử chống tra tấn, chỉ ra cơ chế bảo đảm người bị buộc tội khỏi tra tấn trong các văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người, thông qua đó khẳng định bảo đảm quyền con người là điều kiện tiên quyết và là cơ sở pháp lý để bảo vệ người bị buộc tội trong tố tụng hình sự khỏi tra tấn.

**Từ khóa**: Lịch sử, chống tra tấn, cơ chế bảo đảm, người bị buộc tội, tra tấn, văn bản pháp lý quốc tế, quyền con người

**57. Luận tội trong pháp luật Mỹ: Lịch sử và ý nghĩa chính trị**/ TS. Tố Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Phân tích lịch sử ra đời của thủ tục luận tội và một số vụ luận tội lớn trong lịch sử nước Mỹ để làm rõ các vấn đề cơ bản của thủ tục luận tội như đối tượng bị luận tội; trình tự của các thủ tục luận tội; các tội có thể bị cáo buộc; vai trò của các thể chế liên quan, như Thượng viện, Hạ viện và các đảng chính trị.

**Từ khóa**: Luận tội, Tổng thống, thẩm phán, pháp luật Mỹ.

**58. Luật doanh nghiệp năm 2014 - những bất cập cần khắc phục**/ Trần Thị Bảo Ánh// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Đánh giá những điểm bất cập cơ bản trong quy đinh của Luật doanh nhiệp năm 2014 như: chưa xác định rõ người có liên quan nhằm ngăn ngừa các giao dịch tư lợi trong công ti; mâu thuẫn trong qui định về đối tượng có quyền góp vốn vào công ti trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; mâu thuẫn trong qui định về trách nhiệm tài sản của thành viên góp vốn trong công ti hợp danh; một số qui định liên quan đến định giá tài sản góp vốn va tổ chức quản lí công ti chưa hợp lí.

**Từ khóa**: Bất cập, Luật doanh nghiệp, khắc phục

**59. Mối liên hệ của quyền về lối đi qua và các chế định khác theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Đất đai năm 2013**/ Nguyễn Thanh Thư, Nguyễn Tấn Hoàng Hải// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 49-56.

**Nội dung**: Đề cập một trong những quyền khác đối với tài sản đó chính là quyền về lối đi qua.

**Từ khóa**: Mối liên hệ, quyền về lối đi qua, chế định, quy định, Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai

**60. Một số bất cập trong quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành**/ Đặng Minh Phương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 48-56, 62.

**Nội dung**: Trình bày, phân tích và đánh giá các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành, nêu lên những bất cập trong quá trình thực hiện, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bất cập, quy định, Luật Doanh nghiệp, văn bản hướng dẫn thi hành

**61. Một số bất cập trong tiếp cận thị trường thương mại dịch vụ ở Việt Nam hiện nay căn cứ theo cam kết WTO**/ Đào Thị Thu Hằng// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 39-44.

**Nội dung**: Phân tích thực tế thực thi nguyên tắc tiếp cận thị trường – một trong những nguyên tắc cơ bản trong Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATs) ở Việt Nam, từ đó sửa đổi những quy định chưa phù hợp.

**Từ khóa**: Bất cập, tiếp cận thị trường, thương mại dịch vụ, Việt Nam, WTO

**62. Một số giải pháp pháp lý yêu cầu Chính phủ và các công ty hóa chất Hoa Kỳ tiếp tục giải quyết hậu quả việc sử dụng chất da cam/dioxin trong chiến tranh Việt Nam**/ Nguyễn Như Phát, Nguyễn Thị Việt Hương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 7 (351) .- Tr. 76-84.

**Nội dung**: Phân tích bối cảnh cụ thể và đề xuất một số giải pháp pháp lý nhằm tạo ra khả năng tốt nhất trong việc yêu cầu Chính phủ và các công ty hóa chất Hoa Kỳ chịu trách nhiệm đối với hậu quả việc sử dụng chất da cam/dioxin trong chiến tranh đối với môi trường và sức khỏe con người ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Giải pháp, pháp lý, yêu cầu, Chính phủ, công ty hóa chất Hoa Kỳ, giải quyết hậu quả, sử dụng, chất da cam, dioxin, chiến tranh Việt Nam

**63. Một số hạn chế của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014: nhìn từ góc độ kỹ thuật lập pháp**/ Lưu Quốc Thái// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 65-72.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá những nội dung cơ bản của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 như: khái niệm kinh doanh bất động sản, phạm vi kinh doanh bất động sản và các vấn đề liên quan đến giao dịch kinh doanh bất động sản trong mối quan hệ với các lĩnh vực pháp luật khác nhằm mục đích góp phần hoàn thiện pháp luật kinh doanh bất động sản Việt Nam.

**Từ khóa**: Hạn chế, Luật Kinh doanh, bất động sản, ký thuật lập pháp

**64. Một số học thuyết phổ biến về nguồn gốc nhà nước và pháp luật**/ Phan Nhật Thanh// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Đề cập các học thuyết phổ biến như: học thuyết thuần quyền, học thuyết quyền gia trưởng, học thuyết Marx - Lenin về nguồn gốc nhà nước.

**Từ khóa**: Nhà nước, pháp luật, học thuyết nhà nước, thần quyền, quyền gia trưởng, khế ước xã hội

**65. Một số kiến nghị góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật điều chỉnh giao dịch giữa các công ty trong nhóm công ty mẹ - công ty con**/ Hà Thị Thanh Bình// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 36-45.

**Nội dung**: Đưa ra những đề xuất nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam trong việc điều chỉnh giao dịch giữa các công ty trong nhóm công ty mẹ - công ty con ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiến nghị, hoàn thiện, quy định, pháp luật, điều chỉnh giao dịch, công ty mẹ, công ty con

**66. Một số vấn đề pháp lý về chấm dứt hợp đồng lao động**/ Nguyễn Thanh Huyền// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 74-77, 84.

**Nội dung**: Phân tích các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và hậu quả pháp lý, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Pháp lý, chấm dứt hợp đồng lao động, Bộ luật Lao động

**67. Một số vấn đề pháp lý về kiểm soát ngoại tệ từ giao dịch vãng lai**/ Nguyễn Thị Thủy// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 46-52.

**Nội dung**: Trình bày về những yêu cầu mang tính nguyên tắc của pháp luật về kiểm soát ngoại tệ từ giao dịch vãng lai và các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về kiểm soát giao dịch ngoại tệ từ gió dịch vãng lai.

**Từ khóa**: Vấn đề, pháp lý, kiểm soát ngoại tệ, giao dịch vãng lai

**68. Một số vấn đề về chế định thừa kế theo di chúc trong Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Phạm Thị Thi// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 33-36, 47.

**Nội dung**: Bình luận một số điểm bất cập liên quan đến chế định thừa kế theo di chúc, tư đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Chế định thừa kế, di chúc, Bộ luật Dân sự

**69. Một số vấn đề về cơ chế pháp lý bảo hộ công dân trong nước ở Việt Nam**/ Phan Thanh Hà// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 9-15.

**Nội dung**: Phân tích, làm rõ khái niệm, bản chất và đặc điểm của cơ chế pháp lý về bảo hộ công dân trong nước ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cơ chế pháp lý, bảo hộ công dân, Việt Nam

**70. Một số vấn đề về quy định thử việc trong pháp luật lao động Việt Nam**/ Lường Minh Sơn// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 44-49, 58.

**Nội dung**: Nghiên cứu để chỉ ra những điểm bất cập và thiếu sót trong các quy định của pháp luật, từ đó đề xuất kiến nghị.

**Từ khóa**: Quy định, thử việc, pháp luật, lao động Việt Nam

**71. Một số vấn đề về quyền tham gia xây dựng pháp luật của công dân**/ Vương Toàn Thắng// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Nhận diện về quyền tham gia xây dựng pháp luật của công dân ở Việt Nam nay và hướng nghiên cứu, hoàn thiện để bảo đảm hiệu quả thực thi.

**Từ khóa**: Quyền, xây dựng pháp luật, công dân

**72. Một số ý kiến về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong trường hợp một người phạm nhiều tội**/ Phan Thị Thanh Mai// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Phân tích làm rõ một số bất cập trong quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, từ đó kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, phạm nhiều tội

**73. Nghiên cứu pháp luật cạnh tranh trong bối cảnh sửa đổi Luật Cạnh tranh năm 2004**/ Nguyễn Như Phát// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 7 (351) .- Tr. 48-59.

**Nội dung**: Tổng kết những thành quả nghiên cứu về pháp luật cạnh tranh, đồng thời đưa ra một số ý kiến góp ý sửa đổi.

**Từ khóa**: Nghiên cứu, Luật Cạnh tranh, sửa đổi, năm 2004

**74. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chuẩn công bố công trình khoa học của Trường Đại học Luật Hà Nội**/ Trần Thái Dương, Hoàng Quỳnh Hoa// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 78-92.

**Nội dung**: Đề cập các vấn đề chung về công trình khoa học, công bố công trình khoa học, tiêu chuẩn công bố công trình khoa học của Trường Đại học Luật Hà Nội.

**Từ khóa**: Bộ tiêu chuẩn, công bố, công trình khoa học, Hà Nội, Trường đại học Luật

**75. Nguyên tắc đối xử công bằng và thỏa đáng trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhân đầu tư**/ Nguyễn Thu Dung, Cao Thị Lê Thương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 45-58.

**Nội dung**: Nêu khái quát về nguyên tắc FET (Fair and Equitable Treatment) và phân tích một số vụ kiện cụ thể để thấy rõ nội dụng của nguyên tắc này.

**Từ khóa**: Nguyên tắc, đối xử công bằng, thỏa đáng, giải quyết tranh chấp, đầu tư quốc tế, nhà đầu tư nước ngoài, quốc gia tiếp nhận đầu tư

**76. Nguyên tắc xét xử kịp thời, công bằng và công khai theo Điều 25 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015**/ Nguyễn Trần Như Khuê// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 63-66, 80.

**Nội dung**: Trình bày ba nguyên tắc nhỏ đó là: nguyên tắc xét xử kịp thời, nguyên tắc xét xử công bằng và nguyên tắc xét xử công khai.

**Từ khóa**: Nguyên tắc, xét xử kịp thời, xét xử công bằng, xét xử công khai, Bộ luật Tố tụng hình sự, năm 2015

**77. Nhà nước kiến tạo phát triển và khả năng áp dụng ở Việt Nam**/ Hoàng Thế Liên// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Phân tích khái niệm nhà nước kiến tạo phát triển, những vấn đề đặt ra trong xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm phát huy vai trò nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Nhà nước, kiến tạo phát triển, khả năng áp dụng, Việt Nam

**78. Nhận thức và áp dụng án lệ - nhìn từ phán quyết Bosman và gợi mở cho Việt Nam**/ Phạm Vĩnh Hà// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 3-9, 25.

**Nội dung**: Đề cập đến phán quyết Bosman, một án lệ điển hình ở Châu Âu về những yếu tố làm nên thành công của án lệ này.

**Từ khóa**: Nhận thức, áp dụng án lệ, phán quyết Bosman, Việt Nam

**79. Những ảnh hưởng từ sắc lệnh nhập cư của Tổng thống Donal Trump**/ TS. Phạm Thị Thu Huyền// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 15-24.

**Nội dung**: Trên cơ sở khái quát về chính sách nhập cư của Hoa Kỳ trong những giai đoạn trước đây và chính sách nhập cư của Tổng thống Donal Trump, bài viết nêu ra một số ảnh hưởng từ việc ban hành sắc lệnh nhập cư mới của chính quyền Trump.

**Từ khóa**: Hoa Kỳ, sắc lệnh nhập cư, Hồi giáo, ảnh hưởng.

**80. Những bất cập về điều kiện nuôi con nuôi trong Luật nuôi con nuôi năm 2010**/ Nguyễn Phương Lan// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 24-31.

**Nội dung**: Phân tích những điểm bất cập và hướng hoàn thiện các quy định về điều kiện nuôi con nuôi trong Luật Nuôi con nuôi năm 2010 nhằm đảm bảo hiệu quả của việc nuôi con nuôi.

**Từ khóa**: Bất cập, điều kiện, Luật nuôi con nuôi

**81. Những hạn chế của pháp luật bảo vệ môi trường đô thị tại Việt Nam và giải pháp hoàn thiện**/ Vũ Thị Duyên Thủy// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 69-77.

**Nội dung**: Đánh giá những hạn chế của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường đô thị tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

**Từ khóa**: Hạn chế, pháp luật, bảo vệ môi trường, đô thị, Việt Nam

**82. Những hạn chế, bất cập về đặc điểm pháp lý của hộ kinh doanh và vấn đề hộ kinh doanh “chuyển” thành doanh nghiệp**/ Bùi Xuân Hải// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 57-64.

**Nội dung**: Phân tích các hạn chế, bất cập về đặc điểm pháp lý của hộ kinh doanh và vấn đề hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp, từ đó đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Hạn chế, bất cập, pháp lý, hộ kinh doanh, doanh nghiệp

**83. Những khó khăn, vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Luật đất đai năm 2013**/ Nguyễn Thị Nhung// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 78-84.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, qua đó đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Khó khăn, vướng mắc, cấp giấy chứng nhận, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền, Luật đất đai

**84. Phân biệt tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù với một số hoạt động hợp tác khác trong tố tụng hình sự giữa Việt Nam với nước ngoài**/ Lê Đức Phương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 58-65.

**Nội dung**: Phân tích các đặc điểm pháp lý cơ bản của hoạt động tiếp nhận, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, từ đó so sánh với một số hoạt động hợp tác khác trong tố tụng hình sự giữa Việt nam với nước ngoài như dẫn độ và tương trợ tư pháp về hình sự.

**Từ khóa**: Tiếp nhận, chuyển giao, chấp hành án phạt tù, tố tụng hình sự, Việt Nam

**85. Pháp điển hóa tư pháp quốc tế Bỉ và một số gợi ý đối với Việt Nam**/ Ngô Quốc Chiến// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 67-74.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng tư pháp quốc tế Bỉ trước khi có Bộ luật Tư pháp quốc tế, mục đích, đối tượng, phạm vi điều chỉnh và cấu trúc của Bộ luật Tư pháp quốc tế Bỉ năm 2004, trên cơ sở đó đề ra một số kiến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp điển hóa, tư pháp quốc tế Bỉ, Việt Nam

**86. Pháp điển hóa tư pháp quốc tế trên thế giới và một số gợi ý đối với Việt Nam**/ Ngô Quốc Chiến// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 11-24.

**Nội dung**: Phân tích những nội dung đáng chú ý trong quá trình pháp điển hóa tư pháp quốc tế trên các bình diện quốc tế, quốc gia, qua đó đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam.

**Từ khóa**:

**87. Pháp luật thuế nội địa Việt Nam trong bối cảnh cộng đồng Kinh tế ASEAN**/ Nguyễn Thị Thu Hiền// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 53-62.

**Nội dung**: Nghiên cứu, phân tích những vấn đề mà ASEAN Economic Community (AEC) đặt ra cho pháp luật thuế nội địa Việt Nam, từ đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Pháp luật, thuế nội địa, Việt Nam, bối cảnh, cộng đồng Kinh tế ASEAN

**88. Pháp luật về điều kiện kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới**/ ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang// Tài chính - Kỳ 1 .- 2017 .- Số 658 tháng 6 .- Tr. 74-77.

**Nội dung**: Trình bày pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Mỹ, Singapore; Các quy định tại Trung Quốc và một số bài học kinh nghiêm cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh doanh, doanh nghiệp, kinh tế, pháp luật, giấy phép kinh doanh

**89. Pháp luật về doanh nghiệp xã hội - bất cập và kiến nghị hoàn thiện**/ Nguyễn Thị Yến, Trần Thị Bảo Ánh// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 84-91 .- 340

**Nội dung**: Phân tích những vướng mắc cơ bản trong quy định pháp luật hiện hành về doanh nghiệp xã hội và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Bất cập, doanh nghiệp xã hội, Luật doanh nghiệp, kiến nghị hoàn thiện

**90. Pháp luật về hoạt động nhận tiền gửi của ngân hàng thương mại ở Việt Nam**/ Phạm Thị Giang Thu// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 72-78.

**Nội dung**: Đề cập đến nội dung pháp luật và thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động nhận tiền gửi của ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật, hoạt động, nhận tiền gửi, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**91. Pháp luật về hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú của người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam**/ Nguyễn Hồng Bắc// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 14-26.

**Nội dung**: Phân tích quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, đăng kí thường trú tại Việt Nam của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, từ đó đưa ra một số góp ý.

**Từ khóa**: Pháp luật, xuất nhập cảnh, cư trú, định cư nước ngoài, Việt Nam

**92. Pháp luật về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường ở Việt nam hiện nay**/ Bùi Đức Hiển// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 59-66.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng các quy định pháp luật về sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ môi trường và đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Pháp luật, tham gia, cộng đồng dân cư, bảo vệ môi trường, Việt Nam

**93. Phục hồi điều tra, phục hồi vụ án theo yêu cầu của bị can trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015**/ Trần Hồng Ca// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 36-41.

**Nội dung**: Phân tích các quy định về phục hồi điều tra, phục hồi vụ án theo yêu cầu của bị can trong Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

**Từ khóa**: Phục hồi điều tra, phục hồi vụ án, yêu cầu, bị can, Bộ luật Tố tụng Hình sự

**94. Phương thức hòa giải/trung gian trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế**/ Nguyễn Thanh Tâm// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 60-70.

**Nội dung**: Làm rõ quan niệm về phương thức hòa giải/trung gian, khuôn khổ pháp luật cho phương thức hòa giải/trung gian và bình luận về tính thực thi của thỏa thuận hòa giải/trung gian trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, đồng thời rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Phương thức, hòa giải, trung gian, giải quyết tranh chấp, thương mại quốc tế

**95. Quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam về bảo lưu điều ước quốc tế**/ Nguyễn Toàn Thắng, Mạc Thị Hoài Thương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 67-74.

**Nội dung**: Phân tích sự hình thành và phát triển các quy định về bảo lưu điều ước quốc tế của Việt Nam qua các giai đoạn, từ đó các tác giả đưa ra một số đề xuất.

**Từ khóa**: Quá trình phát triển, pháp luật, Việt Nam, bảo lưu điều ước quốc tế

**96. Quy định trong khuôn khổ ASEAN về tự do hóa giao dịch vốn - tác động đối với các hoạt động đầu tư theo pháp luật Việt Nam**/ Phan Thị Thành Dương, Nguyễn Thị Thương// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 45-52.

**Nội dung**: Làm rõ hai vấn đề chính: Công đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC) vẫn chưa có hiệp định cụ thể điều chỉnh giao dịch vốn giữa các quốc gia ASEAN mà chỉ dừng lại ở các tuyên bố, mục tiêu và kế hoạch; do chưa có hiệp định cụ thể điều chỉnh, Việt Nam khá chủ động trong xây dựng pháp luật và chính sách liên quan đến giao dịch vốn.

**Từ khóa**: Quy định, khuôn khổ ASEAN, tự do hóa, giao dịch vốn, đầu tư, pháp luật, Việt Nam

**97. Quy định về hồ sơ, thủ tục đăng kí kinh doanh ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và kiến nghị sửa đổi**/ Xaykham Vannaxay// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 71-77.

**Nội dung**: Đề cập những quy định về hồ sơ, thủ tục đăng kí kinh doanh theo pháp luật hiện hành và một số quy định về hồ sơ, thủ tục đăng kí kinh doanh cần được sửa đổi, bổ sung.

**Từ khóa**: Đăng kí kinh doanh, hồ sơ, Lào, thủ tục

**98. Quy định về khởi tố bị can tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015**/ Ngô Văn Vịnh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới trong quy định về khởi tố bị can tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đồng thời đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quy định, khởi tố bị can, Điều 179, Bộ luật Tố tụng Hình sự

**99. Quyền của người khiếu nại theo Luật Khiếu nại năm 2011**/ Lê Việt Sơn, Võ Tấn Đào// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 10-17.

**Nội dung**: Phân tích, bình luận những quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 về quyền của người khiếu nại; đồng thời chỉ ra một số điểm bất cập trong thực tiễn thực hiện các quy định, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Người khiếu nại, Luật khiếu nại

**100. Quyền đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài theo quy định của Công ước luật biển năm 1982 và pháp luật Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Yến// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 69-83 .- 340

**Nội dung**: Phân tích quy định của Công ước luật biển năm 1982 về quyền đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài, trong đó có tàu quân sự nước ngoài, từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

**Từ khóa**: Quyền đi qua, không gây hại, Công ước luật biển, tàu thuyền nước ngoài

**101. Quyền im lặng và hành vi tự buộc tội trong Tố tụng Hình sự: cách tiếp cận của Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Võ Minh Kỳ// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 9 (353) .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Phân tích sự cần thiết của việc đưa hành vi tự buộc tội vào phạm vi tác động của quyền im lặng, đồng thời tham khảo cách tiếp cận của Hoa Kỳ về vấn đề này để gợi mở các hướng giải quyết cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Quyền im lặng, hành vi tự buộc tội, tố tụng hình sự, Hoa Kỳ, kinh nghiệm, Việt Nam

**102. Quyền khắc phục vi phạm của bên bán khi xảy ra khiếm khuyết hàng hoá theo quy định của Công ước Viên 1980**/ Hồ Thuỵ Ngọc Trâm, Trần Việt Dũng// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 56-63.

**Nội dung**: Phân tích sự đối lập quyền lợi trong: Quyền huỷ hợp đồng của bên mua theo Điều 49 khi bên bán vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng và Quyền khắc phục vi phạm của bên bán do lỗi khiếm khuyết hàng hoá theo Điều 48.1 của Công ước Viên về mua bán quốc tế hàng hoá 1980 nhằm tìm ra cách giải thích phù hợp và xu hướng áp dụng trong thực tiễn xét xử.

**Từ khóa**: Quyền khắc phục vi phạm, bên bán, khiếm khuyết hàng hoá, quy định, Công ước Viên

**103. Quyền sỡ hữu trí tuệ và sự phát triển của các FTA**/ PGS. TS. Bùi Thành Nam// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 3 (228) .- Tr. 15-24.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu về sỡ hữu trí tuệ, bài viết trình bày một số lý luận cơ bản về quyền sỡ hữu trí tuệ, đánh giá quá trình phát triển của các FTA và quyền sỡ hữu trí tuệ, từ đó chỉ ra xu hướng phát triển chung của FTA và IPR.

**Từ khóa**: FTA, quyền sỡ hữu trí tuệ, Hiệp định.

**104. Quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**/ Bùi Thị Huyền// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 40-47.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá một số quy định mới của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự trong cụ án dân sự; đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Nghĩa vụ, đương sự, vụ án dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự

**105. So sánh pháp luật phòng, chống tham nhũng một số nước châu Á trong bối cảnh sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng Việt Nam**/ Đào Lệ Thu, Đặng Thị Hồng Tuyến// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 58-70.

**Nội dung**: Đặt vấn đề nghiên cứu so sánh pháp luật phòng, chống tham nhũng của một số nước châu Á trong bối cảnh sửa đổi Luật phòng, chống tham nhũng của Việt Nam.

**Từ khóa**: So sánh pháp luật, phòng và chống tham nhũng, sửa đổi luật

**106. Sử dụng phương pháp tình huống trong đào tạo cử nhân luật tại Trường Đại học Luật Hà Nội**/ Vũ Thị Lan Anh// Luật học .- 2017 .- Số 6 (205) .- Tr. 63-72.

**Nội dung**: Giới thiệu về phướng pháp tình hướng, ý nghĩa và các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng phương pháp tình huống trong đào tạo luật, từ đó đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Cử nhân luật, đào tạo, Hà Nội, phương pháp tình huống, Trường Đại học Luật

**107. Tăng tuổi nghỉ hưu - nhìn từ góc độ phân tích lợi ích - chi phí của chính sách trong xây dựng pháp luật**/ Trần Thị Quyên// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 41-50.

**Nội dung**: Làm rõ hơn chính sách “tăng tuổi nghỉ hưu” được quy định tại Điều 187 Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật lao động năm 2012 có thể giải quyết được vấn đề vỡ quỹ bảo hiểm xã hội và hiện tượng dân số vàng của Việt Nam nhưng cũng có thể kéo theo nạn thất nghiệp của nhóm lao động trẻ, gây ra sự bất ổn nhất định cho lao động trong các ngành nghề độc hại...

**Từ khóa**: Phân tích chính sách, tăng tuổi nghỉ hưu, xây dựng pháp luật

**108. Thế chấp quyền sử dụng đất nhưng không thế chấp tài sản gắn liền với đất (hoặc ngược lại) theo Bộ luật Dân sự năm 2015 – một số nội dung cần bàn luận**/ Vũ Thị Hồng Yến// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 26-32.

**Nội dung**: Hoàn thiện hơn nữa các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực thế chấp bất động sản.

**Từ khóa**: Thế chấp, quyền sử dụng đất, không thế chấp tài sản, Bộ luật Dân sự

**107. Thỏa thuận lựa chọn tòa án theo Nghị định Brussels I Recast – một số kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Phan Hoài Nam// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 75-84.

**Nội dung**: Nghiên cứu và phân tích các quy định trong Nghị định Brussels I Recast về vấn đề thỏa thuận lựa chọn tòa án ngày càng được mở rộng, đặc biệt là những quy định điều chỉnh về điều kiện hiệu lực của thỏa thuận nhằm tìm kiếm những giải pháp có thể tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Thỏa thuận, lựa chọn, tòa án, Nghị định Brussels I Recast, kinh nghiệm, Việt Nam

**108. Thủ tục tố tụng đối với bị hại là người dưới 18 tuổi trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam**/ Đinh Văn Đoàn// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Phân tích các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về thủ tục tố tụng đối với bị hại là người dưới 18 tuổi, đồng thời cho thấy những hạn chế của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tiếp tục hoàn thiện nhằm bảo vệ tốt nhất quyền của bị hại là người dưới 18 tuổi.

**Từ khóa**: Thủ tục tố tụng, bị hại, dưới 18 tuổi, pháp luật, tố tụng hình sự, Việt Nam

**109. Thủ tục xét xử vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi tại Tòa án gia đình và người chưa thành niên của một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Phương Thảo// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 50-57.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá thủ tục xét xử vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi tại Tòa án gia đình và người chưa thành niên của một số quốc gia trên thế giới, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Thủ tục xét xử, vụ án hình sự, dưới 18 tuổi, tòa án gia đình, chưa thành niên, thế giới, Việt Nam

**110. Thực hiện tinh giản biên chế trong bối cảnh xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển**/ Trương Hồ Hải// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 3-9, 32.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ những yêu cầu tinh giản biên chế trong xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển và những vấn đề đạt ra cần giải quyết ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Tinh giản biên chế, bối cảnh, xây dựng nhà nước, kiến tạo phát triển

**111. Thực thi hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN: những vấn đề từ sự chồng chéo trong các cam kết bảo hộ đầu tư nước ngoài của Việt Nam**/ Trần Việt Dũng// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 11-18.

**Nội dung**: Phân tích về những vấn đề pháp lý liên quan tới sự tồn tại song song của các hiệp định bảo hộ đầu tư tại ASEAN, đặc biệt đối với Việt Nam, đồng thời đưa ra kiến nghị để giải quyết thực trạng.

**Từ khóa**: Thực thi, hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN, ACIA, chồng chéo, cam kết, bảo hộ đầu tư nước ngoài, Việt Nam

**112. Thực tiễn áp dụng pháp luật về xác định hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu qua một số vụ tranh chấp**/ Nguyễn Hải An, Dương Anh Sơn// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 5 (108) .- Tr. 9-16.

**Nội dung**: Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu.

**Từ khóa**: Thực tiễn, pháp luật, hành vi xâm phạm, nhãn hiệu, tranh chấp

**113. Thực tiễn hợp tác đánh bắt cá trên các vùng biển tranh chấp và bài học kinh nghiệm cho các nước trong khu vực biển Đông**/ Ngô Hữu Phước// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 61-70.

**Nội dung**: Phân tích, làm sáng tỏ tầm quan trọng của biện pháp hợp tác đánh bắt cá trên các vùng biển tranh chấp và thực tiễn hợp tác của các nước trên thế giới, từ đó rút ra kinh nghiệm.

**Từ khóa**: Thực tiễn, hợp tác, đánh bắt cá, vùng biển tranh chấp, bài học kinh nghiệm, khu vực biển Đông

**114. Thực tiễn xây dựng Luật Tư pháp quốc tế của Cộng hòa Dominica và một số gợi ý đối với Việt Nam**/ TS. Ngô Quốc Chiến// Châu Mỹ ngày nay .- 2017 .- Số 3 (228) .- Tr. 34-45.

**Nội dung**: Nghiên cứu lý do thúc đẩy Cộng hòa Domica xây dựng Luật Tư pháp quốc tế, các yêu cầu đặt ra đối với Cộng hòa Dominica khi xây dựng Luật Tư pháp quốc tế, tư tưởng chủ đạo và vấn đề kỹ thuật lập pháp, cấu trúc của Luật Tư pháp quốc tế Cộng hòa Dominica, trên cơ sở đó đưa ra một số gợi ý với Việt Nam.

**Từ khóa**: Tư pháp quốc tế, pháp điển hóa, kỹ thuật lập pháp.

**115. Thực trạng hoạt động đánh giá tác động pháp luật trong quy trình xây dựng luật**/ Đoàn Thị Tố Uyên// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 78-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu về thực trạng hoạt động đánh giá tác động pháp luật trong quy trình xây dựng luật được thực hiện trong giai đoạn từ khi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 có hiệu lực pháp lí đến nay.

**Từ khóa**: Thực trạng, đánh giá tác động, pháp luật, quy trình xây dựng

**116 Tiếp cận khái niệm thuế môi trường**/ Đặng Kim Phương// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 56-68.

**Nội dung**: So sánh các cách tiếp cận khái niệm thuế môi trường từ nhiều góc độ khác nhau, đồng thời đưa ra các luận điểm khoa học về đặc điểm và vai trò của thuế môi trường.

**Từ khóa**: Khái niệm, thuế, môi trường

**117. Tiếp nhận pháp luật nước ngoài: nhìn từ thực tiễn Việt Nam**/ Nguyễn Văn Cương// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 3-8, 66.

**Nội dung**: Trình bày khái quát các lý thuyết về tiếp nhận pháp luật nước ngoài (legal transplantion theories) đang có ảnh hưởng rộng rãi ở các quốc gia trên thế giới, liên hệ với thực tiễn Việt Nam, từ đó đưa ra đề xuất.

**Từ khóa**: Pháp luật nước ngoài, thực tiễn, Việt Nam

**118. Tìm hiểu về các hoạt động nghiệp vụ và hành vi gài bẫy theo pháp luật Mỹ**/ Lê Huỳnh Tấn Duy// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 28-35.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ vấn đề như: hoạt động nghiệp vụ, hành vi gài bẫy, so sánh hai vấn đề này, và trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Tìm hiểu, hoạt động nghiệp vụ, hành vi gài bẫy, pháp luật Mỹ

**119. Tính thống nhất giữa Bộ luật hình sự năm 2015 với Luật công nghệ thông tin và một số đề xuất**/ Nguyễn Văn Hương// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 25-35.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá tính thống nhất giữa quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 với các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật công nghệ thông tin và một số đề xuất hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự, công nghệ thông tin, tính thống nhất

**120. Tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường trong khai thác khoáng sản và một số giải pháp, kiến nghị**/ ThS. Nguyễn Thị Bích// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 8 (262) .- Tr. 39 – 40.

**Nội dung**: Phân tích tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường trong khai thác khoáng sản, nguyên nhân và đưa ra một số giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh tội phạm và vi phạm pháp luật.

**Từ khóa:** Vi phạm pháp luật, môi trường, khai thác khoáng sản

**121. Toàn cầu hóa và các xu hướng phát triển của pháp luật**/ Võ Khánh Vinh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 7 (351) .- Tr. 25-37.

**Nội dung**: Đặt ra và tìm hiểu dưới dạng khái quát nhất những vấn đề lý luận và phương pháp luận nghiên cứu các xu hướng phát triển của pháp luật.

**Từ khóa**: Toàn cầu hóa, xu hướng phát triển, pháp luật

**122. Tư cách pháp lý của chủ thể hợp đồng cho vay trong lĩnh vực ngân hàng**/ Lương Khải Ân// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 50-58.

**Nội dung**: Phân tích những đặc điểm chuyên biệt về tư cách pháp lý của các chủ thể quan hệ hợp đồng cho vay, chỉ ra những bất cập và khiến nghi để giải quyết các vướng mắc phát sinh.

**Từ khóa**: Tư cách pháp lý, chủ thể, hợp đồng cho vay, lĩnh vực ngân hàng

**123. Tư cách tham gia quan hệ dân sự của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân theo Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Phan Huy Hồng, Nguyễn Thanh Tú// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 6 (109) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Phân tích 2 cách hiểu khác nhau về vấn đề này và ủng hộ cách hiểu quy định tại Điều 101 Bộ luật Dân sự 2015 theo hướng hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân là thực thể pháp lý, có quyền tham gia quan hệ dân sự.

**Từ khóa**: Quan hệ dân sự, hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức không có tư cách pháp nhân, Bộ luật Dân sự

**124. Tư duy về Nhà nước và pháp luật trong thời đại ngày nay**/ Đào Trí Úc// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 7 (351) .- Tr. 16-24, 37.

**Nội dung**: Phân tích những tư duy mới về Nhà nước và pháp luật trong thời đại ngày nay.

**Từ khóa**: Tư duy, Nhà nước và pháp luật, thời đại ngày nay

**125. Vai trò của các chủ thể tư trong các tranh chấp mà Việt Nam tham gia tại WTO và một số kiến nghị**/ Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Trọng Tuấn// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 3 (106) .- Tr. 53-60.

**Nội dung**: Đề xuất một số kiến nghị cho Việt Nam về sự cần thiết phải tăng cường và thúc đẩy nhóm chủ thể tư tham gia vào việc hỗ trợ Chính phủ giải quyết các vụ kiện thương mại quốc tế nói chung và trong khuôn khổ của WTO nói riêng.

**Từ khóa**: Vai trò, chủ thể tư, tranh chấp thương mại quốc tế, Việt Nam, WTO

**126. Vai trò của Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong quản lý Nhà nước**/ ThS. Đỗ Hữu Phương// Châ u Mỹ ngày nay .-2017 .- Số 4 (229) .- Tr. 61 – 66.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu về hoạt động của Hội Cựu chiến binh Việt Nam, bài viết đã đề cập đến các quy định pháp luật về vai trò của Hội Cựu chiến binh trong phạm vi quản lý nhà nước.

**Từ khóa:** Hội Cựu chiến binh, vai trò, quản lý nhà nước, Việt Nam

**127. Vai trò, hoạt động của các tổ chức xã hội trong tham gia quản lý nhà nước và bảo vệ quyền con người**/ Nguyễn Linh Giang// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Tập trung phân tích về các tổ chức xã hội theo mô hình các tổ chức phi Chính phủ, các hội nhóm, các tổ chức từ thiện, tình nguyện...

**Từ khóa**: Vai trò, hoạt động, tổ chức xã hội, quản lý nhà nước, quyền con người

**128. Vấn đề xác định thị trường liên quan trong bối cảnh tham gia cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)**/ Hà Thị Thanh Bình// Khoa học pháp lý .- 2017 .- Số 4 (107) .- Tr. 35-44.

**Nội dung**: Tìm hiểu cách tiếp cận của một số quốc gia (bao gồm Hoa Kỳ, Singapore và Thái Lan) trong việc xác định thị trường liên quan trong pháp luật cạnh tranh Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Vấn đề, xác định, thị trường liên quan, bối cảnh, cộng đồng Kinh tế ASEAN, AEC

**129. Về biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính**/ Cao Vũ Minh, Nguyễn Nhật Khanh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 6 (350) .- Tr. 10-17.

**Nội dung**: Phân tích một số bất cập, hạn chế trong các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Biện pháp khắc phục, hậu quả, xử phạt, vi phạm hành chính

**130. Về điều kiện áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong Tố tụng dân sự**/ Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Hải An// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 8 (352) .- Tr. 32-38.

**Nội dung**: Phân tích một số bất cập trong các quy định về điều kiện áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, từ đó đưa ra một số kiến nghị cụ thể.

**Từ khóa**: Điều kiện, biện pháp khẩn cấp tạm thời, Tố tụng dân sự

**131. Về một số quy định liên quan đến thỏa thuận lựa chọn tòa án trong Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015**/ Phan Hoài Nam// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Bình luận về quy định liên quan đến thỏa thuận lựa chọn tòa án trong Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

**Từ khóa**: Quy định, thỏa thuận, tòa án, Bộ luật Tố tụng Dân sự

**132. Về quy định “khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại” tại điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015**/ Nguyễn Văn Khánh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá về quy định “khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại” tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

**Từ khóa**: Quy định, khởi tố, vụ án hình sự, yêu cầu, bị hại, điều 155, Bộ luật Tố tụng hình sự

**133. Về việc sử dụng từ, thuật ngữ pháp lí và cách diễn đạt trong một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2015**/ Trần Thị Huệ, Vũ Thị Hồng Yến// Luật học .- 2017 .- Số 4 (203) .- Tr. 15-24.

**Nội dung**: Làm rõ sự thiếu thống nhất trong việc sử dụng một số từ, thuật ngữ pháp lí và cách diễn đạt trong một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở đó góp ý hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bộ luật dân sự, diễn đạt, sử dụng từ, thuật ngữ pháp lí

**134. Viện Nhà nước và Pháp luật – 50 năm nghiên cứu phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước**/ Nguyễn Đức Minh// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 7 (351) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Khái quát những kết quả nghiên cứu chủ yếu của Viện nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

**Từ khóa**: Viện Nhà nước và Pháp luật, nghiên cứu, phục vụ, sự nghiệp, xây dựng, bảo vệ, phát triển, đất nước

**135. Xác định mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp xã hội trong pháp luật Vương quốc Anh, Hàn Quốc và một số gợi mở cho Việt Nam**/ Lê Nhật Bảo// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 10 (354) .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Trình bày một nghiên cứu so sánh giữa pháp luật của Vương quốc Anh và Hàn Quốc để rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong xây dựng các tiêu chí xác định mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp xã hội.

**Từ khóa**: Xác định mục tiêu, hoạt động, doanh nghiệp xã hội, pháp luật, Vương quốc Anh, Hàn Quốc, Việt Nam

**136. Xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án hình sự**/ Trần Thị Liên// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 34-42.

**Nội dung**: Phân tích một số vướng mắc trong thực tiễn áp dụng để từ đó đưa ra bình luận và một số kiến nghị cụ thể.

**Từ khóa**: Xác định tư cách, người tham gia, tố tụng, vụ án hình sự

**137. Xác lập vật quyền - từ lí luận đến quy định của pháp luật**/ Nguyễn Minh Oanh// Luật học .- 2017 .- Số 5 (204) .- Tr. 34-40, 77.

**Nội dung**: Đề cập căn cứ và thời điểm xác lập vật quyền; đánh giá các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về thời điểm xác lập vật quyền và đưa ra những kiến nghị.

**Từ khóa**: Vật quyền, xác lập, lí luận, pháp luật

**138. Xử lí hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường hoặc vị trí độc quyền bằng biện pháp dân sự**/ Nguyễn Lan Anh// Luật học .- 2017 .- Số 7 (206) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Phân tích, làm sáng tỏ cơ sở khoa học của việc xử lí hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường hoặc độc quyền bằng biện pháp dân sự.

**Từ khóa**: Hành vi lạm dụng, thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, biện pháp dân sự

**139. Xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Mai Thị Thủy// Nhà nước và Pháp luật .- 2017 .- Số 5 (349) .- Tr. 26-33.

**Nội dung**: Phân tích quy định của Bộ luật Hình sự 2015 và Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015 về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Xử lý chuyển hướng, dưới 18 tuổi, phạm tội, quy định, Bộ luật Hình sự

**MÔI TRƯỜNG**

**1. Ảnh hưởng của quy mô thí nghiệm đến chất lượng ủ bùn thải sản xuất phân hữu cơ vi sinh**/ Nguyễn Thị Như Nguyệt, Lại Duy Phương, Trịnh Thị Bích Huyền,...// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 11 (265) .- Tr. 22 – 24.

**Nội dung:** Trình bày kết quả thí nghiệm ủ bùn thải từ nhà máy bia với hai quy mô thí nghiệm khác nhau bằng phương pháp ủ đống tĩnh hiếu khí nhằmso sánh chất lượng phân hữu cơ vi sinh.

**Từ khóa**: Bùn thải bia, phân hữu cơ vi sinh, ủ đống tĩnh hiếu khí

**2. Công tác quản lý thi công màng chống thấm HDPE tách nước mưa cho các ô chôn lấp rác thải**/ Đồng Kim Hạnh, Nguyễn Việt Hoàng// Môi trường đô thị Việt Nam .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr.31 – 33.

**Nội dung**: Nêu quy trình thi công và quản lý chất lượng thi công màng chống thấm HDPE tách nước mưa cho các ô chôn lấp rác thải ở khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội

**Từ khóa:** Quản lý thi công, xử lý rác thải

**3. Đảm bảo an ninh môi trường ở Việt Nam: Vấn đề cấp thiết cần phải giải quyết/** TS. Tạ Đình Thi, ThS. Phan Thị Kim Oanh. ThS. Tạ Văn Trung, ThS. Bùi Đức Hiếu// Tài nguyên .- 2017 .- Số 5 .- Tr.23 – 26.

**Nội dung**: Đánh giá vấn đề an ninh môi trường nhìn từ góc độ an ninh quốc gia. Nêu thực trạng an ninh môi trường hiện nay ở Việt Nam và đưa ra một số giải pháp nhằm đảm bảo an ninh môi trường ở Việt Nam.

**Từ khóa**: An ninh môi trường, Việt Nam

**4. Đánh giá tính bền vững của mô hình quản lý tài nguyên nước trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt ở Cà Mau và Hậu Giang/** Phạm Ngọc Anh, Huỳnh Thị Lan Hương, Đỗ Tiến Anh,...// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 11 (265) .- Tr.25 – 28.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tính bền vững của mô hình quản lý tài nguyên nước dựa vào cộng đồng đối với các trạm cấp nước tập trung hai loại hình ở Cà mau và Hậu Giang.

**Từ khóa**: Mô hình, quản lý tài nguyên nước, cấp nước sinh hoạt, Cà Mau, Hậu Giang

**5. Giải pháp cải tạo và phục hồi trong khai thác khoáng sản, bảo đảm phát triển kinh tế bền vững**/ ThS. Tống Thị Thu Hòa// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 8 (262) .- Tr. 44 – 45.

**Nội dung:** Phân tích những vấn đề đang đặt ra đối với công nghiệp khai thác khoáng sản và đưa ra giải pháp cải tạo và phục hồi trong khai thác khoáng sản, bảo đảm phát triển kinh tế bền vững.

**Từ khóa:** Giải pháp, phục hồi, khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường

**6. Giải pháp nâng cao hiệu quả lưu trữ và chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên nước**/ CN. Tống Thị Liên, ThS. Giang Thanh Bình, ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 11 (265) .- Tr.40 – 41.

**Nội dung:** Trình bày những khó khăn trong khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu và đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả lưu trữ và chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên nước.

**Từ khóa:** Thông tin, dữ liệu, tài nguyên nước

**7. Giải pháp sử dụng nguồn lợi khoáng sản bền vững ở Đà Nẵng**/ ThS.Trần Danh Lân// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 11 (265) .- Tr. 46- 47.

**Nội dung**: Phân tích lỗ hỏng trong hoạt động khai thác khoáng sản ở Đà Nẵng và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý.

**Từ khóa:** Khai thác khoáng sản, Đà Nẵng

**8. Giải quyết tranh chấp môi trường thông qua hòa giải: Áp dụng thử nghiệm ở Đà Nẵng**/ Dương Thị Phương Anh, Nguyễn Trung Thắng, Hoàng Hồng Hạnh// Môi trường .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 24 – 25.

**Nội dung:** Nêu quy trình giải quyết tranh chấp Việt Nam thông qua hòa giải, giải quyết tranh chấp môi trường thông qua hòa giải tại khu vực Hố Rái, khó khăn, thách thức và một số đề xuất giải quyết tranh chấp môi trường thông qua hòa giải tại Hố Rái.

**Từ khóa:** Giải quyết tranh chấp môi trường, hòa giải, Đà Nẵng

**9. Hiện trạng cơ sở hạ tầng quản lý thu gom nước thải tại các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**/ ThS. Phạm Thanh Tuấn, PGS.TS.Nguyễn Mạnh Khải, ThS. Trần Văn Tú,...// Môi trường đô thị Việt Nam .- 2017 .- Số 3 (110) .- Tr. 26 – 30, 34.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng cơ sở hạ tầng quản lý thu gom nước thải, đặc điểm lượng phát sinh nước thải tại các KCN thuộc tỉnh Đồng Nai và đưa ra kết luận.

**Từ khóa:** Cơ sở hạ tầng, quản lý nước thải, Khu công nghiệp, Đồng Nai

**10. Hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường không khí tại Thành phố Hà Nội/** GS.TS. Phạm Ngọc Hồ// Tài nguyên .- 2017 .- Số 5 .- Tr.31 – 32.

**Nội dung**: Đề cập đến quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường không khí của thành phố, rà soát mạng lưới quan trắc đã được phê duyệt năm 2012, qua đó đưa ra một số đề xuất và giải pháp nhằm nâng cao năng lực quan trắc môi trường không khí.

**Từ khóa:** Mạng lưới quan trắc, môi trường không khí, Hà Nội

**11. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá thích ứng dựa vào hệ sinh thái (EbA)**/ Lưu Lê Hường, Ngân Ngọc Vỹ, Tăng Quỳnh Anh/ Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 9 (263) .- Tr.19 – 21.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan kinh nghiệm quốc tế và rút ra bài học về xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả các dự án EbA tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm quốc tế, bộ chỉ số, đánh giá thích ứng dựa vào hệ sinh thái

**11. Một số giải pháp bảo vệ môi trường biển, ven biển và đảo/** Vũ Kim Oanh// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 10 (264) .- Tr. 31 – 32.

**Nội dung**: Nêu một số giải pháp phát triển tài nguyên và môi trường biển và hải đảo theo hướng thống nhất bền vững.

**Từ khóa:** Giải pháp, bảo vệ môi trường, biển, hải đảo

**12. Nghiên cứu khả năng xử lý màu của nước thải chế biến cà phê bằng phản ứng Fenton**/ Nguyễn Thùy Trang// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 11 (265) .- Tr.16 – 18.

**Nội dung**: Khảo sát các điều kiện tối ưu ảnh hưởng đến phản ứng Fenton để xử lý hiệu quả màu của nước thải chế biến cà phê.

**Từ khóa**: Xử lý nước thải, xử lý màu, phản ứng Fenton, chế biến cà phê

**13. Sự cố môi trường Formosa – Một năm nhìn lại**/ Nguyễn Hằng// Tài nguyên .- 2017 .- Số 5 .- Tr.13 – 15.

**Nội dung:** Điều tra làm rõ nguyên nhân và thủ phạm; Xác định phạm vi và mức độ ô nhiễm môi trường. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm, giám sát chặt chẽ việc khắc phục hậu quả của Formosa. Ổn định đời sống sản xuất, kinh tế, xã hội của 4 tỉnh miền Trung. Giữ vững tinh hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**Từ khóa:** Sự cố môi trường biển, Formosa

**14. Thực trạng xử lý môi trường chăn nuôi tại Việt Nam và đề xuất giải pháp quản lý/** TS. Nguyễn Thế Hinh// Môi trường .- 2017 .- Số 6 .- Tr.28 – 29.

**Nội dung**: Nêu thực trạng và nguyên nhân ô nhiễm môi trường chăn nuôi tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiêm môi trường chăn nuôi.

**Từ khóa:** Ô nhiễm môi trường, chăn nuôi, Việt Nam

**15. Truyền thông nguy cơ sức khỏe môi trường: Khái niệm & một số thách thức**/ TS. Trần Thị Tuyết Hạnh// Tài nguyên .- 2017 .- Số 5 .- Tr.28 – 31.

**Nội dung**: Nêu vai trò và khái niệm truyền thông nguy cơ sức khỏe môi trường. Các nguyên tắc chính trong truyền thông nguy cơ sức khỏe môi trường và một số thách thức. Truyền thông nguy cơ về các mẫu máu nhiễm Dioxin. Phenol và Xyanua trong hải sản 4 tỉnh miền Trung năm 2016.

**Từ khóa**: Truyền thông, nguy cơ sức khỏe môi trường

**16. Ứng dụng mô hình trong dự báo thay đổi sử dụng đất tại Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Minh Khoa, CN. Trần Thị Thu Huế, CN. Phạm Thị Hà// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 10 (264) .- Tr.17 – 19.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan mô hình dự báo sửa đổi sử dụng đất. Một số mô hình được ứng dụng trong dự báo thay đổi sử dụng đất trên thế giới. Đánh giá khả năng ứng dụng mô hình dự báo thay đổi sử dụng đất tại Việt Nam và đưa ra một số đề xuất.

**Từ khóa:** Mô hình thay đổi sử dụng đất, Việt Nam

**17. Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay**/ ThS. Đỗ Thu Hương// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 8 (262) .- Tr. 26 – 28.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở pháp lý vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường. Thực trạng vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường. Nguyên nhân và giải pháp nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường.

**Từ khóa:** Tổ chức xã hội, vai trò, pháp luật bảo vệ môi trường, Việt Nam

**18. Vấn đề môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang**// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 7 (261) .- Tr. 11 – 13.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan tình hình khai thác và chế biến khoáng sản tại xã Minh Sơn, tác động khai thác khoáng sản đến môi trường xã Minh Sơn và đưa ra kiến nghị.

**Từ khóa:** Môi trường, khai thác, chế biến khoáng sản, Minh Sơn, Hà Giang

**19. Xả thải gây ô nhiễm và các vấn đề tồn tại trong quản lý**/Nguyễn Thị Phương Lâm// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 9 (263) .- Tr. 43 – 44.

**Nội dung**: Nêu thực trạng hệ thống quản lý nước thải và đưa ra các giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Quản lý nước thải, ô nhiễm nguồn nước, quản lý

**20. Ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn chất thải rắn hữu cơ với phân bùn bể tự hoại đến hiệu suất tạo khí sinh học trong điều kiện lên men ấm**/ Hoàng Lê Phương, Nguyễn Thị Kim Thái// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của việc phối trộn chất thải rắn hữu cơ với phân bùn bể tự hoại đến hiệu suất sinh khí trong điều kiện lên men ấm.

**Từ khóa**: Chất thải rắn hữu cơ, phân bùn bể tự hoại, hiệu suất tạo khí sinh học

**21. Nghiên cứu thử nghiệm khả năng sử dụng năng lượng tái tạo từ quá trình ủ phân compost quy mô nhỏ phục vụ cấp nước nóng sinh hoạt**/ TS. Nghiêm Vân Khanh// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 40-44.

**Nội dung**: Giới thiệu tính khả thi của công nghệ ủ phân compost từ chất thải rắn hữu cơ thu hồi năng lượng để cấp nước nóng sinh hoạt, mang lại hiệu quả về mặt kinh tế cũng như đảm bảo phát triển môi trường bền vững.

**Từ khóa**: Phân hữu cơ, năng lượng tái tạo

**22. Nghiên cứu xử lý và tái sử dụng nước thải không cho ăn uống trong các đô thị loại vừa và nhỏ vùng đồng Sông Hồng**/ Hoàng Huệ Quân// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Đưa ra các đề xuất công nghệ xử lý và cách xác định khối lượng, chất lượng nước thải tái sử dụng cho mục đích không ăn uống cũng như đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của giải pháp tái sử dụng nước thải trong các đô thị vừa và nhỏ vùng đồng bằng Sông Hồng.

**Từ khóa**: Nước thải tái chế, không dành cho nước uống, hiệu quả, khu vực đô thị

**23. Nghiên cứu khả năng ứng dụng quặng Laterite biến tính bởi Fe (II) để xử lý Asen trong nước ngầm**/ Đặng Xuân Hiển, Nguyễn Văn Hanh// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 173-177.

**Nội dung**: Tổng hợp được vật liệu Laterite biến tính dung dịch FeCl2 có khả năng xử lý tốt asen trong nước. Cấu trúc và đặc tính vật liệu được khảo sát thông qua đo SEM, EDX. Ứng dụng vật liệu để xử lý asen trong nước.

**Từ khóa**: Laterite biến tính Fe2+, xử lý asen trong nước ngầm

**GiÁO DỤC**

**1. Dạy và học các môn lý luận chính trị ở các trường đại học và cao đẳng: Thực trạng và giải pháp/** TS. Phùng Danh Cường**//** Lý luận chính trị .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 50 – 57

**Nội dung**: Nêu thực trạng việc dạy và học các môn lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học, cao đẳng hiện nay và đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy việc học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên.

**Từ khóa**: Dạy và học, lý luận chính trị, đại học, cao đẳng, thực trạng, giải pháp

**2. Đào tạo đội ngũ công chức cho hệ thống chính quyền địa phương ở Nhật Bản và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Đoàn Kim Huy// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 7 (197) .- Tr. 32-42.

**Nội dung**: Tổng quan về hệ thống chính quyền địa phương ở Nhật Bản. Đào tạo đội ngũ công chức cho hệ thống chính quyền địa phương ở Nhật Bản. Một số kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Công chức Nhật Bản, đào tạo công chức, tự quản địa phương.

**3. Giáo dục đại học - xác định đặc tính thương hiệu để phát triển bền vững**/ Phan Thị Thanh Hoa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Tập trung vào việc đưa ra một mô hình giúp các tổ chức giáo dục đại học có thể xác định được đặc tính thương hiệu cho tổ chức của mình, qua đó khẳng định được điểm khác biệt để phát triển bền vững.

**Từ khoá**: Thương hiệu, đặc tính thương hiệu, giáo dục đại học

**4. Mô hình trường đại học xanh Nhật Bản và hàm ý cho các trường đại học Việt Nam**/ PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Tuyết// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2017 .- Số 06 (142) .- Tr. 30-42.

**Nội dung**: Xây dựng trường đại học theo hướng xanh có thể đóng góp tích cực trong việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững tại các nước. Nhật Bản là quốc gia phát triển kinh tế và đô thị hóa tương đối sớm ở khu vực Châu Á từ ngay sau chiến tranh thế giới thứ II. Bài viết tập trung phân tích mô hình trường đại học xanh Nhật Bản, từ đó đưa ra một số hàm ý cho các trường đại học Việt Nam.

**Từ khóa**: Trường đại học xanh, vận hành, quản trị, đào tạo, nghiên cứu, Nhật Bản.

5. **Nâng cao năng lực tự học của sinh viên đáp ứng theo yêu cầu đầu ra theo đề án NNQG 2020**/ Đinh Thị Luyện// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 495 tháng 6 .- Tr.78-82.

**Nội dung**: Việc nâng cao và hoàn thiện năng lực ngoại ngưc của sinh viên chịu các yếu tố tác động từ phía cá nhân và nhà trường. Sinh viên cần có nhận thức đúng về mục tiêu học tập, động cơ và năng lực tự hpcj và việc đạt chuẩn cần được thúc đẩy nằng một chương trình đào tạo có các chuẩn đầu ra được hoạch địn rõ, bằng hiệu quản giảng dạy trên lớp của một đội ngũ giảng viên giỏi, có kinh nghiệm và biết đánh giá hiệu quả giảng dạy. Bài viết này sẽ phân tích các yếu tố tác động trên và đề xuất các biện pháp đơn vị đào tạo có thể áp dụng để thúc đẩy sinh viên tự học và nâng cao và hoàn thiện năng lực ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra.

**Từ khoá**: Nâng cao năng lực, tự học, sinh viên, đầu ra, đề án NNQG 2020

**6. Những vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**/ TS. Nguyễn Văn Lượng// Lý luận chính trị .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 45 – 49

**Nội dung:** Trình bày một số vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm “chìa khóa” mở cánh cửa phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Đổi mới giáo dục toàn diện, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao

**7. Xã hội giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp**/ Lê Văn Chiến// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 31-38.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực trạng xã hội giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ở Việt Nam trong hơn 20 năm qua, nêu lên những thành công, hạn chế và đề xuất giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xã hội giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ở Việt Nam những năm tới.

**Từ khoá**: Xã hội hóa, giáo dục, đại học, cao đẳng, trung cấp

**8. Xã hội hóa nghề rừng: từ chính sách đến thực tiễn**/ Đỗ Minh Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Từ chính sách phát triển nghề rừng; đến thực tiễn phát triển nghề rừng; Kết luận

**Từ khoá:** Xã hội hóa, nghề rừng

**9. Xây dựng đô thị đại học: kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất cho Việt Nam**/ Nguyễn Viết Thảo, Trương Thị Mỹ Nhân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Phân tích một số kinh nghiệm thực thực tiễn về đô thị đô thị đại học trên thế giới và đưa ra một số đề xuất cho hướng phát triển đô thị đại học ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Kinh nghiệm quốc tế, đô thị đại học, Việt Nam

**NGOẠI THƯƠNG**

**1. AEC và những vấn đề đặt ra trong hoạt dộng thương mại nội khối**/ TS. Huỳnh Thị Thu Sương/ Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Dánh giá thực trạng hợp tác của ASEAN thông qua hoạt động xuất nhập khẩu giữa các thành viên trong nội khối và với bên ngoài khối, đề xuất một số giải pháp thích hợp trong lộ trình hiện thực hóa AEC.

**Từ khoá**: AEC, thương mại nội khối, xuất nhập khẩu, cán cân thương mại

**2. Ảnh hưởng của công đoàn đến khả năng thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mai, Trần Anh Tài// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Trình bày những ảnh hưởng của công đoàn đến khả năng thực hiện trách nhiệm xã hội (TNXH); Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu; Ảnh hưởng của công đoàn đến khả năng thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam; Kết luận và gợi ý chính sách.

**Từ khoá**: Công đoàn, trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp, xuất khẩu, Việt Nam

**3. Tiếp cận lý thuyết chuỗi giá trị nhằm tìm giải pháp cho xuất khẩu bền vững hàng hóa Việt Nam**/ Huỳnh Thị Thu Sương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 12-18.

**Nội dung:** Bài viết tiếp cận theo lý thuyết chuỗi giá trị để phân tích, làm rõ tính bền vững của hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2006-2016, đưa ra các đánh giá bước đầu về thực trạng xuất khẩu VN và đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu ổn định và hiệu quả trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Xuất khẩu bền vững, chuỗi giá trị, lý thuyết chuỗi, Việt Nam

**NGÔN NGỮ**

**1. Ánh xạ ý niệm trong các bài tạp chí tiếng Việt chuyên ngành kinh tế**/ Phạm Thị Thanh Thùy// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 7(338) .- Tr. 17- 26.

**Nội dung:** Tập trung phân tích cơ chế ánh xạ của các ẩn dụ ý niệm “kinh tế” thu thập được từ 15 bài nghiên cứu được in trên các tạp chí chuyên ngành kinh tế. Tất cả các bài viết đều được xuất bản năm 2016. Việc nghiên cứu cơ chế ánh xạ này sẽ giúp hiểu rõ hơn quy trình ý niệm hóa các hoạt động kinh tế, suy nghĩ của các nhà kinh tế học về ý niệm “ kinh tế”.

**Từ khóa:** ẩn dụ ý niệm, ánh xạ ý niệm, kinh tế, kinh tế học

**2**. **Các bước cơ bản trong quá trình dịch thuật**/ Nguyễn Đăng Sửu// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 10(264) .- Tr. 57- 65.

**Nội dung**: Đề cập đến một số bước cơ bản trong dịch thuật, cần thiết cho những ai quan tâm đến dịch thuật nói chung.

**Từ khóa:** kĩ năng, dịch, ngôn ngữ đích, năng lực, bước cơ bản

**3**. **Các đặc tả năng lực ngoại ngữ của người học ở trình độ ngưỡng và hướng chi tiết hóa theo các đặc điểm của ngữ cảnh sử dụng**/ Trần Thị Minh Thảo// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 10(264) .- Tr. 78- 83.

**Nội dung**: Phân tích một cách có phê phán các đặc tả năng lực sử dụng ngoại ngữ ở trình độ ngưỡng trong Khung tham chiếu trình độ chung châu Âu và Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo công thức SPEAKING của Dell Hymes để từ đó gợi ra hướng chi tiết hóa các đặc tả năng lực cho phù hợp hơn với các ngữ cảnh sử dụng cụ thể.

**Từ khóa:** trình độ Ngưỡng, mô tả trình độ, Hymes’ SPEAKING, ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ

**4**. **Các hướng tiếp cận trong đánh giá dịch văn học**/ Triệu Thu Hằng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 41- 45.

**Nội dung:** Giới thiệu ba xu hướng chính về nghiên cứu dịch thuật theo trình tự thời gian gồm: nghiên cứu dịch thuật trong thời kì “tiền ngôn ngữ”; nghiên cứu dịch thuật trong giai đoạn cấu trúc luận; nghiên cứu dịch thuật hướng đến bối cảnh văn hóa xã hội với hướng tiếp cận dựa trên mục đích của bản dịch và hướng tiếp cận dựa trên diễn ngôn.

**Từ khóa:** dịch thuật học, đánh giá dịch văn học, hướng tiếp cận thời kì tiền ngôn ngữ.

5. **Các tín hiệu ngôn ngữ chỉ không gian nghệ thuật trong thơ Nguyễn Bính ( dựa trên cứ liệu trước năm 1945)** / Phạm Thị Hương Giang// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 7(338) .- Tr. 62- 79.

**Nội dung:** Bàn về các tín hiệu ngôn ngữ chỉ không gian nghệ thuật trong thơ Nguyễn Bính (dựa trên cứ liệu trước năm 1945) với mục đích qua việc tìm hiểu một cách có hệ thống các yếu tố ngôn ngữ chỉ không gian nghệ thuật trong thơ Nguyễn Bính có thể phần nào chỉ ra những sáng tạo nghệ thuật cũng như những biểu hiện riêng biệt về phong cách của một nhà thơ nổi danh trong phong trào Thơ Mới 1932 – 1945.

**Từ khóa:** thơ Nguyễn Bính, không gian nghệ thuật

**6. Câu hỏi trong thơ Chế Lan Viên**/ Hoàng Đăng Trị// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 74- 78.

**Nội dung:** Phân tích, lí giải phong cách suy tưởng của thơ Chế Lan Viên từ góc độ ngôn ngữ học. Đó là việc tận dụng câu hỏi với hình thức diễn đạt phong phú và các giá trị ngôn trung đa dạng để tạo mạch suy tưởng của nhà thơ về các chủ đề lớn: Tổ quốc, lãnh tụ, tình yêu và nhân sinh quan. Câu hỏi là một phương tiện giúp nhà thơ suy tưởng, giúp nhà thơ hoàn thành sứ mệnh của mình.

**Từ khóa:** câu hỏi, thơ Chế Lan Viên, Tổ quốc, lãnh tụ, tình yêu, nhân sinh quan, suy tưởng

**7**. **Cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu với hạt nhân ngữ nghĩa là động từ chỉ hoạt động làm chuyển dời đối thể**/ Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Thị Hương// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 10(341) .- Tr. 3- 15.

**Nội dung**: Đi sâu vào việc phân tích thuộc tính kết hợp cú pháp (kết trị) của nhóm động từ đang đề cập mà chủ yếu xem xét cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu, với hạt nhân ngữ nghĩa là các động từ thuộc nhóm này, cụ thể là phân tích làm rõ đặc điểm của hạt nhân ngữ nghĩa và các tham thể ngữ nghĩa ( vai nghĩa) trong tổ chức nghĩa biểu hiện của câu.

**Từ khóa:** hạt nhân ngữ nghĩa, động từ, tham thể ngữ nghĩa

**8**. **Cấu trúc song song trong tục ngữ tiếng Anh**/ Nguyễn Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 8(339) .- Tr. 53- 69.

**Nội dung:** Phân tích, chỉ ra những đặc điểm nổi trội về hình thức và ngữ nghĩa của các cấu trúc song song trong tục ngữ tiếng Anh. Kết quả khảo sát sẽ góp phần giúp đoán nghĩa của các tục ngữ khi trong đó xuất hiện các cấu trúc song song mà không phải dựa vào nghĩa của từng từ cụ thể, đồng thời phục vụ cho việc học ngoại ngữ, dịch thuật, trao đổi thông tin.

**Từ khóa:** tục ngữ, cấu trúc song song, tiếng Anh

**9. Chiến lược tiếp nhận lời khen về hình thức bên ngoài của con người từ góc độ giới** / Phạm Thị Hà// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 9(263) .- Tr. 17- 22.

**Nội dung:** Tập trung khảo sát và phân tích tám chiến lược hồi đáp lời khen bằng ngôn ngữ về hình thức bên ngoài của con người từ góc độ giới. Đó là: cảm ơn, chia sẻ, khẳng định nội dung khen, khen phản hồi, hỏi lại, giảm bớt mức độ khen, phủ định lời khen, không hồi đáp vào nội dung khen. Những chiến lược này thể hiện sự khác biệt cụ thể trong giao tiếp giữa nam giới và nữ giới.

**Từ khóa:** tiếp nhận lời khen, giới, hình thức bên ngoài.

**10. Chơi chữ trong câu đối xứ nghệ từ góc nhìn ngôn ngữ - văn hóa**/ Trần Anh Hào// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 10(341) .- Tr. 60- 68.

**Nội dung**: Bàn về biện pháp chơi chữ trong câu đối xứ Nghệ từ góc nhìn ngôn ngữ - văn hóa.

**Từ khóa:** Cách chơi chữ, câu đối, Nghệ An, ngôn ngữ, văn hóa

**11.** **Đặc điểm sử dụng từ ngữ trong thơ Xuân Diệu**/ Đỗ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 10(341) .- Tr. 69- 80.

**Nội dung**: Phân tích những đóng góp của nhà thơ Xuân Diệu trên phương diện từ vựng ngữ nghĩa. Những phân tích về nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong thơ Xuân Diệu giúp khẳng định phong cách thơ độc đáo, khác lạ của “ ông hoàng thơ tình Việt Nam”

**Từ khóa:** từ ngữ, thơ tình, Xuân Diệu

**12. Đặc điểm thuật ngữ pháp luật trong các bản Hiến pháp của Việt Nam** / Nguyễn Thị Ly Na// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 9(263) .- Tr. 28- 35.

**Nội dung:** Chỉ ra các đặc điểm chung của thuật ngữ trong Hiến pháp của Việt Nam và những đặc điểm cụ thể của thuật ngữ trong Hiến pháp. Từ đó, bài viết khẳng định rằng, thuật ngữ là phương tiện ngôn ngữ thể hiện rõ tư tưởng được thể hiện trong Hiến pháp, là phương tiện quan trọng tạo nên tính chính xác, chặt chẽ và trang trọng của thể loại văn bản này.

**Từ khóa:** thuật ngữ, thuật ngữ pháp luật, ngôn ngữ pháp luật.

**13. Đánh giá ngôn ngữ trong văn bản khoa học tiếng Việt: Kết quả bước đầu**/ Lâm Quang Đông// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 7(261) .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** Nêu lên hai vấn đề lớn trong văn bản khoa học tiếng Việt là: Tiêu đề và tóm tắt không cung cấp đầy đủ thông tin cần yếu hoặc không tương thích với nội dung; Sử dụng ngôn ngữ chưa đúng ngữ vực, chưa phù hợp với đối tượng độc giả mà văn bản khoa học hướng đến.

**Từ khóa:** Văn bản khoa học, đánh giá, tiêu đề, tóm tắt, phong cách

**14. Dịch thuật: Một vài điểm tối thiết**/ Nguyễn Đăng Sửu // Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 7(261) .- Tr. 62-69.

**Nội dung:** Dịch là một hoạt động quan trọng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ. Nó là một kĩ năng tổng hợp giúp sinh viên nâng cao năng lực ngôn ngữ cho mình. Dịch là quá trình chuyển đổi một ngôn bản ở ngôn ngữ nguồn sang ngôn bản ở ngôn ngữ đích. Vì vậy, vấn đề cực kì quan trọng đối với người học là phải có kiến thức ngôn ngữ và văn hóa sâu rộng của cả ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích để trở thành những biên, phiên dịch giỏi.

**Từ khóa:** dịch thuật, kĩ năng, ngôn ngữ đích, văn hóa, ngôn bản.

**15. Diễn ngôn xã luận nhìn từ bình diện liên nhân ( từ một số diễn ngôn xã luận báo Nhân dân giai đoạn 1965 – 1975)**/ Nguyễn Thị Hồng Nga// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 26- 31.

**Nội dung:** Qua phân tích chức năng liên nhân biểu hiện qua hệ thống từ ngữ xưng hô và các thức tiêu biểu trong diễn ngôn xã ngôn báo Nhân dân, nhận thấy trong xã luận, chủ thể - cá nhân không tồn tại, chỉ có các vai xã hội và các hình thức phát ngôn nhân danh chiếm giữ vai trò chủ đạo. Điều này khiến diễn ngôn xã luận tạo ra hiệu lực xã hội mạnh mẽ, hiệu lực chỉ đạo và điều hành, nó chịu sự chi phối của sức mạnh tập thể, cộng đồng.

**Từ khóa:** diễn ngôn, xã luận, chức năng liên nhân, từ ngữ xưng hô

**16. Định hướng nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học vùng Tây Bắc**/ Trần Thị Ngọc Anh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 7(261) .- Tr. 57-61.

**Nội dung:** Hướng đến việc xây dựng một bộ tiêu chuẩn, tiêu chí, bộ công cụ và một hệ thống phần mềm đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học có thể coi là một giải pháp khả thi trong chiến lược phát triển giáo dục hướng tới phát triển bền vững vùng Tây Bắc hiện nay.

**Từ khóa:** Vùng Tây Bắc, tiếng Việt, giáo dục, dân tộc thiểu số, tiểu học

**17. Giá trị nghệ thuật của các phương tiện giao tiếp phi ngôn từ trong tác phẩm Nam Cao** / Nguyễn Thị Vân Anh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 9(263) .- Tr. 88- 94.

**Nội dung:** Chỉ ra những đặc tính, ý nghĩa của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được miêu tả trong việc khắc họa tính cách nhân vật; phát hiện ra dụng ý nghệ thuật của nhà văn Nam Cao khi miêu tả nhân vật ở những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**Từ khóa:** phương tiện giao tiếp, phi ngôn ngữ, giá trị nghệ thuật, tác phẩm Nam Cao

**18.** **Một số vấn đề về dấu hiệu dụng học trong tiếng Anh** / Nguyễn Đăng Sửu// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 9(263) .- Tr. 62- 69.

**Nội dung:** Trình bày một số vấn đề về dấu hiệu dụng học liên quan đến việc dạy và học tiếng Anh. Có bốn loại dấu hiệu dụng học trong tiếng Anh gồm: cơ bản, bình luận, kép, diễn ngôn tương đương với bốn loại thông điệp của câu mà người phát ngôn có ý định sử dụng.

**Từ khóa:** giao tiếp; văn cảnh; ngữ dụng tố; bình luận; thông điệp

**19.** **Một số vấn đề về dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học vùng Tây Bắc/** Ngô Thị Thanh Quý// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 7(261) .- Tr. 20-24.

**Nội dung:** Đề cập đến một số vấn đề dạy – học tiếng Việt học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học vùng Tây Bắc. Đưa ra bộ tiêu chuẩn và bộ công cụ đánh giá năng lực tiếng Việt thiết kế phần mềm ứng dụng để tạo ra những dữ liệu trắc nghiệm khách quan giúp người học thích học và người dạy có thể đánh giá tương đối chính xác năng lực tiếng Việt học sinh dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc nói riêng và cho học sinh bậc tiểu học nói chung.

**Từ khóa:** Trường tiểu học, tiếng Việt, dân tộc thiểu số, Tây Bắc

**20.** **Nghĩa biểu trưng của các từ ngữ chỉ quả trong ca dao tình yêu người Việt**/ Vũ Thị Tuyết// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 83- 88.

**Nội dung:** Ca dao tình yêu của người Việt là một loại hình văn học dân gian đặc sắc. Từ ngữ trong loại hình văn học này rất đa dạng và phong phú. Quả là một trong những đối tượng cơ bản của ca dao tình yêu. Quả trong ca dao phần lớn đều trở thành các biểu trưng, biểu tượng với một hệ số ý nghĩa đa dạng. Vẻ đẹp của người phụ nữ, hành trình, những cung bậc, trạng thái, cảm xúc và triết lí của tình yêu là những ý nghĩa biểu trưng mà các từ ngữ chỉ quả trong ca dao tình yêu mang lại.

**Từ khóa:** biểu trưng, ca dao, tình yêu, quả

**21. Nghĩa không gian của giới từ Over**/ Đặng Thị Hương Thảo // Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 7(261) .- Tr. 86- 93.

**Nội dung:** Tập trung phân tích năm nghĩa đặc trưng của over dựa trên các dữ liệu thu thập được từ ba cuốn tiểu thuyết nổi tiếng: Jane Eyre, Oliver Twist and Đồi gió hú và các nguồn tư liệu khác. Mỗi một nghĩa của over được giải thích rõ thông qua các ví dụ cụ thể.

**Từ khóa:** ngữ nghĩa, giới từ không gian, over, trục thẳng đứng.

**22. Ngôn ngữ học lịch sử và đóng góp trong nghiên cứu nhân chủng học** / Trần Thị Hồng Hạnh// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 8(339) .- Tr. 43- 52.

**Nội dung:** Phân tích khả năng vận dụng phương pháp so sánh – lịch sử, một trong ba phương pháp cơ bản của ngôn ngữ học, vào việc tìm hiểu lịch sử, văn hóa của một cộng đồng người ( với trường hợp cụ thể là tiếng Việt và những hiện tượng văn hóa của người Việt).

**Từ khóa:** ngôn ngữ học lịch sử, nhân chủng học, văn hóa lịch sử

23. **Ngữ nghĩa từ vựng của từ Đất và Nước trong tiếng Việt: Liên hệ đối chiếu với tiếng anh**/ Nguyễn Liên Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 60- 65.

**Nội dung:** Phân tích, đối chiếu và chỉ ra những tương đồng và khác biệt về ngữ nghĩa của hai nhóm từ: nước và water, đất và land. Bằng cách phân tích nghĩa của các từ này trong các cuốn từ điển, chỉ ra sự phát triển ngữ nghĩa từ vựng, cũng như văn hóa được phản ánh trong nghĩa của từ.

**Từ khóa:** ngữ nghĩa từ vựng,từ khóa văn hóa, cấu trúc ngữ nghĩa, văn hóa, tri nhận

**24.** **Nhà văn Vi Hồng và ý thức giữ gìn ngôn ngữ, bản sắc văn hóa dân tộc**/ Ngô Thu Thủy // Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 7(261) .- Tr. 94- 98.

**Nội dung:** Vi Hồng là nhà văn tiêu biểu của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam. Sinh ra, lớn lên và gắn bó với núi rừng Việt Bắc, Vi Hồng viết nhiều về đề tài miền núi, đặc biệt là về dân tộc Tày với một tâm niệm: viết cho người Tày mình đọc, để cho các dân tộc khác hiểu về người Tày hơn. Là một nhà văn, nhà nghiên cứu, nhà giáo, Vi Hồng luôn thể hiện ý thức gìn giữ ngôn ngữ, bản sắc văn hóa của dân tộc.

**Từ khóa:** Vi Hồng, văn học, miền núi, ngôn ngữ, bản sắc dân tộc, văn hóa

**25. Phép đảo đổi trong tiếng Anh và ứng dụng trong ngôn bản**/ Nguyễn Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 10(264) .- Tr. 39- 49.

**Nội dung**: Khảo sát các đặc điểm của các cấu trúc đảo đổi trong tiếng Anh, nhằm tìm ra các quy tắc chung trong việc hình thành và thể hiện ý của cách nói, viết đặc biệt này. Kết quả thu được phục vụ cho học ngoại ngữ, dịch thuật, và giúp người sử dụng ngôn ngữ khả năng tạo ra những phát ngôn hây được những hiệu ứng nhất định trong giao tiếp.

**Từ khóa:** quay ngược, cấu trúc song song, cấu trúc đảo đổi, thành tố đa dạng

**26.** **Sáng tạo ngôn ngữ qua một phép tu từ trong tiếng Nhật** / Nguyễn Tô Chung// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 9(263) .- Tr. 51- 56.

**Nội dung:** Tiến hành khảo sát các khía cạnh của các biểu thức ngôn ngữ tu từ theo quan điểm của “ phép tu từ nghiệm thân” ( embodied rhetoric).

**Từ khóa:** ngôn ngữ học tri nhận, ngữ nghĩa, ngữ nghĩa học tri nhận, phép tu từ

**27.** **So sánh kí hiệu ngôn từ văn học với kí hiệu hình ảnh điện ảnh** / Đoàn Tiến Lực// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 9(340) .- Tr. 60- 70.

**Nội dung**: Làm rõ những điểm khác nhau cơ bản giữa kí hiệu ngôn từ văn học và kí hiệu hình ảnh điện ảnh, từ đó góp phần làm rõ cơ chế giải mã hai hệ thống kí hiệu nghệ thuật quan trọng này.

**Từ khóa:** kí hiệu ngôn từ, kí hiệu hình ảnh, so sánh, điện ảnh

**28.** **Thái độ ngôn ngữ của cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh**/ Đinh Lư Giang// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 10(341) .- Tr. 16- 23.

**Nội dung**: Đi sâu vào khảo sát “thái độ ngôn ngữ” của cộng đồng người Hoa tại Tp.HCM, qua đó củng cố và minh chứng cho quá trình tộc người này từ góc độ ngôn ngữ học xã hội.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, người Hoa

**29. Thành ngữ trong giao tiếp của người Quảng Bình**/ Trần Thị Thanh Hải// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 21- 25.

**Nội dung:** Xem xét thành ngữ trong giao tiếp hàng ngày của người Quảng Bình trên những điểm sau: Xem xét sự sáng tạo của người nói về ngữ âm, cách cấu tạo thành ngữ và ý nghĩa mới của chúng; Ngữ nghĩa của thành ngữ xét về vai giao tiếp; Một số đặc điểm văn hóa của người Quảng Bình phản ánh qua thành ngữ.

**Từ khóa:** Giao tiếp, sáng tạo, cấu tạo, ngữ nghĩa, mục đích

**30. Thế giới động vật trong thành ngữ tiếng Việt**/ Đỗ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 10(264) .- Tr. 3- 9.

**Nội dung**: Khảo sát và phân tích về thế giới động vật trong thành ngữ tiếng Việt. Dựa vào việc khaoe sát hơn 4500 thành ngữ, thống kê được 95 loài động vật được sử dụng làm chất liệu biểu trưng trong thành ngữ tiếng Việt. Thông qua hình ảnh động vật, càng thấy rõ hơn cách nhìn nhận, đánh giá của con người Việt Nam về các loài động vật.

**Từ khóa:** động vật, thành ngữ, chất liệu, văn hóa

**31.**  **Tìm hiểu khả năng sử dụng từ tiếng Việt của học sinh tiểu học dân tộc Tày**/ Trần Thị Kim Hoa// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 7(261) .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Tìm hiểu vốn từ của học sinh. Với mục đích phục vụ việc “phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt”. Việc đo nghiệm nhằm giải quyết 2 nhiệm vụ: Làm rõ khả năng hiểu nghĩa từ và xác định được khả năng sử dụng từ của học sinh lớp 4, 5 dân tộc Tày.

**Từ khóa:** Tiếng Việt, học sinh dân tộc Tày, tiểu học, đánh giá

**32**. **Ứng dụng phân tích diễn ngôn vào công tác dịch thuật văn bản chính trị - xã hội và đào tạo dịch thuật**/ Đỗ Thị Xuân Dung// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 3- 8.

**Nội dung:** Đề xuất các hướng tiếp cận công tác dịch thuật các văn bản chính trị - xã hội ( Anh – Việt – Anh) và công tác đào tạo dịch thuật ở trường Đại học.

**Từ khóa:** Phân tích diễn ngôn, phân tích diễn ngôn phê phán, dịch thuật, đào tạo dịch thuật.

**33.** **Vai trò của các đơn vị đơn tiết Hán Việt đối với tên cá nhân người Việt**/ Nguyễn Văn Khang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 9(263) .- Tr. 3- 16.

**Nội dung:** Tìm hiểu vai trò của các đơn vị đơn tiết Hán Việt đối với tên cá nhân người Việt nhằm trả lời các câu hỏi: Tại sao tuyệt đại đa số tên cá nhân người Việt đều là đơn vị đơn tiết Hán Việt? Mối quan hệ giữa ý nghĩa của tên cá nhân với nghĩa từ vựng của các đơn vị đơn tiết Hán Việt; Vai trò của yếu tố đệm trong việc phân biệt giới tính của tên cá nhân Hán Việt.

**Từ khóa:** đơn vị đơn tiết Hán Việt; tên cá nhân, nghĩa từ, ý nghĩa của tên cá nhân

**34.** **Về cách biểu đạt cảm xúc thông qua hình ảnh trong thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt** / Nguyễn Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 7(338) .- Tr. 27- 45.

**Nội dung:** Khảo sát các hình ảnh được sử dụng biểu đạt cảm xúc trong các thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt để tìm ra sự tương đồng và khác biệt trong việc thiết lập mối liên hệ giữa hình ảnh và dạng cảm xúc mà hình ảnh đó được quy chiếu trong hai ngôn ngữ. Kết quả khảo sát sẽ góp phần phục vụ cho việc học ngoại ngữ, dịch thuật, cũng như trao đổi thông tin.

**Từ khóa:** thành ngữ, biểu đạt cảm xúc

**35.** **Về phép đối trong tục ngữ tiếng Anh**/ Nguyễn Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 10(341) .- Tr. 32- 51.

**Nội dung**: Phân tích, chỉ ra những đặc điểm nổi trội về cách thể hiện các nghĩa đối lập trong tục ngữ tiếng Anh. Kết quả khảo sát sẽ góp phần giúp hiểu thói quen tư duy của người Anh trong cách thể hiện các phạm trù đối lập của tự nhiên và xã hội loài người, đồng thời giúp đoán nghĩa của tục ngữ hoặc câu nói chung mà chỉ cần dựa vào một phần văn bản, qua đó phục vụ cho việc học ngoại ngữ, dịch thuật, trao đổi thông tin thuận lợi hơn.

**Từ khóa:** tục ngữ tiếng Anh, phép đối, ngoại ngữ

**36.** **Về vấn đề xây dựng thiện cảm trong ngôn ngữ thư tín thương mại** / Phạm Thị Hương Giang// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 7(338) .- Tr. 46- 61.

**Nội dung:** Bước đầu tìm hiểu về khái niệm và vai trò của thiện cảm trong thư tín thương mại, một số chiến lược và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ để xây dựng thiện cảm khi tạo lập thư tín thương mại bằng tiếng Anh và kết quả ứng dụng trong việc dạy học kĩ năng viết thư tín thương mại bằng tiếng Anh cho sinh viên ở Trường Địa học kinh tế quốc dân.

**Từ khóa:** thu tín thương mại, ngôn ngữ, thiện cảm

**37.** **Việc sử dụng thành ngữ tiếng Việt trong Truyện Kiều của Nguyễn Du** / Đỗ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 9(263) .- Tr. 83- 87.

**Nội dung:** Phân tích cách thức sử dụng thành ngữ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du. Có thể khẳng định, số lượng thành ngữ trong Truyện Kiều của Nguyễn Du được sử dụng khá nhiều (259 thành ngữ/3254 câu thơ). Các thành ngữ được sử dụng theo nhiều cách thức khác nhau với các dạng hằng thể, nguyên thể và biến thể.

**Từ khóa:** thành ngữ, Truyện Kiều, nguyên thể, biến thể, sử dụng

**38.** **Ý nghĩa của các từ xuân, thu trong ngôn ngữ, văn hóa Viêt Nam và Trung Quốc** / Phạm Ngọc Hàm// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 8(339) .- Tr. 15- 24.

**Nội dung:** Làm sáng tỏ điểm tương đồng và khác biệt về ý nghĩa biểu trưng của hai từ xuân và thu cũng như đặc điểm tri nhận về mùa trong ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam và Trung Quốc, cung cấp thêm minh chứng cho quan điểm của Trịnh Gia Huyền: “ Con người ta có cùng tâm lí, tâm lí tri nhận của con người không chỉ giống nhau từ cổ chí kim mà còn không phân biệt giữa các dân tộc”.

**Từ khóa:** xuân, thu, Trung Quốc, Việt Nam

**39.** **Ý nghĩa văn hóa của các từ phương vị Đông Tây Nam Bắc trong tiếng Hán và tiếng Việt**/ Phạm Ngọc Hàm// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 8(262) .- Tr. 83- 88.

**Nội dung:** Đi sâu, phân tích ý nghĩa của các từ ngữ chỉ phương vị chủ yếu trong không gian gồm Đông, Tây, Nam, Bắc. Từ đó làm nổi rõ quan niệm âm dương, ngũ hành thể hiện qua quá trình nhận thức về phương hướng, vị trí không gian của người Trung Quốc và người Việt Nam.

**Từ khóa:** từ phương vị, Trung Quốc, Việt Nam, ý nghĩa văn hóa.

**SINH HỌC**

**1. Ảnh hưởng của nồng độ đường, vitamin, cường độ ánh sáng và thành phần khoáng lên sự tăng trưởng của sâm bố chính (Hibiscus sagittifolius Kurz) nuôi cấy in vitro/** Nguyễn Lê Thụ Minh, Nguyễn Thụy Phương Duyên, Lê Thị Tuyết Anh, Nguyễn Thị Quỳnh// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 86-95.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của các điều kiện nuôi cấy in vitro khác nhau nhằm tìm được điều kiện thích hợp góp phần xây dựng quy trình vi nhân giống sâm bố chính.

**Từ khóa:** Hibiscus sagittifolius Kurz, cường độ ánh sáng, quang dị dưỡng, quang tự dưỡng, thành phần khoáng

**2. Bào tử của một số loài thuộc chi Protoperidinium trong trầm tích ven bờ Phú Yên, Khánh Hòa và Ninh Thuận/** Phan Tấn Lượm, Nguyễn Ngọc Lâm, Đoàn Như Hải// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Cung cấp những dẫn liệu chi tiết về hình thái học của bào tử nghỉ thuộc chi Protoperidinium trong trầm tích ven bờ Việt Nam.

**Từ khóa:** Protoperidinium, bào tử, trầm tích, Nam Trung Bộ, Việt Nam

**3. Độ nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn Escherichia coli sinh beta lactamase phổ rộng (ESBL) phân lập ở người khỏe mạnh tại xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, Thái Bình/** Nguyễn Nam Thắng, Trần Thị Hòa, Nguyễn Thị Hoa, Khổng Thị Điệp, Bùi Hương Dung, Đồng Văn Quyền// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 96-101.

**Nội dung**: Đánh giá mức độ kháng kháng sinh của các chủng E. coli sinh ESBL phân lập ở người khỏe mạnh tại xã Nguyên Xá, Vũ Thư, Thái Bình.

**Từ khóa:** Escherichia coli, ESBL, kháng đa thuốc, kháng kháng sinh

**4. Ghi nhận mới loài tuyến trùng Meloidogyne incognita ký sinh gây sần rễ trên cây ngô tại tỉnh Đăk Lăk/** Lê Thị Mai Linh, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Hữu Tiền, Trịnh Quang Pháp// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 15-23.

**Nội dung**: Phân tích các đặc điểm hình thái và giám định phân tử bằng kỹ thuật PCR-SCAR với mồi đặc hiệu, đa dạng về di truyền trình tự gene vùng ITS của loài tuyến trùng của quần thể Meloidogyne sp. trên ngô với các quần thể Meloidogyne incognita khác.

**Từ khóa:** Meloidogyne incognita, cây ngô, cặp mồi đặc hiệu MIF/MIR, tuyến trùng sần rễ, vùng ITS-rDNA, Đăk Lăk

**5. Giải mã trình tự gen RBCL, RPOB của sâm lai châu (Panaz vietnamensis var. Fuscidiscus K. Komatsu, S. Zhu & S. Q. Cai) và sâm ngọc linh (Panax vietnamensis Ha & Grushv.) làm cơ sở so sánh khoảng cách di truyền/** Nguyễn Thị Phương Trang, Nguyễn Thị Hồng Mai, Zhuravlev Yury N2, Reunova Galina D2// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 80-85.

**Nội dung**: Phân tích trình tự nucleotide vùng gen rbcL và rpoB nhằm làm rõ hơn sự sai khác giữa hai loài này cũng như bổ sung thêm cơ sở dữ liệu về di truyền cho 2 giống cây quý của Việt Nam.

**Từ khóa:** Panax, DNA lục lạp, gen rbcL, gen rpoB, sâm lai châu, sâm ngọc linh

**6. Hiệu lực gây chết và khả năng sinh sản của bốn chủng tuyến trùng ký sinh gây bệnh côn trùng trên dế nhà (Acheta domesticus Linnaeus, 1758) trong điều kiện phòng thí nghiệm/** Đỗ Tuấn Anh, Nguyễn Ngọc Châu// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 24-31.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng gây chết và khả năng sinh sản của các chủng tuyến trùng epn của Việt Nam trên dế nhà phục vụ việc nhận nuôi, bảo tồn nguồn tuyến trùng epn.

**Từ khóa:** Dế nhà, chủng S-PQ16, S-QTr, H-KT3987, H-CB3452, hiệu lực gây chết, độc lực LC5, khả năng sinh sản, tuyến trùng epn, Việt Nam

**7. Năng suất sinh học sơ cấp của thực vật nổi và một số yếu tố sinh thái liên quan ở vực nước Vũng Rô (Phú Yên)/** Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trịnh Đức Hiệu// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 40-50.

**Nội dung**: Trình bày những nét đặc trưng cơ bản về năng suất sơ cấp và những yếu tố sinh thái liên quan ở vịnh Vũng Rô, nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cũng như đề xuất các giải pháp bảo vệ, phát triển bền vũng vực nước.

**Từ khóa:** Năng suất sinh học sơ cấp, thực vật nổi, Vũng Rô

**8. Nghiên cứu chỉ thị phân tử SSR từ chè trồng tại tỉnh Thái Nguyên/** Hoàng Thị Thu Yến, Dương Thị Nhung, Hà Thị Thanh Hoàn, Lê Bắc Việt, Nguyễn Huy Hoàng// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 68-79.

**Nội dung**: Phân tích đặc điểm kích thước một số đoạn SSR và đánh giá sự đa dạng genome 18 giống/dòng chè thu nhập tại địa điểm xã Tân Cương, Công ty chè Sông Cầu và xã Minh Lập, Thái Nguyên.

**Từ khóa:** Camellia sinensis, đa dạng di truyền, glyoxalase, microsatellite, SSR, sucrose 6-phosphatephosphatase, cây chè, Thái Nguyên

**9. Nghiên cứu đặc điểm di truyền tế bào của bọ xít hút máu Triatoma rubrofaciata ở miền Trung**/ Hồ Hiếu Viết, Lê Thành Đô, Tạ Phương Mai,...// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Số 21 (10) .- Tr. 11 – 14

**Nội dung**: Phân tích cấu trúc bộ nhiễm sắc thể của loài BXHM T.rubrofasciata ở miền Trung Việt Nam bằng kỹ thuật nhuộm băng C. Nghiên cứu này cung cấp những những liệu về di truyền tế bào, có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo về đặc điểm sinh học của BXHM ở Việt Nam và hỗ trợ cho công tác phòng chống loài côn trùng nguy hiểm này.

**Từ khóa**: Bọ xít hút máu Triatoma rubrofasciata, miền Trung, nhiễm sắc thể

**10. Nhiên liệu sinh học từ vi tảo biển dị dưỡng của Việt Nam: Biodiesel và tận thu các sản phẩm phụ (axit béo không bão hòa đa nối đôi – PUFAs, glycerol và squalene) trong quá trình sản xuất Biodiesel/** Đặng Diễm Hồng, Nguyễn Cẩm Hà, Lê Thị Thơm, Lưu Thị Tâm,...// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 51-60.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu liên quan đến việc sản xuất biodiesel và tận thu các sản phẩm phụ có giá trị đi kèm như axit béo không bão hòa đa nối đôi, glycerol và squalene từ loài vi tảo biển dị dưỡng của Việt Nam, Schizochytrium mangrovei.

**Từ khóa:** Schizochytrium mangrovei, biodiesel, vi tảo biển dị dưỡng, nhiên liệu sinh học

**11. Phân tích đa hình và đánh giá tương quan di truyền gene thụ thể khứu giác cOR52H9 liên quan đến khả năng phát hiện mùi của chó nghiệp vụ/** Đỗ Văn Thu, Đoàn Việt Bình, Nguyễn Trọng Chí, Lê Xuân Phong,...// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 102-107.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về đa hình của gene thụ thể khứu giác cOR52H9 và mối tương quan với khả năng ngửi mùi của chó Berger với mục đích sử dụng gene này làm chỉ thị phân tử phục vụ cho công tác tuyển chọn chó để huấn luyện phát hiện ma túy, thuốc bổ.

**Từ khóa:** Chó nghiệp vụ, cOR52H9, đa hình đơn nucleotit, gene thụ thể khứu giác, khả năng phát hiện mùi, phát hiện ma túy, tuyển chọn chó

**12. Phát triển kỹ thuật multiplex PCR phát hiện đồng thời hai gen đích của Chlamydia trachomatis/** Nguyễn Nam Thắng, Bùi Đức Độ, Nguyễn Thị Hoa, Trần Thị Hòa,...// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 108-114.

**Nội dung**: Phát triển và chuẩn hóa kỹ thuật multiplex PCR phát hiện đồng thời trình tự DNA trên plasmid và trên gen omp1 của CT nhằm khắc phục hiện tượng âm tính giả.

**Từ khóa:** Chlamydia trachomatis, multiplex PCR, omp 1, plasmid

**13. Sự phân bố và một số đặc điểm sinh thái của Pơ mu (Fokienia hodginsii (Dunn) A. Henry et H. H. Thomas) và sa mộc dầu (Cunninghamia konishii Hayata) ở khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, Nghệ An/** Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Văn Hiếu, Ma A Sim, Nguyễn Anh Dũng, Trần Huy Thái// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 122-128.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm phân bố và sinh thái loài Pơ mu và Sa mộc dầu ở khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, tỉnh Nghệ An nhằm cung cấp thêm những dẫn liệu cho khoa học và góp phần phục vụ cho công tác bảo tồn hai loài hạt trần có nguy cơ tuyệt chủng cao ở khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

**Từ khóa:** Cunninghamia konishii Hayata, Fokienia hodginsii, bảo tồn, phân bố, Pù Huống

**14. Tăng cường giá trị dinh dưỡng của ngô bằng công nghệ sinh học/** Nguyễn Đức Thành// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 1-14.

**Nội dung**: Tổng quan các kết quả nghiên cứu về cải tiến dinh dưỡng của cây ngô bằng công nghệ sinh học.

**Từ khóa:** Zea máy, cây ngũ cốc, công nghệ sinh học, giá trị dinh dưỡng, protein chất lượng cao, vitamin A

**15. Thiết kế cơ chất peptide huỳnh quang đặc hiệu của protease HIV-1/** Nguyễn Thị Hồng Loan, Trần Thị Thu Huyền, Đặng Thị Liễu, Phan Thị Lam Hồng, Phan Tuấn Nghĩa// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 115-121.

**Nội dung**: Thiết kế cơ chất peptide đặc hiệu có ái lực cao với protease sử dụng trong phân tích hoạt độ của protease HIV, tạo điều kiện thuận lợi cho các nghiên cứu phát triển các thuốc ức chế protease HIV trong nước.

**Từ khóa:** Protease HIV-1, chất ức chế protease HIV-1, cơ chất huỳnh quang, hằng số Michaelis-Menten

**16. Thiết kế vector biểu hiện mang gen mã hóa mannitol-1-phosphate dehydrogenase (mtlD) từ chủng escherichia coli JM109 để chuyển vào cây ngô/** Lê Bắc Việt, Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Huy Hoàng, Nông Văn Hải, Huỳnh Thị Thu Huệ// Sinh học .- 2017 .- Số 39(1) .- Tr. 61-67.

**Nội dung**: Phân lập gen mã hóa mtlD từ chủng vi khuẩn E. coli JM109, cải biến gen và thiết kế vector biểu hiện tái tổ hợp để phục vụ công tác chuyển gen vào cây ngô.

**Từ khóa:** E. coli JM109, gen mtlD, mannitol-1-phosphate dehydrogenase, cây ngô, thiết kế vector

**DƯỢC HỌC**

**1. Adenosin và hai hợp chất lignan phân lập từ phần trên mặt đất của cây gấc – Momordica cochinchinensis (Lour.) Spreng/** Nguyễn Thị Mai// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 67-70.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân lập và xác định cấu trúc của 1 alkaloid, adenosin; và 2 hợp chất lignan, erythro-guaiacylglycerol; 4,7,7’,8’,9,9’-hexahydroxy-3,3’-dimethoxy-8,4’-oxyneolignan từ dịch chiết methanol phần trên mặt đất cây gấc.

**Từ khóa:** Adenosin, hợp chất lignan, cây gấc, Momordica cochinchinensis (Lour.) Spreng

**2. Đánh giá ảnh hưởng của tá dược tạo gel đến đặc tính của hệ gel chứa vi nhũ tương betamethason dipropionat/** Nguyễn Thị Hường, Vũ Văn Duy// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 49-53.

**Nội dung**: Nghiên cứu bào chế hydrogel chứa vi nhũ tương betamethason dipropionat và đánh giá ảnh hưởng của tá dược tạo gel đến một số tính chất của hệ gel chứa vi nhũ tương betamethason dipropionat.

**Từ khóa**: Betamethason, hệ gel, vi nhũ tương, tá dược tạo gel

**3. Đánh giá khả năng ức chế enzym acetylcholinesterase của các phân đoạn dịch chiết bìm bìm trắng (Convolvulus pluricaulis Choisy)/** Nguyễn Thị Kim Thu, Bùi Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 59-62.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng bảo vệ thần kinh của bìm bìm trắng trồng tại Việt Nam để điều trị Alzheimer và các bệnh thoái hóa thần kinh khác thông qua khả năng ức chế AchE của các phân đoạn dịch chiết từ dây và lá của bìm bìm trắng.

**Từ khóa:** Bìm bìm trắng, bệnh Alzheimer, thoái hóa thần kinh, enzym acetylcholinesterase

**4. Đánh giá tác dụng ức chế enzym acetylcholinesterase in vitro của các phân đoạn dịch chiết hoàng liên chân gà (Coptis chinensis Franch, họ Ranunculaceae)/** Nguyễn Bích Hạnh, Bùi Thanh Tùng, Nguyễn Thị Kim Thu// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng ức chế enzym acetylcholinesterase của các phân đoạn dịch chiết hoàng liên chân gà (Coptis chinensis Franch) nhằm tìm kiếm nguồn nguyên liệu đễ hỗ trợ và điều trị bệnh Alzheimer có nguồn gốc từ dược liệu.

**Từ khóa**: Bệnh Alzheimer, enzym acetylcholinesterase in vitro, hoàng liên chân gà

**5. Điều chế giá mang lipid cấu trúc nano chứa miconazol nitrat bằng phương pháp vi nhũ tương/** Lê Khắc Tuấn, Phạm Đình Duy// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 21-25.

**Nội dung**: Độ tan củamiconazol nitrat trong tỷ lệ sáp-dầu được khảo sát cùng với độ hỗn hòa của sáp-dầu dựa trên điểm nóng chảy, tỉ lệ các thành phần vi nhũ tương được xác định bằng giãn đồ 3 pha. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành hạt NLC. Xác định đặc tính của NLC.

**Từ khóa:** Miconazol nitrat, phương pháp vi nhũ tương, nano, lipid, NLC

**6. Hai flavanonol-glucosid phân lập từ phần trên mặt đất cây tiên hạc thảo (Agrimonia pilosa Ledeb. Var. Pilosa)/** Nguyễn Văn Lĩnh, Dương Thị Hải Yến, Hoàng Lê Tuấn Anh, Vũ Mạnh Hùng, Phạm Thanh Kỳ// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân lập và xác định cấu trúc hóa học 2 flavanonol-glucosid từ phần trên mặt đất cây tiên hạc thảo.

**Từ khóa:** Agrimonia pilosa Ledeb. Var. Pilosa, cây tiên hạc thảo

**7. Hai hợp chất phenolic glycosid phân lập từ phần trên mặt đất cây tiên hạc thảo (Agrimonia pilosa Ledeb. var. Pilosa)/** Nguyễn Văn Lĩnh, Dương Thị Hải Yến, Hoàng Lê Tuấn Anh, Vũ Mạnh Hùng, Phạm Thanh Kỳ// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 76-77, 70.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân lập và xác định cấu trúc hóa học 2 phenolic glycosid từ phần trên mặt đất cây tiên hạc thảo.

**Từ khóa:** Tiên hạc thảo, phenolic glycosid, Agrimonia pilosa Ledeb. var. Pilosa

**8. Hai saponin steroid phân lập từ thân rễ cây rận trâu (Dioscorea dissimulans Prain & Burkill) thu hái ở Đà Nẵng/** Nguyễn Hoàng Tuấn, Nguyễn Thị Tươi// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc một số saponin từ cây rận trâu thu hái tại Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Cây rận trâu, saponin steroid**,** phân lập, Đà Nẵng

**9. Hợp chất flavan và acid béo phân lập từ vỏ thân cây máu chó trái dày (Knema pachycarpa de Wilde)/** Trần Hữu Giáp, Hà Thị Thoa, Cao Thị Huệ, Nguyễn Thị Tú Oanh,..// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Trình bày kết quả bước đầu phân lập và xác định cấu trúc của 3 hợp chất từ dịch chiết ethyl acetat của vỏ cây máu chó trái dày.

**Từ khóa:** Flavan, cây máu chó trái dày

**10. Khảo sát hoạt tính độc tế bào ung thư dạ dày của viên nén nổi chứa curcumin trên dòng tế bào ung thư dạ dày người N87/** Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Bùi Thị Vân Khánh, Huỳnh Văn Hóa, Đỗ Thị Hồng Tươi// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Khảo sát khả năng điều trị ung thư dạ dày của viên nén nổi chứa curcumin trên dòng tế bào ung thư dạ dày người N87.

**Từ khóa:** Ung thư dạ dày, curcumin

**11. Khảo sát khả năng chống oxi hóa và cải thiện trí nhớ ngắn hạn của dẫn chất benzylaminochalcon trên chuột nhắt/** Nguyễn Thị Cẩm Vi, Trình Quỳnh Diệu, Trần Phi Hoàng Yến, Thái Khắc Minh, Trần Thành Đạo// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Đưa ra dẫn chất vừa có khả năng ức chế cholin esterase vừa có khả năng chống oxi hóa tốt để khảo sát tác động chống hội chứng suy giảm trí nhớ thông qua mô hình chuột nhắt trắng bị hội chứng suy giảm trí nhớ bằng trimethyltin.

**Từ khóa:** Hội chứng suy giảm trí nhớ, oxi hóa, dẫn chất benzylaminochalcon, chuột nhắt

**12. Khảo sát tình hình tiêu thụ kháng sinh carbapenem tại Bệnh viện Bạch Mai trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016/** Nguyễn Thu Minh, Nguyễn Thị Tuyến, Trần Nhân Thắng, Dương Đức Hùng,...// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Khảo sát lượng tiêu thụ kháng sinh carbapenem tại Bệnh viện Bạch Mai trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016, từ đó định hướng cho chương trình quản lý kháng sinh trong Bệnh viện.

**Từ khóa:** Kháng sinh carbapenem, Bệnh viện Bạch Mai

**13. Khuyến cáo về nghiên cứu tương tác thuốc in vitro và in vivo trong quá trình phát triển thuốc mới/** Mai Nguyễn Ngọc Trác, Nguyễn Phương Dung, Đỗ Thị Hồng Tươi// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 2-6.

**Nội dung**: Trình bày tổng hợp hướng dẫn của các cơ quan quản lý y tế Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản về tương tác thuốc in vitro và in vivo.

**Từ khóa:** Tương tác thuốc, in vitro, in vivo, cơ quan quản lý y tế Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản

**14. Nghiên cứu bao màng kháng dịch vị cho pellet pantoprazol/** Nguyễn Thị Thanh Duyên, Đàn Thanh Xuân// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 71-75.

**Nội dung**: Nghiên cứu bao màng tan ở ruột cho pellet nhân để bảo vệ dược chất khỏi phân hủy trong dịch vị.

**Từ khóa:** Pellet pantoprazol, bao màng kháng dịch vị

**15. Nghiên cứu chiết, phân lập và tinh chế apigenin từ flavonoid toàn phần chiết từ cúc hoa vàng (Chrysanthemum indicum L.) làm nguyên liệu thiết lập chất chuẩn/** Trần Việt Hùng, Lê Đình Chi, Nguyễn Tiến Đạt// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 50-54.

**Nội dung**: Thiết lập quy trình phân lập, tinh chế apigenin từ cúc hoa vàng nhằm cung cấp nguyên liệu ban đầu cho việc thiết lập chuân vân tay hóa học apigenin phục vụ kiểm nghiệm.

**Từ khóa:** Chrysanthemum indicum L., apigenin, flavonoid, cúc hoa vàng

**16. Nghiên cứu đặc điểm hình thái và cấu tạo vi học của cây xương chua – Hibiscus surattensis L., họ Bông - Malvaceae/** Nguyễn Cao Toàn, Trương Thị Đẹp, Lê Ngọc Kính// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 12-16.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm hình thái và vi học của mẫu cây xương chua được thu hái ở huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên nhằm xác định tên khoa học của loài và cung cấp cơ sở dữ liệu về thực vật học để giúp nhận diện, kiểm nghiệm dược liệu của loài này.

**Từ khóa:** Cây xương chua, hình thái, cấu tạo vi học

**17. Nghiên cứu điều chế cao giàu hợp chất saponin từ quả khổ qua (Momordica charantia L. Var. Abbreviata Ser)/** Trần Anh Vũ, Huỳnh Thanh Hậu// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 73-77.

**Nội dung**: Thông báo kết quả nghiên cứu về phương pháp điều chế cao khổ qua giàu hợp chất saponin (charantin) để làm chế phẩm trung gian điều chế các dạng thuốc khác.

**Từ khóa:** Hợp chất saponin, quả khổ qua

**18. Nghiên cứu định lượng mangiferin trong tri mẫu (Rhizoma Anemarrhenae) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao/** Vũ Bình Dương, Nguyễn Xuân Trung, Ngô Xuân Trình, Phạm Văn Hiển, Ngô Thị Tuyết Mai// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Xây dựng phương pháp định lượng mangiferin trong tri mẫu bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao nhằm tiêu chuẩn hóa nguồn dược liệu này.

**Từ khóa:** Tri mẫu, phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao, mangiferin

**19. Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng lợi mật của bài thuốc BG/** Hà Vân Oanh, Vũ Văn Điền// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu về độc tính cấp và tác dụng lợi mật trên thực nghiệm.

**Từ khóa:** Bệnh gan, bài thuốc BG, đọc tính cấp

**20. Nghiên cứu hệ vi nấm trên vị thuốc kha tử (Fructus Terminaliae) đang lưu hành ở một số hiệu thuốc Đông dược trên địa bàn Hà Nội/** Trần Trịnh Công, Đàm Thu Hiền// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Trình bày cách phân lập và phân loại các chủng nấm nhiễm trên một số mẫu của vị thuốc kha tử.

**Từ khóa:** Hệ vi nấm, vị thuốc kha tử, dược thảo

**21. Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thấm thuốc qua giác mạc từ gel tra mắt chưa piroxicam nano/** Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Văn Long, Lê Trọng Sơn// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 9-12.

**Nội dung**: Khảo sát đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến tính thấm piroxicam qua giác mạc từ gel tra mắt.

**Từ khóa**: Piroxicam nano, gel tra mắt, giác mạc, thuốc

**22. Nghiên cứu tác dụng chống viêm, giảm đau của cao lỏng chiết từ cây an xoa (Helicteres hirsuta Lour.) trên chuột nhắt thực nghiệm/** Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Nga, Tạ Văn Bình, Thái Thị Hoàng Oanh// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Trình bày tác dụng chống viêm, giảm đau của cao lỏng chiết từ cây an xoa (Helicteres hirsuta Lour.) trên chuột nhắt thực nghiệm.

**Từ khóa**: Cây an xoa, chống viêm, chuột nhắt thực nghiệm

**23. Nghiên cứu tác dụng hạ glucose huyết và độc tính cấp của chế phẩm cốm hỗn dịch từ cao quế và khổ qua loại quả nhỏ/** Trần Anh Vũ, Hoàng Thái Phương Các// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 9-11,16.

**Nội dung**: Nghiên cứu về tác dụng hạ glucose huyết của hai dược liệu cao quế và khổ qua rừng.

**Từ khóa:** Bệnh đái tháo đường, hạ glucose huyết, độc tính cấp,chế phẩm cốm,cao quế, khổ qua

**24. Nghiên cứu tác dụng kích thích miễn dịch của chế phẩm giàu ecdysteroid từ cây lược vàng (Callisia fragrans (Lindl.) Woods.)/** Nguyễn Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Tú Oanh, Phạm Thị Vân Anh, Vũ Thị Ngọc Thanh// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác dụng kích thích miễn dịch của chế phẩm giàu ecdysteroid từ cây lược vàng (chế phẩm CF) nhằm tạo cơ sở khoa học cho việc khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả cây lược vàng trong việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.

**Từ khóa**: Cây lược vàng, miễn dịch, chế phẩm giàu ecdysteroid

**25. Nghiên cứu tác dụng ức chế sự tích tụ lipid gây bởi acid oleic của cao chiết cồn từ Ganoderma sp1, tang ký sinh và đại hoa tế tân trên tế bào HepG2/** Nguyễn Thị Lập, Phạm Thị Nguyệt Hằng// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng ức chế sự tích tụ lipid gây bởi acid oleic của cao chiết cồn từ Ganoderma sp1, tang ký sinh và đại hoa tế tân trên tế bào HepG2 trong việc phát triển sản phẩm điều trị béo phì.

**Từ khóa:** Ganoderma sp1, tang ký sinh, đại hoa tế tân, tế bào HepG2

**26. Nghiên cứu thực vật học và đa dạng di truyền của Clinacanthus nutans tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Trang Đài, Huỳnh Ngọc Thụy, Huỳnh Kỳ// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 40-45.

**Nội dung**: Khảo sát thực vật học, sự đa dạng di truyền của 17 mẫu bìm bịp mọc tại các tỉnh và thực hiện giải trình tự gen để định danh chính xác tên khoa học của loài bìm bịp mọc tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Clinacanthus nutans, thực vật học, dược liệu bìm bịp

**27. Nghiên cứu tính đa dạng loài của chi Aspergillus Fr.: Fr trên vị thuốc mã tiền (Semen Strychni) đang lưu hành trên địa bàn Hà Nội/** Trần Trịnh Công, Cao Văn Thu// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Phân lập và phân loại các chủng nấm nhiễm trên 10 mẫu vị thuốc mã tiền thu thập từ một số hiệu thuốc Đông dược trên địa bàn Hà Nội.

**Từ khóa**: Aspergillus Fr.: Fr, vị thuốc mã tiền

**28. Nghiên cứu về các dẫn chất của adamantan. Phần X: Nghiên cứu tổng hợp 1-amino-adamantan hydroclorid đi từ 1-bromo- adamantan và acetonitril trên cơ sở phản ứng kiểu Ritter/** Phan Đình Châu, Trần Thị Vân, Trần Thị Hằng, Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Bình Dương// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Xây dựng quy trình tổng hợp amantadin hydroclorid có các thông số kỹ thuật ổn định, hiệu suất cao, phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước để tiến tới có thể tự sản xuất phục vụ nhu cầu điều trị.

**Từ khóa:** 1-amino-adamantan hydroclorid, 1-bromo- adamantan và acetonitril, Ritter, dẫn chấtadamantan

**29. Nghiên cứu về các dẫn chất của adamantan. Phần XI: Tổng hợp memantin hydroclorid/** Phan Đình Châu, Trần Văn Hùng, Ngô Xuân Trình, Vũ Bình Dương// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 47-49.

**Nội dung**: Xây dựng quy trình tổng hợp memantin hydroclorid có các thông số kỹ thuật tối ưu, ổn định, hiệu suất cao, phù hợp với điều kiện sản xuất của nước ta để tiến tới trong nước có thể tự sản xuất lấy phục vụ cho nhu cầu điều trị.

**Từ khóa**: Adamantan, memantin hydroclorid, điều trị

**30. Nghiên cứu xây dựng công thức bào chế vi nhũ tương betamethason dipropionat/** Vũ Văn Duy, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thạch Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Xác định công thức bào chế vi nhũ tương,betamethason dipropionat và đánh giá được một số đặc tính của vi nhũ tương với mục tiêu đánh giá ảnh hưởng của dầu, chất diện hoạt và đồng dung môi đến một số đặc tính của vi nhũ tương chứa betamethason dipropionat.

**Từ khóa:** Betamethason dipropionat, vi nhũ tương

**31. Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng flavonol glycosid toàn phần trong dung dịch uống chứa cao khô lá bạch quả bằng phương pháp HPLC/** Phan Lê Hiền, Hà Minh Hiển// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Xây dựng và thẩm định quy trình định lượngflavonol toàn phần trong dung dịch uống cho mục địch kiểm tra chất lượng và thiết lập hồ sơ đăng ký thuốc.

**Từ khóa**: Flavonol glycosid, cao khô lá bạch quả, phương pháp HPLC

**32. Phân lập và thiết lập chất chuẩn cynarosid/** Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Lê Phan Kim Trang, Phạm Đông Phương// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Trình bày việcphân lập và thiết lập chất chuẩn cynarosid mua từ nước ngoài với giá thành cao phục vụ cho công tác kiểm nghiệm, nâng cao chất lượng nguyên liệu và các chế phẩm sản xuất trong nước.

**Từ khóa**: Cynarosid, actiso, chiết xuất, phân lập

**33. Phân tích cơ cấu thuốc sử dụng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2014/** Hà Văn Thúy, Nguyễn Anh Phương, Lê Thu Thủy// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Phân tích cơ cấu thuốc sử dụng về só lượng và giá trị tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2014.

**Từ khóa:** Thuốc, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

**34. So sánh 3 phương pháp quy kết hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc gây ra bởi thuốc trong cơ sở dữ liệu báo cáo ADR của Việt Nam/** Nguyễn Khắc Dũng, Trần Thu Thủy, Đào Thu Trang, Nguyễn Văn Đoàn,...// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 6-10.

**Nội dung**: So sánh mức độ tương đồng giữa phương pháp ALDEN với phương pháp của WHO và của Naranjo trong quy kết mối quan hệ nhân quả phản ứng trên da nghiêm trọng gây ra bởi thuốc.

**Từ khóa:** Hội chứng Stevens-Johnson, hoại tử thượng bì, thuốc, cơ sở dữ liệu báo cáo ADR, Việt Nam

**35. Tác dụng quét gốc tự do DPPH và ức chế AchE của các phân đoạn từ rễ đan sâm (Salvia miltiorrhiza Bunge) ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Kim Thu, Đặng Kim Thu, Bùi Thanh Tùng// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng chống oxy hóa và ức chế enzym AchE của dịch chiết toàn phần và các phân đoạn dịch chiết từ rễ đan sâm trồng ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Bệnh Alzheimer, Salvia miltiorrhiza Bunge, rễ đan sâm, AchE

**36. Tạo chế phẩm insulin pegyl hóa và đánh giá một số đặc tính của chế phẩm để dùng trong y dược/** Nguyễn Văn Rư// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Xây dựng một quy trình tổng hợp đơn giản ở quy mô phòng thí nghiệm và đánh giá một số đặc điểm sản phẩm để có thể sử dụng insulin theo đường uống.

**Từ khóa:** Insulin, chế phẩm insulin pegyl hóa, y dược

**37. Thành phần hóa học và một số hoạt tính sinh học của tinh dầu lá ổi Đài Loan/** Võ Thị Kim Thư, Nguyễn Thị Thảo Trân, Đoàn Ngọc Nhuận, Lê Ngọc Thạch// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Khảo sát một cách toàn diện hơn về tinh dầu lá ổi Đài Loan đang được trồng ở miền Nam Việt Nam nhằm góp phần so sánh rõ hơn giữa các giống ổi khác nhau.

**Từ khóa:** Tinh dầu lá ổi, hoạt tính sinh học, Đài Loan

**38. Thiết kế tối ưu công thức viên nén glipizid giải phóng kéo dài/** Nguyễn Duy Thu, Nguyễn Ngọc Chiến, Võ Xuân Minh// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 6-8.

**Nội dung**: Sử dụng phần mềm Modde 8.0 và Inform 3.1 trong thiết kế tối ưu công thức viên nén glipizid giải phóng kéo dài.

**Từ khóa**: Viên nén glipizid, thiết kế công thức

**39. Thiết kế và dự đoán hoạt tính gây độc tế bào ung thư biểu mô của dẫn chất 2-arylquinazolin-4-on sử dụng mô hình QSAR/** Phạm Văn Tất, Văn Thị Mỹ Huệ// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 11-16.

**Nội dung**: Trình bày một số hợp chất mới mang khung 2-arylquinazolin-4-on được thiết kế và dự đoán tác dụng gây độc tế bào KB dựa trên các mô hình QSAR được xây dựng từ các tính toán hóa học lượng tử, mô hình hồi quy đa tham số và mạng thần kinh nhân tạo.

**Từ khóa:** 2-arylquinazolin-4-on, mô hình QSAR, ung thư biểu mô, hoạt tính gây độc tế bào

**40. Thiết kế và tối ưu hóa công thức kem dưỡng da từ keo ong/** Phạm Đình Duy, Trịnh Thị Thu Loan// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Xây dựng công thức bào chế chế phẩm kem dưỡng da từ keo ong có cấu trúc nhũ tương ổn định bằng phương pháp tối ưu hóa thông minh.

**Từ khóa**: Kem dưỡng da, keo ong, công thức tối ưu

**41. Thực trạng công tác cấp số tiếp nhận phiếu công bố mỹ phẩm của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2015-2016/** Hoàng Thy Nhạc Vũ// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 66-70.

**Nội dung**: Khảo sát thực trạng cấp số tiếp nhận phiếu công bố mỹ phẩm của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2015-2016.

**Từ khóa**: Mỹ phẩm, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

**42. Tổng hợp dẫn chất halogen của acid anthranilic bằng phương pháp sử dụng Oxone/** Trần Lệ Hằng, Nguyễn Nhật Lam, Lý Minh Huy, Lê Nguyễn Bảo Khánh, Trương Ngọc Tuyền// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp mới cho phép thế halogen chọn lọc vào vị trí para sử dụng Oxone và các muối halogen là nguồn cung cấp halogen.

**Từ khóa:** Halogen, acid anthranilic, Oxone

**43. Tổng hợp p-methan-3,8-diol và thử nghiệm hoạt tính xua muỗi/** Nguyễn Thị Kim Thu, Mạc Đình Hùng// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Công bố kết quả tổng hợp p-methan-3,8-diol và thử nghiệm hoạt tính xua muỗi của p-methan-3,8-diol tổng hợp được.

**Từ khóa:** P-methan-3,8-diol, hoạt tính xua muỗi

**44. Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất mới 2-salicyloylbenzofuran/** Nguyễn Thị Thu Trang, Đỗ Thị Thúy, Phạm Ngọc Tuấn Anh// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Tổng hợp và sàng lọc các dẫn chất 2-salicyloylbenzofuran có hoạt tính kháng khuẩn của tình trạng đề kháng kháng sinh.

**Từ khóa:** 2-salicyloylbenzofuran, hoạt tính kháng khuẩn

**45. Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của một số dẫn chất pyrazolon/** Nguyễn Thị Thanh Hằng, Trần Thị Mỹ Oanh, Phạm Cảnh Em, Phạm Ngọc Tuấn Anh, Trương Ngọc Tuyền// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Tổng hợp dẫn chất pyrazolon để tạo sự phong phú về mặt cấu trúc, sau đó định tính sơ bộ hoạt tính kháng khuẩn.

**Từ khóa**: Pyrazolon, hoạt tính kháng khuẩn

**46. Tổng hợp và tiêu chuẩn hóa tạp chất L-cystin và N, N’-diacetyl-L-cystin của N-acetylcystein/** Nguyễn Việt Tân, Nguyễn Văn Tân Minh, Trương Ngọc Tuyền, Nguyễn Đức Tuấn// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Trình bày cách tổng hợp và tiêu chuẩn hóa tạp A và tạp C của N-acetylcystein.

**Từ khóa:** L-cystin, N’-diacetyl-L-cystin, N-acetylcystein

**47. Tổng hợp và xác định độ tinh khiết tạp chất liên quan 2-azaspiro [4.5] decan-3-on của gabapentin/** Lê Thanh Long, Nguyễn Trần Vân Anh, Chương Ngọc Nãi, Hoàng Đình Hữu Hạnh, Nguyễn Đức Tuấn// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 60-62,80.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng hợp tạp A từ gabapentin đồng thời xây dựng quy trình xác định độ tinh khiết của sản phẩm tổng hợp bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao nhằm hướng đến việc thiết lập chất đối chiếu tạp A.

**Từ khóa:** Gabapentin, quan 2-azaspiro [4.5] decan-3-on

**48. Tổng quan về receptor của GLP-1 – Đích tiềm năng trong phát triển thuốc điều trị đái tháo đường typ 2/** Nguyễn Thị Mai Hương, Đào Thị Mai Anh// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 2-5,12.

**Nội dung**: Tập hợp những hiểu biết về cấu trúc và chức năng của GLP-1R trong phát triển thuốc điều trị đái tháo đường typ 2.

**Từ khóa:** GLP-1R, đái tháo đường typ 2, receptor, điều trị

**49. Xác nhận hiệu lực của phương pháp xác định đồng thời một số độc tố vi nấm trong thực phẩm theo quy định châu Âu/** Đỗ Hữu Tuấn, Thái Nguyễn Hùng Thu, Trần Cao Sơn, Lê Thị Hồng Hảo// Dược học .- 2017 .- Số 08 (Số 496 năm 57) .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Kiểm soát hàm lượng độc tố vi nấm trong sản phẩm thực phẩm theo quy định châu Âu EC 401/2006, đồng thời xác nhận hiệu lực theo quy định châu Âu EC 657/2002.

**Từ khóa**: Độc tố vi nấm, quy đinh châu Âu

**50. Xây dựng thành phần môi trường chứa P. Aeruginosa góp phần tạo mẫu kiểm chuẩn xét nghiệm/** Trần Hữu Tâm// Dược học .- 2017 .- Số 07 (Số 495 năm 57) .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Triển khai chế tạo một môi trường chuyên chở để đánh giá năng lực xét nghiệm vi khuẩn P. Aeruginosa, tối ưu hóa các thành phần của môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu lưu giữ và ổn định của P. Aeruginosa trong suốt quá trình gửi mẫu, chuyên chở, đánh giá các phòng xét nghiệm.

**Từ khóa:** P. Aeruginosa, xét nghiệm vi sinh lâm sàng

**51. Xây dựng tiêu chuẩn cho dược liệu khổ qua loại quả nhỏ (Momordica charantia L. var. Abreviata Ser.)/** Trần Anh Vũ, Dương Thị Mộng Ngọc, Nguyễn Thị Thu Hằng// Dược học .- 2017 .- Số 06 (Số 494 năm 57) .- Tr. 63-66, 70.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm hình thái của dược liệu, đặc điểm cảm quan và các cấu tử của bột dược liệu khổ qua loại quả nhỏ.

**Từ khóa:** Khổ qua, dược liệu, Momordica charantia L. var. Abreviata Ser.

**Y HỌC**

**1. Ảnh hưởng của các triệu chứng vận động đến chất lượng cuộc sống bệnh nhân Parkinson tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương/** Nguyễn Thanh Bình// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Phân tích mối liên quan của các triệu chứng vận động đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân Parkinson.

**Từ khóa**: Bệnh Parkinson, chất lượng cuộc sống, triệu chứng vận động

**2. Ảnh hưởng của những thông số kỹ thuật trong phương pháp hydrat hóa màng phim lipid lên kích thước tiểu phân liposome piroxicam**/ Lê Thanh Diễm, Trịnh Thị Thu Loan, Trần Văn Thành// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Số 21 (10) .- Tr. 5 – 10

**Nội dung:** Để ứng dụng cải tiến mới trong kỹ thuật bào chế dược phẩm và tăng cường hấp thu thuốc qua da nhằm giảm tác dụng phụ của piroxicam, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu là bào chế được liposome piroxicam bằng phương pháp hydrat hóa màng phim lipid.

**Từ khóa:** Hydrat hóa màng phim, liposome, piroxicam

**3. Ảnh hưởng của thời gian đến một số chỉ số xét nghiệm hóa sinh/** Nguyễn Văn Hội, Nguyễn Ngọc Châu, Huỳnh Quang Thuận// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của thời gian đến các chỉ số xét nghiệm hóa sinh.

**Từ khóa**: Xét nghiệm hóa sinh

**4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sống của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính/** Đậu Xuân Cảnh, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Mô tả chất lượng sống của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính theo thang đo CCQ.

**Từ khóa**: Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, chất lượng sống, bộ câu hỏi CCQ

**5. Can thiệp ít xâm lấn điều trị sỏi đường mật chính/** Nguyễn Khắc Đức// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả và lựa chọn chỉ định của các phương pháp can thiệp điều trị sỏi đường mật chính.

**Từ khóa**: Sỏi đường mật chính, phẫu thuật nội soi, cắt cơ thắt lấy sỏi

**6. Chất lượng cuộc sống của những bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Quận Thủ Đức/** Đậu Xuân Cảnh, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 76-78.

**Nội dung**:Đánh giá chất lượng cuộc sống của những bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối được lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tìm hiểu những yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của những đối tượng nghiên cứu.

**Từ khóa**: Bệnh thận giai đoạn cuối, lọc máu chu kỳ, chất lượng cuộc sống

**7. Chất lượng sống của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính theo thang đo CCQ/** Đậu Xuân Cảnh, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Dược học .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 50-53.

**Nội dung**: Mô tả chấtsống của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính theo thang đo CCQ.

**Từ khóa**: Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, chất lượng sống, bộ câu hỏi CCQ

**8. Dị tật hẹp hộp sọ: Một số khái niệm cơ bản và hướng điều trị phối hợp đa chuyên khoa/** Nguyễn Hồng Hà// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 54-58.

**Nội dung**: Giới thiệu một số khái niệm cơ bản về dị tật hẹp hộp sọ biểu hiện lâm sàng, chẩn đoán và đại cương về các phương pháp phẫu thuật của dị tật này.

**Từ khóa**: Hẹp hộp sọ, dị tật, điều trị

**9. Đa ký giấc ngủ của bệnh nhân mất ngủ tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương/** Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Bích Ngọc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Tìm hiểu các đặc điểm thường gặp của đa ký giấc ngủ trên bệnh nhân mất ngủ mạn tính.

**Từ khóa**: Mất ngủ, đa ký giấc ngủ, hiệu quả giấc ngủ, cấu trúc giấc ngủ

**10. Đặc điểm khẩu phần muối ăn và gia vị ở người trưởng thành tại Hà Nội năm 2013/** Vũ Thị Thu Hiền, Lê Danh Tuyên, Nguyễn Thị Kim Tiến, Hà Anh Đức// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Tìm hiểu về khẩu phần ăn muối natri của người trưởng thành từ 50-70 tuổi nhằm cung cấp số liệu cho các can thiệp cộng đồng dự phòng tăng huyết áp.

**Từ khóa**: Khẩu phần muối ăn, người trưởng thành

**11. Đặc điểm khoảng gian khớp ở khớp thái dương hàm người Việt trưởng thành khảo sát trên hình ảnh CBCT/** Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Thị Kim Anh, Ngô Thị Quỳnh Lan, Phạm Ngọc Hoa// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 54-56.

**Nội dung**:Khảo sát khoảng gian khớp theo mặt phẳng đứng ngang và mặt phẳng ngang trên CBCT người Việt trưởng thành có khớp thái dương hàm bình thường, không có triệu chứng.

**Từ khóa**: Khớp thái dương hàm, khoảng gian khớp, hình ảnh CBCT

**12. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng hen phế quản ở trẻ em ≤ 5 tuổi theo phenotype/** Nguyễn Tiến Dũng, Bùi Kim Thuận// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Tìm hiểu đặc điểmlâm sàng và cận lâm sàng của trẻ bị hen phế quản ≤ 5 tuổi theo các dạng phenotype.

**Từ khóa**: Hen phế quản, trẻ em ≤ 5 tuổi

**13. Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cận lâm sàng của áp xe gan/** Đậu Xuân Cảnh, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 73-76.

**Nội dung**:Mô tả đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cận lâm sàng của áp xe gan, từ đó giúp phát hiện sớm và hỗ trợ quá trình điều trị bệnh lý.

**Từ khóa**: Áp xe gan

**14. Đặc điểm lâm sàng và nguyên nhân của trạng thái động kinh có co giật tại khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai – Nghiên cứu mô tả trong 2 năm trên 50 bệnh nhân/** Lê Văn Thủy, Nguyễn Văn Liệu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân mắc trạng thái động kinh có co giật. Mô tả nguyên nhân của trạng thái động kinh có co giật.

**Từ khóa**: Trạng thái động kinh, co giật

**15. Đặc điểm lâm sàng và thực trạng sử dụng thuốc dự phòng hen phế quản ở trẻ dưới 5 tuổi/** Nguyễn Thị Thu, Bùi Kim Thuận, Phan Thị Diệu Ngọc// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 170-171.

**Nội dung**: Khảo sát đặcđiểm lâm sàng và thực trạng dùng thuốc dự phòng trong điều trị hen phế quản ở trẻ dưới 5 tuổi tại Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2015.

**Từ khóa**: Hen phế quản

**16. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hen phế quản có viêm mũi di ứng ở người trưởng thành/** Nguyễn Thị Thu, Phan Thị Diệu Ngọc// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Nghiên cứuđặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hen phế quản có viêm mũi di ứng ở người trưởng thành tại Trung tâm Dị ứng – Miễn dịch lâm sàng, Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Hen phế quản, viêm mũi dị ứng

**17. Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học của Barrett thực quản ở người cao tuổi/** Hồ Thị Kim Thanh, Nguyễn Văn Tân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Đối chiếu hình ảnh nội soi, một số đặc điểm lâm sàng với kết quả mô bệnh học Barrett thực quản ở người cao tuổi.

**Từ khóa**: Barrett thực quản, người cao tuổi

**18. Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi viêm teo niêm mạc dạ dày theo phân loại Kimura-Takemoto ở người cao tuổi/** Hồ Thị Kim Thanh, Lê Văn Cơ// Dược học .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 63-65.

**Nội dung**: Khảo sát đặcđiểm lâm sàng, hình ảnh nội soi viêm teo niêm mạc dạ dày theo phân loại Kimura-Takemoto ở người cao tuổi.

**Từ khóa**: Teo niêm mạc dạ dày trên nội soi, người cao tuổi, phân loại Kimura-Takemoto

**19. Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh tắc hệ thống dẫn lưu não thất - ổ bụng/** Nguyễn Hồng Việt, Đồng Văn Hệ// Dược học .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Mô tả đặcđiểm lâm sàng, hình ảnh học của bệnh lý tắc hệ thống dẫn lưu não thất - ổ bụng.

**Từ khóa**: Lâm sàng, hình ảnh, dẫn lưu, não thất, ổ bụng

**20. Đặc điểm Lympho T CD4 và CD8 trong máu ngoại vi ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính/** Phạm Kim Liên, Đỗ Quyết// Dược học .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 67-70.

**Nội dung**: Mô tả sự biến đổi số lượng tế bàoLympho T CD4 và CD8 trong máu ngoại vi ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

**Từ khóa**: Lympho T CD4 và CD8, máu ngoại vi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

**21. Đặc điểm mô bệnh học ung thư biểu mô phổi trên mảnh sinh thiết nhỏ ở bệnh nhân cao tuổi/** Lê Tiến Đạt, Lê Trung Thọ// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm mô bệnh học các ttp ung thư biểu mô phổi trên mảnh sinh thiết nhỏ ở bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Hữu Nghị.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, mô bệnh học, người cao tuổi

**22. Đặc điểm nhân cách ở bệnh nhân rối loạn lo âu lan tỏa/** Lê Thị Phương Thảo, Dương Minh Tâm// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Mô tả một số đặcnhân cách ở bệnh nhân rối loạn lo âu lan tỏa điều trị nội trú ở Viện Sức khỏe Tâm thần.

**Từ khóa**: Lo âu lan tỏa, nhân cách, MMPI, EPI

**23. Đặc điểm nội soi và mô bệnh học của bệnh Barrett thực quản/** Đậu Xuân Cảnh, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm nội soi và mô bệnh học của bệnh Barrett thực quản giúp cho quá trình chẩn đoán và điều trị hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Bệnh Barrett thực quản

**24. Đặc điểm triệu chứng vận động và ngoài vận động của bệnh nhân Parkinson/** Nguyễn Thanh Bình// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Mô tả các triêu chứng lâm sàng thường gặp của bệnh nhân Parkinson.

**Từ khóa**: Bệnh Parkinson, triệu chứng vận động, triệu chứng ngoài vận động

**25. Đánh giá hiệu quả của phenylephrin dự phòng tụt huyết áp trong gây tê tủy sống phẫu thuật lấy thai/** Sầm Thị Quy, Trần Thế Quang, Trịnh Văn Đồng, Nguyễn Đức Lam// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 47-50.

**Nội dung**:Đánh giá hiệu quả của phenylephrin tiêm tĩnh mạch để dự phòng tụt huyết áp trong gây tê tủy sống phẫu thuật lấy thai.

**Từ khóa**: Dự phòng, phenylephrin, gây tê tủy sống, hạ huyết áp, mổ lấy thai

**26. Đánh giá kết quả bước đầu điều trị xẹp đốt sống do loãng xương bằng bơm xi măng sinh học không bóng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình/** Phạm Cao Phong, Phạm Thế Tráng, Nguyễn Lê Bảo Tiến, Đinh Ngọc Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả bước đầu điều trị xẹp đốt sống do loãng xương bằng bơm xi măng sinh học không bóng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

**Từ khóa**: Xẹp đốt sống, loãng xương, xi măng sinh học không bóng

**27. Đánh giá kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương đùi bằng phẫu thuật kết xương nẹp khóa/** Ngô Quốc Hoàn, Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Anh Dương, Trương Văn Thanh, Phạm Đăng Ninh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 61-67.

**Nội dung**:Đánh giá kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương đùi bằng phẫu thuật kết xương nẹp khóa. Nhận xét về chỉ định và kỹ thuật phẫu thuật kết xương nẹp khóa điều trị gãy kín đầu dưới xương đùi.

**Từ khóa**: Gãy đầu dưới xương đùi, kết xương nẹp khóa

**28. Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng toàn phần không xi măng ở bệnh nhân hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi/** Đào Văn Dương, Nguyễn Mạnh Tuấn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 30-32.

**Nội dung**: Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận XQ của bệnh nhân được thay khớp háng toàn phần không xi măng do hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi. Đánh giá kết quả thay khớp háng toàn phần không xi măng ở bệnh nhânhoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi.

**Từ khóa**: Khớp háng toàn phần không xi măng, hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi

**29. Đánh giá kết quả tạo hình tai trong điều trị dị tật tai nhỏ bẩm sinh tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**/ Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hồng Hà// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Số 21 (10) .- Tr. 1 – 4

**Nội dung:** Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình tai nhỏ bằng sụn sườn tự thân theo 2 thì tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ năm 2008 - 2016.

**Từ khóa:** Dị tật tai, tai nhỏ bẩm sinh, tạo hình tai

**30. Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Bổ trung ích khí thang” kết hợp với thuốc ngâm điều trị bệnh trĩ/** Đỗ Quốc Hương, Trần Thị Tình, Nguyễn Thị Hoa// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 97-101.

**Nội dung**: Đánh giá tácdụng của bài thuốc “Bổ trung ích khí thang” kết hợp với thuốc ngâm trĩ trong điều trị bệnh trĩ nội. Nhận xét tác dụng không mong muốn trên lâm sàng và cận lâm sàng.

**Từ khóa**: Bổ trung ích khí thang, bệnh trĩ

**31. Đánh giá tác dụng của dung dịch natriclorua 3% trên áp lực nội sọ ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng/** Diêm Sơn, Trịnh Thị Yến, Trịnh Văn Đồng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm áp lực nội sọ của dung dịch natriclorua 3% ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng.

**Từ khóa**: Áp lực nội sọ, chấn thương sọ não, huyết thanh mặn ưu trương

**32. Đánh giá tác dụng điều trị trĩ nội độ II, III của viên tễ bổ trung ích khí B kết hợp với tiêm xơ trĩ bằng PG60 5%/** Lê Cao Chí Mỹ, Trần Đăng Đức// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 41-44.

**Nội dung**:Đánh giá hiệu quả và tác dụng không mong muốn của viên tễ bổ trung ích khí B kết hợp với tiêm PG 60 5% trong điều trị trĩ nội độ II, III.

**Từ khóa**: Viên tễ bổ trung ích khí B, PG 60 5%

**33. Đánh giá tác dụng dự phòng buồn nôn và nôn của dexamethason kết hợp ondansetron sau cắt a-mi-dan ở trẻ em/** Lê Ngọc Bình, Nguyễn Văn Minh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 62-66.

**Nội dung**: So sánh hiệu quả dự phòngbuồn nôn và nôn sau phẫu thuật của dexamethason kết hợp ondansetron với ondansetron đơn thuần ở trẻ em cắt a-mi-dan và khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của liệu pháp dự phòng.

**Từ khóa**: Buồn nôn, nôn sau phẫu thuật, cắt a-mi-dan, dexamethason, ondansetron**,** trẻ em

**34. Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị hội chứng rối loạn lipid máu của trà hòa tan Vương Linh trên lâm sàng/** Nguyễn Đức Minh, Đặng Vũ Phương Linh, Đặng Minh Điềm, Nguyễn Mạnh Tiến,...// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 129-132.

**Nội dung**: Khảo sát tác dụng hỗ trợ điều trị hội chứng rối loạn lipid máu của trà hòa tan Vương Linh trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Hội chứng rối loạn lipid máu, xơ vữa động mạch, tăng cholesterol máu, trà hòa tan Vương Linh

**35. Đánh giá tình hình sử dụng Yttrium 90 trong xạ trị chọn lọc điều trị ung thư gan nguyên phát tại Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu – Bệnh viện Bạch Mai/** Nguyễn Thu Hương, Phạm Cẩm Phương, Lê Thị Luyến// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 21-23.

**Nội dung**:Đánh giá tình hình sử dụng và hiệu quả của Yttrium 90 xạ trị trong chọn lọc điều trị ung thư gan nguyên phát tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu – Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Yttrium 90, phương pháp xạ trị trong chọn lọc, ung thư gan nguyên phát

**36. Đánh giá tình trạng đau sau mổ sỏi mật có đặt dẫn lưu KEHR tại Khoa Gan Mật – Bệnh viện Việt Đức, năm 2016/** Đỗ Quang Tuyển, Nguyễn Thị Thùy Trang, Lê Đức Sang// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Mô tả tình trạng đau và xác định một số yếu tố liên quan đến tình trạng đau trên người bệnh sau mổ sỏi mật có đặt dẫn lưu Kehr.

**Từ khóa**: Đau sau mổ, sỏi mật, dẫn lưu Kehr

**37. Đánh giá tình trạng mệt mỏi ở bệnh nhân ung thư bằng bộ công cụ FACT-F và một số yếu tố liên quan/** Hà Thị Huyền, Ngô Minh Đạt, Nguyễn Hoàng Long// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Khảo sát tình trạngmệt mỏi ở bệnh nhân ung thư bằng bộ công cụ FACT-F và tìm một số yếu tố liên quan đến tình trạngmệt mỏi ở bệnh nhân ung thư.

**Từ khóa**: Mệt mỏi ở bệnh nhân ung thư, bộ công cụ FACT-F

**38. Đánh giá tỷ lệ viêm âm đạo – cổ tử cung và ung thư cổ tử cung ở phụ nữ huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ và thị xã Chí Linh tỉnh Hải Dương, năm 2014/** Trần Thị Vân, Đậu Xuân Cảnh, Nguyễn Thanh Hương, Chu Văn Đức, Đinh Thị Thúy Hà// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Phát hiện sớm ung thư cổ tử cung, các tổn thương tiền ung thư và các bệnh lành tính khác bằng phiến đồ Pap.

**Từ khóa**: HPV, ung thư cổ tử cung

**39. Đánh giá vai trò của FDG PET/CT trong chẩn đoán ung thư vú nguyên phát tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu Bạch Mai/** Phạm Cẩm Phương, Bùi Tiến Công, Nguyễn Trọng Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm hình ảnh và đánh giá vai trò của FDG PET/CT trong chẩn đoán ung thư vú.

**Từ khóa**: FDG PET/CT, ung thư vú

**40. Điều trị chảy máu thận chấn thương bằng thuyên tắc mạch chọn lọc: Kinh nghiệm qua 10 trường hợp/** Đỗ Anh Toàn, Trần Ngọc Sinh, Thái Minh Sâm// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Trình bày hiệu quả và sự an toàn của phương pháp thuyên tắc động mạch thận chọn lọc ở những bệnh nhân bị thương thận trên cơ sở kinh nghiệm của nhóm nghiên cứu và hồi cứu thông tin từ các nhà nghiên cứu khác.

**Từ khóa**: Chấn thương thận kín, thuyên tắc mạch động mạch thận

**41. Độc tính cấp và ảnh hưởng của dịch chiết cây Đắng cay (zanthoxylum armatum DC) đến tình trạng chung và chức năng tạo máu ở động vật thực nghiệm/** Nguyễn Thị Tâm Thuận// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 172-176.

**Nội dung**: Nghiên cứu độc tính cấp của dịch chiết cây Đắng cay (zanthoxylum armatum DC) trên thực nghiệm. Đánh giá ảnh hưởng của dịch chiết cây Đắng cay quatình trạng chung và xét nghiệm huyết học trên thỏ thực nghiệm.

**Từ khóa**: Dịch chiết đắng cay, độc tính cấp, xét nghiệm huyết học

**42. Đối chiếu các đặc điểm lâm sàng với nguồn gốc tế bào của bệnh nhân u lympho ác tính không hodgkin nguyên phát ở vùng mũi xoang/** Nguyễn Xuân Quang, Vũ Thu Hoài, Trần Thị Ngọc Hoa, Hoàng Minh Hằng, Nguyễn Đình Phúc// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Đối chiếu các đặc điểm lâm sàng với nguồn gốc tế bào của bệnh nhân u lympho ác tính không hodgkin nguyên phát ở vùng mũi xoang.

**Từ khóa**: U lumpho ác tính không Hodgkin nguyên phát, vùng mũi xoang

**43. Đối chiếu lâm sàng với phân độ chấn thương gan bằng chụp cắt lớp vi tính/** Nguyễn Khắc Đức// Dược học .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 70-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đối chiếu tình trạng lâm sàng với phân độ chấn thương gan bằng chụp cắt lớp vi tính ở 166 bệnh nhân.

**Từ khóa**: Chấn thương gan, chụp cắt lớp vi tính

**44. Giá trị CA19-9 và CEA trong chẩn đoán ung thư đường mật/** Phạm Duy Toàn, Phan Minh Trí// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 72-75.

**Nội dung**: Đánh giá độ nhạy, độ đặc hiệu của CA19-9 và CEA trong chấn đoán ung thư đường mật. Xác định mối liên quan của CA19-9, CEA với kích thước, độ xâm lấn, khả năng cắt u, di căn hạch, di căn xa, giai đoạn và độ biệt hóa của ung thư đường mật.

**Từ khóa**: C19-9, CEA, ung thư đường mật

**45. Giá trị chẩn đoán nguyên nhân tràn dịch màng phổi dịch tiết qua sinh thiết màng phổi kín bằng kim cope tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh/** Phạm Kim Liên, Nguyễn Văn Vĩnh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Xác định giá trị kỹ thuật sinh thiết màng phổi bằng kim cope trong chuẩn đoán nguyên nhân tràn dịch màng phổi dịch tiết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

**Từ khóa**: Sinh thiết, tràn dịch màn phổi

**46. Hiệu quả can thiệp cải thiện điều kiện lao động đối với tình trạng tai nạn lao động tại làng nghề tái chế kim loại/** Đỗ Minh Sinh, Ngô Thị Thu, Nguyễn Quốc Tiến, Nguyễn Đức Trọng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của chương trình can thiệp cải thiện điều kiện lao động theo WISH đến tình trạng tai nạn lao động.

**Từ khóa**: Làng nghề, tái chế kim loại, người lao động, tai nạn lao động

**47. Hiệu quả của chương trình can thiệp trẻ tự kỷ dựa trên sự kết hợp giữa gia đình và cơ sở can thiệp**/ Trần Văn Công, Ngô Xuân Điệp// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Tập 17 (Số 6) .- Tr. 48 - 54

**Nội dung**: Nghiên cứu này xây dựng và đánh giá hiệu quả của chương trình can thiệp trẻ tự kỷ có sự kết hợp giữa gia đình và cơ sở can thiệp.

**Từ khóa**: Chương trình can thiệp, tự kỷ, cơ sở can thiệp, gia đình, hiệu quả

**48. Hiệu quả của mô hình truyền thông giáo dục dinh dưỡng nhằm cải thiện một số yếu tố nguy cơ tăng huyết áp ở người trưởng thành tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam/** Trương Thị Thùy Dương, Lê Thị Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 115-117.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của mô hình truyền thông giáo dục dinh dưỡng nhằm cải thiện một số yếu tố nguy cơ tăng huyết áp ở người trưởng thành ≥ 18 tuổi tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

**Từ khóa**: Người trưởng thành, tăng huyết áp, mô hình truyền thông giáo dục dinh dưỡng, Bình Lục, Hà Nam

**49. Kết quả điều trị bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính/** Đinh Văn Thịnh, Vũ Quang Diễn, Phạm Văn Thức// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nằm điều trị tại Bệnh viện 74 Trung ương.

**Từ khóa**: Đợt cấp của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, kết quả điều trị

**50. Kết quả giải phẫu của phẫu thuật cố định thể thủy tinh nhân tạo hậu phòng vào thành củng mạc có sử dụng nội soi nhãn trên siêu âm bán phần trước/** Trần Minh Đạt, Trần An// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 65-68.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả giải phẫu của phẫu thuật cố định thể thủy tinh nhân tạo hậu phòng vào thành củng mạc có sử dụng đèn soi nội nhãn bằng siêu âm bán phần trước.

**Từ khóa**: IOL cố định thành củng mạc, đèn soi nội nhãn

**51. Khảo sát ảnh hưởng của tăng huyết áp kháng trị lên khối lượng cơ thắt trái ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ/** Lê Đình Thanh, Đỗ Thanh Hòa// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Tìm hiểu mối liên quan giữa huyết áp 24 giờ với khối lượng cơ thất trái và chỉ số khối lượng cơ thất trái ở bệnh nhân suy thận mạn tính lọc máu chu kỳ có tăng huyết áp kháng trị.

**Từ khóa**: Tăng huyết áp kháng trị, huyết áp lưu động 24 giờ, lọc máu chu kỳ

**52. Khảo sát đặc điểm lỗ cằm phụ và vòng ngoặt trước trên hình ảnh CBCT ở xương hàm dưới người Việt/** Phạm Thị Hương Loan, Nguyễn Phước Lợi, Lê Văn Cường, Lê Đức Lánh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 54-56.

**Nội dung**:Mô tả sự hiện diện của lỗ cằm phụ và vòng ngoặt trước trên hình ảnh CBCT ở xương hàm dưới người Việt trưởng thành.

**Từ khóa**: Lỗ cằm phụ, vòng ngoặt trước, CBCT

**53. Khảo sát huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới trên bệnh nhân hồi sức tích cực/** Mai Đức Thảo, Đặng Quốc Tuấn, Nguyễn Xuân Hiền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Khảo sát tỷ lệ huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới trên bệnh nhân hồi sức tích cực bằng siêu âm doppler tĩnh mạch có ép. Đánh giá một số yếu tố nguy cơ và hiệu quả dự phòng huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới bằng heparin trọng lượng phân tử thấp trên bệnh nhân hồi sức tích cực.

**Từ khóa**: Huyết khối tĩnh mạch sâu, dự phòng

**54. Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn tính điều trị tại Bệnh viện Quân Y 103/** Nguyễn Bá Ngọc, Lê Việt Thắng, Phạm Thị Thanh Hòa// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 87-90.

**Nội dung**: Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn tính được điều trị nội trú tại Bệnh viện Quân Y 103.

**Từ khóa**: Suy tim mạn tính, điện tim, siêu âm Doppler tim

**55. Khảo sát nồng độ EBV-DNA huyết tương sau điều trị của Bệnh nhân ung thư vòm mũi họng và mối liên quan với mức độ đáp ứng/** Phạm Huy Tần, Trần Huy Thịnh, Trịnh Lê Huy, Phạm Thị Bích Đào,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 27-29.

**Nội dung**: Định lượng nồng độ EBV-DNA huyết tương sau điều trị hóa, xạ trị hoặc hóa xạ trị kết hợp của bệnh nhân ung thư vòm mũi họng. Tìm hiểu mối tương quan giữa nồng độ EBV-DNA huyết tương sau điều trị với mức độ đáp ứng của bệnh nhân ung thư vòm mũi họng.

**Từ khóa**: EBV-DNA, ung thư vòm mũi họng

**56. Khảo sát tác dụng không mong muốn của Vinorelbine trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Trung tâm Y học hạt nhân – Bệnh viện Bạch Mai/** Vũ Thị Loan, Cẩn Tuyết Nga, Phạm Cẩm Phương, Lê Thị Luyến// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 7-11.

**Nội dung**: Trình bày về tình hình điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng vinorelbine tại Trung tâm y học hạt nhân và ung bướu – Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Vinorelbine, ung thư phổi, ung thư phổi không tế bào nhỏ

**57. Kỹ thuật trao đổi oxy qua màng ngoài cơ thể (ECMO) trong điều trị suy hô hấp cấp nặng không đáp ứng với máy thở/** Phạm Thế Thạch, Nguyễn Gia Bình, Nguyễn Quốc Anh, Đào Xuân Cơ// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 37-41.

**Nội dung**:Đề cập đến vai trò của ECMO trong điều trị suy hô hấp cấp nặng.

**Từ khóa**: Kỹ thuật trao đổi oxy qua màng ngoài cơ thể, ECMO,suy hô hấp cấp

**58. Mô tả tình trạng chạm khớp, điểm chạm sớm, điểm chạm quá mức, các cản trở cắn trên càng nhai bán thích ứng bệnh nhân rối loạn khớp thái dương hàm/** Nguyễn Lê Hùng, Thái Khắc Vinh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Mô tả tình trạng chạm khớp, điểm chạm sớm, điểm chạm quá mức, các cản trở cắn trên càng nhai bán thích ứng.

**Từ khóa**: Rối loạn khớp thái dương hàm, chạm sớm

**59. Mối liên quan giữa chỉ số SOD, GPX, TAS và MDA với một số chỉ tiêu lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân mắc bệnh gan do rượu/** Lê Thị Thu Hiền, Nguyễn Quang Duật, Trịnh Xuân Tráng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 5-7.

**Nội dung**: Xác định mối liên quan giữa chỉ sốSOD, GPX, TAS và MDA với một số chỉ tiêu lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân mắc bệnh gan do rượu.

**Từ khóa**: SOD, GPX, TAS và MDA, lâm sàng, cận lâm sàng, bệnh gan do rượu

**60. Mối liên quan giữa thực hành của bà mẹ với nuôi con bằng sữa mẹ/** Đặng Cẩm Tú, Khương Văn Duy, Hoàng Văn Tân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Phân tích một số yếu tố liên quan giữa thực hành của bà mẹ với nuôi con bằng sữa mẹ.

**Từ khóa**: Nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn, nghề nghiệp, nhóm tuổi

**61. Mối quan hệ giữa năng lực nhận thức và thành tích học tập ở nhóm học sinh rối loạn tăng động giảm chú ý**/ Trần Thành Nam // Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Tập 17 (Số 6) .- Tr. 41 – 47

**Nội dung:** Đánh giá mối liên hệ giữa năng lực nhận chức (bằng trắc nghiệm WISC-IV phiên bản Việt) và thành tích học tập ở học sinh với các biểu hiện tăng động giảm chú ý.

**Từ khóa**: PRI, PSI, tăng động giảm chú ý, thành tích học tập

**62. Một số chỉ số hóa sinh máu liên quan đến hội chứng chuyển hóa ở cán bộ thuộc diện bảo vệ sức khỏe tỉnh Thái Nguyên/** Nguyễn Thị Hoa, Trần Bảo Ngọc// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Xác định nồng độ một số chỉ số hóa sinh liên quan đến hội chứng chuyển hóa ở cán bộ thuộc diện bảo vệ sức khỏe tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Hội chứng chuyển hóa, chỉ số hóa sinh

**63. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay/** Phạm Thị Như Ý // Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 112-114.

**Nội dung**: Trình bày một số biện pháp về giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực y tế trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Đạo đức nghề nghiệp, giáo dục đạo đức nghề nghiệp

**64. Một số nội dung quan trọng để đạt mức chất lượng của Bộ Y tế nhằm liên thông kết quả xét nghiệm và đạt ISO 15189/** Lương Ngọc Khuê, Tăng Chí Thượng, Nguyễn Trọng Khoa, Nguyễn Thị Thoa,...// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Trình bày một số nội dung quan trọng để đạt mức chất lượng của Bộ Y tế nhằm liên thông kết quả xét nghiệm và đạt ISO 15189.

**Từ khóa**: ISO 15189, xét nghiệm

**65. Một số thói quen dinh dưỡng ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Bạch Mai/** Nguyễn Mạnh Tuấn, Lê Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Hoa Ngần// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 59-61.

**Nội dung**:Mô tả một số thói quen dinh dưỡng ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại khoa Ngoại, Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Thói quen dinh dưỡng, ung thư đại trực tràng

**66. Nghiên cứu biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch bằng trắc nghiệm Ewing trên bệnh nhân đái tháo đường type 2/** Trần Thị Kim Thư// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 91-94.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường type 2.

**Từ khóa**: Biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch, Ewing, đái tháo đường type 2

**67. Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng khung cố định ngoài điều trị gãy đầu trên xương chày/** Nguyễn Hạnh Quang// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 80-83.

**Nội dung**: Thiết kế, chế tạo khung cố định ngoài. Đánh giá kết quả điều trị gãy đầu trên xương chày dưới máy tăng sáng.

**Từ khóa**: Xương chày, gãy xương

**68. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh trứng cá thông thường tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108/** Nguyễn Ngọc Oanh, Bùi Thị Vân// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 153-156.

**Nội dung**: Tìm hiểu đặc điểm dịch tễ bệnh trứng cá thông thường điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 10/2015-5/2016.

**Từ khóa**: Bệnh trứng cá, yếu tố dịch tễ

**69. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng bệnh võng mạc đái tháo đường tại tỉnh Hà Nam/** Nguyễn Trọng Khải, Nguyễn Vũ Minh Thủy, Hoàng Năng Trọng, Hoàng Thị Phúc// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và một số yếu tố liên quan của bệnh võng mạc đái tháo ở bệnh nhân đái tháo đường đang quản lý tại Hà Nam năm 2013.

**Từ khóa**: Đái tháo đường tuýp II, bệnh võng mạc đái tháo đường

**70. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hình ảnh nội soi của bệnh lý dạ dày – tá tràng ở bệnh nhân xơ gan/** Đậu Xuân Cảnh, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Bạch Tuyết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 56-58.

**Nội dung**: Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi của bệnh lý dạ dày – tá tràng ở bệnh nhân xơ gan, từ đó đề xuất biện pháp phát hiện và điều trị đặc hiệu cho những bệnh nhân này.

**Từ khóa**: Viêm dạ dày – tá tràng, xơ gan

**71. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh nhân thalassemia người lớn tại Trung tâm Huyết học truyền máu Nghệ An/** Tạ Thị Minh, Nguyễn Cảnh Phú// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 142-145.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh nhân thalassemia người lớn tại Trung tâm Huyết học truyền máu Nghệ An.

**Từ khóa**: Thalassemia, huyết học, truyền máu

**72. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giải phẫu bệnh của ung thư đại tràng sigma tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội/** Trần Đức Khánh, Nguyễn Văn Hiếu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến đại tràng sigma. Mô tả kết quả giải phẫu bệnh của ung thư biểu mô tuyến đại tràng sigma.

**Từ khóa**: Lâm sàng, cận lâm sàng, giải phẫu bệnh, ung thư đại trực tràng sigma

**73. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống có đái tháo đường/** Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Thị Điệp// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 14-18.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống có đái tháo đường. Khảo sát một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống có đái tháo đường.

**Từ khóa**: Đái tháo đường, lupus ban đỏ

**74. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị u bán cầu đại não ở trẻ em/** Nguyễn Thị Phương Ngân, Cao Vũ Hùng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 51-53.

**Nội dung**:Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cộng hưởng từ và mô bệnh học của u bán cầu đại não ở trẻ em. Nhận xét kết quả điều trị u bán cầu đại não ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: U bán cầu đại não, trẻ em

**75. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả điều trị phẫu thuật chấn thương cột sống bản lề lưng – thắt lưng bằng nẹp vít qua cuống tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng/** Phạm Thanh Tuân// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật chấn thương cột sống vùng lưng – thắt lưng cùng bằng nẹp vít cột sống qua cuống tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2013 đến tháng 3/2015.

**Từ khóa**: Phẫu thuật chấn thương cột sống lưng – thắt lưng, nẹp vít cột sống qua cuống

**76. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi của VA quá phát/** Đỗ Thu Trang, Vũ Thu Hoài, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Minh Hằng, Cao Minh Thành// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi của VA quá phát.

**Từ khóa**: Viêm VA, VA quá phát

**77. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nội soi, chụp cắt lớp vi tính phổi trong ung thư biểu mô tế bào nhỏ của phổi/** Bùi Cao Cường, Bùi Thị Mỹ Hạnh, Ngô Quang Dương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, nội soi, chụp cắt lớp vi tính phổi trong ung thư biểu mô tế bào nhỏ của phổi.

**Từ khóa**: Ung thư biểu mô tế bào nhỏ

**78. Nghiên cứu dị ứng thuốc ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương/** Nguyễn Văn Đoàn, Vũ Thị Thu Hương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 50-54.

**Nội dung**:Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của dị ứng thuốc ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS. Xác định tần suất, thuốc gây dị ứng và một số yếu tố liên quan đến dị ứng thuốc ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS.

**Từ khóa**: Dị ứng thuốc, HIV/AIDS

**79. Nghiên cứu đột biến gen ở trẻ nghe kém bẩm sinh bằng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới (NGS) tại Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Nhi đồng 1/** Phạm Đình Nguyên, Phạm Thanh Toàn, Hoàng Anh Vũ, Nguyễn Hữu Dũng, Lâm Huyền Trân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 14-18.

**Nội dung**: Sử dụng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới để khảo sát đột biến gen ở trẻ nghe kém bẩm sinh nhằm xác định những gen gây nghe kém thường gặp.

**Từ khóa**: Khiếm thính, đột biến gen, giải trình tự thế hệ mới, NGS

**80. Nghiên cứu kết quả điều trị lao phổi tái phát bằng phác đồ 2SHRZE/1EHRZ/5RHE/** Nguyễn Hoàng Kim, Vũ Quang Diễn, Phạm Văn Nhiên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị lao phổi tái phát bằng phác đồ 2SHRZE/1EHRZ/5RHE.

**Từ khóa**: Lao phổi tái phát, kết quả điều trị

**81. Nghiên cứu kết quả điều trị tràn khí màng phổi tự phát/** Phùng Văn Nam, Vũ Quang Diễn, Trần Quang Phục// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị ở bệnh nhân tràn khí màng phổi tự phát tại Bệnh viện 74 Trung ương.

**Từ khóa**: Tràn khí màng phổi tự phát, kết quả điều trị

**82. Nghiên cứu mối tương quan giữa hình ảnh nội soi và chụp cắt lớp vi tính mũi xoang bệnh nhân viêm mũi xoang mạn tính/** Trần Anh Thư, Nghiêm Đức Thuận// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Đánh giá mốitương quan giữa hình ảnh nội soi mũi xoang và chụp cắt lớp vi tính mũi xoang bệnh nhân viêm mũi xoang mạn tính.

**Từ khóa**: Viêm mũi xoang mạn tính, nội soi mũi, cắt lớp vi tính mũi xoang

**83. Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng của bệnh trứng cá thông thường điều trị tại Bệnh viên Trung ương Quân đội 108/** Nguyễn Ngọc Oanh, Đặng Văn Em// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Tìm hiểu một số đặc điểm lâm sàng bệnh trứng cá thông thường điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 10/2015-5/2016.

**Từ khóa**: Bệnh trứng cá thông thường, đặc điểm lâm sàng

**84. Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân đa chấn thương tại khoa Hồi sức tích cực – Bệnh viện 103/** Lê Tiến Dũng, Phạm Thái Dũng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 20-22.

**Nội dung**: Trình bày một sốđặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân đa chấn thương vào điều trị tại khoa Hồi sức tích cực – Bệnh viện 103 năm 2016.

**Từ khóa**: Đa chấn thương, lâm sàng, cận lâm sàng

**85. Nghiên cứu một số độc tính của hóa chất phác đồ có oxaliplatin điều trị bổ trợ sau phẫu thuật ung thư đại tràng sigma/** Trần Đức Khánh, Nguyễn Văn Hiếu// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Trình bàymột số độc tính của hóa chất phác đồ có oxaliplatin điều trị bổ trợ sau phẫu thuật ung thư đại tràng sigma.

**Từ khóa**: Độc tính, oxaliplatin, ung thư đại tràng sigma

**86. Nghiên cứu so sánh chiều dài trục nhãn cầu đo trên máy IOL Master và siêu âm A không tiếp xúc trong tính công suất thể thủy tinh nhân tạo/** Hoàng Trần Thanh, Phạm Thị Minh Khánh, Vũ Thị Thùy Linh, Phạm Thị Kim Đức, Nguyễn Văn Kết// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: So sánh chiều dài trục nhãn cầu đo trên máy IOL Master và siêu âm A không tiếp xúc trong tính công suất thể thủy tinh nhân tạo. Nhận xét một số đặc điểm trong quá trình đo đạc.

**Từ khóa**: Chiều dài trục nhãn cầu, IOL Master, siêu âm A không tiếp xúc

**87. Nghiên cứu sự biến đổi điện não đồ của sinh viên Đại học Y sau căng thẳng của kỳ thi/** Nguyễn Thị Hiên, Lê Đức Cường, Lã Kim Chi, Lại Ngọc Thắng,..// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 58-63.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự thay đổi tần số, biên độ, chỉ số các chỉ số sóng anpha, beta, teta trên điện não đồ của sinh viên trong trạng thái tĩnh và sau buổi thi.

**Từ khóa**: Điện não đồ, stress, kỳ thi

**88. Nghiên cứu sự biến đổi góc tiền phòng sau phẫu thuật cắt bè củng giác mạc điều trị bệnh glôcôm góc đóng nguyên phát bằng OCT bán phần trước/** Phạm Thị Minh Khánh, Hoàng Trần Thanh, Trần Ngọc Khánh, Nguyễn Thị Mai Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 75-80.

**Nội dung**: Mô tả sự biến đổi góc tiền phòng sau phẫu thuật cắt bè điều trị bệnhglôcôm góc đóng nguyên phát. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan với sự thay đổi góc tiền phòng sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Góc tiền phòng, OCT bán phần trước, cắt bè củng giác mạc, glôcôm góc đóng nguyên phát

**89. Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ enzyme chống oxy hóa trên công nhân tiếp xúc trực tiếp với hóa chất kim loại nặng/** Đỗ Phương Hường, Nguyễn Hoàng Hiệp// Dược học .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Trình bày sự biến đổi nồng độ enzyme chống oxy hóa trên công nhân tiếp xúc trực tiếp với hóa chất kim loại nặng thông qua sự biến đổi của các enzyme chống oxy hóa SOD, Gpx và peroxidase.

**Từ khóa**: Enzyme chống oxy hóa, hóa chất kim loại nặng

**90. Nghiên cứu sự thay đổi của một số chỉ số đông cầm máu sau lọc máu cấp cứu cơ sử dụng Heparin/** Lê Minh Hiếu, Vũ Duy Thướng, Đỗ Gia Tuyển, Đặng Thị Việt Hà// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 123-126.

**Nội dung**: Khảo sát sự biến đổi một số chỉ số xét nghiệm đông máu và tiểu cầu ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 lọc máu cấp cứu có sử dụng heparin.

**Từ khóa**: Heparin không phân đoạn, lọc máu cấp cứu

**91. Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ Pro-GRP huyết tương trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Phổi Trung ương/** Lại Thị Tố Uyên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Đánh giá sự thay đổi nồng độ Pro-GRP huyết tương trước, trong và sau điều trị ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Phổi Trung ương.

**Từ khóa**: Nồng độ Pro-GRP huyết tương, ung thư phổi tế bào nhỏ, khu trú, lan tỏa, chu kỳ điều trị

**92. Nghiên cứu tác dụng điều trị tại chỗ vết thương mạn tính của kem Berberin 1%/** Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Tiến Dũng, Lương Quang Anh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 137-142.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng điều trị tại chỗ vết thương mạn tính của kem Berberin 1%.

**Từ khóa**: Vết thương mạn tính, kem Berberin, nhiễm khuẩn vết thương, biểu mô hóa

**93. Nghiên cứu tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm vị thành niên tại các xã/ phường ven biển trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng/** Ngô Thị Kim Yến, Trần Thị Hoài Vi, Nguyễn Hoàng Lan, Võ Văn Thắng// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 50-54.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ rối loạn trầm cảm ở trẻ em vị thành niên tại các xã/ phường ven biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tìm hiểu các yếu tố liên quan rối loạn trầm cảm trẻ vị thành niên tại địa bàn nghiên cứu.

**Từ khóa**: Rối loạn trầm cảm, vị thành niên, ven biển, thành phố Đà Nẵng

**94. Nghiên cứu xác định mối liên quan giữa chất lượng cuộc sống của người cao tuổi với các đặc điểm nhân khẩu học, xã hội học của người cao tuổi tại thành phố Vinh/** Đinh Thị Hằng Nga, Trần Thị Oanh, Hồ Thị Hải Lê// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 13-16.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng chất lượng sống của người cao tuổi tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**Từ khóa**: Người cao tuổi, chất lượng sống

**95. Nghiên cứu xử lý biện chứng miệng nối sau phẫu thuật cắt đại trực tràng tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức/** Đinh Khắc Trường, Nguyễn Đức Chính// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 28-31.

**Nội dung**:Nghiên cứu kết quả điều trị các biến chứng miệng nối sau phẫu thuật cắt đại trực tràng nhằm rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng điều trị phẫu thuật đại trực tràng.

**Từ khóa**: Miệng nối đại trực tràng, phẫu thuật đại tràng, bục miệng nối

**96. Nguyên nhân và đặc điểm của nhược thị ở trẻ em khám tại Bệnh viện Mắt Trung ương**/ Nguyễn Đức Anh// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Tập 17 (Số 6) .- Tr. 1 – 4

**Nội dung:** Đánh giá nguyên nhân và đặc điểm của nhược thị ở trẻ em khám tại Bệnh viện Mắt Trung ương.

**Từ khóa**: Nhược thị, tật khúc xạ, trẻ em, Bệnh viện Mắt Trung ương, nguyên nhân, đặc điểm

**97. Nhận thức về biểu hiện, nguyên nhân và cách điều trị rối loạn trầm cảm ở người bệnh**/ Giang Ngọc Thụy Vy, Trần Thanh Nam// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Số 21 (10) .- Tr. 41 - 47

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá nhận thức về biểu hiện, nguyên nhân và cách điều trị đối với rối loạn trầm cảm trên bệnh nhân mắc rối loạn này.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, nhận thức, trầm cảm

**98. Nhận thức, thực hành của người bán hàng về quản lý hóa chất bảo vệ thực vật tại Thái Bình năm 2014/** Nguyễn Quốc Tiến, Trần Thị Khuyên, Trần Thị Nữ// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 83-87.

**Nội dung**: Mô tả nhận thức, thái độ và thực hành về quản lý hóa chất bảo vệ thực vật của người bán hàng tại tỉnh Thái Bình năm 2014.

**Từ khóa**: Người bán hàng, hóa chất bảo vệ thực vật

**99. Nhận xét các biến chứng thường gặp do răng khôn hàm dưới ở người trưởng thành/** Nguyễn Phú Thắng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 56-59.

**Nội dung**:Mô tả các biến chứng thường và mối liên quan với vị trí của răng khôn hàm dưới ở người trưởng thành.

**Từ khóa**: Răng khôn hàm dưới, biến chứng

**100. Nhận xét đặc điểm mô bệnh học và hóa mô miễn dịch ung thư biểu mô tế bào nhỏ của phổi/** Bùi Cao Cường, Bùi Thị Mỹ Hạnh, Ngô Quang Dương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Nhận xét đặc điểm mô bệnh học và hóa mô miễn dịch ung thư biểu mô tế bào nhỏ của phổi.

**Từ khóa**: Ung thư biểu mô tế bào nhỏ, phổi

**101. Nhận xét điều trị phẫu thuật áp xe trung thất do thủng thực quản tại Bệnh viện Việt Đức/** Nguyễn Đức Chính, Phạm Vũ Hùng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 5-7.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị các trường hợp áp xe trung thất lan tỏa nguyên nhân do thủng thực quản được điều trị tại Bệnh viện Việt Đức nhằm rút ra kinh nghiệm xử lý bệnh nhằm tỷ lệ biến chứng và tử vong.

**Từ khóa**: Áp xe trung thất lan tỏa, thủng thực quản, viêm tấy sàn miệng lan tỏa Ludwig

**102. Nhận xét một số đặc điểm của các mẫu cùi răng đáp ứng yêu cầu phục hình thẩm mỹ bằng sứ cercon ceram kiss/** Nguyễn Mạnh Phú, Đàm Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Kim Dung// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Trình bày một số đặc điểm của các mẫu cùi răng làm phục hình sứ cercon ceram kiss.

**Từ khóa**: Phục hình, sứ cercon, mẫu cùi răng, thẩm mỹ

**103. Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trong điều trị UTĐT bằng phẫu thuật kết hợp hóa chất theo phác đồ FOLFOX4/** Trần Thị Như Quỳnh, Nguyễn Ngọc Trung, Phạm Hoàng Bích Ngọc,...// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Tập 17 (Số 6) .- Tr. 5 -9

**Nội dung:** Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trong điều trị UTĐT bằng phẫu thuật kết hợp hóa chất theo phác đồ FOLFOX4 của 69 bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam từ tháng 3/2011 đến tháng 3/2016.

**Từ khóa**: Ung thư đại tràng, FOLFOX4

**104. Nhận xét tình trạng thiếu máu khi mang thai và một số yếu tố liên quan của sản phụ sau đẻ nằm tại Khoa Sản Thường – Bệnh viện Phụ Sản Trung ương/** Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Thanh Phong, Nguyễn Hà Bảo Vân// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Nhận xéttình trạng thiếu máu khi mang thai của sản phụ sau đẻ nằm tại Khoa Sản Thường – Bệnh viện Phụ Sản Trung ương. Phân tích một số yếu tố liên quan đến tình trạng thiếu máu khi mang thai.

**Từ khóa**: Thiếu máu, sản phụ

**105. Những thay đổi tích cực về nuôi con bằng sữa mẹ của bà mẹ dân tộc Thái từ 1987 đến 2015/** Lê Danh Tuyên, Nguyễn Thị Kim Tiến, Hà Anh Đức, Trần Thúy Nga// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 2-6.

**Nội dung**: Tìm hiểu một số tập quán về nuôi con bằng sữa mẹ và thức ăn bổ sung cho trẻ nhỏ.

**Từ khóa**: Nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung, dân tộc Thái

**106. Phân loại nguyên nhân suy hô hấp cấp ở trẻ nhập viện nhi Trung ương/** Nguyễn Quang Hưng, Lê Thanh Hải, Trương Thị Mai Hồng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 67-69.

**Nội dung**:Trình bày cách phân loại nguyên nhân suy hô hấp cấp ở trẻ tại khoa Cấp cứi – chống độc.

**Từ khóa**: Suy hô hấp cấp, trẻ em, nguyên nhân

**107. Phân tích các yếu tố liên quan đến việc bỏ lỡ điều trị lao của các học viên tại các trường cai nghiện thuộc lực lượng thanh niên xung phong tại Thành phố Hồ Chí Minh/** Hoàng Thy Nhạc Vũ, Trần Văn Hiển, Cù Thanh Tuyền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Xác định tỉ lệ bỏ lỡ điều trị và các yếu tố liên quan đến việc bỏ lỡ điều trị trên đối tượng nghiện ma túy đã từng điều trị lao tại các trung tâm cai nghiện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Lao phổi, nghiện hút, tuân thủ điều trị, bỏ lỡ điều trị

**108. Phân tích một số yếu tố liên quan đến độ mở góc tiền phòng sau laser cắt mống mắt chu biên điều trị dự phòng glôcôm góc đóng nguyên phát/** Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Kim Thanh, Vũ Thị Quế Anh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Phân tích một số yếu tố liên quan đến độ mở góc tiền phòng sau cắt mống mắt chu biên bằng laser Nd: YAG điều trị dự phòng glôcôm góc đóng nguyên phát.

**Từ khóa**: Siêu âm sinh hiển vi, glôcôm tiềm tàng, laser mống mắt chu biên

**109. Quá trình thay đổi hành vi, thực hành phòng chống HIV/AIDS của nhóm nam tiêm chích ma túy ở Thành phố Huế từ 2012 đến 2016/** Lê Thị Hường, Lưu Minh Châu, Lý Văn Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Mô tả sự thay đổi hành vi và thực hànhphòng chống HIV/AIDS của nhóm nam tiêm chích ma túy ở Thành phố Huế từ năm 2012 đến năm 2016.

**Từ khóa**: Hành vi nguy cơ, tiêm chích ma túy, HIV/AIDS

**110. So sánh hiệu quả giảm đau sau mổ của gây tê đám rối thần kinh thắt lưng và gây tê ngoài màng cứng trong phẫu thuật chi dưới/** Đỗ Trung Dũng, Công Quyết Thắng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 54-56.

**Nội dung**:So sánh hiệu quả giảm đau sau mổ bằng bơm liên tục levobupivacaine 0,1% qua catheter đặt vào khoang đám rối thần kinh thắt lưng dưới hỗ trợ của siêu âm định vị thần kinh và khoang ngoài màng cứng trong phẫu thuật chi dưới.

**Từ khóa**: Giảm đau sau mổ, đám rối thần kinh thắt lưng, ngoài màng cứng, siêu âm, levobupivacain

**111. So sánh kết quả xác định chiều dài làm việc của ống tủy bằng máy Propex II, X-quang kỹ thuật số/** Trần Đình Hùng, Nguyễn Khang// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả xác định chiều dài làm việc của ống tủy bằng máy Propex II và X-quang kỹ thuật số ở răng số 6,7 hàm dưới.

**Từ khóa**: X-quang, máy Propex II

**112. Sự hài lòng đối với dịch vụ y tế của người bệnh điều trị nội trú tại Khoa Nội – Tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016/** Phạm Tường Vân, Phạm Huy Tuấn Kiệt, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thủy// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Mô tả sựhài lòng của người bệnh điều trị nội trú và người nhà bệnh nhân sử dụng dịch vụ y tế tại Khoa Nội – Tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016.

**Từ khóa**: Sự hài lòng, dịch vụ y tế, người bệnh, khoa Nội, bệnh viện Đại học Y Hà Nội

**113. Sự thay đổi tuyến công tác và lĩnh vực chuyên môn của bác sĩ liên thông tốt nghiệp từ 2006-2016/** Trần Đức Thuận, Trương Việt Dũng, Tạ Đặng Hưng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Mô tả sự thay đổi tuyến công tác và lĩnh vực công tác của bác sĩ liên thông tốt nghiệp từ 2006-2016.

**Từ khóa**: Bác sĩ liên thông, tuyến công tác, lĩnh vực công tác

**114. Tác dụng của bài thuốc “Đại sài hồ thang” trong điều trị hội chứng rối loạn lipid máu/** Dương Trọng Nghĩa, Nguyễn Thị Thương Huyền// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 35-37.

**Nội dung**:Đánh giá tác dụng điều trị Hội chứng rối loạn lipid máu của bài thuốc “Đại sài hồ thang”.

**Từ khóa**: Đại sài hồ thang, rối loạn lipid máu

**115. Tác dụng của bài thuốc “Tiêu thực hành khí trừ thấp thang” trong điều trị hội chứng rối loạn lipid máu qua các chỉ tiêu cận lâm sàng/** Phạm Quốc Bình, Nguyễn Vĩnh Thanh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 26-28.

**Nội dung**:Đánh giá tác dụng điều trị của bài thuốc “Tiêu thực hành khí trừ thấp thang” qua các chỉ tiêu cận lâm sàng.

**Từ khóa**: Tiêu thực hành khí trừ thấp thang, rối loạn lipid máu

**116. Thực trạng an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể các trường tiểu học khu vực nội thành Hà Nội năm 2015/** Nguyễn Thị Giang, Hoàng Đức Hạnh, Nguyễn Thùy Dương, Lê Thị Hồng Hảo, Phạm Xuân Đà// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 8-11.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành an toàn thực phẩm của người CBTP tại bếp ăn tập thể trường tiểu học 12 quận của thành phố Hà Nội năm 2015.

**Từ khóa**: An toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm, bếp ăn tập thể, trường tiểu học tại Hà Nội

**117. Thực trạng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của trạm y tế xã ở các tỉnh Tây Nguyên/** Nguyễn Ngọc Huy, Nguyễn Hồng Sơn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 118-121.

**Nội dung**: Trình bày về thực trạngcơ sở hạ tầng và trang thiết bị của trạm y tế tuyến xã ở các tỉnh Tây Nguyên.

**Từ khóa**: Trạm y tế, Tây Nguyên

**118. Thực trạng công tác quản lý hóa chất bảo vệ thực vật tại tỉnh Thái Bình năm 2014/** Nguyễn Quốc Tiến, Trần Thị Khuyên, Trần Thị Nữ// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 66-70.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng quản lý hóa chất bảo vệ thực vật tại tỉnh Thái Bình năm 2014.

**Từ khóa**: Hóa chất bảo vệ thực vật, Thái Bình

**119. Thực trạng đái tháo đường và rối loạn dung nạp glucose máu tại 6 vùng sinh thái của Việt Nam năm 2012/** Lê Văn Trụ, Đỗ Trung Thành, Nguyễn Vinh Quang, Trần Ngọc Lương,...// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 104-107.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường và rối loạn dung nạp glucose máu tại 06 vùng sinh thái năm 2012.

**Từ khóa**: Đái tháo đường, rối loạn dung nạp glucose, 6 vùng sinh thái

**120. Thực trạng đau thắt lưng ở nhân viên điều dưỡng của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức năm 2016/** Hoàng Thị Liên, Lương Mai Anh, Lê Thị Thanh Xuân, Hà Anh Đức, Nguyễn Ngọc Bích// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Tìm hiểu tình hình đau thắt lưng ở nhân viên điều dưỡng bệnh viện và các yếu tố liên quan để đề xuất các giải pháp cải thiện và phòng ngừa đau thắt lưng cho điều dưỡng.

**Từ khóa**: Đau thắt lưng, điều dưỡng

**121. Thực trạng hành vi nguy hiểm ở bệnh nhân tâm thần phân liệt tại huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình năm 2015/** Nguyễn Đình Thìn, Nguyễn Thanh Bình, Vũ Phong Túc// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 107-109.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm hành vi nguy hiểm ở bệnh nhân tâm thần phân liệt được điều trị, quản lý tại huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình.

**Từ khóa**: Hành vi nguy hiểm, tâm thần phân liệt

**122. Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của người dân tại 6 vùng sinh thái của Việt Nam về bệnh đái tháo đường/** Lê Văn Trụ, Đỗ Trung Thành, Nguyễn Vinh Quang, Trần Ngọc Lương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 183-187.

**Nội dung**: Tìm hiều thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của người dân tại 6 vùng sinh thái trên toàn quốc về bệnh đái tháo đường.

**Từ khóa**: Đái tháo đường, kiến thức, thái độ, thực hành

**123. Thực trạng nguồn nhân lực Bệnh viện Mahosot, Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, 2016/** Ningnong Xainavong, Phạm Huy Tuấn Kiệt// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng nguồn nhân lực của Bệnh viện Mahosot, Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, năm 2016. Xác định một số chỉ số cơ bản đánh giá nguồn nhân lực tại bệnh viện.

**Từ khóa**: Bệnh viện Mohosot, nguồn nhân lực, Lào

**124. Thực trạng nhân lực y tế làm việc tại trạm y tế xã ở các tỉnh Tây Nguyên/** Nguyễn Ngọc Huy, Nguyễn Hồng Sơn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 109-112.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng nhân lực y tế làm việc tại trạm y tế xã ở các tỉnh Tây Nguyên.

**Từ khóa**: Nhân lực y tế, trạm y tế, Tây Nguyên

**125. Thực trạng quá tải bệnh viện tại một số khoa điều trị nội trú của Bệnh viện Bạch Mai/** Nguyễn Việt, Lê Thị Hương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 2-5.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng quá tải tại một số khoa của Bệnh viện Bạch Mai năm 2016.

**Từ khóa**: Quá tải bệnh viện, khoa điều trị nội trú, Bệnh viện Bạch Mai

**126. Thực trạng thừa cân béo phì và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì ở trẻ từ 4 đến 6 tuổi tại trường mầm non Trường Thi thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2016/** Phan Thị Diệu Ngọc, Trần Ngọc Bình// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 132-135.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì ở trẻ mầm non Trường Thi.

**Từ khóa**: Thừa cân béo phì, trẻ em từ 4 đến 6 tuổi

**127. Thực trạng và kiến thức – thái độ - thực hành của nhân viên nhà hàng, khách sạn và xử lý rác thải du lịch quận Đồ Sơn – Thành phố Hải Phòng năm 2015/** Nguyễn Đức Trọng, Đặng Văn Tiến, Lưu Viết Tĩnh, Nguyễn Văn Lành// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng thu gom, lưu trữ và xử lý rác thải tại bãi biển và nhà hàng, khách sạn quận Đồ Sơn, Hải Phòng năm 2015.

**Từ khóa**: Thu gom, xử lý rác thải

**128. Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh tai mũi họng ở học sinh tiểu học tại Thành phố Bắc Giang/** Nguyễn Minh Hồ, Hạc Văn Vinh, Nguyễn Khắc Hùng// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 23-26.

**Nội dung**:Mô tả thực trạng bệnh tai mũi họng ở học sinh tiểu học ở thành phố Bắc Giang tại thời điểm đầu mùa hè năm 2016. Xác định một số yếu tố liên quan đến bệnh tai mũi họng ở học sinh tiểu học tại thành phố Bắc Giang.

**Từ khóa**: Bệnh lý tai mũi họng, học sinh tiểu học

**129. Tiến triển suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi Việt Nam từ năm 2011-2015/** Nguyễn Thị Kim Tiến, Hà Anh Đức, Lê Danh Tuyên// Y học thực hành .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 2-5.

**Nội dung**: Xem xét tiến triển của suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi qua các năm từ 2011 đến 2015 bằng việc phân tích chuyển dịch giá trị trung bình Z-score ở trẻ em dưới 5 tuổi.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng, trẻ em, Việt Nam

**130. Tiếp cận truyền thông về ảnh hưởng của thuốc lá đối với sức khỏe của người dân tại một số xã, tỉnh Hà Nam, năm 2015/** Nguyễn Phương Chi, Trần Văn Tiến, Lê Thị Tài// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 79-80.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng tiếp cận truyền thông về tác động của thuốc lá đối với sức khỏe của người dân tại một số xã, tỉnh Hà Nam, năm 2015.

**Từ khóa**: Tiếp cận truyền thông, thuốc lá, tác động của thuốc lá

**131. Tìm hiểu nguyên nhân đái máu đại thể tại Khoa Thận – Tiết niệu Bệnh viện Bạch Mai/** Vũ Đức Phương, Đỗ Gia Tuyển, Nguyễn Thị Hương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 31-34.

**Nội dung**:Trình bày các nguyên nhân gây đái máu đại thể. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của nhóm bệnh nhân đái máu đại thể.

**Từ khóa**: Đái máu đại thể, sỏi tiết niệu, nhiễm trùng tiết niệu, ung thư hệ tiết niệu, bệnh cầu thận

**132. Tình hình suy dinh dưỡng của bệnh nhân ở một số bệnh viện năm 2013 và đề xuất các giải pháp cải thiện/** Hà Anh Đức, Nguyễn Thị Kim Tiến, Trần Thúy Nga// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 69-73.

**Nội dung**:Xác định thực trạng dinh dưỡng của người bệnh từ đó đề xuất một số giải pháp về chính sách liên quan tới dinh dưỡng của người bệnh, nhu cầu đào tạo, ngạch công chức, hệ thống sát hạch hành nghề dinh dưỡng tiết chế và đưa chi phí dinh dưỡng điều trị của trẻ em và người bệnh vào bảo hiểm y tế.

**Từ khóa**: Suy dinh dưỡng của người bệnh trong bệnh viện, phương pháp nhân trắc, công cụ SGA

**133. Tốc độ co ngắn cổ tử cung trong thai kỳ nguy cơ cao sinh non/** Lê Quang Hòa, Nguyễn Duy Ánh, Nguyễn Mạnh Trí// Y học thực hành .- 2017 .- Số 07 (1050) .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Đánh giá tốc độ co ngắn cổ tử cung của thai kỳ từ 14 đến 34 tuần trong nhóm thai phụ nguy cơ cao sinh non.

**Từ khóa**: Siêu âm, hình thái cổ tử cung, đường âm đạo, tốc độ co ngắn

**134. Tổng quan tỉ lệ mới mắc và tử vong do ung thư vú tại Châu Á-Thái Bình Dương và Việt Nam/** Nguyễn Thị Thắm, Bùi Thị Oanh, Nguyễn Hương Giang, Trần Văn Tuấn, Trần Thị Thanh Hương// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Tổng hợp, phân tích tỉ lệ mới mắc và tử vong do ung thư vú ở các nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương và Việt Nam.

**Từ khóa**: Ung thư vú, tỉ lệ mắc, tỉ lệ tử vong, ghi nhận ung thư, Châu Á – Thái Bình Dương

**135. Tỷ lệ viêm âm đạo và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An năm 2017/** Nguyễn Thị Kim Tuyết, Trần Thiện Thuần, Lưu Quốc Lớn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 44-47.

**Nội dung**:Xác định tỷ lệviêm âm đạo và yếu tố liên quan đến tỷ lệ viêm âm đạo tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An năm 2017.

**Từ khóa**: Viêm âm đạo, phụ nữ tuổi sinh đẻ, Long An

**136. Ứng dụng tế bào gốc tủy xương và tế bào gốc trung mô thu nhận từ mô mỡ trong điều trị chấn thương cột sống/** Nguyễn Lê Bảo Tiến, Đinh Ngọc Sơn// Y học thực hành .- 2017 .- Số 06 (1044) .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả bước đầu việc ứng dụng tủy xương và tế bào gốc trung mô thu từ mô mỡ trong điều trị chấn thương cột sống.

**Từ khóa**: Tế bào gốc tủy xương, tế bào gốc trung mô, chấn thương cột sống

**137. Xác định nhu cầu chăm sóc của bệnh nhân sau mổ nội soi cắt u xơ tiền liệt tuyến tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An/** Đinh Thị Hằng Nga, Hồ Thị Hải Lê, Nguyễn Thị Nga// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 167-170.

**Nội dung**: Xác định các nhu cầu chăm sóc của bệnh nhân sau mổ nội soi cắt u xơ tiền liệt tuyến tại Khoa Ngoại tiết niệu Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

**Từ khóa**: Mổ nội soi, u xơ tuyến tiền liệt

**138. Xây dựng quy trình ứng dụng và phát triển kỹ thuật cấy ghép implant trong nha khoa/** Trần Cao Bính, Đàm Văn Việt// Dược học .- 2017 .- Số 08 (1053) .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng quy trình ứng dụng và phát triển kỹ thuật cấy ghép implant trong nha khoa.

**Từ khóa**: Quy trình, implant, nha khoa

**139. Xơ gan có hội chứng gan thận: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tiên lượng/** Nguyễn Văn Huy, Trần Ngọc Ánh, Đặng Trung Thành// Y học thực hành .- 2016 .- Số 06 (1013) .- Tr. 176-179.

**Nội dung**: Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng có hội chứng gan thận ở bệnh nhân xơ gan.

**Từ khóa**: Xơ gan, ghép gan

**140. Yếu tố tiên lượng phục hồi chức năng ở bệnh nhân chảy máu đồi thị có máu vào não thất/** Đinh Thị Hải Hà, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Hoàng Ngọc, Nguyễn Đức Ninh// Y học thực hành .- 2017 .- Số 09 (1056) .- Tr. 47-50.

**Nội dung**:Xác định một số yếu tố tiên lượng phục hồi chức năng sau 6 tháng ở bệnh nhân chảy máu đồi thị có máu vào não thất.

**Từ khóa**: Chảy máu đồi thị có máu vào não thất, yếu tố tiên lượng phục hồi chức năng 6 tháng

**ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG**

**1. Công nghệ kết nối không dây trong giám sát và điểu khiển thông minh mọi đối tượng (phần 2)**/ Lê Văn Doanh, Đỗ Anh Đức, Nguyễn Xuân Toàn// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 196 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Giới thiệu về công nghệ kết nối có dây và một phần của kết nối không dây (Bluetooth, wifi).

**Từ khóa**: Công nghệ kết nối không dây, điều khiển thông minh, giám sát.

**2. Công nghệ tự động điều chỉnh điện áp máy phát điện AVR – dùng PSS và Diode quay (luân chuyển): Phần tiếp theo: Hệ thống AVR**/ Trịnh Quang Minh// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 197 .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Trong Tạp chí Tự động hóa ngày nay số tháng 6/2016 tác giả đã đề cập đến công nghệ cấp nguồn điện cho cuộn dây kích thích rotor máy phát điện bằng máy biến áp chuyên dùng 12 pha và các Thyristor (chỉnh lưu có điều khiển). Phần tiếp theo này tiếp tục giới thiệu hệ thống tự động điều khiển AVR. Đây là công nghệ mới đang được ứng dụng rất hiệu quả trong các nhà máy phát điện.

**Từ khóa**: Điều khiển tự động, công nghệ tự điều chỉnh điện áp, AVR.

**3. Giải pháp bảo mật thông tin cho thiết bị Gateway hướng tới cách mạng công nghiệp 4.0**/ Đặng Mạnh Chính, Phạm Ngọc Minh, Đặng Thành Trung// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 198 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Trình bày giải pháp mã hóa thông tin thích hợp trong thiết bị Gateway nhằm đảm bảo an toàn thông tin chống lại các cuộc tấn công kiểu nghe lén hay sniffers.

**Từ khóa**: Bảo mật thông tin, thiết bị Gateway, nghe lén, sniffers.

**4. Hệ thống giám sát tải trọng phương tiện giao thông đường bộ**/ Đinh Thành Hưng// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 198 .- Tr. 26-27.

**Nội dung**: Hiện nay, các phương tiện tham gia giao thông trên đường vẫn chưa ý thức được rõ ràng trong việc cần phải chú ý đến tải trọng hàng hóa nên việc giám sát tải trọng là rất cần thiết, giúp chúng ta có thể kiểm tra được cân nặng của từng chiếc xe.

**Từ khóa**: Hệ thống giám sát tải trọng, phương tiện giao thông đường bộ.

**5. Nghiên cứu thiết kế hệ thống báo động rò rỉ nước hầm hàng**/ TS.Đinh Anh Tuấn// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 86 -89.

**Nội dung:** Trình bày một phương pháp hiệu quả trong thiết kế hệ thống báo động rò rỉ nước hầm hàng cho tàu thủy. Trong đó, panel trung tâm điều khiển là một hệ xử lý có tích hợp thuật toán đo lường và điều khiển tiên tiến cho 14 kênh báo động. Panel điều khiển giám sát sử dụng hệ thống đèn LED và nút nhấn có thể dễ dàng xem các sự kiện, điều khiển, giám sát và hiển thị trạng thái với giao diện vận hành thân thiện.

**Từ khóa**: Báo động, tiêu chuẩn, hàng hải

**6. Nghiên cứu, thiết kế hệ đo lường điều khiển tưới thông minh cho cây trồng trên sườn đồi dốc**/ Lê Khắc Hưng, Nguyễn Văn Hiển, Vũ Anh Văn, Bùi Đăng Thảnh// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 196 .- Tr. 31-32, 35.

**Nội dung**: Trình bày về việc nghiên cứu thiết kế hệ đo lường điều khiển tưới cho cây trồng trên khu vực sườn đồi dốc. Nhóm nghiên cứu đã làm chủ việc thiết kế các thành phần của hệ thống từ các trạm thu thập dữ liệu cục bộ, các trạm trung tâm cho đến các phần mềm điều khiển giám sát trên cả hai nền tảng Windows và Android…

**Từ khóa**: Tưới cây thông minh, hệ đo lường, thiết kế, cây trồng trên sườn đồi dốc.

**7. Nhận diện mã độc tấn công các hệ thống lưới điện**/ Cao Minh Thắng// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 198 .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Bên cạnh thông tin về các cuộc tấn công, bài báo này sẽ giới thiệu kiến trúc tổng quan về cơ chế hoạt động để thấy rõ sự nguy hiểm của loại mã độc này đồng thời cập nhật một số khuyến nghị với các tổ chức quản lý hệ thống lưới điện nói riêng và các hệ thống điều khiển công nghiệp nói chung.

**Từ khóa**: Mã độc tấn công, nhận diện, hệ thống lưới điện.

**8. Tìm hiểu về bảo mật IoT: Phần 1: Kiến trúc bảo mật IoT trên lớp thiết bị và lớp giao tiếp**/ Minh Phúc// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 196 .- Tr. 26-27.

**Nội dung**: Giới thiệu về kiến trúc tổng thể trong an toàn bảo mật giới thiệu về kiến trúc tổng thể trong an toàn bảo mật IoT và nêu bật sáu nguyên tắc chính do Giám đốc điều hành của Ardexa, ông George Cora đưa ra.

**Từ khóa**: Bảo mật IoT, an toàn bảo mật.

**9. Tìm hiểu về bảo mật IoT: Phần 2: Kiến trúc bảo mật IoT trên lớp đám mây và quản lý vòng đời**/ Minh Phúc (tổng hợp)// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 197 .- Tr. 29-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu bảo mật ở lớp đám mây (cloud) và quản lý vòng đời (lifecycle manager) với những thách thức và rủi ro khác.

**Từ khóa**: Bảo mật ở lớp đám mây, IoT, quản lý vòng đời.

**10. Xây dựng hệ thống trợ giúp lái xe đảm bảo an toàn và giảm ùn tắc giao thông**/ PGS.TS. Nguyễn Thanh Hải, ThS. Nguyễn Văn Hải, ThS. Cồ Như Văn// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr.94 – 102.

**Nội dung**: Bàn về giải pháp quản lý và cung cấp thông tin về giao thông trong khu vực nhằm hỗ trợ lái xe an toàn và giảm thiểu ách tắc giao thông. Hệ thống gồm thiết bị trên xe, hệ thống máy chủ và nguồn cơ sở dữ liệu.

**Từ khóa:** Quản lý, trợ giúp lái xe, an toàn, ùn tắc giao thông

**11. Xu hướng nghiên cứu phát triển các công nghệ IoT và đề xuất nghiên cứu phát triển tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Đức Thủy, ThS. Nguyễn Thành Long// Thông tin và truyền thông .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 19-28.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề kỹ thuật, công nghệ IoT cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Đề xuất triển khai chương trình nghiên cứu quốc gia về IoT tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Công nghệ IoT.

**XÂY DỰNG**

**1. An toàn khi lắp đặt và sử dụng dàn giáo trong thi công công trình dân dụng**/ Lê Văn Nam, Lê Anh Dũng// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 145-149.

**Nội dung**: Dàn giáo thi công xây dựng công trình là thiết bị chính có vai trò chống đỡ trong quá trình thi công các kết cấu, làm dàn giáo bao che, dùng để công nhân thao tác và di chuyển xuyên suốt công trình, dàn giáo chắc chắn thì luôn đảm bảo được an toàn trong thi công, đó là tất yếu của mỗi công trình xây dựng về an toàn và chất lượng.

**Từ khóa**: An toàn, lắp đặt, dàn giáo, kiểm tra.

**2. Ảnh hưởng của bán kính đường cong nằm tới ứng xử của cầu dầm hộp thép liên hợp**/ Mạc Thị Hà, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Đức Thị Thu Định// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 16-22.

**Nội dung**: Bán kính đường cong nằm là một trong những thành phần ảnh hưởng lớn đến ứng xử của kết cấu cầu. Bài báo này trình bày kết quả phân tích ứng xử của cầu dầm hộp thép liên hợp cong với các bán kính đường cong nằm khác nhau bằng phương pháp phần tử hữu hạn, từ đó đánh giá được ảnh hưởng của bán kính đường cong nằm tới ứng xử của loại cầu này.

**Từ khóa**: Dầm hộp thép, cầu cong, ứng xử của cầu.

**3. Ảnh hưởng của các thông số tốc độ đến chiều dài thiết kế đoạn tăng tốc tại chỗ vào đường ô tô cao tốc/** TS. Đỗ Duy Đỉnh, ThS. Phạm Thành Công// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr.103 – 108.

**Nội dung**: Tập trung phân tích sự khác nhau giữa các thông số tốc độ sử dụng để thiết kế chiều dài đoạn tăng tốc tại chỗ vào đường ô tô cao tốc theo tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc của Việt Nam.

**Từ khóa**: Đường ô tô cao tốc, thông số tốc độ, làn cao tốc

**4. Ảnh hưởng của chiều cao gờ trong mối nối cốt thép thường bằng ống thép trụ tròn bơm vữa cường độ cao/** TS. Nguyễn Đình Hùng, KS. Phạm Ngọc Hào, TS. Vũ Hồng Nghiệp**//** Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 78 - 83

**Nội dung:** Mối nối hai thanh cốt thép thường sử dụng ống nối bơm vữa cường độ cao thường phù hợp với kết cấu bê tông lắp ghép. Ống nối được chế tạo có bố trí ren và các gờ để làm tăng ma sát giữa vữa cường độ cao với ống nối. Kết quả chỉ ra rằng, chiều cao gờ lớn có thể làm cho khe giữa ống nối và thanh cốt thép nhỏ đi gây khó khăn cho việc điền vữa vào trong ống nối. Việc kết hợp chiều cao gờ gần đầu ống cao hơn so với các gờ phía trong có thể làm đảm bảo công tác thi công vữa vào trong ống nối và tăng khả năng truyền lực của ống nối.

**Từ khóa:** Mối nối,vữa cường độ cao, cốt thép thường, chiều cao gờ, kết cấu lắp ghép

**5. Ảnh hưởng của độ cứng kết cấu móng đến ứng xử của kết cấu nhịp khung – dầm bê tông dự ứng lực mặt cắt hình hộp thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng/** ThS. Bùi Thanh Tùng// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr.70 – 73.

**Nội dung:** Phân tích ảnh hưởng của độ cứng của móng trụ tới nội lực, trạng thái ứng suất – biến dạng của kết cấu nhịp khung – dầm bê tông dự ứng lực đúc hẫng cân bằng và đưa ra một số nhận xét phù hợp.

**Từ khóa:** Cầu Khung, dầm hộp bê tông dự ứng lực, độ cứng móng

**6. Ảnh hưởng của độ rỗng cốt liệu VMA đến khả năng làm việc của bê tông nhựa/** TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Trần Huy Khải// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr.53 – 56.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của độ rỗng cốt liệu đến khả năng làm việc của bê tông nhựa chặt 12.5mmm theo TCVN 8819:2011 với bốn giá trị độ rỗng cốt liệu khác nhau. Trong nghiên cứu trình bày kết quả kiểm tra ba chỉ tiêu cơ bản của hỗn hợp bê tông nhựa như: Độ ổn định Marshall, cường độ chịu kéo gián tiếp và mô đun đàn hồi. Kết quả cho thấy độ rỗng cốt liệu có tương quan tốt với khả năng làm việc của hỗn hợp bê tông nhựa chặt.

**Từ khóa:** Độ rỗng cốt liệu, cấp phối cốt liệu, bê tông nhựa chặt, độ ổn định Marshall

**7. Ảnh hưởng của phụ tải trên mặt đất đến áp lực ngang tác dụng lên công trình tường chắn = Effect of surcharge on lateral earth pressure on retaining wall**/ Trương Quang Thành, Nguyễn Mạnh Trí// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 140-144 .- 624

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả về sự ảnh hưởng của tải trọng dạng hình băng phân bố đều trên mặt đất đến sự phân bố cường độ áp lực ngang của đất tác dụng lên công trình tường chắn đất dựa trên các công thức giải tích.

**Từ khóa**: Ảnh hưởng, phụ tải, mặt đất, áp lực ngang, công trình tường chắn

**8. Ảnh hưởng của sự bố trí cốt thép dọc tới khả năng chịu lực của cột bê tông cốt thép tại nhiệt độ cao**/ TS. Nguyễn Trường Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 141-144.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp thiết kế theo yêu cầu về tính năng làm việc của kết cấu dựa trên các phân tích có cơ sở về ảnh hưởng của nhiệt độ cao tới các tính chất cơ học của vật liệu, sự truyền nhiệt và phân bố nhiệt trên tiết diện ngang, và tới ứng xử kết cấu của cột bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Cột, cột bê tông cốt thép, khả năng chịu lực, cốt thép dọc, nhiệt độ cao.

**9. Ảnh hưởng của sự thay đổi hệ số đàn hồi của vật liệu đến sự uốn dọc của dầm màng mỏng thổi phồng**/ Nguyễn Quang Tùng, Lê Khánh Toàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 149-153.

**Nội dung**: Phần đầu tiên của bài báo nêu sơ lược lại quá trình thổi phồng dầm màng mỏng, đây là một quá trình quan trọng nhưng thường xuyên được bỏ qua. Trong quá trình thổi phồng, ứng xử của vật liệu vải kỹ thuật thay đổi. Ứng xử của vải kỹ thuật ở trạng thái thổi phồng có nhiều sai khác so với trạng thái tự nhiên. Biểu thức tính hệ số đàn hồi của vật liệu ở trạng thái thổi phồng sẽ được viết, phụ thuộc vào các giá trị đo được ở trạng thái tự nhiên.

**Từ khóa**: Ống thổi phồng, vải kỹ thuật, hệ số đàn hồi, biến dạng lớn, uốn dọc.

**10. Ảnh hưởng của thành phần hạt mịn hơn 0,075 đến mô đun đàn hồi của nền đường đắp đất dính thay đổi theo độ ẩm vùng đồng bằng sông Cửu Long**/ ThS. Phan Quang Chiêu, PGS. TS. Võ Phán, PGS. TS. Võ Ngọc Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 10-15.

**Nội dung**: Hầu hết các tuyến đường ĐBSCL đều bị ngập lũ, thời gian ngập lũ kéo dài, độ ẩm nền đường gia tăng. Mô đun đàn hồi của nền đường đắp đất dính phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Ảnh hưởng của tỉ lệ phần trăm hạt mịn hơn 0,075mm theo sự thay đổi của độ ẩm rất cần quan tâm xem xét, bởi vì đây là yếu tố liên quan đến mô đun đàn hồi của nền đường đắp đất dính. Giữ vai trò quan trọng đối với biến dạng của nền đường.

**Từ khóa**: Mô đun đàn hồi, nền đường đắp đất dính, thành phần hạt mịn, kỹ thuật xây dựng.

**11. Ảnh hưởng của thành phần hạt siêu mịn alumina và silica đến tỷ lệ hoạt tính và khả năng hoạt hóa của vữa = Affects of alumina and silica fine particle on activity ratio and reaction of geopolymer mortar**/ Nguyễn Tấn Nô, Nguyễn Ninh Thụy, Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 109-114 .- 624

**Nội dung**: Sử dụng thành phần hạt siêu mịn alumina và silica để thay thế các giá trị của tyt lệ hoạt tính Si/Al nhằm đánh giá khả năng hoạt hóa tạo thành geopolymer.

**Từ khóa**: Thành phần, hạt siêu mịn alumina, hạt siêu mịn silica, tỷ lệ hoạt tính, khả năng hoạt hóa, vữa geopolymer

**12. Ảnh hưởng của thành phần phụ gia siêu dẻo lên ma sát giữa bê tông với thành ống bơm = A study on influence of composition of super-plasticizer admixture with respect to friction between concrete bulk and pipe wall**/ Mai Chánh Trung, Đoàn Trần Hiệp// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 126-129 .- 624

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu ảnh hưởng của thanh phần phụ gia siêu dẻo lên ma sát giữa bê tông với thành ống bơm, các phép đo ma sát cũng được thực hiện để định lượng ảnh hưởng của hàm lượng và tính chất phụ gia siêu dẻo lên ma sát giao diện và “khả năng bơm”, các kết quả thu được cũng phù hợp với các số liệu thu nhập được từ các nhóm nghiên cứu khác trên thế giới.

**Từ khóa**: Thành phần, phụ gia siêu dẻo, ma sát, bê tông, thành ống bơm

**13. Ảnh hưởng của vận tốc truyền sóng cắt Vs,30 đến sự sụp đổ của một mô hình khung phẳng bê tông cốt thép = Effect of shear-wave velocity Vs,30 on the collapse of a reinforced concrete planar frame model**/ Nguyễn Đắc Hoàng, Đào Đình Nhân, Nguyễn Văn Hiếu// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 174-179 .- 624

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của vận tốc truyền sóng cắt trung bình ở 30 m đất mặt (Vs,30) đến sự sụp đổ của một mô hình khung phẳng bê tông cốt thép năm tầng được thiết kế theo tiêu chuẩn Việt Nam chịu tác động của 10 băng gia tốc nền được lựa chọn phù hợp với đặc điểm chuyển động nền của khu vực khảo sát.

**Từ khóa**: Ảnh hưởng, vận tốc truyền sóng cắt, sụp đổ, mô hình, khung phẳng, bê tông cốt thép

**14. Ảnh hưởng điều kiện biên đến ổn định của tấm bị nứt sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM)**/ Nguyễn Ngọc Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng điều kiện biên đến độ ổn định của tấm bị nứt sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM) được trình bày.

**Từ khóa**: Vị trí vết nứt, ổn định, tấm nứt, điều kiện biên, phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM).

**15. Ảnh hưởng đồng thời của khối lượng nền và độ ghồ ghề mặt dầm đến ứng xử động lực học của dầm Euler-Bernoulli trên nền động lực học chịu tải trọng chuyển động**/ Trần Quốc Tỉnh, Nguyễn Trọng Hiếu, Khổng Trọng Toàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 83-88.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp phần tử chuyển động cải tiến IMEM để phân tích ứng xử động cho kết cấu dầm trên nền đàn nhớt hai thông số chịu tải trọng chuyển động có xét đến ảnh hưởng đồng thời của thông số đặc trưng cho khối lượng nền và ảnh hưởng do sự ghồ ghề của bề mặt dầm.

**Từ khóa**: Mô hình nền động lực học, khối lượng nền, phương pháp phần tử chuyển động cải tiến, độ ghồ ghề, tải trọng chuyển động.

**16. Áp dụng giải pháp cốp pha nhôm trong thi công xây dựng nhà cao tầng tại Việt Nam**/ Nguyễn Văn Đức// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Đảm bảo tiến độ thi công luôn là một trong những tiêu chí cạnh tranh giữa các nhà thầu xây lắp. Kinh nghiệm cho thấy để đạt được điều đó các nhà thầu luôn tìm các giải pháp cốp pha hiệu quả nhất. Bài báo trình bày những lợi thế của giải pháp cốp pha nhôm.

**Từ khóa**: Cốp pha nhôm.

**17. Áp dụng lý thuyết trò chơi để giải quyết mâu thuẫn về không gian thi công giữa các nhà thầu phụ**/ TS. Phạm Vũ Hồng Sơn, Hoa Đức Toàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 74-80.

**Nội dung**: Đề xuất một phương pháp mới phân chia không gian giữa các nhà thầu phụ một cách hiệu quả. Mâu thuẫn không gia có thể xảy ra tại nhiều nơi trên công trường. Việc chồng lấn không gian có thể theo phương ngang hoặc phương đứng giữa các công tác. Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ tập trung giải quyết bài toán không gian trùng lắp theo phương ngang.

**Từ khóa**: Hệ thống hỗ trợ ra quyết định, lý thuyết trò chơi, thương lượng trong xây dựng, mâu thuẫn không gian làm việc.

**18. Áp dụng phương pháp bề mặt đáp ứng đánh giá độ tin cậy bài toán sức chịu tải cọc khoan nhồi**/ KS. Trần Ngọc Tuấn, PGS. TS. Trần Tuấn Anh// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 173-181.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp đánh giá độ tin cậy cho bài toán sức chịu tải cọc khoan nhồi bằng cách kết hợp phương pháp bề mặt đáp ứng (RSM) với 3 phương pháp xác định độ tin cậy đó là phương pháp đánh giá độ tin cậy bậc nhất (FORM), phương pháp đánh giá độ tin cậy bậc hai (SORM) và mô phỏng Monte Carlo (MCS)…

**Từ khóa**: Cọc khoan nhồi, sức chịu tải, độ tin cậy, bề mặt đáp ứng.

**19. Áp dụng phương pháp cường độ liên tục (csm) trong tính toán khả năng chịu uốn của tiết diện thép tạo hình nguội = The application of continuous strength method (csm) to caculate bending capacity of cold-formed steel sections**/ Phạm Ngọc Hưng, Vũ Quốc Anh, Phạm Ngọc Hiếu// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 76-80 .- 624

**Nội dung**: Trình bày phương pháp cường độ luên tục (CSM) là phương pháp hỗ trợ cho hai phương pháp bề rộng hiệu dụng (EWM) và phương pháp cường độ trực tiếp (DSM) trong tính toán các cấu kiện hiệu dụng toàn bộ hoặc các cấu kiện ngắn do xét đến được ảnh hưởng của sự tăng cứng đến khả năng chịu lực của tiết diện.

**Từ khóa**: Phương pháp cường độ liên tục, tính toán, khả năng chịu uốn, tiết diện thép tạo hình nguội

**20. Bản chất của quá trình xử lý bod, nitơ và phốt pho trong nước thải bằng công nghệ cao = BOD, Nitrogen and phosphorus removal in wastewater by AAO technology**/ Hoàng Huệ Quân// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 97-99 .- 628

**Nội dung**: Bàn về bản chất quả quá trình xử lý tại các ngăn, kỵ, khí, thiếu khí và hiếu khí nhằm lý giải cho hiệu quả xử lý và tính ổn định của công nghệ AAO.

**Từ khóa**: Bản chất, quá trình, xử lý bod, nitơ, phốt pho, nước thải, công nghệ cao

**21. Bàn về nội dung thể hiện vai trò nhà nước đối với vốn xây dựng đường giao thông nông thôn**/ ThS. Nguyễn Thị Hải Hà// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 36-41.

**Nội dung**: Nghiên cứu những nội dung thể hiện vai trò nhà nước đối với vốn xây dựng đường giao thông nông thôn để nhằm giúp các địa phương vận dụng một cách sáng tạo vào xây dựng đường giao thông nông thôn của địa phương.

**Từ khóa**: Vốn xây dựng, vai trò nhà nước, đường giao thông nông thôn.

**22. Bảo dưỡng bê tông tự lèn bằng che phủ ni lông trong điều kiện miền Nam**/ TS. Nguyễn Đình Hùng, ThS. Angeli Doliente Cabaltica, Nguyễn Thế Ất, TS. Vũ Nông Nghiệp// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 126-129.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của bảo dưỡng phủ ni lông trong điều kiện khí hậu Miền Nam, mùa mưa và mùa khô, đến chất lượng của bê tông tự lèn.

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, cường độ chịu nén, điều kiện khí hậu, nhiệt độ, độ ẩm, phủ bằng ni lông.

**23. Bê tông tự lèn tự bảo dưỡng từ bên trong bằng cát đá rỗng/** TS. Nguyễn Đình Hùng, ThS. |Angeli Doliente Cabaltica, KS. Nguyễn Thế Ất**//** Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 65 – 69.

**Nội dung:** Bảo dưỡng bê tông tự lèn không chỉ từ bên ngoài mà còn từ bên trong. Sử dụng cát đá rỗng từ đá ong xám thay thế một phần cát truyền thống trong bê tông để tự bảo dưỡng từ bên trong nhằm nâng cao chất lượng của bê tông tự lèn. Khi bảo dưỡng trong điều kiện mùa khô với tỷ lệ W/C=0,35 thay thế 20% cốt liệu mịn bằng cát đá rỗng để tự bảo dưỡng từ bên trong cho cường độ chịu nén tại thời điểm 28 ngày cao hơn so với mẫu chỉ bảo dưỡng từ bên ngoài bằng phủ ni-lông 24 giờ đầu.x

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, tự bảo dưỡng từ bên trong, bảo dưỡng bên ngoài

**24. Các giải pháp tái sử dụng nước thải và nước mưa cho dự án xây dựng Trường Đại học Quốc gia Hà Nội**/ Hoàng Huệ Quân// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 145-147.

**Nội dung**: Đề cập đến khả năng tiết kiệm nước cho một dự án cụ thể - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội với diện tích 1000 ha bằng phương pháp xử lý và tái sử dụng nước thải cho các nhu cầu tưới cây xanh, rửa đường, dội bồn cầu, máng tiểu và chữa cháy công trình.  
**Từ khóa**: Khan hiếm, bền vững, nước thải và nước mưa, tái chế và tái sử dụng.

**25. Các phương pháp xử lý vết nứt bê tông sàn trong thi công xây dựng công trình dân dụng = Treatment methods for cracking concrete floors in the work of civilian constructions**/ Lê Anh Dũng, Lê Văn Nam// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 43-47 .- 624

**Nội dung**: Trình bày các phương án xử lý vết nứt sàn bê tông thường dùng trong thi công xây dựng công trình để tìm ra được phương án tối ưu nhất để tạo lớp liên kết chắc với bê tông vừa giúp bịt kín vết nứt, đồng thời gia cố lại bê tông để đạt cường độ thiết kế.

**Từ khóa**: Phương pháp, xử lý vết nứt bê tông sàn, thi công xây dựng, công trình dân dụng

**26. Cân đối nguồn lực dự án xây dựng bằng phương pháp moment tối thiểu**/ Nguyễn Thanh Phong// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 157-159.

**Nội dung**: Trình bày một cách có hệ thống về phương pháp cân đối nguồn lực của dự án trong điều kiện hạn chế về thời gian dựa trên giải thuật moment tối thiểu 3M (Minimum Moment Method).

**Từ khóa**: Nguồn lực, phương pháp moment tối thiểu, quản lý dự án, quản lý thời gian, quản lý xây dựng.

**27. Cầu cong toàn khối, nghiên cứu sự làm việc của cầu cong toàn khối với một số điều kiện tại Việt Nam bằng phương pháp PTHH**/ NCS. Nguyễn Mạnh Hà, NCS. Phạm Tuấn Thanh, KS. Lê Đức Long// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng quan những kiến thức chung về cầu toàn khối và bán toàn khối. Hiện trạng sử dụng cầu cong với mố toàn khối trên thế giới. Nghiên cứu sự làm việc của một cầu cong toàn khối với điều kiện địa chất, khí hậu và tiêu chuẩn của Việt Nam bằng phương pháp PTHH từ đó đưa ra một số nhận xét về sự làm việc của cầu cong toàn khối trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Cầu toàn khối, cầu bán toàn khối, cầu không khe co giãn, kết cấu.

**28. Công nghệ mặt đường bê tông nhựa ấm: Xu hướng phát triển trong xây dựng và bảo trì đường nhựa/** Bùi Ngọc Hưng, Nguyễn Đức Anh Tuấn, Phan Văn Chương**//** Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Số 6 (699) .- Tr. 27 – 29.

**Nội dung**: Giới thiệu về công nghệ đường bê tông nhựa ấm đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới với nhiều lợi ích về môi trường, sức khỏe, kỹ thuật và giá thành. Từ đó phân tích đánh giá để định hướng cho những nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới này tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Công nghệ xây dựng, mặt đường bê tông nhựa ấm, đường bộ, bảo trì đường bộ

**29. Công thức xác định sự ổn định của túi cát (Sand filled geotextile bags (geobags)) gia cố mái dốc của bờ sông, nền đường ven sông và nền đường bãi sông theo phương pháp lực năng**/ Đoàn Sơn Tùng, Trần Thanh Tú, PGS.TS. Trần Đình Nghiên// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 23-26 .- 624

**Nội dung**: Sử dụng lực năng FL- hiệu ứng Bernoulli để xây dựng công thức lý thuyết về ổn định túi cát dùng trong gia cố mái dốc của bờ sông, nền đường ven sông và nền đường bãi sông.

**Từ khóa**: Lực nâng, gia cố mái sông, gia cố phòng xói bằng túi cát

**30. Chiều dài truyền lực căng của thép ứng lực trước trong cấu kiện bê tông ứng suất trước căng trước**/ PGS. TS Nguyễn Ngọc Phương// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 134-137.

**Nội dung**: Trình bày việc xác định chiều dài truyền lực căng của thép ứng lực trước trong cấu kiện bê tông ứng suất trước bằng phương pháp căng trước theo TCVN 5574-2012, ACI 318-05 và AASHTO 2006, qua đó làm rõ hơn sự làm việc của cấu kiện bê tông ứng lực trước căng trước và công tác thiết kế cấu kiện này theo tiêu chuẩn Việt Nam.

**Từ khóa**: Chiều dài neo, chiều dài truyền lực, cấu kiện bê tông ứng lực trước căng trước.

**31. Chuyển đổi kết quả bình sai lưới tự do**/ TS. Phạm Quốc Khánh, ThS. Tạ Thanh Loan// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu phương pháp chuyển đổi kết quả bình sai, hay biến đổi gốc giữa các phương pháp bình sai lưới tự do; trong cùng một lưới độ cao tự do nếu biết nghiệm bình phương nhỏ nhất khi bình sai với một gốc bất kỳ thì có thể biến thành tọa độ bình sai của một gốc khác; tức tọa độ bình sai của các phương pháp bình sai lưới tự do khác nhau có thể chuyển đổi qua lại lẫn nhau thông qua thuật toán biến đổi đồng dạng vị phân.

**Từ khóa**: Xử lý số liệu trắc địa, bình sai lưới tự do, biến đổi đồng dạng vi phân

**32. Dự báo độ lún của nền đất yếu khi xử lý bằng phương pháp hút chân không có màng kín**/ ThS. Nguyễn Văn A, TS. Trần Vũ Tự// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 102-105.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp dự báo độ lún của nền đất yếu được xử lý bằng phương pháp hút chân không có màng kín khí kết hợp với gia tải đất đắp thông qua cách quy đổi áp lực chân không dọc theo PVD thành ứng suất tương đương.

**Từ khóa**: Phương pháp dự báo độ lún của nền đất yếu, phương pháp hút chân không có màng kín khí, dự báo độ lún, nền đất yếu.

**33. Đánh giá an toàn nhà theo các cấp bão**/ Nguyễn Võ Thông// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 125-128.

**Nội dung**: Hàng năm ở nước ta, bão thường gây nhiều thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho người dân, nhất là ở các vùng ven biển miền Trung Việt Nam. Để giảm thiểu các thiệt hại do bão gây ra, thì việc đánh giá được mức độ an toàn cho nhà theo các cấp bão là rất cần thiết để người dân chủ động có các biện pháp phòng chống bão cho phù hợp. Bài báo trình bày các nội dung liên quan đến vấn đề này.

**Từ khóa**: Đánh giá, an toàn nhà, an toàn nhà theo cấp bão.

**34. Đánh giá ảnh hưởng hiệu ứng nhóm đến sức chịu tải ngang tĩnh móng cọc công trình cầu**/ NCS. Nguyễn Mạnh Hà, NCS. Phạm Tuấn Thanh, KS. Lê Đức Long// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu, đánh giá sức chịu tải của hệ móng cọc công trình cầu chịu tải trọng ngang tĩnh bằng phần mềm sử dụng phương pháp PTHH (Plaxis 3D Foundation) có xét tới hệ số hiệu ứng nhóm khi chịu tải trọng tĩnh.

**Từ khóa**: Hiệu ứng nhóm, Plaxis 3D Foundation, phương pháp phần tử hữu hạn, kết cấu, sức chịu tải.

**35. Đánh giá độ chính xác của phương pháp đo GPS-RTK và sự tương quan về chuyển vị của điểm quan trắc trong sơ đồ thử tải cầu Kiền/** ThS. Đỗ Văn Mạnh// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 9 (263) .- Tr.31 – 34.

**Nội dung**: Dựa trên các kết quả đo được trong quá trình thử tải cầu Kiền khi đo chuyển vị đỉnh trụ tháp bằng công nghệ GPS-RTK và sơ đồ tương quan về chuyển vị của các điểm đỉnh trụ tháp trong các sơ đồ thử tải bài báo sẽ đưa ra những nhận xét về độ chính xác của công nghệ đã áp dụng.

**Từ khóa**: Công nghệ GPS-RTK, quan trắc, thử tải trọng, cầu Kiền, Hải Phòng

**36. Đánh giá độ tin cậy của đầu dầm super-T cắt khấc**/ PGS. TS. Lê Thị Bích Thủy, ThS. Võ Thành Nam// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 143-146.

**Nội dung**: Trình bày quá trình tính toán chỉ số độ tin cậy của đầu dầm super-T. Quá trình này được thực hiện dựa trên phân tích mô hình giàn ảo và sử dụng các thông số thống kê của cường độ vật liệu. Trên cơ sở đó, bài báo áp dụng tính toán chỉ số độ tin cậy cho các dầm Super-T trên tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu giây.

**Từ khóa**: Độ tin cậy kết cấu, xác suất phá hoại, thông số thống kê, mô hình giàn ảo, dầm super-T.

**37. Đánh giá độ tin cậy khả năng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép có các tham số đầu vào dạng số khoảng**/ KS. Nguyễn Quang Liền, TS. Lê Công Duy, ThS. Đặng Hồng Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 68-73.

**Nội dung**: Trình bày ứng dụng đánh giá độ tin cậy khả năng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép theo TCVN 5574:2012 và tiêu chuẩn ACI 318 trong trường hợp xét đến các yêu cầu đầu vào không chắc chắn như tải trọng, cường độ vật liệu, hàm lượng cốt dọc…được biểu diễn dưới dạng số khoảng, đồng thời lồng ghép vận dụng thuật toán tiến hóa vi phân đột biến hỗn hợp (hcde) để tối ưu các hàm mục tiêu chứa tham số khoảng.

**Từ khóa**: Khả năng chịu cắt, độ tin cậy, bê tông cốt thép, số khoảng, tiến hóa vi phân.

**38. Đánh giá hiệu quả giảm chấn của hệ Particle Damper trong kết cấu chịu tải điều hòa**/ Huỳnh Đức Tú, Lương Minh Sang, Hà Hoàng Giang// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 121-125.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả giảm chấn của hệ cản Particle Damper (cản do sự va đập và ma sát trong chuyển động của bi sắt) được gắn trong kết cấu chịu tải điều hòa. Mô hình kết cấu được rời rạc thành khối lượng các tầng với các bậc tự do động lực học là chuyển vị ngang của các tầng…

**Từ khóa**: Hiệu quả giảm chấn, hệ cản bi sắt, hệ số cản qui đổi, ứng xử phi tuyến.

**39. Đánh giá khả năng áp dụng các phương pháp thiết kế kết cấu mặt đường bê tông xi măng được tăng cường trên mặt đường bê tông nhựa cũ**/ Lê Xuân Quý// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 18-22 .- 624

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá khả năng áp dụng các phương pháp tính toán kết cấu mặt đường bê tông xi măng có lớp móng là mặt đường bê tông nhựa cũ được tận dụng, phục vụ cho việc thiết kế tăng cường đối với mặt đường nâng cấp cải tạo.

**Từ khóa**: Phương pháp tính toán, mặt đường bê tông xi măng, AASHTO 1998, MEPDG

**40. Đánh giá khả năng hoàn thành tiến độ thi công dự án xây dựng dựa vào sơ đồ mạng PERT và phương pháp mô phỏng Monte Carlo**/ TS. Đặng Công Thuật, KS. Nguyễn Phước Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 107-111.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng hoàn thành tiến độ của một dự án xây dựng dựa vào sơ đồ mạng PERT, sử dụng phương pháp phân tích xác suất truyền thống và mô phỏng Monte Carlo.

**Từ khóa**: Tiến độ thi công, phân bố xác suất, rủi ro, sơ đồ mạng PERT, mô phỏng Monte Carlo.

**41. Đánh giá một số phương pháp thường dùng để tính toán ứng suất cục bộ của xà mũ trụ dưới tác dụng của lực tập trung từ gối cầu**/ ThS. Trần Ngọc Hòa, Ths. Phạm Hồng Quân// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 32-36 .- 624

**Nội dung**: Phân tích sự khác nhau đó bằng một số ví dụ tính toán cụ thể vùng chịu lực cục bộ của xà mũ trụ chịu lực tập trung từ gối cầu.

**Từ khóa**: Đánh giá, phương pháp tính toán, ứng suất cục bộ, xà mũ trụ, lực tập trung, gối cầu

**42. Đánh giá quy trình phân tích tĩnh phi tuyến trong thiết kế kháng chấn**/ Trần Thanh Tuấn, Phạm Thị Lan, Nguyễn Ngọc Thắng, Lê Thị Mai Trang// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 98-101.

**Nội dung**: Đánh giá quy trình phân tích đẩy dần theo dạng dao động (Modal Pushover Analysis) và phân tích đầy dần sử dụng tải ngang theo tiêu chuẩn FEMA-356 so với phân tích phi tuyến theo miền thời gian (Nonlinear Respone History Analysis) cho ba khung thép phẳng một nhịp 3,6 và 9 tầng chịu tác động của hai bộ động đất với tần suất xảy ra là 2% và 10% trong 50 năm.

**Từ khóa**: Phương pháp phân tích đẩy dần, phương pháp phân tích theo miền thời gian, độ trôi tầng, chuyển vị tầng.

**43. Đề xuất giải pháp cho quy hoạch xây dựng trong bối cảnh biến đổi khí hậu/** ThS. Nguyễn Thanh Thảo// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 8 (262) .- Tr.52 – 53.

**Nội dung**: Hiện tượng biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đang có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến các đô thị nông thôn trên khắp cả nước, đặc biệt khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Để góp phần phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững, rất cần có một chiến lược lồng ghép các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng ngay từ công tác quy hoạch xây dựng. Bài viết đề xuất giải pháp cho quy hoạch xây dựng trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Giải pháp, quy hoạch xây dựng, biến đổi khí hậu

**44. Đề xuất phương pháp xác định đặc trưng biến dạng lún của nền bằng kết quả thí nghiệm xuyên tĩnh cải tiến**/ TS. Trần Thương Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích sự hình thành trạng thái ứng suất biến dạng của đất dưới đế móng và mũi xuyên, bài báo trình bày phương pháp đặc trưng biến dạng lún đất nền từ thí nghiệm xuyên tĩnh cho tính toán biến dạng lún của đất nền dưới móng nông.

**Từ khóa**: Biến dạng lún, xuyên tĩnh

**45. Đề xuất quy trình lựa chọn tổng thầu thiết kế-thi công (DB) bằng phương pháp tích hợp choosing-by-advantages & utility theory**/ Ngô Văn Mẫn, Lê Hoài Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 129-133.

**Nội dung**: Đề xuất quy trình ứng dụng phương pháp CBA kết hợp với lý thuyết độ thỏa dụng (UT) trong việc ra quyết định lựa chọn tổng thầu DB qua 2 giai đoạn: sơ tuyển và đấu thầu, nhằm hỗ trợ chủ thầu định hướng trong việc ra quyết định trong quá trình mua sắm chọn thầu dự án DB…

**Từ khóa**: Thiết kế-thi công, thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, phương pháp CBA, lý thuyết độ thỏa dụng.

**46. Độ mở rộng cự ly ray trên đường cong đường sắt đô thị**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở phương pháp luận của việc tính toán độ mở rộng cự ly ray trong đường cong đường sắt nói chung và đường sắt đô thị nói riêng để đáp ứng yêu cầu an toàn và tiện nghi cho tàu và hành khách khi tàu chạy trên đường cong. Bài viết đề cập đến giới hạn trên, giới hạn dưới của độ mở rộng cự ly đối với các trường hợp toa xe vận hành trên tuyến là loại toa xe có giá chuyển hướng hai trục và ba trục, là các loại xe thông dụng trên đường sắt đô thị hiện nay. Bài viết còn đề cập đến sự khác biệt khi áp dụng độ mở rộng cự ly trên đường cong đường ngoài khu gian và đường cong qua ghi cùng ví dụ minh họa.

**Từ khóa**: Độ mở rộng cự ly, đường cong chuyển tiếp, giá chuyển hướng, toa xe hai trục, toa xe ba trục.

**47. Độ võng của cấu kiện chịu uốn dạng tensairity**/ Lê Khánh Toàn, Nguyễn Quang Tùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 139-144.

**Nội dung**: Xây dựng các phương trình vi phân cơ bản cho hệ dầm Tensairity nhằm đưa ra công thức tính chuyển vị của hệ dầm Tensairity sẽ được xây dựng cho trường hợp dầm đơn giản chịu tải trọng phân bố đều. Các kết quả lý thuyết sẽ được so sánh với kết quả của mô hình phần tử hữu hạn 3D để xác minh tính đúng đắn của lý thuyết được đưa ra.

**Từ khóa**: Tensairity, kết cấu nhẹ, kết cấu thổi phồng, tải trọng ngang.

**48. Đổi mới cơ chế xác định tư vấn đầu tư xây dựng = Mechanism innovation in determination of construction investment consultant fees**/ Lê Mạnh Cường, Lê Văn Cư, Hoàng Xuân Hiệp// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 168-170 .- 624

**Nội dung**: Trình bày một số thay đổi của cơ chế xác định chi phí tư vấn đầu tư xây dựng để kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng theo hướng dẫn mới của Bộ Xây dựng.

**Từ khóa**: Đổi mới cơ chế, tư vấn, đầu tư xây dựng

**49. Đường cong liên hợp đường sắt đô thị**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 103 – 107

**Nội dung:** Trình bày cơ sở của việc tính toán các yếu tố bình diện của đường cong liên hợp cùng của đường sắt đô thị, trong trường hợp hai đường cong tròn được nối với nhau bằng một đoạn cong chuyển tiếp thay vì một đoạn thẳng chêm giữa chúng. Đường cong liên hợp như vậy bao gồm ba đường cong chuyển tiếp có điều có chiều dài nói chung khác nhau và hai đường cong tròn bán kính khác nhau nhằm thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện địa hình hạn chế. Ngoài ra, bài báo còn đề cập đến những điều kiện cần chú ý khi xem xét các yếu tố trên cho đường sắt đô thị cùng ví dụ tính toán.

**Từ khóa:** Đường cong chuyển tiếp, độ cong, đường cong liên hợp, đường sắt

**50. Gia cường cho cột bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng lặp sử dụng tấm thép bao quanh vị trí khớp dẻo**/ TS. Đặng Công Thuật, ThS. Đinh Ngọc Hiếu// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 112-120.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp gia cường cột bê tông cốt thép trong các công trình cũ không có các chi tiết kháng chất sử dụng tấm thép bao quanh vị trí khớp dẻo. Mẫu tiêu chuẩn được thiết kế để phá hoại theo dạng cắt-uốn khi chịu tác dụng của tải trọng lặp mô phỏng tác dụng của tải trọng động đất. Sau đó, tác giả đề xuất phương pháp gia cố cột sử dụng tấm thép bao quanh vùng khớp dẻo và kiểm chứng bằng thực nghiệm.

**Từ khóa**: Gia cường kháng chấn, cột bê tông cốt thép, phương pháp tấm thép bao bọc.

**51. Giải pháp làm giảm chuyển vị ngang dựa trên phân tích giao động nhà cao tầng**/ KS. Bành Thị Bích Ngân, Nguyễn Gia Huy// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của hệ vách lõi cứng tại vị trí thang máy lên chuyển vị đỉnh của công trình cao tầng bê tông cốt thép có chiều cao trung bình (15 tầng), mặt bằng dài hẹp (phổ biến cho chung cư), chịu tác động của tải trọng động đất ứng với 5 loại đất nền.

**Từ khóa**: Hệ vách lõi cứng, hệ khung, tải trọng động đất.

**52. Hệ quả giảm thiểu va đập của gối cao su kết hợp hệ cản khối lượng trong kết cấu chịu động đất**/ Lê Thành Tâm, Võ Hồng Thiện, Phạm Đình Trung// Xây dựng .-2017 .- Số 03 .- Tr. 208-213.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả giảm thiểu ảnh hưởng va đập của gối đệm cao su kết hợp với hệ cản khối lượng trong kết cấu liền kề chịu ảnh hưởng gia tốc nền động đất. Ứng xử của thiết bị đệm cao su được mô tả lại bằng quan hệ phi tuyến giữa lực và chuyển vị dưới dạng hàm mũ, đồng thời hệ số cản va đập cũng được xác định dựa vào vận tốc va đập giữa hai kết cấu…

**Từ khóa**: Gia tốc nền, kết cấu liền kề, va đập, gối cao su, hệ cản khối lượng.

**53. Hoàn thiện phương pháp phân tích dự án đầu tư xây dựng công tại Việt Nam**/ GVC. TS. Vũ Kim Yến// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý luận về đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công và phương pháp phân tích hiệu quả dự án đầu tư. Nghiên cứu thực trạng sử dụng phương pháp phân tích hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công tại Việt Nam. Nghiên cứu lựa chọn, hoàn thiện phương pháp phân tích hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Phương pháp phân tích dự án đầu tư xây dựng công

**54. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chính sách và chiến lược phát triển đô thị quốc gia**/ Pablo Vaggione// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Chia sẻ những kinh nghiệm quốc tế và kết quả ban đầu ở 4 nước mà tác giả đang thực hiện đó là: Trung Quốc (đất nước láng giềng với Việt Nam, đang trong quá trình chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang mô hình kinh tế thị trường); Ba Lan (Quốc gia đã từng trải qua quá trình chuyển đổi trong bối cảnh văn hóa khác); Hàn Quốc (Đất nước có vị trí địa lý gần với Việt Nam, có mật độ đô thị hóa cao cũng như có kinh nghiệm phát triển kinh tế mạnh mẽ); và Úc (Quốc gia phát triển ở khu vực mở rộng với lịch sử quy hoạch lâu đời nhưng gần đây đã thực hiện chính sách đô thị quốc gia).

**Từ khóa**: Phát triển đô thị quốc gia, chiến lược phát triển đô thị, xây dựng chính sách.

**55. Khả năng kháng cháy của cột trong kết cấu khung bê tông cốt thép**/ TS. Nguyễn Trường Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Giới thiệu các kết quả thực nghiệm và lý thuyết tổng hợp từ các nghiên cứu đã công bố của tác giả và những người khác về sự làm việc của cột bê tông cốt thép, từ đó đề xuất một phương pháp xác định khả năng chịu lực của cột ở nhiệt độ cao theo yêu cầu về tính năng làm việc của kết cấu dựa trên các phân tích có cơ sở về ảnh hưởng của nhiệt độ tới các đặc trưng cơ lý của vật liệu, sự truyền nhiệt và phân bố nhiệt độ trên tiết diện ngang của cấu kiện.

**Từ khóa**: Cột, khung, bê tông cốt thép, sự làm việc, hỏa hoạn

**56. Khả năng sử dụng kỹ thuật InSAR trong thành lập mô hình số độ cao/** Trần Thanh Hà// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 7 (261) .- Tr.40 – 41.

**Nội dung:** Giới thiệu phương pháp InSAR trong việc thành lập mô hình số hóa độ cao và đo biến dạng địa hình với độ chính xác cao.

**Từ khóa**: Phương pháp InSAR, mô hình số độ cao

**57. Khái quát về lý thuyết ổn định cho hệ thống có trễ = An overview of stability theory for delayed systems**/ Nguyễn Thị Lan Hương// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 193-195 .- 621

**Nội dung**: Giới thiệu những khái niệm cơ bản và một số kết quả kinh điển nhất của lý thuyết ổn định, giúp cho bạn đọc có được cái nhìn tổng quan về lý thuyết này, đặc biệt là đối với những hệ thống có trễ.

**Từ khóa**: Khái quát, lý thuyết ổn định, hệ thống có trễ

**58. Khảo sát vị trí vết nứt ảnh hưởng đến độ ổn định của tấm bằng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM) = The cracking location survey affects the stability of the plate by XFEM**/ Nguyễn Ngọc Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 58-61 .- 624

**Nội dung**: Khảo sát vị trí vết nứt ảnh hưởng đến độ ổn định của tấm bằng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM) trên cơ sở lý thuyết đưa ra kết quả nghiên cứu trước đây để khẳng định độ chính xác của phương pháp.

**Từ khóa**: Vị trí vết nứt, ảnh hưởng, ổn định, tấm nứt, phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM)

**59. Lập bản đồ địa chất Tp. Trà Vinh phục vụ xây dựng hạ tầng giao thông/** PGS.TS. Châu Trường Linh, KS. Huỳnh Hồng// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 57 – 60

**Nội dung**: Việc lập bản đồ địa chính để phục vụ công tác xây dựng hiện nay là rất quan trọng, vì vậy cần phải có một công cụ hỗ trợ giúp xác định nhanh, chính xác các mặt cắt địa chất, từ đó có thể đánh giá được địa chất của các vùng khảo sát một cách khách quan, hợp lý nhất. Trà Vinh hiện đang thiếu bản đồ địa chất như vậy. Nghiên cứu đã xây dựng được bản đồ 3D địa chất bất kỳ và chỉ tiêu cơ lý tương ứng. Kết quả nghiên cứu phục vụ công tác xây dựng trên địa bàn TP. Trà Vinh.

**Từ khóa:** Địa chất, bản đồ địa chất, xây dựng, hạ tầng giao thông, Trà Vinh

**60. Liên kết cột ống thép nhồi bêtông với dầm bẹt bêtông cốt thép - giải pháp liên kết và nghiên cứu thực nghiệm = Concrete-Filled Tube Column to Reinforcement Concrete Band-beam Connections – Solution and Experimental Research**/ Đào Ngọc Thế Lực, Trương Hoài Chính// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 164-167 .- 624

**Nội dung**: Tiến hành phân tích để đề xuất giải pháp cấu tạo và tính toán cho liên kết. Hai mẫu thí nghiệm với kích thước thật được khảo sát để xác minh hiệu quả của liên kết đề xuất.

**Từ khóa**: Liên kết, ống thép nhồi bêtông, dầm bẹt, cốt thép

**61. Lún sụt mặt đất do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình ngầm**/ Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Xuân Mãn// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 154-156.

**Nội dung**: Đưa ra một số phương pháp tính toán và dự báo lún mặt đất trên cơ sở bổ sung và hoàn chỉnh thêm những nghiên cứu trước đó của nước ngoài.

**Từ khóa**: Lún mặt đất, xây dựng, công trình ngầm.

**62. Mấy ý kiến về việc tích hợp các quy hoạch tổng thể: Phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch xây dựng đô thị thành một “Quy hoạch tích hợp” trong dự án Luật Quy hoạch**/ Bùi Đức Hưng// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 87 .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Phân tích vấn đề nhằm trả lời các câu hỏi: Đổi mới với loại quy hoạch nào? Đổi mới phương pháp lập quy hoạch hay đổi mới công tác thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch? Đổi mới theo phương pháp luận khoa học nào? Đổi mới trên tình hình thực tiễn nào? Và đổi mới theo cơ sở pháp lý nào?

**Từ khóa**: Tích hợp quy hoạch tổng thể, Luật Quy hoạch.

**63. Mô hình lựa chọn ván khuôn tầng hầm bằng phương pháp CBA (choosing by advantages) = A model for selecting basement formwork system using CBA (choosing by advantages)**/ Đào Duy Hoan, Lương Đức Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 27-32 .- 624

**Nội dung**: Trình bày các bước xây dựng mô hình lựa chọn đa thuộc tính dựa theo phương pháp CBA có thể giúp cho nhà thầu lựa chọn ván khuôn thi công tầng hầm phù hợp với những ưu điểm trong các trường hợp lựa chọn.

**Từ khóa**: Ván khuôn tầng hầm, phương pháp CBA, lựa chọn đa thuộc tính

**64. Mô phỏng liên kết cột ống thép nhồi bê tông với sàn phẳng bê tông cốt thép bằng ABAQUS = ABAQUS Simulation for Concrete-Filled Steel Tube Column to Reinforcement Concrete Band-Beam Connections**/ Đào Ngọc Thế Lực, Trương Hoài Chính, Trương Quang Hải, Nguyễn Thành Nhân// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 180-182 .- 624

**Nội dung**: Sử dụng phân mềm ABAQUS để mô phỏng cấu tạo và phân tích trạng thái làm việc của liên kết sàn phẳng bê tông cốt thép - cột ống thép nhồi bê tông.

**Từ khóa**: Mô phỏng, liên kết, cột ống thép nhồi bê tông, sàn phẳng bê tông cốt thép, ABAQUS

**65. Mô phỏng liên kết cột ống thép nhồi bêtông với dầm bẹt bêtông cốt thép sử dụng phần mềm ABAQUS**/ Đào Ngọc Thế Lực, Trương Quang Hải, Tạ Quang Tài// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 95-97.

**Nội dung**: Trình bày quá trình mô phỏng liên kết giữa cột ống thép nhồi bê tông (CFST) với dầm bê tông cốt thép sử dụng phần mềm ABAQUS.

**Từ khóa**: ABAQUS, cột ống thép nhồi bê tông, CFST, dầm bẹt bê tông cốt thép, liên kết, mô phỏng.

**66. Mô phỏng sự phát triển vết nứt trong kết cấu đập bê tông bằng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng**/ TS. Võ Thị Tuyết Giang, TS. Nguyễn Võ Trọng// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 152-155.

**Nội dung**: Trong bài báo này, một mô hình tính toán số sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng và phương pháp Level Set được xây dựng nhằm nghiên cứu sự lan truyền vết nứt trong đập bê tông. Sự không liên tục của chuyển vị do vết nứt gây ra được đưa vào bởi hàm Heaviside suy rộng và sự bổ sung các vùng lân cận đỉnh vết nứt, nhằm tăng tính chính xác của cơ học rạn nứt đàn hồi…

**Từ khóa**: Đập bê tông, sự phát triển vết nứt, cơ học nứt gãy, phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng, phương pháp Level Set.

**67. Mối quan hệ giữa đặc điểm tính cách và hiệu quả thực hiện công việc của kỹ sư xây dựng Việt Nam = The relationships between personality and job performance of civil engineer in Vietnam**/ Võ Đăng Khoa, Nguyễn Khắc Quân, Lê Hoài Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 145-149 .- 624

**Nội dung**: Tập trung vào xác định mối liên hệ giữa đặc điểm tính cách và hiệu quả công việc của kỹ sư xây dựng.

**Từ khóa**: Mối quan hệ, đặc điểm tính cách, hiệu quả thực hiện công việc, kỹ sư xây dựng

**68. Một số biện pháp góp phần hoàn thiện quản lý chất lượng công trình giao thông đường bộ tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long**/ TS. Trần Quang Phú// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr.82 – 85.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng quản lý chất lượng công trình giao thông đường bộ nhóm C do cấp quyền làm chủ đầu tư tại các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Thông qua khảo sát, thu thập số liệu, phân tích đánh giá và tổng hợp, tác giả đã đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện quản lý chất lượng công trình giao thông trong khu vực.

**Từ khóa:** Quản lý chất lượng, công trình giao thông đường bộ, đồng bằng sông Cửu Long

**69. Một số đường lối thiết lập phương trình tính nội lực và chuyển vị thanh bằng phương pháp phần tử biên**/ Vũ Thị Bích Quyên// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Trình bày đường lối thiết lập hệ phương trình đại số tính nội lực và chuyển vị thanh từ phương trình vi phân bằng cách sử dụng hàm Green giải phương trình tích phân biên hoặc sử dụng nghiệm khai triển dưới dạng chuỗi Taylor.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử biên, Hàm Green, Chuỗi Taylor

**70. Một số giải pháp chống thấm cho tầng hầm của công trình**/ Trương Kỳ Khôi// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 110-112.

**Nội dung**: Trình bày một số giải pháp chống thấm cho tầng hầm công trình.

**Từ khóa**: Chống thấm cho tầng hầm.

**71. Một số giải pháp trong khai thác nước ngầm nhằm giảm thiểu hạ thấp mặt đất tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Xuân Mãn// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 121-124.

**Nội dung**: Trình bày hai giải pháp giảm thiểu hạ thấp mực nước dưới đất khi khai thác nước bằng bãi giếng: Xây dựng bãi giếng khai thác ở nơi có nguồn nước bổ cập; Tối ưu hóa lưu lượng nước tại các giếng khai thác.

**Từ khóa**: Nước dưới đất, sụp lún mặt đất, bãi giếng, tối ưu hóa, lưu lượng nước.

**72. Một số kết quả nghiên cứu thí nghiệm và thảo luận về độ dẻo của dầm bê tông cường độ cao**/ ThS. Bùi Xuân Học, GS. TS. Nguyễn Viết Trung// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 9-17 .- 624

**Nội dung**: Giới thiệu một số kết quả và các thảo luận về nghiên cứu thí nghiệm độ dẻo của dầm bê tông cường độ cao trong khuôn khổ đề tài DT154004.

**Từ khóa**: Kết quả, nghiên cứu thí nghiệm, thảo luận, độ dẻo của dầm bê tông, cường độ cao

**73. Một số nội dung liên quan đến phương pháp mã hóa cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý**/ TS. Phạm Quốc Toản, ThS. Trần Thị Thu Ngân// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ một số nội dung có liên quan đến phương pháp mã hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ, quản lý.

**Từ khóa**: Dữ liệu, quản lý thông tin, mã hóa.

**74. Một số nghiên cứu về sự làm việc và phương pháp tính toán khả năng chịu lực của kết cấu ống thép nhồi bê tông**/ ThS. Trần Đại Quang// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 160-164.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan một số nghiên cứu trong những năm gần đây ở Nga về sự làm việc của kết cấu ống thép nhồi bê tông, và giới thiệu một số phương pháp tính toán khả năng chịu lực của chúng theo một số tiêu chuẩn thiết kế kết cấu xây dựng hiện hành. Thực hiện ví dụ số nhằm chứng minh rằng, với phương pháp tính khác nhau của các tiêu chuẩn sẽ cho giá trị khác nhau về khả năng chịu lực của cấu kiện ống nhồi bê tông chịu nén.

**Từ khóa**: Cột ống thép nhồi bê tông, sự làm việc, khả năng chịu lực.

**75. Một số tính chất của bê tông đầm lăn ảnh hưởng đến chất lượng thi công**/ TS. Nguyễn Thị Thu Ngà// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 27-31 .- 691

**Nội dung**: Trình bày về đạt vấn đề, một số tính chất ảnh hưởng đến chất lượng thi công và kết luận.

**Từ khóa**: Bê tông đầm lăn, thi công, tính công tác, thời gian ninh kết, hệ số lèn chặt

**76. Một số vấn đề cần chú ý khi sử dụng móng cứng và nửa cứng trong kết cấu mặt đường ô tô và sân bay ở Việt Nam**/ GS.TS. Phạm Huy Khang, ThS. Trần Thị Thúy// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 57 -60.

**Nội dung:** Trình bày một số vấn đề trong thiết kế và thi công loại mặt đường có sử dụng lớp mỏng dưới bằng loại móng cứng và móng nữa cứng trên một số quốc lộ và sân bay ở Việt Nam. Bài viết cũng phân tích và đưa ra một số khuyến cáo nhằm giúp cho việc nâng cao chất lượng khi khai thác sử dụng loại mặt đường này.

**Từ khóa**: Móng cứng, móng nửa cứng, mặt đường ô tô, sân bay, thi công mặt đường

**77. Một số vấn đề về tính toán ứng suất thẳng đứng trong nền đất do tải trọng phân bố đều trên diện chịu tải hình chữ nhật**/ TS. Trương Quang Thành, KS. Nguyễn Mạnh Trí// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 154-157.

**Nội dung**: Xem xét lại một số chỗ sai khác và đề xuất bảng tra hệ số ứng suất với các giá trị đúng và hợp lý hơn nhằm phục vụ cho việc học tập của sinh viên với môn học cơ sở đất nền móng.

**Từ khóa**: Ứng suất trong đất do tải trọng ngoài, tải phân bố đều diện chịu tải chữ nhật.

**78. Một số vấn đề về xây dựng hệ thống thông tin quản lý hồ sơ năng lực của nhà thầu xây dựng nước ngoài tại Việt Nam**/ ThS. Trần Thu Ngân// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 188-190.

**Nội dung**: Nêu một số nội dung chủ yếu ảnh hưởng đến việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quản lý hồ sơ năng lực của nhà thầu xây dựng nước ngoài tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin quản lý, xây dựng, hồ sơ năng lực.

**79. Mười nhóm giải pháp cần đột phá để phát triển đường sắt Việt Nam**/ KS. Vũ Đức Thắng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 34-41.

**Nội dung**: Khái quát về phát triển đường sắt Việt Nam, những suy ngẫm từ quá trình lịch sử, thời cơ và những bước tiến mới. Mười nhóm giải pháp cần đột phá để phát triển đường sắt Việt Nam.

**Từ khóa**: Đường sắt Việt Nam, giải pháp phát triển.

**80. Nâng cao hiệu quả phương pháp monte carlo trong phân tích độ tin cậy kết cấu thông qua tiếp cận phân lớp dựa vào thuật toán máy học vec-tơ hỗ trợ SVM = Improving the efficiency of Monte - Carlo method for structural reliability analysis using classification approach based on Support Vector Machine (SVM)**/ Đặng Công Thuật// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 115-119 .- 624

**Nội dung**: Trình bày mô phỏng Monte Carlo kết hợp với thuật toán máy học vec-tơ hỗ trợ SVM để đánh giá độ tin cậy của kết cấu.

**Từ khóa**: Phương pháp monte carlo, phân tích, độ tin cậy kết cấu, tiếp cận phân lớp, thuật toán, máy học vec-tơ hỗ trợ

**81. Nghiên cứu ảnh hưởng các thông số hình học của cọc và các thông số cơ lý của nền đất đến ứng xử của cọc thi công theo phương pháp Hyper-Mega tại Việt Nam**/ Lê Khánh Toàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 81-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số hình học của cọc và các thông số cơ lí của nền đất đến ứng xử của cọc bê tông li tâm ứng suất trước thi công theo phương pháp Hyper-Mega tại Việt Nam. Từ đó xác định các thông số hợp lý của cọc như: đường kính, chiều dài đoạn cọc nodular/gân, tỷ lệ vữa xi măng đất, hệ số mở rộng đầu cọc…phù hợp với điều kiện thi công tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hyper-Mega, cọc bê tông ly tâm ứng suất trước, tương tác cọc và nền đất, cọc nodular.

**82. Nghiên cứu ảnh hưởng của độ lệch tâm trong tính toán cột nhà cao tầng**/ KS. Bùi Minh Tấn, Nguyễn Gia Huy// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Trong bài báo này, ảnh hưởng độ lệch tâm của cột biên, cột góc không đồng trục do thay đổi tiết diện đến nội lực tính toán của cột được làm rõ thông qua việc so sánh kết quả khi bỏ qua và kể đến độ lệch tâm này khi phân tích nội lực cột của 12 công trình thực tế với chiều cao khác nhau.

**Từ khóa**: Độ lệch tâm, cột góc, cột biên

**83. Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng vật liệu tái chế mặt đường đến mô đun đàn hồi động của bê tông asphalt tái chế ấm/ TS. Nguyễn Ngọc Lân//** Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 52 - 56

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm mô đun đàn hồi động của hỗn hợp bê tông asphalt tái chế ấm sử dụng 2.0% phụ gia sasobit với các hàm lượng RAP khác nhau 20, 30, 40, 50, 60 và 70% ở các nhiệt độ thí nghiệm 10oC, 25oC, 40oC và 55o C và tương ứng với các tần số 0.1, 0,5, 1.0, 5.0, 10 và 25 hz.

**Từ khóa**: Bê tông asphalt tái chế ấm, phụ gia sasobit

**84. Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình gia nhiệt đến khả năng tạo alumino-silicate của tro bùn giấy thải**/ TS. Lê Anh Tuấn, TS. Nguyễn Ninh Thụy// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 203-207.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng qui trình tro hóa bùn giấy thải với các cấp độ nhiệt và thời gian tro hóa khác nhau để đánh giá khả năng tạo hoạt tính. Sử dụng tro bùn giấy thải thay thế một phần tro bay và đánh giá khả năng đóng rắn của vữa geopolymer.

**Từ khóa**: Tro bùn giấy, tro bay, độ linh động, cường độ, vữa geopolymer.

**85. Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay đến tính lưu biến và khả năng làm việc của hỗn hợp bê tông**/ Nguyễn Ninh Thụy, Trần Văn Nhứt, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 101-105.

**Nội dung**: Việc xác định các đặc trưng lưu biến nhằm đánh giá khả năng làm việc và tính công tác của hỗn hợp bê tông. Trong đó thông số về ứng suất trượt tới hạn và độ nhớt dẻo là các đặc trưng cho tính lưu biến của bê tông. Thành phần tro bay được sử dụng như một phụ gia khoáng tahy thế cho xi măng trong thành phần cấp phối bê tông, đồng thời cũng ảnh hưởng tính lưu biến cho hỗn hợp bê tông. Nghiên cứu này sử dụng thành phần tro bay với hàm lượng từ 10 đến 50% để thay thế xi măng. Cấp phối bê tông với hàm lượng xi măng thay đổi là 400 và 500 kg/m3 với tỷ lệ nước – xi măng (N/X) là 0.4 và 0.5, kết hợp với phụ gia dẻo và phụ gia siêu dẻo.

**Từ khóa**: Tro bay, độ nhớt dẻo, ứng suất trượt tới hạn, độ sụt.

**86. Nghiên cứu bê tông sử dụng cát xay và tro bay cho công trình cầu giao thông ở Ninh Thuận**/ KS. Phan Ngọc Thảo, TS. Vũ Hồng Nghiệp, TS. Nguyễn Đình Hùng// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 64 – 68

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu ứng dụng sử dụng cát xay thay thế các tự nhiên và tro bay thay thế xi măng để chế tạo bê tông đảm bảo cường độ lớn hơn 40 MPa để phục vụ cho các công trình giao thông. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, khi cát xây thay thế 75% cát tự nhiên và tro bay thay thế 10% xi măng trong cáp phối bê tông và có thể tạo ra bê tông có cường độ tương tự hoặc lớn hơn với bê tông sử dụng hoàn toàn cát tự nhiên. Việc thay thế này góp phần làm giảm giá thành và giải quyết vấn đề môi trường.

**Từ khóa:** Bê tông, cát bê tông tự nhiên, cát xay, tro bay và cường độ chịu nén

**87. Nghiên cứu các dạng ăn mòn trên cầu dàn thép và đề xuất các phương án bảo dưỡng sữa chữa**/ TS. Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Thị Phương Thảo// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt về một số dạng hư hỏng do ăn mòn thường xảy ra với kết cấu cầu dàn thép, các phương pháp xác định ăn mòn, khuyến nghị về các vị trí thường xảy ra ăn mòn và biện pháp đánh giá mức độ hư hại do ăn mòn gây ra nhằm đưa ra các phương án hợp lí để phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng, giảm tải khai thác để duy trì khả năng phục vụ của công trình…

**Từ khóa**: Ăn mòn, cầu dàn thép, cầu Long Biên.

**88. Nghiên cứu các tính chất của bê tông sử dụng xỉ lò cao dưỡng hộ trong điều kiện nhiệt ẩm = Properties of concrete using blast furnace slag cured in steam condition**/ Trần Văn Miền, Nguyễn Ninh Thụy// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 89-92 .- 624

**Nội dung**: Trình bày về nguyên vật liệu sử dụng cho nghiên cứu, ảnh hưởng của hàm lượng xỉ lò cao đến thời gian ninh kết của hỗn hợp bê tông, ảnh hưởng của hàm lượng xỉ lò cao và điều kiện dưỡng hộ đến sự phát triển cường độ bê tông, ảnh hưởng của hàm lượng xỉ lo cao và điều kiện dưỡng hộ đến khả năng chống thấm ion clo của bê tông và kết luận.

**Từ khóa**: Nghiên cứu, tính chất, bê tông, sử dụng, xỉ lò cao, dưỡng hộ, điều kiện nhiệt ẩm

**89. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2016 – 2020)**/ KS. Bùi Đức Vinh, TS. Trần Quang phú// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 166-168.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về mức độ ảnh hưởng của các nhóm nhân tố đến việc triển khai thực hiện của các dự án đầu tư phát triển khu công nghiệp trên địa bàn thành TP. HCM (giai đoạn 2016 – 2020).

**Từ khóa**: Quản lý dự án, dự án đầu tư khu công nghiệp.

**90. Nghiên cứu cải tiến chất lượng mastic rót nóng cho mặt đường bê tông xi măng bằng phụ gia SBS/** ThS. Nguyễn Anh Tuấn, TS. Trần Thị Thu Trang, KS. Trần Văn Sơn// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 40 – 43

**Nội dung**: Giới thiệu một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm cải tiến các tính năng của mastic rót nóng dùng cho mặt đường bê tông xi măng đường ô tô bằng phụ gia SBS.

**Từ khóa:** Vật liệu xây dựng, phụ gia SBS, sửa chữa đường bê tông xi măng

**91. Nghiên cứu cơ chế thấm của nước vào nền đường sắt và giải pháp chung xử lý tránh đọng nước nền đường**/ TS. Trần Quốc Đạt// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 98 – 102

**Nội dung:** Giới thiệu các nghiên cứu về cơ chế thấm nước của nước vào nền đường nhằm xác định các nguyên nhân, các nguồn gây ẩm chính cho nền đường sắt, từ đó đề xuất một số giải pháp xử lý tránh đọng nước nền đường sắt.

**Từ khóa:** Nền đường sắt, thấm nước, thoát nước, nguồn gây ẩm, mô hình hóa

**92. Nghiên cứu chế tạo bê tông nhẹ cách nhiệt – chống cháy dùng xi măng pooc lăng hỗn hợp PCB 30 Hoàng Thạch với phụ gia phế thải tro bay nhiệt điện Cẩm Phả**/ Chu Thị Hải Ninh, Vũ Minh Đức// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 51-55.

**Nội dung**: Đề cập đến việc sử dụng chất kết dính chịu nhiệt chế tạo từ xi măng pooc lăng hỗn hợp (xi măng PCB30 Hoàng Thạch) và phế thải tro bay nhiệt điện Cẩm Phả để nghiên cứu chế tạo bê tông nhẹ cách nhiệt, chống cháy.

**Từ khóa**: Tro bay, chất kết dính chịu nhiệt, bê tông nhẹ cách nhiệt-chống cháy.

**93. Nghiên cứu chế tạo bê tông sử dụng cốt liệu cao su thay thế cốt liệu tự nhiên = A study of concrete containning waste tire rubber replaced nature aggregate**/ Hoàng Vĩnh Long, Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Duy Thái, Ngô Kim Tuân, Phạm Văn Quang// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 81-84 .- 624

**Nội dung**: Trình bày về nguyên vật liệu sử dụng và phương pháp nghiên cứu, chuẩn bị cốt liệu cao su và cấp phối thí nghiệm, kết quả nghiên cứu ở các tỷ lệ 20% - 30% - 40% thay thế theo thể tích, cốt liệu cao su không tác động nhiều đến tính công tác nhưng ảnh hưởng đến độ đồng nhất và phân tầng của hỗn hợp bê tông.

**Từ khóa**: Nghiên cứu, chế tạo bê tông, sử dụng, cốt liệu cao su, thay thế, cốt liệu tự nhiên

**94. Nghiên cứu đặc trưng co ngót của bê tông cốt sợi thép vô định hình ASF = Study on shrinkage characteristics of concrete reinforced with amorphous steel fiber**/ Đinh Ngọc Hiếu, Đặng Công Thuật// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 160-163 .- 624

**Nội dung**: Khảo sát các đặc tính co ngót tự do và co ngót khô kìm chế của hỗn hợp bê tông sử dụng cốt sợi thép vô định hình (ASF) với hàm lượng 0.1% và 0.2%, và so sánh với cốt sợi thép truyền thống (SF) và cốt sợi PP (polypropylene).

**Từ khóa**: Nghiên cứu, đặc trưng co ngót, bê tông, cốt sợi thép vô định hình ASF

**95. Nghiên cứu đề xuất bổ sung giao thông tiếp cận vì cộng đồng cho Cảng hàng không Nội Bài**/ TS. Nguyễn Duy Đồng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Trình bày hoạt động của Cảng hàng không đối với Giao thông tiếp cận, là một phần của hệ thống Giao thông hoàn chỉnh, thuận lợi và an toàn vì cộng đồng. Hiện nay xu hướng thế giới và khu vực là phát triển hệ thống giao thông không rào cản, an toàn, bền vững và hiệu quả. Việc thúc đẩy giao thông tiếp cận tại Việt Nam có ý nghĩa quan trọng và nhân văn trong tiến trình hội nhập. Nội dung bài báo góp phần nghiên cứu bổ sung về Giao thông tiếp cận vì cộng đồng cho Cảng hàng không Nội bài giai đoạn 2020 và trong tương lai.

**Từ khóa**: Giao thông tiếp cận, Giao thông tiếp cận Cảng hàng không Nội Bài, Giao thông hàng không với người khuyết tật.

**96. Nghiên cứu đề xuất sử dụng tấm bê tông cốt thép với chiều dài 11,8m mặt đường sân bay trong điều kiện Việt Nam**/ TS. Nguyễn Duy Đồng, KS. Trần Công Vui// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt quá trình nghiên cứu và đánh giá những kết quả bước đầu về việc ứng dụng loại mặt đường bê tông cốt thép đối với sân bay ở Việt Nam. Qua việc ứng dụng loại mặt đường này cho thấy có thể giám sát đáng kể về tổng chiều dài khe co, khe giãn của mặt đường bê tông sân bay. Bài báo cũng đồng thời kiến nghị kích thước hợp lý đối với mặt đường bê tông sân bay khi chiều dày lớn hơn 36 cm nên sử dụng là tấm bê tông cốt thép có chiều dài là 11,8m (phù hợp với chiều dài của thanh thép hiện nay là 11,7m).

**Từ khóa**: Tấm bê tông cốt sân bay, khe mặt đường sân bay, tấm bê tông dài 11,8m.

**97. Nghiên cứu động học quá trình xử lý bùn theo công nghệ sấy bùn bằng năng lượng mặt trời cho nhà kính**/ Nghiêm Vân Khanh// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 20-22 .- 624

**Nội dung**: Trình bày về các vấn đề trong công nghệ xử lý bùn theo phương pháp sấy bằng năng lượng mặt trời trong nhà kính, một trong những công nghệ hiện đang được nghiên cứu phát triển và ứng dụng tại các đô thị trên thế giới, vừa giải quyết xử lý bùn và vừa giảm phát thải khí nhà kính đồng thời mang lại lợi ích kinh tế thông qua việc sử dụng năng lượng hiệu quả và bền vững.

**Từ khóa**: Bùn thải, xử lý bùn, sấy bùn, năng lượng mặt trời, nhà kính

98**.** **Nghiên cứu động lực học máy MĐR lắp đặt đường sắt do Việt Nam chế tạo khi nâng cụm tà vẹt**/ ThS. Ngô Viết Dân, PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh, PGS. TS. Nguyễn Bính// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr.117 – 120.

**Nội dung:** Trình bày tóm tắt nội dung và các kết quả nghiên cứu động lực học của máy MĐR lắp đặt đường sắt do Việt Nam chế tạo trong trường hợp nâng hàng đang treo và không có độ chùng cáp. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học cho việc xác định các thông số hợp lý của máy nhằm đáp ứng được nhu cầu cơ giới hóa thi công đường sắt Việt Nam.

**Từ khóa:** Máy lắp đặt đường sắt, động lực học, máy lắp đặt đường sắt.

**99. Nghiên cứu gia cường vách bê tông cốt thép bởi cốt sợi kim loại vô định hình khi chịu tác dụng của tải trọng lặp**/ TS. Đặng Công Thuật, ThS. Đinh Ngọc Hiếu// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Đánh giá bằng thực nghiệm khả năng chịu tải trọng động đất của kết cấu vách bê tông cốt thép khi được gia cường bởi cốt sợi kim loại vô định hình – một loại cốt sợi mới với những tính chất khác so với cốt sợi thép truyền thống.

**Từ khóa**: Vách cứng bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi, khả năng chuyển vị ngang.

**100. Nghiên cứu giải pháp tăng độ cứng ngang dầm trong liên kết cột ống thép nhồi bê tông với dầm bẹt bê tông cốt thép**/ Đào Ngọc Thế Lực, Trương Quang Hải, KS. Tạ Quang Tài// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 98-100.

**Nội dung**: Trình bày hai giải pháp cấu tạo tăng độ cứng ngang dầm trong liên kết cột ống thép nhồi bê tông – dầm bẹt bê tông cốt thép, sử dụng ABAQUS để mô phỏng khảo sát ứng suất cốt thép tại liên kết, thực hiện thí nghiệm để đánh giá giải pháp đề xuất.

**Từ khóa**: Dầm bẹt bê tông cốt thép, khung bê tông cốt thép, cột ống thép nhồi bê tông, liên kết.

**101. Nghiên cứu giải pháp tổ hợp xử lý sụt trượt bờ dốc quy mô lớn khu vực đồi Ông Tượng, Tp. Hòa Bình/** TS. Nguyễn Đức Mạnh// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 108 – 111

**Nội dung**: Bờ dốc khu vực phía sau Tỉnh ủy Hòa Bình, thuộc sườn đồi Ông Tượng đã xảy ra sụt trượt khi đang thi công xây dựng hạng mục hạ tầng kỹ thuật. Việc thi công xử lý không kịp thời khiến cho vị trí bờ dốc mất ổn định lần thứ nhất mở rộng và diễn biến ngày càng phức tạp qua mỗi mùa mưa. Từ kết quả khảo sát và nghiên cứu thực tế, sử dụng kết hợp đồng thời nhiều giải pháp như điều chỉnh địa hình bờ dốc, cọc khoan nhồi, đất đắp có cốt lưới địa kỹ thuật, đinh đất, thoát nước mặt và nước ngầm, bảo vệ mái bằng trồng cỏ trong khung bê tông cốt thép có neo, gia cố bờ dốc bằng cọc đất xi măng.. để ổn định bờ dốc tại đây. Giải pháp xử lý tổng hợp này đã phát huy tác dụng, bờ dốc đã ổn định sau hau mùa mưa vừa qua.

**Từ khóa**: Bờ dốc, ổn định bờ dốc, trượt dốc, giải pháp xử lý, đồi Ông Tượng

**102. Nghiên cứu hiệu quả giảm chấn khi áp dụng gối con lắc hai mặt trượt ma sát chống động đất cho cầu dây văng có cấu tạo trụ neo/** PGS.TS. Hoàng Phương Hoa, TS. Bùi Trung Việt, ThS. Tôn Trọng Quang**//** Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 44- 51

**Nội dung:** Nghiên cứu hiệu quả giảm chấn khi sử dụng gối DFP so với các loại gối thông thường như: Gối chậu, gối cao su lõi chì dùng trong kết cấu cầu dây văng có bố trí trụ neo. Hiệu quả giảm chấn đối với nội lực và chuyển vị của kết cấu dầm, tháp và tại vị trí của trụ neo sẽ được khảo sát chi tiết. Phần mềm Midas-Civil đã được áp dụng nhằm khảo sát hiệu quả của gối con lắc hai mặt trượt ma sát so với các loại gối thông thường khác.

**Từ khóa**: Cách chấn, kết cấu chống động đất, cầu dây văng, gối con lắc hai mặt trượt ma sát

**103. Nghiên cứu hiệu ứng thứ cấp trong dầm liên tục bê tông cốt thép ứng suất trước**/ TS. Nguyễn Văn Tú, TS. Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 169-172.

**Nội dung**: Trình bày các khái niệm, nguyên nhân và phương pháp tính toán hiệu ứng thứ cấp trong tính toán và thiết kế dầm liên tục bê tông ứng suất trước.

**Từ khóa**: Hiệu ứng thứ cấp, phương pháp trực tiếp, phương pháp gián tiếp.

**104. Nghiên cứu khả năng chống cháy của bê tông nhẹ cách nhiệt - chống cháy (BNCC) = Research of fire - resistant ability of lightweight fireproof-insulating concrete (BNCC)**/ Chu Thị Hải Ninh// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 23-26 .- 624

**Nội dung**: Đề cập đến kết quả nghiên cứu về khả năng chống cháy của vật liệu mới: Bê tông nhẹ cách nhiệt chống cháy BNCC [1,2,3,4,5]. BNCC là loại bê tông chế tạo từ xi măng pooc lăng hỗn hợp (xi măng PCB30 Hoàng Thạch) và phế thải tro bay nhiệt điện.

**Từ khóa**: Tro bay, chất kết dính chịu nhiệt, bê tông nhẹ cách nhiệt - chống cháy

**105. Nghiên cứu khả năng làm việc vữa sử dụng đất nạo vét vùng đồng bằng sông Cửu Long = Study on workability of mortar replacement by recycle dredged soil in Mekong delta**/ Lê Anh Tuấn, Hồ Minh Khởi, Nguyễn Ninh Thụy// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 62-67 .- 624

**Nội dung**: Trình bày về giới thiệu, nguyên vật liệu và phương pháp thí nghiệm, kết qủa thí nghiệm và kết luận.

**Từ khóa**: Nghiên cứu, khả năng làm việc, vữa đất, vữa ximang, đất nạo vét, độ linh động, đồng bằng sông Cửu Long

**106. Nghiên cứu một số hệ số làm giảm khả năng thông hành nhánh dẫn tại các giao cắt cùng mức trong đô thị**/ TS. Hoàng Quốc Long// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu một số hệ số làm giảm khả năng thông hành nhánh dẫn tại các giao cắt cùng mức trong đô thị nhằm xác định khả năng thông hành thực tế của nhánh dẫn để đưa ra các giải pháp nâng cao khả năng thông hành của các nhánh dẫn tại các giao cắt cùng mức ở các đô thị hiện nay.

**Từ khóa**: Hệ số làm giảm khả năng thông hành nhánh dẫn, giao cắt cùng mức đô thị.

**107. Nghiên cứu sử dụng bùn thải từ kênh mương nội đô chế tạo gạch đất sét nung = Study on untilization of urban canal sediment to produce fired brick**/ Hoàng Vĩnh Long, Nguyễn Doãn Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 38-42 .- 624

**Nội dung**: Sử dụng bùn thải kênh mương nội đô của Hà Nội không qua xử lý và đất sét sẵn có nhằm giảm chi phí, tăng khả năng áp dụng vào thực tế sản xuất gạch xây.

**Từ khóa**: Nghiên cứu, sử dụng, bùn thải kênh mương nội đô, gạch đất sét nung

**108. Nghiên cứu sử dụng cọc CFA trong điều kiện địa chất thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Văn Dương, TS. Trần Vũ Trụ// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 106-113.

**Nội dung**: Đề cập đến hai vấn đề chính: đầu tiên đề xuất xây dựng bản đồ phân bố khả năng ứng dụng cọc CFA trong khu vực địa chất thành phố Hồ Chí Minh dựa trên các phân tích địa chất của các dự án trong khu vực nghiên cứu. Tiếp đó nghiên cứu và chế tạo thiết bị khoan cọc CFA nhằm phục vụ cho công tác thực nghiệm.

**Từ khóa**: CFA, cọc khoan guồng xoắn.

**109. Nghiên cứu sử dụng tro bay như một phần chất kết dính trong móng cấp phối đá dăm gia cố xi măng làm kết cấu mặt đê kết hợp giao thông**/ NCS. Đặng Công Hưởng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu thử nghiệm về các tính năng cường độ và mô đun đàn hồi khi sử dụng 2 loại tro bay của nhà máy nhiệt điện Đông Triều và Cẩm Phả thay thế từ 0 – 30% lượng xi măng trong thiết kế lớp cấp phối đá dăm gia cố xi măng dùng làm lớp móng mặt đường đê.

**Từ khóa**: Tro bay, tính năng cường độ, mô đun đàn hồi.

**110. Nghiên cứu sự làm việc của liên kết nối ống thép tròn sử dụng mặt bích và bu lông chịu kéo (nén) uốn đồng thời**/ Lê Anh Tuấn, Phan Công Bàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 59-64.

**Nội dung**: Đưa ra những quy luật ứng xử của mối nối, đề xuất các thông số hợp lý của liên kết (mối quan hệ giữa chiều dày bản mã, đường kính bulông và chiều dày ống thép) trong trường hợp chịu kéo (nén) uốn đồng thời.

**Từ khóa**: Mặt bích, bulông cường độ cao, cơ chế phá hủy.

**111. Nghiên cứu sự phát triển cường độ chịu nén bê tông geopolymer bằng thí nghiệm không phá hoại mẫu**/ Nguyễn Hồng Đức, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 111-115.

**Nội dung**: Bài báo sử dụng phương pháp không phá hoại mẫu kết hợp giữa sóng siêu âm và búa bật nảy để nghiên cứu sự phát triển cường độ của bê tông geopolymer.

**Từ khóa**: Bê tông geopolymer, thí nghiệm không phá hoại mẫu, vận tốc siêu âm, súng bật nẩy.

**112. Nghiên cứu tính toán cột bê tông cốt cứng chịu nén lệch tâm xiên**/ PGS. TS. Nguyễn Hồng Sơn, ThS. Đào Văn Cường// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 148-153.

**Nội dung**: Giới thiệu về phương pháp tính toán cột bê tông cốt cứng chịu nén lệch tâm xiên theo chỉ dẫn thiết kế kết cấu bê tông cốt cứng của Nga, tiết diện cột chữ nhật có bố trí cốt cứng va cốt mềm đối xứng. Thực hiện ví dụ số nhằm làm sáng tỏ cách tính toán cột bê tông cốt cứng chịu nén lệch tâm xiên.

**Từ khóa**: Tính toán cột bê tông cốt cứng, nén lệch tâm xiên.

**113. Nghiên cứu tính toán đoạn quá độ giữa nền đường và kết cấu cứng đường sắt cao tốc dạng tấm bản**/ KS. Vũ Đoàn Quân, TS. Nguyễn Hồng Phong, Chu Quang Chiến// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 61 – 63

**Nội dung**: Hiện nay, việc tính toán đoạn quá độ nền đường và kết cấu cứng của đường sắt cao tốc kiểu tấm bản còn chưa được quan tâm ở Việt Nam. Bài báo sử dụng phương pháp phân tích hình học đã phân tích được tham số ảnh hưởng tới việc thiết kế chiều dài nền đường đoạn quá độ là góc gẫy nền ray và thông qua kết quả của nghiên cứu động lực học ngẫu hợp toa xe - đường ray xác được được trị số góc gẫy nền ray cho tốc độ chạy tàu 300 km/h và 350 km/h.

**Từ khóa:** Đường sắt cao tốc dạng tấm bảng, quá độ nền đường và kết cấu cứng, góc gẫy nền đường, ngẫu hợp động lực

**114. Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bộ thiết bị đo thấm phức hợp CEPM**/ ThS. Lê Như Nam, PGS. TS. Trần Tuấn Hiệp// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 214-216.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu thiết kế chế tạo bộ thiết bị đo thấm phức hợp (Complex Epuipment for permeable measurement), CEPM, phục vụ nghiên cứu vật liệu phụ gia hợp lý nhằm hạn chế cát chảy trong xây dựng nền móng công trình khu vực Nghi Sơn, Thanh Hóa.

**Từ khóa**: Thiết bị, đo thấm, cát chảy.

**115. Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của bố trí cốt đai đến ứng xử uốn của dầm bê tông cốt thép**/ TS. Đặng Vũ Hiệp, PGS. TS. Vũ Ngọc Anh, ThS. Trần Thị Ngọc Hoa// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 124-126.

**Nội dung**: Giới thiệu ảnh hưởng của bước cốt đai đến ứng xử của dầm bê tông cốt thép chịu uốn bằng nghiên cứu thực nghiệm. Sáu dầm bê tông cốt thép có hàm lượng cốt thép dọc, khoảng cách cốt đai khác nhau được chế tạo và tiến hành thí nghiệm uốn bốn điểm. Sự nở ngang của bê tông vùng nén, sức chịu tải, độ võng của dầm được xem xét và bàn luận.

**Từ khóa**: Kiềm chế nở ngang, dầm bê tông cốt thép, cốt đai.

**116. Nghiên cứu thực nghiệm giá trị mô đun đàn hồi của bê tông khi nén tĩnh theo thời gian bằng phương pháp khác nhau**/ TS. Phạm Đức Toàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 169-172.

**Nội dung**: Giới thiệu nhiều phương pháp khác nhau xác định mô đun đàn hồi của bê tông, từ đó so sánh với phương pháp theo tiêu chuẩn Việt Nam, phân tích đánh giá độ tin cậy của từng phương pháp.

**Từ khóa**: Mô đun đàn hồi, cường độ nén bê tông, biến dạng, ứng suất.

**117. Nghiên cứu thực nghiệm sử dụng phụ gia Toughfix tăng độ ổn định nước và cường độ của bê tông nhựa đường**/ PGS.TS. Nguyễn Quang Phúc, ThS. Vũ Ngọc Phương, DR. Hiromiitsu Nakanishi,...// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 36 – 40.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu thực nghiệm trong phòng đánh giá hiệu quả của phụ gia Toughfix Hyper trong việc cải thiện khả năng bong tróc, tăng ổn định nước và cường độ của bê tông nhựa nóng ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Toughfix Hyper, phụ gia chống bong tróc, bê tông nhựa

**118. Nghiên cứu ứng dụng bê tông chất lượng siêu cao cho vỏ hầm đúc sẵn**/ TS. Hồ Xuân Nam, KS. Vũ Đức Tân, ThS. Đặng Đức Việt/ Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 73 – 77

**Nội dung:** Phân tích cấu tạo các tấm vỏ hầm trong phương pháp thi công sử dụng khiên đào hầm và những tính năng của bê tông chất lượng cao (UHPC), từ đó đề xuất áp dụng UHPC trong việc chế tạo các vỏ hầm với việc giảm chiều dài tấm, dựa trên tính toán theo các trường hợp tải, xuất hiện ở giai đoạn chế tạo, vận chuyển, lắp đặt và gia đoạn hoàn thiện. Kết quả cho thấy, vỏ hầm bằng UHPC có thể đáp ứng yêu cầu chịu lực cục bộ, độ bền, an toàn cháy nổ, giảm công tác gia công cốt thép và lượng đất đào trong quá trình thi công.

**Từ khóa:** Vỏ hầm, bê tông chất lượng siêu cao, khiên đào hầm

**119. Nghiên cứu ứng dụng GIS trong xây dựng cơ sở dữ liệu hành lang an toàn đường bộ, thí điểm tại số khu vực dọc Quốc lộ 8/** Hà Thị Hằng, Bùi Duy Quỳnh, Lương Ngọc Dũng,…// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 7 (261) .- Tr. 20 – 22.

**Nội dung**: Trình bày kết quả ứng dụng GIS trông xây dựng CSDL đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, điều này không chỉ giúp đơn giản hóa trong khâu lưu trữ mà còn tạo dụng được một CSDL đồng bộ, phục vụ cho quá trình quản lý, theo dõi, cập nhập và lập kế hoạch phát triển đường bộ.

**Từ khóa:** GIS, cơ sở dữ liệu GIS, hành lang an toàn đường bộ

**120. Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS trong công tác quản lý, thu gom rác thải đô thị**/ Lê Khánh Giang, Trần Quang Học// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 48-52.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và phân loại địa bàn thu gom rác thải, từ đó đề xuất vị trí đặt điểm thu gom rác thải bổ sung bằng ứng dụng công nghệ GIS. Kết quả của bài báo cho phép các nhà quản lý có cơ sở đưa ra các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, thu gom và vận chuyển rác thải đô thị.

**Từ khóa**: GIS, rác thải đô thị, thu gom, quản lý.

**121. Nghiên cứu ứng dụng nhựa epoxy nâng cao chất lượng bê tông nhựa nóng trên bản mặt cầu thép**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Nguyễn Hồng Quân// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu và đánh giá khả năng làm việc của phụ gia nhựa epoxy đến các tính chất của bê tông nhựa chặt 12,5 mm, đặc biệt sử dụng trên bản cầu thép. Ngoài thí nghiệm kiểm tra độ ổn định và độ dẻo Marshall, nghiên cứu này còn sử dụng thêm thí nghiệm cường độ chịu kéo gián tiếp (ép thẻ) và mô đun đàn hồi để đánh giá sự thay đổi các tính chất của hỗn hợp bê tông nhựa khi sử dụng phụ gia nhựa epoxy.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, bê tông nhựa epoxy, nhựa epoxy.

**122. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp cân bằng giới hạn trong phân tích ổn định, mức nước giới hạn và vùng nguy hiểm bờ sông Cổ Chiên, tĩnh Vĩnh Long**/ Nguyễn Minh Đức, ThS. Võ Văn In, ThS. Phạm Kỳ Phương// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 91-95.

**Nội dung**: Bài báo áp dụng phương pháp cân bằng giới hạn (Limit Equilibrium Method, LEM) đánh giá hệ số an toàn của bờ sông, fs, tĩnh Vĩnh Long dựa trên 4 mặt cắt địa hình lòng sông đất sét bùn bão hòa nước với mực nước sông, WL thay đổi từ 1 đến 6m trong hai điều kiện tải trọng. Nghiên cứu cũng đề xuất phương pháp xác định mực nước cực hạn WLcr, độ chênh cao mực nước cực hạn, Hcr và khoảng cách ngang an toàn tính từ bờ sông, Lcr.

**Từ khóa**: Ổn định bờ sông, phương pháp cân bằng giới hạn, mực nước thay đổi, mực nước tới hạn, khoảng cách an toàn.

**123. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp SRICOS dự tính xói dưới cầu trong điều kiện đất dính và khả năng áp dụng ở Việt Nam**/ TS.Mai Quang Huy// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 69 – 72

**Nội dung:** Trình bày phân tích một phương pháp xác định xói theo thời gian dựa vào tốc độ xói của đất dính SRICOS được đề xuất bởi Biaud và ccs. Tốc độ xói của mẫu đất phụ thuộc vào ứng suất tiếp do dòng chảy gây ra trên bề mặt mẫu đất được xác định bằng thiết bị EFA. Một phương pháp gần đúng xác định tốc độ xói theo các tính chất khác của mẫu đất cũng được trình bày và phân tích.

**Từ khóa:** Xói cục bội, đất dính, tốc độ xói,...

**124. Nghiên cứu ứng xử giữa đài móng và cọc trong nhà cao tầng**/ KS. Nguyễn Đỗ Tuấn Huy, Nguyễn Gia Huy// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 87-95.

**Nội dung**: Bằng phương pháp phần tử hữu hạn được thực hiện trên phần mềm SAFE để mô hình đài móng cọc, bài báo đã khảo sát ảnh hưởng của yếu tố (tỉ lệ chiều dày dài cọc/khoảng cách cọc) và (chiều dài cọc/khoảng cách cọc) đối với ứng xử là “móng cứng” hay “móng mềm” của đài cọc trong kết cấu móng bè cọc.

**Từ khóa**: Móng cứng, móng mềm, SAFE.

**125. Nghiên cứu ứng xử tại mặt đường hiện hữu khi xây dựng nền đường đắp mới gia cố cọc xi măng đất - vải địa kỹ thuật/** KS. Phạm Ngọc Thạch// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 94 – 97

**Nội dung**: Do nhu cầu mở rộng hạ tầng giao thông, việc xây dựng nền đường đắp gia cố cọc xi măng đất (CXMĐ) gia cường vải địa kỹ thuật (VĐKT) bên cạnh mặt đường hiện hữu (MĐHH) ngày càng trở nên phổ biến. Tuy nhiên việc xây dựng đường mới sẽ gây ra sự lún lệch tại MĐHH, từ đó dẫn đến các hiện tượng như: Nứt dọc, sụt lún mặt đường. Trong bài báo, tác giả nghiên cứu vấn đề này dựa trên mô phỏng bằng phần tử hữu hạn, trước hết là trình bày cách xây dựng mô hình và kiểm chứng mô hình bằng cách giải lại một trường hợp đã công bố, tiếp theo là khảo sát 3 yếu tố mà đường xây dựng mới ảnh hưởng đến ứng xử của đường hiện hữu: Cường độ CXMĐ, khoảng cách bố trí CXMĐ trong nền đắp mới. Trong các kịch bản mô phỏng, điều kiện địa chất, cụ thể thuộc dự án “ Cầu và đường nối từ QL51 đến cảng Cái Mép” đã được giả định.

**Từ khóa:** Cọc xi măng đất, vải địa kỹ thuật, gia cố cọc xi măng đất

**126. Nghiên cứu xác định khả năng dính bám với cốt thép của bê tông geopolymer tro bay**/ ThS. Trần Việt Hưng, PGS.TS Nguyễn Ngọc Long, PGS.TS. Đào Văn Đồng// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 49 – 52.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm khả năng dính bám với cốt thép của bê tông geopolymer tro bay.Nghiên cứu được thực hiện với ba hỗn hợp bê tông geopylymer. Quá trình nghiên cứu được thực nghiệm được thực hiện trên các mẫu thử kéo tuột theo tiêu chuẩn EN10080. Kết quả thu được cho thấy, bê tông geopolymer có tính dính bám với cốt thép tốt hơn sơ với bê tông xi măng.

**Từ khóa:** Geopolymer, tro bay, dính bám, ứng suất, bê tông cốt thép

**127. Nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của các kỹ sư làm việc tại ban QLDA sở y tế TP. HCM = Identifying factors affecting job satisfaction of civil engineers working at Project Management Board of HCM Department of Health**/ Châu Đoàn Quang Vinh, Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 156-159 .- 624

**Nội dung**: Trình bày các kết quả của một nghiên cứu nhằm nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của kỹ sư xây dựng làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Y Tế TP.HCM.

**Từ khóa**: Nhận dạng, nhân tố, ảnh hưởng, hài lòng, công việc, kỹ sư, Ban Quản lý sự án, Sở Y tế

**128. Nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả trong công việc của công nhân trong thi công nhà cao tầng tại TP.HCM = Identifying factors affecting job effectiveness of workers in highrise buildings construction in Ho Chi Minh City**/ Lê Văn Hùng, Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 171-173 .- 624

**Nội dung**: Trình bày các kết quả của một nghiên cứu nhằm nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả trong công việc của công nhân trong thi công nhà cao tầng tại TP. HCM.

**Từ khóa**: Nhận dạng, nhân tố ảnh hưởng, hiệu quả, công việc, công nhân, thi công, nhà cao tầng, TP.HCM

**129. Nhận dạng các nhân tố rủi ro của các dự án hạ tầng giao thông trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư**/ ThS.Nguyễn Hồng Nam, PGS.TS. Châu Trường Linh, TS. Nguyễn Văn Châu// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 61 – 64.

**Nội dung**: Nhận dạng, phân nhóm và đưa ra giải pháp quản lý, kiểm soát rủi ro trong các dự án xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ nhằm chủ động đối phó và hạn chế tác động xấu từ các ảnh hưởng của các nhân tố rủi ro tới dự án, nâng cao hiệu quả thực hiện dự án, mang lại uy tín và lợi ích kinh tế cho các bên liên quan nói riêng và lợi ích cho đất nước nói chung.

**Từ khóa:** Nhân tố rủi ro, hạ tầng giao thông

**130. Phân tích ảnh hưởng của hao hụt thể tích nền đất đến lún bề mặt do đào hầm trong đất yếu**/ NCS. Trần Đức Quý, Nguyễn Tương Lai, Lê Bảo Quốc// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 63-67.

**Nội dung**: Trình bày và thảo luận về hao hụt thể tích nền đất do đào hầm trong đất yếu. Tham số này đã được đánh giá bằng cách sử dụng phương pháp bán thực nghiệm. Hao hụt thể tích nền đất được ước tính vào khoảng 0,51,5%. Khi áp dụng công nghệ thi công thích hợp như khiên đào, giá trị hao hụt thể tích nền đất có thể đạt 0,5%. Cuối cùng, ảnh hưởng của hao hụt thể tích nền đất đến lún bề mặt do đào hầm đơn trong đất yếu cũng được đánh giá.

**Từ khóa**: Hao hụt thể tích đất nền, lún bề mặt do đào hầm, nền đất yếu.

**131. Phân tích ảnh hưởng độ gồ ghề ngẫu nhiên của mặt cầu đối với hệ số động lực cầu dây văng/** PGS.TS. Nguyễn Xuân Toản, NCS. Nguyễn Duy Thảo// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 11 .- Tr. 36 – 39

**Nội dung:** Giới thiệu một số kết quả phân tích hệ số động lực của cầu dây văng dưới tác dụng của hoạt tải xe di động trên mặt cầu được mô hình hóa nhưng một quá trình ngẫu nhiên dừng.

**Từ khóa**: Hệ số động lực, cầu dây văng, tải trọng di động, phương pháp phần tử hữu hạn, độ gồ ghề mặt cầu

**132. Phân tích các thuận lợi và khó khăn trong việc áp dụng kết cấu áo đường bê tông xi măng trong các dự án đường bộ cao tốc tại Việt Nam**/ Hoàng Trọng Hiệp, Lê Hoài Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 121-124.

**Nội dung**: Trình bày kết quả của nghiên cứu tìm hiểu về thuận lợi và khó khăn khi áp dụng kết cấu áo đường bê tông xi măng cho các dự án đường bộ cao tốc tại Việt Nam. Các dữ liệu được phân tích bằng kiểm định thống kê, kết quả nghiên cứu đã đánh giá xếp hạng các thuận lợi và khó khăn nhằm đề xuất các giải pháp góp phần đẩy mạnh áp dụng kết cấu áo đường bê tông xi măng trong các dự án đường bộ cao tốc tại Việt Nam trong tương lai.

**Từ khóa**: Kết cấu áo đường, quản lý xây dựng, dự án, đường bộ cao tốc.

**133. Phân tích các yếu tố rủi ro đến hiệu quả đầu tư dự án nhà ở xã hội khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất biện pháp khắc phục, hạn chế**/ Đinh Công Tịnh, Nguyễn Thành Hưng// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích tình huống rủi ro có lợi nhất và bất lợi nhất của 04 nhóm tiêu chí: tài chính, thời gian, chất lượng, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư dự án nhà ở xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh bằng phương pháp CIB (Cross Impact Balance) dựa trên ma trận tác động chéo CIA (Cross Impact Analysis). Các bên có liên quan có thể sử dụng các kết quả nghiên cứu này để có thể đưa ra giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả khi đầu tư dự án nhà ở xã hội.

**Từ khóa**: CIB, CIA, RI, nhà ở xã hội, rủi ro dự án.

**134. Phân tích công trình nhiều tầng dưới tác dụng của chuỗi phản ứng động đất giả lập tại thành phố Hồ Chí Minh = Analysis multi-floor building under earthquake ground motion simulation in Ho Chi Minh city**/ Lê Thanh Cường, Lê Văn Bình, Trần Minh Nhật// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 130-134 .- 624

**Nội dung**: Đưa ra một phương pháp mô phỏng giản đồ gia tốc nền cho khu vực thành phố Hồ Chí Minh và áp dụng phân tích ứng xử cho kết cấu khung thép nhiều tầng.

**Từ khóa**: Công trình nhiều tầng, tác dụng,chuỗi phản ứng, động đất giả lập

**135. Phân tích hiệu quả giảm chấn của hệ cản lưu biến từ kết hợp hệ cản khối lượng trong kết cấu liền kề chịu động đất**/ Nguyễn Trọng Phước, Võ Hồng Thiện, Lê Thành Tâm, Phạm Đình Trung// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 158-163.

**Nội dung**: Khảo sát hiệu quả giảm chấn của hệ cản lưu biến từ (Magneto-Rheological, MR) kết hợp hệ cản khối lượng (Tuned Mass Dampers, TMD) trong kết cấu liền kề chịu động đất. Hệ MR được mô hình bởi các lò xo và cản nhớt, lực cản sinh ra từ mô hình này là một hàm phụ thuộc vào điện thế cung cấp và những thông số đặc trưng của thiết bị. Hệ TMD được gắn ở tất cả các tầng của hai kết cấu, với thông số được xác định dựa trên kết quả tối ưu đặc tính của hệ…

**Từ khóa**: Hệ lưu biến từ, hệ cản khối lượng, gia tốc nền động đất, phân tích động lực học của kết cấu.

**136. Phân tích mất ổn định khí động của cầu nhịp dài với dẫn xuất khí động xác định từ thí nghiệm hầm gió**/ TS. Vũ Tân Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 147-151.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp phân tích sự mất ổn định khí động (flutter) cho kết cấu cầu nhịp dài bằng cách sử dụng nhiều dạng dao động tự do và mô hình lực khí động tự kích thích sử dụng ký hiệu phức với các dẫn xuất khí động. Các nghiên cứu so sánh và phân tích mất ổn định khí động của cầu treo với nhịp chính dài 320m được thực hiện nhằm minh họa cho tính chính xác và sự tin cậy của phương pháp này.

**Từ khóa**: Mất ổn định khí động, cầu nhịp dài, dẫn xuất khí động.

**137. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến cường độ áp lực ngang của đất có liên quan đến độ ổn định của công trình tường chắn cứng dạng công – xôn**/ TS. Trương Quang Thành, KS. Nguyễn Mạnh Trí// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 137-142.

**Nội dung**: Phân tích một số yếu tố có ảnh hưởng đến giá trị áp lực ngang của đất tác dụng lên tường và có liên quan đến độ ổn định của công trình tường chắn cứng dạng công xôn chắn giữ khối đất rời, khô và đồng nhất. Kết quả phân tích này dựa trên lý thuyết áp lực đất của Coulomb.

**Từ khóa**: Độ ổn định của tường chắn cứng, lý thuyết áp lực đất Coulomb.

**138. Phân tích mức độ ảnh hưởng của cọc bên trong hố đào sâu đến chuyển vị ngang của tường vây = Analysis the level influence of pile to horizontal displacement of diaphragm wall in deep excavation**/ Lê Trọng Nghĩa, Nguyễn Quốc Trung// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 189-192 .- 624

**Nội dung**: Nghiên cứu chuyển vị ngang của tường chắn dày 0,8m và sâu 39m của tòa nhà cao tầng có hai tầng hầm trong thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Phân tích, mức độ ảnh hưởng, hố đào sâu, chuyển vị ngang, tường vây

**139. Phân tích nội lực vỏ hầm qua hai phương án tường vây gia cố hố đào trong quá trình thi công = Analysis of the internal force in tunnel lining using two solutions diaphagm wall reinforced exca-vation during construction**/ Phan Khắc Hải, Đỗ Hữu Đạo// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 209-212 .- 624

**Nội dung**: Phân tích diễn biến nội lực cho vỏ hầm qua hai phương án tường vây gia cường hố đào có ảnh hưởng trực tiếp đến sự làm việc của kết cấu hầm bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Phân tích nội lực, vỏ hầm, phương án tường vây, gia cố hố đào, thi công

**140. Phân tích ổn định gương hầm trong nền hai lớp**/ NCS. Nguyễn Anh Tuấn, PGS. TS. Châu Ngọc Ẩn, PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 182-187.

**Nội dung**: Phân tích cơ chế phá hoại bị động và áp lực phá hoại bị động của khối đất trước gương hầm thông qua hai thí nghiệm mô hình ly tâm T1 và T2.

**Từ khóa**: Hầm, ổn định, gương đào, thí nghiệm ly tâm.

**141. Phân tích ổn định nền đường đắp trên nền đất yếu gia cố bằng hệ cọc đất – tro bay – xi măng có xét ảnh hưởng của các yếu tố ngẫu nhiên**/ PGS.TS. Châu Trường Linh, TS. Trần Trung Việt. ThS. Võ Trọng Vinh,...// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr.41 – 48.

**Nội dung:** Trình bày một số kết quả nghiên cứu về gia cố nền đất yếu tại Tp. Trà Vinh bằng hệ cọc đất tro bay – xi măng như: Khả năng áp dụng cọc đất – tro bay – xi măng để gia cố hàm lượng tro bay – xi măng, đề xuất được mô hình giữa các ứng xử và các biến số phụ thuộc thông qua các hệ số hồi quy trong mô hình, cũng như phương pháp dự báo độ lún cố kết và độ ổn định nền đường dựa trên mô hình “Response suface” và bài toán độ tin cậy.

**Từ khóa:** Cọc đất – tro bay – xi măng, đất yếu, gia cố, mô hình Response suface

**142. Phân tích ổn định tổng thể của dầm thép tiết diện thay đổi - một số trường hợp ứng dụng phổ biến = Lateral buckling of tapered steel beam - some case studies**/ Trần Quang Hưng// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 135-139 .- 624

**Nội dung**: Dùng phương pháp phần tử hữu hạn để xác định tải trọng tới hạn của dầm chịu uốn trong trường hợp tính toán mất ổn định tổng thể.

**Từ khóa**: Phân tích, ổn định tổng thể, dầm thép, tiết diện thay đổi, ứng dụng phổ biến

**143. Phân tích phi tuyến mất ổn định động và đáp ứng dao động thông số của tấm chữ nhật có chiều dày thay đổi đặt trên nền đàn hồi**/ Phạm Văn Lâm, Huỳnh Quốc Hùng, PGS. TS. Nguyễn Thị Hiền Lương// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 105-110.

**Nội dung**: Trình bày cách thiết lập ma trận độ cứng động lực cho tấm chữ nhật có chiều dày thay đổi chịu tải trọng động dựa theo lý thuyết tấm Von Karman. Hệ phương trình vi phân bậc hai với hệ số thay đổi tuần hoàn thuộc loại phương trình phi tuyến Mathieu-Hill mở rộng được thiết lập để xác định các vùng mất ổn định động và đáp ứng dao động thông số phi tuyến theo phương pháp Bolotin…

**Từ khóa**: Dao động tham số, nền Pasternak, mất ổn định động phi tuyến, phương pháp độ cứng động lực, tấm có chiều dày thay đổi.

**144. Phân tích phi tuyến quá trình hạ cọc ván thép vào nền đất dính bão hòa bằng phương pháp phần tử hữu hạn**/ ThS. Vũ Văn Trung. PGS.TS. Trần Quang Hùng// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 88 – 93

**Nội dung:** Trình bày ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn để phân tích quá trình hạ cọc ván thép vào nền đất dính bằng búa rung có tính đến tất cả các yếu tố ảnh hưởng của búa rung, cọc và nền đất.

**Từ khóa:** Cọc thép, cọc ván thép, đất, hạ cọc vào đất, búa rung, cọc và nền đất

**145. Phân tích tổng quan và toàn diện về khung chính sách, pháp lý hiện hành về phát triển đô thị, xây dựng các chiến lược, hướng dẫn cụ thể về phát triển đô thị sẽ được thực hiện trong giai đoạn II của dự án NUDS**/ Lawrence John Wilson// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Trên cơ sở đi sâu nghiên cứu và tìm hiểu, bài viết sẽ đưa ra những nguyên nhân gây ra tình trạng kém hiệu quả và đề xuất các giải pháp dưới dạng mô hình thể chế đã được điều chỉnh phù hợp với việc áp dụng quy hoạch đô thị ở các cấp khác nhau.

**Từ khóa**: Phát triển đô thị, chiến lược phát triển đô thị, khung chính sách – pháp lý.

**146. Phân tích ứng xử động lực học dầm trên nền đàn nhớt hai thông số Pasternak chịu tải trọng chuyển động có xét đến yếu tố không bằng phẳng mặt dầm = Dynamic analysis of beams on two parameters viscoelastic Pasternak foundation subjected to the moving load and considering effects of beam roughness**/ Trần Quốc Tỉnh, Nguyễn Trọng Hiếu, Khổng Trọng Toàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 203-208 .- 624

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích ứng xử động của dầm trên nền đàn nhớt hai thông số Pasternak chịu tải trọng chuyển động có xét đến yếu tố không bằng phẳng của mặt dầm dựa trên lý thuyết phần tử chuyển động cải tiến IMEM.

**Từ khóa**: Động lực học dầm, nền đàn nhớt hai thông số Pasternak, tải trọng chuyển động, yếu tố, không bằng phẳng, mặt dầm

**147. Phòng chống phá hủy lũy tiến của công trình nhà cao tầng: Từ nghiên cứu lý thuyết tới ứng dụng thực tiễn**/ ThS. Đỗ Kim Anh, ThS. Nguyễn Văn Hùng, TS. Phạm Xuân Đạt// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 165-168.

**Nội dung**: Tóm lược các xu hướng nghiên cứu chính và một số kết quả ứng dụng nổi bật trong lĩnh vực này ở trong nước và trên thế giới.

**Từ khóa**: Sức kháng phá hủy lũy tiến, mất cột góc, mất cột cận góc, phương pháp đơn giản.

**148. Phương pháp gradient tính tối ưu kích thước dàn sử dụng phần mềm Matlab/** TS. Vũ Thị Bích Quyên, KS. Cao Quốc Khánh// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 120-123.

**Nội dung**: Giới thiệu cách giải bài toán tối ưu kích thước dàn bằng phương pháp quy hoạch toán học gradient, sử dụng hàm fmincon trong phần mềm Matlab.

**Từ khóa**: Tối ưu kích thước dàn, phương pháp gradient.

**149. Phương pháp giải bài toán nghịch trong đo ảnh đơn**/ Trần Đình Tri, Đoàn Thị Nam Phương// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 7 (261) .- Tr. 37 -39.

**Nội dung**: Trên cơ sở sử dụng công thức của bài toán nghịch có thể khôi phục lại mối quan hệ của chùm tia chiếu tồn tại ở thời điểm chụp ảnh. Bài toán này đã được nhiều các nhà khoa học sử dụng để phát triển bài toán kiểm định ảnh, máy chụp ảnh, là cơ sở để xây dựng lưới tam giác ảnh không gian theo chùm tia.

**Từ khóa**: Phương pháp, bài toán nghịch, đo ảnh đơn

**150. Phương pháp Lagrange dạng nhân tử giải và mô phỏng bài toán cơ cấu phẳng**/ TS. Phạm Hoàng Vương// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 109 – 111.

**Nội dung:** Bài toán cơ cấu phẳng thường có các ràng buộc thừa nên khi giải bài toán động lực học cơ cấu phẳng loại này thường gặp không ít khó khăn. Bài báo trình bày cách áp dụng phương pháp Lagrange dạng nhân tử để giải bài toán động lực học cơ cấu phẳng có các ràng buộc thừa.

**Từ khóa**: Phương pháp Lagrange, phương trình vi phân chuyển động, cơ cấu phẳng

**151. Phương pháp mới nghiên cứu tối ưu thể tích dàn**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 131-133.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp mới “Phương pháp tính toán tối ưu kết cấu khi sử dụng nội lực làm ẩn” để nghiên cứu tối ưu chiều cao dầm. Trong bài báo này tác giả cũng dùng phương pháp nói trên để nghiên cứu tối ưu thể tích kết cấu dàn.

**Từ khóa**: Phương pháp tối ưu, tối ưu chiều cao dầm, tối ưu thể tích dàn.

**152. Phương pháp phần tử biên trong phân tích ứng xử một số kết cấu cầu dạng bản**/ KS. Đoàn Như Sơn, TS. Trần Anh Tuấn// Giao thông vận tải  **.-** 2017 .- Số 11 .- Tr. 84 - 87

**Nội dung**: Các kết cấu dạng tấm bản được sử dụng phổ biến trong các bộ phận thi công cầu, do vậy việc xác định ứng xử cơ học của chúng càn phải được nghiên cứu trong kỹ thuật kết cấu. Bài báo nhằm mục đích chính là phân tích ứng xử của bản chịu uốn với hình dạng bất kỳ sử dụng phương pháp phần tử biên. Trong phương pháp này, trước tiên các giá trị trên biên được xác định, sau đó giá trị tại vị trí bất kỳ bên trong tấm được tính toán thông qua các vị trí bất kỳ bên trong tấm được tính toán thông qua các giá trị vừa tìm được.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử biên, tấm đa biên, tấm chịu uốn

**153. Phương pháp quan trắc, đo đạc trong thi công nhà siêu cao tầng ở Việt Nam bằng công nghệ GPS**/ Võ Văn Dần, Lê Anh Dũng// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 89-92.

**Nội dung**: Giới thiệu những nội dung chính về phương pháp sử dụng GPS để khống chế độ thẳng đứng của vách, lõi; truyền tọa độ thi công lên cao và khái quát quy trình quan trắc bằng phương pháp GPS trong quá trình thi công nhà siêu cao tầng.

**Từ khóa**: Siêu cao tầng, quan trắc, GPS.

**154. Quy hoạch đô thị vùng ven biển Tây Nam thích ứng với biến đổi khí hậu**/ TS. KTS. Phạm Thanh Huy// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 71-75.

**Nội dung**: Đề cập đến quy hoạch cấu trúc không gian đô thị và các giải pháp kiểm soát sử dụng đất đô thị vùng đất ven biển Tây Nam thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổng hợp, khảo sát và phân tích các cấu trúc đô thị ven biển hiện nay trong bối cảnh biến đổi khí hậu, phân loại thành các nhóm đô thị đặc trưng tại vùng ven biển Tây Nam như đô thị sát biển, đô thị gần biển và đô thị ven biển ngập mặn. Phân tích sự tác động của biến đổi khí hậu lên cấu trúc đô thị và ngược lại. Trên cơ sở đó, đề xuất các mô hình cấu trúc không gian đô thị và giải pháp kiểm soát sử dụng đất thích ứng với biến đổi khí hậu…

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, nước biển dâng, quy hoạch đô thị, quy hoạch chung, cấu trúc không gian đô thị.

**155. Quy trình quản lý rủi ro dự án theo tiêu chuẩn quốc tế của Anh = Project risk management process using the British Standard international standard**/ Nguyễn Thanh Phong// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 68-70 .- 624

**Nội dung**: Trình bày cách có hệ thống quy trình quản lý rủi ro dự án theo hệ thống các tiêu chuẩn của tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) của Anh.

**Từ khóa**: Quy trình, quản lý rủi ro dự án, tiêu chuẩn quốc tế

**156. Quy trình quản trị vận hành công trình xây dựng theo công nghệ BIM**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, TS. Nguyễn Anh Thư// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 117-120.

**Nội dung**: Trình bày cách thức ứng dụng quy trình quản trị vận hành cho công trình xây dựng bằng cách sử dụng công nghệ BIM. Bên cạnh đó, bài báo cũng đề cập đến những cơ sở dữ liệu, phần mềm và công nghệ thông tin được tích hợp vào quy trình để ứng dụng mô hình BIM trong công tác quản trị vận hành dự án đầu tư xây dựng công trình.

**Từ khóa**: Mô hình thông tin công trình (BIM), quản trị vận hành, quản lý xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**157. Siêu cao đường cong đường sắt đô thị**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 27-32.

**Nội dung**: Bài viết trình bày cơ sở phương pháp luận của việc tính toán siêu cao trong đường cong đường sắt nói chung và đường sắt đô thị nói riêng gồm siêu cao cân bằng, siêu cao lớn nhất, siêu cao thiếu. Đề cập các ảnh hưởng tác động của chúng đối với vấn đề an toàn và tiện nghi cho tàu và hành khách khi tàu chạy đường cong. Thông qua ví dụ tính toán bài viết còn trình bày cách xác định siêu cao đường sắt đô thị khi đặt đường cong trên thực địa với các chú ý cần thiết.

**Từ khóa**: Siêu cao, siêu cao cân bằng, siêu cao lớn nhất, gia tốc ly tâm dư, siêu cao thiếu.

**158. So sánh việc hoạch định tài nguyên giữa phương pháp thiết kế truyền thống và phương pháp sử dụng mô hình thông tin công trình**/ Nguyễn Ninh Thụy, Nguyễn Anh Thư, Võ Đoàn Chí Thiện// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 102-104.

**Nội dung**: Trình bày so sánh của việc sử dụng BIM so với phương pháp thiết kế truyền thống về khối lượng bê tông, cốt thép, tiến độ và chi phí của công trình xây dựng.

**Từ khóa**: Mô hình thông tin công trình (BIM), khối lượng, nhân công, tiến độ, chi phí bê tông và cốt thép

**159. Sự ảnh hưởng của độ cứng vải địa kỹ thuật gia cường đến hệ số an toàn ổn định nền đường đắp cao tốc**/ TS. Huỳnh Ngọc Hào// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 5-12.

**Nội dung**: Trình bày về độ cứng của vải địa kỹ thuật, cách xác định độ cứng thông qua cường độ của vải địa với mô đun đàn hồi đất nền và các kết quả phân tích phần tử hữu hạn trên phần mềm ứng dụng.

**Từ khóa**: Độ cứng của vải địa kỹ thuật, gia cường, hệ số an toàn ổn định nền đường đắp cao tốc.

**160. Sự dâng cao mực nước các tầng chứa nước trong khu vực Hà Nội đến ổn định nền công trình xây dựng khi động đất = The high leven of water level in water layers in Ha Noi area to stabilize the foundation building construction when earthquake**/ Trần Thương Bình// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 85-88 .- 624

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng và tác động của việc thay đổi mực nước các tầng chứa nước đến biến dạng nền công trình, làm sáng tỏ sự ổn định công trình ở Hà Nội khi có động đất trong điều kiện mức nước các tầng dâng cao.

**Từ khóa**: Dâng cao mực nước, tầng chứa nước, khu vực Hà Nội, ổn định, nền công trình xây dựng, động đất

**161. Sử dụng cao su tái chế từ các loại xốp xe phế thải lam cốt liệu để sản xuất bê tông xi măng: Xu hướng nghiên cứu ở các nước trên thế giới và tiềm năng ở Việt Nam = Using rubber derived from discarded tires as aggregate for producing cement concrete: Studying trend in countries over the world and potential in Vietnam**/ Nguyễn Đức Lượng, Vũ Việt Hà, Chử Thị Hồng Nhung, Hoàng Vĩnh Long, Ngô Kim Tuân, Nguyễn Duy Thái, Phạm Văng Quang// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 183-185 .- 624

**Nội dung**: Cung cấp tổng quan về các nghiên cứu sử dụng cao su tái chế từ các loại lốp xe phế thải để thay thế cốt liệu tự nhiên trong sản xuất bê tông xi măng. Đồng thời cũng nhận định tiềm năng thực hiện các nghiên cứu tương tự ở Việt Nam

**Từ khóa**: Cao su tái chế, lốp xe phế thải, cốt liệu, sản xuất bê tông xi măng, xu hướng, nghiên cứu, tiềm năng, Việt Nam

**162. Sử dụng cát đồi làm cốt liệu dùng để chế tạo vữa trộn sẵn**/ Nguyễn Ninh Thụy, Vũ Quốc Hoàng// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 96-101.

**Nội dung**: Tiếp nối chuỗi nghiên cứu về ứng dụng cát đồi vào các loại vật liệu xây dựng, nghiên cứu này được tiến hành với mục đích xem xét khả năng đưa cát đồi vào thành phần cấp phối chế tạo vữa trộn sẵn.

**Từ khóa**: Cát đồi, vữa khô, cốt liệu nhỏ, xây dựng bền vững, phản ứng kiềm – cốt liệu.

**163. Sử dụng cốt sợi từ nguồn cáp thép phế thải để chế tạo bê tông cốt sợi phân tán làm đường giao thông nông thôn**/ TS. Nguyễn Phan Duy// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 130-132.

**Nội dung**: Trình bày chương trình thí nghiệm và kết quả thí nghiệm cường độ chịu kéo uốn, biến dạng kéo uốn cực hạn của bê tông cốt sợi phân tán với nguồn sốt sợi tận dụng từ nguồn cáp phế thải.

**Từ khóa**: Cốt sợi, bê tông cốt sợi, cốt sợi phế thải, đường bê tông.

**164. Sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn tính tối ưu kích thước dàn = Size optimization of truss using finite element method**/ Vũ Thị Bích Quyên, Cao Quốc Khánh// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 93-96 .- 624

**Nội dung**: Trình bày một thuật toán mới tính tối ưu kích thước dàn phẳng sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn. Trên cơ sở đó thiết lập chương trình tính tối ưu kích thước dàn phẳng bằng phần mềm Matlab.

**Từ khóa**: Phương pháp, phần tử hữu hạn, tối ưu kích thước dàn

**165. Sử dụng thuật toán song tuyến kết hợp mô hình EGM08 xác định dị thường độ cao với công trình dạng tuyến**/ Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Ngọc Quang// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 9 (263) .- Tr.22 – 24.

**Nội dung:** Đề cập đến phương pháp nội suy giá trị dị thường độ cao dựa trên hình thế trọng trường toàn cầu EGM2008 và so sánh phương pháp nội suy theo hàm song tuyến tính sử dụng các giá trị độ cao GPS/thủy chuẩn.

**Từ khóa:** Trắc địa công trình, dị thường độ cao, công nghệ GPS, nội suy song tuyến

**166. Sử dụng thừa số largrange để giải bài toán kết cấu có điều kiện biên đa bậc tự do**/ TS. Phạm Văn Đạt// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp phần tử hữu hạn kết hợp sử dụng thừa số largrange để giải các bài toán kết cấu có biên đa bậc tự do.

**Từ khóa**: Phần tử hữu hạn, biên đa bậc tự do, thừa số Largrange.

**167. Sự phân bố tĩnh lực ngang tương đương trên một mô hình khung phẳng bê tông cốt thép chịu động đất**/ TS. Đào Đình Nhân, KS. Nguyễn Đắc Hoàng// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 160-165.

**Nội dung**: Khảo sát sự phân bố lực tĩnh ngang tương đương tác dụng lên một khung phẳng 5 tầng bằng bê tông cốt thép được thiết kế theo tiêu chuẩn Việt Nam tại các trạng thái làm việc khác nhau, từ đàn hồi tới sụp đổ. Việc phân tích đáp ứng theo thời gian của mô hình phi tuyến với các băng gia tốc được thực hiện bằng phần mềm mô phỏng OpenSees.

**Từ khóa**: Phân bố lực cắt, sụp đổ, phân tích phi tuyến.

**168. Tính toán nội lực và chuyển vị trong kết cấu dây văng theo phương pháp nguyên lý cực trị Gauss**/ Phan Văn Trung// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp mới tính đoạn dây văng bằng phương pháp nguyên lý cực trị Gauss, vật liệu làm việc trong miền đàn hồi và không sử dụng giả thiết chuyển vị nhỏ (phi tuyến hình học).

**Từ khóa**: Kết cấu dây văng, phương pháp nguyên lý cực trị Gauss

**169. Tính toán tối ưu hóa sức chịu tải cọc khoan nhồi trên cơ sở phân tích độ nhạy thông số sức chống cắt của đất và phân tích ngược độ tin cậy = Calculation optimization of bearing capacity of bored pile designing problem based on the sensitivity analysis of shear strength of soil and inverse reliability analysis**/ Trần Ngọc Tuấn, Trần Tuấn Anh// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 196-202 .- 624

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp tính toán tối ưu hóa sức chịu tải cọc khoan nhồi trên cơ sở phân tích độ nhạy thông số địa chất và phân tích ngược độ tin cậy để đảm bảo xác xuất phá hủy Pi≤PT=10-3.

**Từ khóa**: Tính toán tối ưu, sức chịu tải, cọc khoan nhồi, phân tích độ nhạy, thông số, sức chống cắt, phân tích ngược, độ tin cậy

**170. Tính thanh thành mỏng mặt cắt ngang hở chịu xoắn bằng phương pháp phần tử biên**/ TS. Vũ Thị Bích Quyên, ThS. Ngọ Văn Chung// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 89-93.

**Nội dung**: Trình bày cách áp dụng phương pháp phần tử biên giải bài toán thanh thành mỏng mặt cắt ngang hở chịu xoắn. Hệ phương trình giải bài toán xác định nội lực và chuyển vị bằng phương pháp phần tử biên được thiết lập trên cơ sở nghiệm giải tích của phương trình vi phân cơ bản thanh thành mỏng cắt ngang hở chịu xoắn theo lý thuyết Vlaxov. Từ hệ phương trình đó xây dựng trình tự tính và viết chương trình tính nội lực, chuyển vị thanh thành bằng phần mềm Matlab.

**Từ khóa**: Thanh thành mỏng mặt cắt ngang hở, phương pháp phần tử biên.

**171. Thiết kế thành phần bê tông xi măng nhiều tro bay cường độ cao dùng cho mặt đường ô tô**/ PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang, ThS. Lê Thu Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 13-16.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thực nghiệm thiết kế thành phần bê tông xi măng nhiều tro bay cường độ cao dùng cho mặt đường ô tô có hàm lượng tro bay thay thế chất kết dính là 30%, có độ sụt Sn = 10-12 cm, có cường độ chịu nén 55 Mpa.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng nhiều tro bay, thiết kế thành phần, vật liệu xây dựng.

**172. Thiết lập hệ phương trình giải bài toán dầm trên nền đàn hồi chịu tải trọng tĩnh bằng phương pháp phần tử biên**/ TS. Vũ Thị Bích Quyên// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 103-106.

**Nội dung**: Trình bày đường lối thiết lập hệ phương trình đại số giải bài toán dầm trên nền đàn hồi bằng phương pháp phần tử biên. Các hàm nghiệm chuyển vị và nội lực của dầm được xây dựng trên cơ sở lời giải Cochy của phương trình vi phân cơ bản dầm trên nền đàn hồi theo mô hình Winkle. Từ đó, thiết lập hệ phương trình đại số xác định các ẩn số nội lực và chuyển vị tại biên, xây dựng phương trình giải cho các phần tử dầm mẫu.

**Từ khóa**: Dầm trên nền đàn hồi, phương pháp phần tử biên

**173. Thiết lập lực căng trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước căng sau có cáp cong sử dụng tần số dao động tự nhiên**/ TS. Hồ Đức Duy, Nguyễn Lục Hoàng Hiệp, Huỳnh Nhật Minh, Trương Hoài Trúc, Lê Thành Vinh// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 156-159.

**Nội dung**: Từ cơ sở của các nghiên cứu trước, bài báo này triển khai ứng dụng phương pháp thiết lập lực căng trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước căng sau có cáp cong parabol sử dụng tần số dao động tự nhiên. Lực ứng suất trước được thiết lập theo hai phương pháp: công thức giải tích biểu diễn mối quan hệ giữa lực căng và tần số dao động; mô hình phần tử hữu hạn. Sau đó, kết quả lực ứng trước đã thiết lập được so sánh và đánh giá với kết quả thực nghiệm.

**Từ khóa**: Lực ứng suất trước, dầm bê tông ứng suất trước, tần số dao động tự nhiên, theo dõi và chẩn đoán kết cấu.

**174. Thiết lập lực căng trong kết cấu dây cáp cho cầu dây văng và trụ anten sử dụng các phương pháp dao động = Estimation of cable tension for cable-stayed bridges and guyed masts by vibration-based methods**/ Hồ Đức Duy, Nguyễn Thành Chung, Lê Thanh Cao// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 33-37 .- 624

**Nội dung**: Trình bày sáu phương pháp thông dụng để thiết lập lực căng trong kết cấu dây cáp sử dụng tần số dao động tự nhiên đã được khảo sát và đánh giá thành công.

**Từ khóa**: Lực căng cáp, tần số dao động, kết cấu dây cáp, cầu dây văng, trụ anten, phương pháp dao động

**175. Thuật toán mặt đáp ứng cải tiến ứng dụng trong phân tích mờ kết cấu cọc chịu tải trọng ngang = The response surface improvement algorithm applied fuzzy structure analysis in problem of cross bearing piles**/ Nguyễn Hùng Tuấn, Lê Xuân Huỳnh, Hà Mạnh Hùng// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 100-103 .- 624

**Nội dung**: Đề xuất một thuật toán phân tích mờ kết cấu ứng dụng vào bài toán cọc chịu tải trọng ngang. Thuật toán đề xuất dựa trên cơ sở phương pháp mặt đáp ứng trong lý thuyết xác suất - thống kê toán học, với một số cải tiến trong mô hình thay thế.

**Từ khóa**: Thuật toán, phương pháp mặt đáp ứng, cải tiến, ứng dụng, phân tích mờ kết cấu, cọc chịu tải trọng ngang

**176. “Urban resilience” – Một hướng nghiên cứu mới cho vùng ven thành phố Hồ Chí Minh**/ Đỗ Nguyễn Anh Thư, Lê Anh Đức// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 134-138.

**Nội dung**: Nghiên cứu khả năng chống chịu của vùng ven Tp. HCM như là một nghiên cứu mới, bên cạnh việc đánh giá khả năng ứng phó và thích ứng của vùng ven Tp. HCM trước tác động của đô thị hóa và biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Khả năng chống chịu, vùng ven, biến đổi khí hậu, Thành phố Hồ Chí Minh.

**177. Ứng dụng bê tông cốt liệu nhẹ ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay**/ NCS. Trịnh Thị Hiếu// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 21-25.

**Nội dung**: Giới thiệu lý thuyết, thành phần và ứng dụng của bê tông cốt liệu nhẹ ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

**Từ khóa**: Bê tông cốt liệu nhẹ, thành phần, ứng dụng.

**178. Ứng dụng cột liên hợp thép – bê tông trong nhà thép tiền chế mái nhẹ**/ Vũ Anh Tuấn// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 140-144.

**Nội dung**: Trình bày thiết kế cột liên hợp thép – bê tông trong nhà công nghiệp thấp tầng theo tiêu chuẩn EN 1994-1-1 và đưa ra một vài ưu điểm của loại kết cấu này.

**Từ khóa**: Cột liên hợp, nhà công nghiệp, nhà thép tiền chế, cột liên hợp bọc bê tông, giảm chuyển vị ngang của khung.

**179. Ứng dụng mô hình system dynamic giải quyết tranh chấp tiến độ trong dự án xây dựng**/ Phạm Hồng Luân, Đỗ Công Nguyên, Bùi Hoàng An// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 191-199.

**Nội dung**: Bài báo này xây dựng một mô hình Động học hệ thống/System Dynamics (SD) cho một dự án xây dựng nhà máy nước công suất 300.000m3/ngày đêm. Mô hình này sau đó được sử dụng để lượng hóa thiệt hại của nhà thầu do sự bất định trong các yêu cầu của chủ đầu tư và các thay đổi phát sinh trong quá trình triển khai dự án…

**Từ khóa**: Xung đột, tranh chấp, tiến độ, xây dựng, động học hệ thống, nhà máy nước.

**180. Ứng dụng phần mềm ansys tính kết cấu công sự bằng tôn sóng tương tác với môi trường chịu tác dụng tải trọng nổ trong đất**/ PGS. TS. Nguyễn Trí Tá, ThS. Lê Hải Dương// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tính kết cấu tôn sóng theo mô hình kết cấu tương tác với môi trường. Ứng dụng phần mềm Ansys vào phân tích trạng thái ứng suất – biến dạng của kết cấu chịu tác dụng của tải trọng nổ trong đất có kể đến tương tác giữa kết cấu với môi trường.

**Từ khóa**: Phần mềm Ansys, tính kết cấu công sự, tải trọng nổ trong đất

**181. Ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn phân tích cơ chế phá hoại bị động và biến dạng khối đất trước gương hầm = The application of finite element method to analyse passive failure and deformation mechanisms of soil in front of tunnel face**/ Nguyễn Anh Tuấn, Châu Ngọc Ẩn, Nguyễn Minh Tâm// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 53-57 .- 624

**Nội dung**: Phân tích cơ chế phá hoại bị động và biến dạng khối đất trước gương hầm trong quá trình thi công.

**Từ khóa**: Phần tử hữu hạn, phân tích cơ chế, phá hoại bị động, biến dạng khối đất, gương hầm

**182. Ứng dụng social network analysis để phân tích sự phối hợp giữa các bên trong dự án xây dựng = Social network analysis application for analysising coordination among parties in construction projects**/ Đỗ Cao Tín, Nguyễn Minh Tâm, Lê Hoài Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 120-125 .- 624

**Nội dung**: Phương pháp phân tích mạng xã hội chỉ ra các đối tượng và mối quan hệ chính và trọng yếu trong sự trao đổi thông tin và phối hợp giải quyết các xung đột trong các dự án xây dựng, phân tích tình huống cũng được áp dụng để phân tích và đánh giá cụ thể một dự án xây dựng.

**Từ khóa**: Phân tích mạng xã hội, dự án xây dựng, phối hợp, ứng dụng social network analysis

**183. Ứng dụng thí nghiệm ly tâm phân tích biến dạng mặt đất xung quanh hầm = The application of centrifuge test to analyse ground surface around tunnel**/ Nguyễn Anh Tuấn, Châu Minh Tâm// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 48-52 .- 624

**Nội dung**: Mô tả việc ứng dụng thí nghiệm mô hình ly tâm để đánh giá biến dạng bề mặt đất do đào hầm gây ra.

**Từ khóa**: Thí nghiệm ly tâm, phân tích, biến dạng mặt đất, đào hầm

**184. Ứng dụng thuật toán self organizing map** **(som) trong các lĩnh vực xây dựng, địa chất và dầu khí = Application of self organizing map in construction, geology and petroleum industry**/ Phạm Sơn Tùng, Mai Cao Lân, Trương Minh Huy, Phạm Bá Tuân// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 150-155 .- 624

**Nội dung**: Giới thiệu thuật toán Self Organizing Map – SOM và các ứng dụng thực tiễn trong lĩnh vực địa chất và lĩnh vực xây dựng.

**Từ khóa**: Ứng dụng thuật toán, self organizing map, lĩnh vực, xây dựng, địa chất, dầu khí

**185. Ứng dụng vải không dệt hỗ trợ ván khuôn nhằm nâng cao chất lượng bê tông bảo vệ kết cấu công trình**/ TS. Phạm Đức Toàn// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 136-139.

**Nội dung**: Đề cập đến vật liệu vải không dệt, đây là vật liệu hỗ trợ ván khuôn trong thi công bê tông nhằm nâng cao chất lượng bê tông, đặc biệt là bê tông lớp bảo vệ.

**Từ khóa**: Vật liệu hỗ trợ ván khuôn, vải không dệt, lớp bê tông bảo vệ, ván khuôn kiểm soát thấm.

**186. Ước lượng chi phí tại thời điểm hoàn thành dự án theo tiêu chuẩn của Viện Quản lý dự án Mỹ**/ Nguyễn Thanh Phong, TS. Nguyễn Anh Thư// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 125-127.

**Nội dung**: Trình bày cách thức ước lượng chi phí tại thời điểm hoàn thành dự án theo phương pháp phân tích giá trị thu được EVA dựa theo tiêu chuẩn của Viện Quản lý dự án Mỹ hiện hành. Điều này các cán bộ ngành xây dựng chẳng những có sự hiểu biết về cách thức ước lượng chi phí tại thời điểm hoàn thành dự án mà còn hỗ trợ họ các tri thức cốt lõi về quản lý dự án theo phương pháp phân tích giá trị thu được của Viện Quản lý dự án Mỹ.

**Từ khóa**: Chi phí, phân tích giá trị thu được, quản lý dự án, kiểm soát dự án, tiêu chuẩn.

**187. Ước lượng chi phí xây dựng công trình trường trung học phổ thông tại TP. Hồ Chí Minh sử dụng mạng nơ ron nhân tạo**/ Nguyễn Minh Quang, Đinh Công Tịnh// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Đóng góp một công cụ làm cơ sở xác định chi phí xây dựng của công trình trường trung học phổ thông trong giai đoạn ý tưởng thiết kế sơ bộ, trước khi triển khai thực hiện dự án…

**Từ khóa**: Ước lượng chi phí, trường trung học phổ thông, mạng nơ ron nhân tạo.

**188. Vai trò của quy hoạch xây dựng trong hệ thống quy hoạch quốc gia**/ Nguyễn Đăng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2017 .- Số 87 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Tổng quan về hệ thống quy hoạch quốc gia. Vai trò của quy hoạch xây dựng trong hệ thống quy hoạch quốc gia và trong luật quy hoạch quốc gia.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, vai trò.

**189. Vận dụng chỉ số đo lường hiệu suất (KPls) trong đánh giá năng lực hoạt động của Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng**/ TS. Trần Phú Quang// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 133-136.

**Nội dung**: Dựa trên kết quả nghiên cứu xây dựng chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động gắn liền với chức năng, nhiệm vụ hoạt động của các Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng, tác giả đã đánh giá năng lực hoạt động của Ban quản lý Đầu tư Xây dựng cấp huyện tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long thông qua chỉ số đo lường hiệu suất KPI (Key Performance Indicator).

**Từ khóa**: Chỉ số đo lường hiệu suất (KPI), năng lực Ban quản lý dự án.

**190. Về quy hoạch cải tạo chung cư cũ ở Hà Nội**/ Nguyễn Quốc Thông// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Cải tạo chung cư cũ là vấn đề cần thiết nhưng không dễ. Bài viết này góp thêm ý kiến về quy hoạch cải tạo khu chung cư cũ qua trương hợp khu chung cư cũ Giãng Võ nhằm hướng tới những giải pháp cải tạo khu chung cư cũ hợp lý, phù hợp với đặc điểm khí hậu nhiệt đới và lối sống của người dân Hà Nội.

**Từ khóa**: Chung cư cũ, cải tạo chung cư cũ, giải pháp cải tạo.

**191. Xác định dị thường độ cao sử dụng thuật toán song tuyến kết hợp mô hình EGM08 trong phạm vi hẹp**/ Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Ngọc Quang// Tài nguyên & Môi trường .- 2017 .- Số 7 (261) .- Tr.20- 24.

**Nội dung:** Các yếu tố tọa độ phẳng, độ cao có thể đồng thời được xác định bằng công nghệ GPS và trong khi độ chính xác mặt bằng đã được khẳng định thì yếu tố độ cao thủy chuẩn cần tiếp tục nghiên cứu. Bài viết trình bày những kết quả nội suy các giá trị dị thường độ cao sử dụng hàm song tuyến ở phạm vi hẹp và mô hình thế trọng trường trái đất EGM2008.

**Từ khóa**: Trắc địa công trình, dị thường độ cao, công nghệ GPS, nội suy song tuyến

**192. Xác định khả năng chịu lửa của cột bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn EC2-1-2 = Fire-resistand determination of reinforced concrete columns to EC2-1-2**/ Nguyễn Trường Thắng// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 71-75 .- 624

**Nội dung**: Giới thiệu các nguyên tắc chung và phương pháp tính toán được quy định trong tiêu chuẩn châu Âu về thiết kế kết cấu bê tông cốt thép ở nhiệt độ cao EN 1992 phần 1.2 (viết tắt là EC2-1-2), áp dụng cho cấu kiện cột bê tông cốt thép (BTCT).

**Từ khóa**: Khả năng chịu lửa, cột bê tông cốt thép, tiêu chuẩn EC2-1-2

**193. Xác định khả năng chịu nén của tiết diện thép tạo hình nguội bằng phương pháp cường độ liên tục (CSM)**/ Phạm Ngọc Hưng, PGS. TS. Vũ Quốc Anh, Phạm Ngọc Hiếu// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 91-95.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp cường độ liên tục trong tính toán khả năng chịu nén của tiết diện thép tạo hình nguội và so sánh với kết quả tính toán của phương pháp bề rộng hiệu dụng và phương pháp cường độ trực tiếp.

**Từ khóa**: Khả năng chịu nén, tiết diện thép tạo hình nguội, phương pháp cường độ liên tục.

**194. Xác định nhân tố thuận lợi và khó khăn chính trong việc ứng dụng công nghệ building information modeling (BIM) tại thành phố Hồ Chí Minh**/ KS. Nguyễn Khắc Quân, KS. Mai Xuân Thiện, TS. Lê Hoài Long// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 94-97.

**Nội dung**: Bài báo nhằm xác định rõ hơn các nhân tố thuận lợi và khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ BIM tại thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua phương pháp phân tích thành tố chính (PCA) bài báo đã chỉ ra được 2 nhóm nhân tố thuận lợi chính là: Thuận lợi về quản lý – vận hành và thuận lợi về nhận thức, khó khăn khi ứng dụng công nghệ mới và khó khăn về chi phí đầu tư quản lý – vận hành và khó khăn lớn nhất trong việc triển khai ứng dụng công nghệ BIM hiện nay là khó khăn về nhận thức.

**Từ khóa**: Thuận lợi, khó khăn, ứng dụng, BIM, PCA.

**195. Xác định trị riêng và véc tơ riêng dàn nhịp lớn theo phương pháp nguyên lý cực trị Gauss**/ Nguyễn Vũ Thiêm// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 52-53.

**Nội dung**: Trình bày về nghiên cứu vấn đề xác định trị riêng và véc tơ riêng cho bài toán kết cấu dàn nhịp lớn bằng phương pháp nguyên lý cực trị Gauss, vật liệu làm việc trong miền đàn hồi và không sử dụng giả thiết chuyển vị nhỏ (phi tuyến hình học).

**Từ khóa**: Dàn không gian, trị riêng và véc tơ riêng, phương pháp nguyên lý cực trị Gauss.

**196. Xây dựng chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Ban quản lý Dự án đầu tư Xây dựng**/ TS. Trần Quang Phú// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 116-119.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên cơ sở chỉ số đo lường hiệu suất KPI (Key Performance Indicator).

**Từ khóa**: Chỉ số đo lường hiệu suất (KPI), năng lực Ban quản lý dự án.

**197. Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật góp phần phát triển đô thị - đảo Phú Quốc xanh và bền vững**/ PGS. TS. Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2017 .- Số 02 .- Tr. 145-148.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật, những thách thức và cơ hội để từ đó đề xuất các giải pháp xây dựng đồng bộ nhằm xây dựng đảo Phú Quốc xanh và phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đô thị Xanh, phát triển bền vững.

**198. Xây dựng mô hình hồi quy bội dự báo cầu của thị trường đối với các sản phẩm xây dựng khu đô thị mới**/ Đinh Doãn Tú// Xây dựng .- 2017 .- Số 03 .- Tr. 127-130.

**Nội dung**: Khai thác các cơ sở lý thuyết về hồi quy bội và phương pháp dự báo chuyên gia để xây dựng mô hình dự báo cầu của thị trường đối với các sản phẩm của dự án khu đô thị mới làm cơ sở cho công tác ra quyết định của nhà quản lý trong công tác đầu tư xây dựng dự án. Các nội dung nghiên cứu của bài báo là cơ sở lý luận, tạo cơ sở cho việc ứng dụng và triển khai công tác quản lý kế hoạch xây dựng đạt được các mục tiêu mong muốn.

**Từ khóa**: Hồi quy bội, cầu thị trường.

**199. Xây dựng quy định chỉ dẫn kỹ thuật nội bộ một số hoạt động bị kiểm soát trong khu vực lân cận các công trình đường sắt đô thị do Ban Quản lý Đường sắt Đô thị Hà Nội làm chủ đầu tư**/ Lê Huy Sinh// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 79-82.

**Nội dung**: Nghiên cứu đề xuất phạm vi bảo vệ công trình đường sắt đô thị, đồng thời nhận diện các hoạt động bị giới hạn, xác định và phân tích khả năng gây mất an toàn, xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát an toàn.

**Từ khóa**: Hoạt động bị kiểm soát, đường sắt đô thị, khả năng mất an toàn.

**200. Xây dựng và giải bài toán dao động tự do của hệ thanh chịu uốn xét biến dạng trượt**/ Vũ Thanh Thủy// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 69-74.

**Nội dung**: Trình bày các nghiên cứu về ảnh hưởng của biến dạng trượt tới tần số dao động riêng của hệ thanh phẳng.

**Từ khóa**: Dao động tự do, phương pháp phần tử hữu hạn, biến dạng trượt, lực cắt bị khóa.

**201. Xử lý sự cố lún nền trong nhà công nghiệp xây dựng trên nền đất yếu**/ Võ Hải Nhân// Xây dựng .- 2017 .- Số 06 .- Tr. 113-115.

**Nội dung**: Giới thiệu giải pháp thi công xử lý sự cố lún nền trong nhà công nghiệp được xây dựng trên nền đất yếu có chiều dầy lớn. Công trình đã thi công hoàn thiện kết cấu phần thân, mái.

**Từ khóa**: Lún nền nhà công nghiệp, xử lý sự cố lún, nền đất yếu.

**202. Yêu cầu kỹ thuật lưu giữ và vận chuyển hỗn hợp bê tông tự lèn trong điều kiện thời tiết khu vực Hà Nội**/ Hồ Ngọc Khoa, Nguyễn Hùng Cường, Trần Hồng Hải// Xây dựng .- 2017 .- Số 04 .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu sự ảnh hưởng của phương pháp, thời gian lưu giữ hỗn hợp bê tông tự lèn, cũng như điều kiện thời tiết mùa khí hậu khác nhau của khu vực Hà Nội đến các thông số kỹ thuật đặc trưng cho tính công tác của hỗn hợp vữa sau khi chế trộn. Trên cơ sở đó, một số yêu cầu kỹ thuật lưu giữ và vận chuyển đảm bảo chất lượng và tính thi công của hỗn hợp đã được đề xuất.

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, tính công tác, độ xòe, độ chảy Jring, Lbox, Vfunnel.

**KẾ TOÁN**

**1. Ảnh hưởng của kế toán nợ khó đòi đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp**/ TS. Nguyễn Anh Hiền// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 31-32.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng của kế toán nợ khó đòi đến báo cáo lưu c huyển tiền tệ (BCLCTT), theo phương pháp gián tiếp và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện hướng dẫn lập BCLCTT của chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

**Từ khoá**: Nợ khó đòi, kế toán nợ khó đòi, báo cáo luận chuyển tiền tệ

**2. Ảnh hưởng của nhân tố giáo dục đến sự khác biệt về báo cáo tài chính của doanh nghiệp FDI theo Kế tioans Việt Nam và Kế toán quốc tế**/ Ths. Đỗ Đức Tài, Ths. Đoàn Thị Nguyệt Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Một số ý kiến đánh giá về sự khác biệt về báo cáo tài chính (BCTC) theo kế toán Việt Nam (KTVN) và kế tón quốc tế (KTQT); Đánh giá về thực trạng giáo dục đào tạo kế toán hiện nay; Ảnh hiwowngr của nhân tố giáo udjc đến sự khác bieetk về BCTC của các DN FDI theeo KTVN và KTQT.

**Từ khoá:** Kế toán Việt Nam, kế toán quốc tế, báo cáo tài chính, doanh nghiệp, giáo dục

**3. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp Dệt may Việt Nam: Nghiên cứu lý thuyết**/ ThS. Nguyễn Thị Kim Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Khái quát các nghiên cứu trước đây về các nhân tố ảnh hưởng đến sự vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp, làm cơ sở cho các nghiên cứu thực nghiệm sau này.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, vận dụng kế toán quản trị, doanh nghiệp Việt Nam

**4. Chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty kiểm toán độc lập đánh giá của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam**/ Ths. Lại Thị Thu Thủy, PGS.TS. Phạm Đức Hiếu// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 25-29,48.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý thuyết về chất lượng dịch vụ kiểm toán (CLDVKT) và ccs nhân tố ảnh hưởng; Mô hình và các gải thuyết nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu; Kết quả và khuyến nghị từ kết quả nghiên cứu.

**Từ khoá:** Chất lượng dịch vụ, kiểm toán, báo cáo tài chính, doanh nghiệp FDI, nhân tố ảnh hưởng

**5. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và thực tế triển khai tại doanh nghiệp**/ Tăng Văn Tú// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Bài viết tổng quát những thuận lợi và khó khăn trong triển khai lập báo cáo tài chính theo IFRS đối với trường hợp Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Từ khoá:** IFRS, báo cáo tài chính, doanh nghiệp, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**6. Cơ sở pháp lý liên quan đến các khoản dự phòng trong doanh nghiệp hiện nay: Thực trạng và kiến nghị**/ TS. Phan Thanh Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Trình bày quan điểm, phân tích về các hạn chế có liên quan đến hệ thống các văn bản pháp lý, có liên quan đên nghiệp vụ dự phòng và đề xuất một số các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá:** Cơ sở pháp lý, dự phòng; TT 228/2009, TT 86/2016/TT-BTC

**7. Công tác kiểm tra Thuế tại Chi cục thuế TP. Thủ Dầu Moottj Tiếp cận theo khuôn mẫu COSO 2013**/ Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 37-41.

**Nội dung:** Trình bày công tác thu Thuế của Chi cục Thuế TP Thủ Dầu Một giai đoạn 2012-2016; Đặc điểm quy trình kiểm tra thuế tại Chi cục Thuế TP Thủ Dầu Một; Vận dụng khuôn mẫu COSO 2013, đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến công tác kiểm tra thuế tại Chi cục Thuế TP Thủ Dầu Một.

**Từ khoá:** Công tác kiểm tra thuế, kiểm tra thuế ở Việt Nam

**8. Kế toán chênh lẹch tỷ giá hối đoái trong các doanh nghiệp Việt Nam theo chuẩn mực kế toán quốc tế: Mô hình nghiên cứu lý thuyết**/ NCS. Nguyễn Thị Kim Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước; từ đó đề xuất mô hình nghiên cứu lý thuyết về ứng dụng IAS để xử lý kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái trong các Doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế, tỷ giá hối đoái

**9. Kế toán chi phí môi trường**/ Đào Thị Loan, Phạm Thị Thúy Hằng// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 32-35

**Nội dung:** Trình bày bản chất chi phí môi trường (CPMT) và kinh nghiệm thực hiện kế toán CPMT trên thế giới.

**Từ khoá**: Chi phí môi trường, kế toán

**10. Kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán**/ Vũ Thị Thục Oanh// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng gian lận báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, qua đó đề xuất những giải pháp nhằm giúp cho các cơ quan quản lý có thể kiểm soát được hành vi gian lận báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán VN một cách hiệu quả.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính, công ty niêm yết, thị trường chứng khoán, doanh nghiệp

**11. Kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp**/ Ths. Đặng Văn Quang// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 36-37,58.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng và giải pháp, tổ chức thực hiện kiểm tón nội bộ trong các doanh nghiệp một cách có hiệu quả.

**Từ khoá:** Kiểm toán nội bộ

**12. Lý thuyết tỷ suất lợi nhuận bình quân của K.MẢRX và mô hình định giá tài sản vốn**/ TS. Nguyễn Thị Hường// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 45-47.

**Nội dung:** Lý thuyết tỷ suất lợi nhuận bình quân của Marx; Mô hình định giá của tài sản vốn (CAPM); Mối liên hệ giữa lý thuyết tỷ suất lợi nhuận bình quân của Marx và mô hình CAPM.

**Từ khoá:** Mô hình Capm, tỷ suất lợi nhuận bình quân, học thuyết của Marx và mô hình Capm

**13. Mối quan hệ giữa luân chuyển kiểm toán viên và chất lượng kiểm toán**/ TS. Nguyễn Anh Hiền// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Trình bày mối quan hệ giữa luân chuyển kiểm toán viên và chất lượng kiểm toán ở các công ty niêm yết nhằm cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vấn đề này, qua đó giúp các cơ quan quản lý Nhà nước có những chính sách phù hợp với thực ế tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Luân chuyển kiểm toán viên, chất lượng kiểm toán

**14. Nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam**/ TS. Trần Văn Tùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 21-27.

**Nội dung**: Tác giả sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, nhằm tìm hiểu thực trạng của hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) trong hoạt động tín dụng tại ngân hàng Thương mại. Cũng như kiểm định mô hình nghiên cứu các yếu tooss tác động đến việc, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động tín dụng tại các ngân hàng. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống KSNB này.

**Từ khoá**: Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, rủi ro tín dụng, ngân hàng thương mại

**15. Nghiên cứu nhân tố tác động đến chất lượng dịch vụ kế toán đối với doanh nghiệp tại Tp. Hồ Chí Minh**/ Phạm Xuân Thành// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Phân tích lý thuyết nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ kế toán doanh nghiệp, thông qua phương pháp phỏng vấn chuyên gia và xử lý dữ liệu bằng phân mềm SPSS 20.0. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố ảnh hưởng chất lượng dịch vụ kế toán: sự tin cậy, khả năng đáp ứng, năng lực phụ vụ, phương diện hữu hình và sự đồng cảm.

**Từ khoá**: Chất lượng dịch vụ kế toán, dịch vụ kế toán, doanh nghiệp dịch vụ kế toán

**16. Nghiên cứu về kế toán khoản lãi vay được miễn giảm, xóa bỏ đối với doanh nghiệp**/ ThS. Trình Xuân Hưng// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Trình bày một số vấn đề đặt ra dối với các khoản lãi vay; Cơ sở pháp lý và hướng dẫn chế độ kế toán; Kết luận.

**Từ khoá:** Lãi vay, chi phí vay, kế toán lãi vay, lãi vay được miễn giảm, xóa bỏ

**17. Nhân tố ảnh hưởng đến công bố thông tin kế toán môi trường**/ Ths. Lâm Thị Trúc Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Tóm tắt các lý thuyết giải thích việc công bố thông tin kế toán môi trường (KTMT) của doanh nghiệp và các nghiên cứu về việc công bố thông tin KTMT, từ các nghiên cứu nước ngoài và trong nước.

**Từ khoá**: Kế toán môi trường, thông tin kế toán

**18. Nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí: Nghiên cứu điển hình tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Sơn Soa, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Đánh giá nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của nhà quản trị trong doanh nghiệp Việt Nâm, với nghiên cứu điển hình tại ngành xây lắp VN.

**Từ khoá:** Kế toán quản trị, thông tin, xây dựng, Việt Nam

**19. Nội dung cơ bản của Luật kế toán 2015 liên quan đến trình bày và công bố thông tin trên báo cáo tài chính doanh nghiệp Việt Nam**/ TS. Vũ Thị Kim Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 12-15.

**Nội dung**: Trình bày Luật kế toán 2015- bước ngoặt trong cải cách hệ thống kế toán VN đáp ứng yêu cầu hội nhập; Khái quát nội dung cơ bản của Luật kế toán 2015 liên quan đến trình bày và công bố thông tin trên báo cáo tài chính doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính doanh nghiệp, Luật kế toán

**20. Phản ứng của thị trường trước báo cáo kiểm toán có điều chỉnh: Bằng chứng thựcnghiệm tại Việt Nam**/ Trần Thị Giang Tân & Lâm Vũ Phi// Phát triển Kinh tế .- 2017 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 84-108.

**Nội dung:** Nghiên cứu dựa trên lí thuyết thị trường vốn hiệu quả với phương pháp nghiên cứu sự kiện nhằm xem xét phản ứng của thị trường trước báo cáo kiểm toán có điều chỉnh của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2012–2015. Phản ứng của thị trường được đo lường thông qua nhân tố lợi nhuận bất thường và phương pháp kiểm định bằng T-test. Kết quả nghiên cứu cho thấy báo cáo kiểm toán có điều chỉnh tương quan không rõ ràng với phản ứng của thị trường trong thời gian 7 ngày sau ngày công bố báo cáo kiểm toán. Tuy nhiên, 1 ngày sau khi công bố, báo cáo kiểm toán có điều chỉnh lại tương quan nghịch chiều với lợi nhuận bất thường. Kết quả này cho thấy thị trường vốn VN chưa thực sự hiệu quả.

**Từ khoá**: Báo cáo kiểm toán; Ý kiến kiểm toán; Chấp nhận toàn phần; Không phải dạng chấp nhận; Lợi nhuận bất thường; Phương pháp nghiên cứu sự kiện

**21. Sự phối hợp giữa cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng và kiểm toán độc lập trong việc đảm bảo an toàn hoạt động và chất lượng báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại**/ TS. Lê Thị Thu Hà// Ngân hàng .- 2017 .- Số 20 tháng 10 .- Tr. 22-25,34.

**Nội dung:** Xác định nội dung hợp tác giữa Cơ quan hợp Thanh tra và kiểm toán độc lập ở Việt Nam, từ đó đưa ra các đề xuất để phối hợp hoạt động giữa hai bên trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Kiểm toán độc lập, thanh tra, báo cáo tài chính, ngân hàng thương mại

**22. Tăng cường hoạt động kiểm toán, giám sát các dự án đầu tư theo hợp đồng BT**/ PGS.TS. Đặng Văn Thanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Trình bày những giải pháp ngăn ngừa những hệ lụy và nâng coa tính tích cực, hiệu quả của phương thức.

**Từ khoá:** Nguồn lực tài chính, BOT, BT, Kiểm toán, Giám sát

**23. Tổ c hức kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ**/ ThS. Đinh Xuân Dũng// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Bài viết thảo luận và tư vấn cho các doanh nghiệp phương pháp và công cụ của các hoạt động kế toán cho các DN nhỏ và siêu nhỏ.

**Từ khoá:** Tổ chức kế toán, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

**24. Vận dụng lý thuyết khi tổ chức mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp khai thác, chế biến kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Đức Loan// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Áp dụng các lý thuyết khác nhau trong nghiên cứu kế toán quản trị, cho phép các nhà nghiên cứu hiểm kế toán quản trị từ những quan điểm khác nhau, để đánh giá hiệu quả của các kỹ thuật khác nhau của kế toán quản trị, kế toán quản trị chi phí.

**Từ khoá:** Kế toán quản trị khai thác đá, Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, lý thuyết

**25. Vận dụng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Minh Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 16-20.

**Nội dung:** Giới thiệu, trình bày, so sánh các mô Kế toán quản trị chi phí, qua đó giúp nhà quản trị DN vận dụng mô hình chi phí cho DN mình một cách phù hợp và hiệu quả nhất.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, Kế toán quản trị chi phí

**26. Vận dụng phương pháp tình huống thực hành trong giảng dạy môn Mô phỏng Nghiệp vụ Kế toán Việt Nam**/ Ths. Trịnh Xuân Hưng// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 42-44.

**Nội dung:** Trình bày khái quát quá trình vận dụng phương pháp tình huống thực hành trong giảng dạy môn Mô phỏng Nghiệp vụ Kế toán Việt Nam.

**Từ khoá:** Kế toán, phương pháp giảng dạy, tình huống thực hành, Mô phỏng Nghiệp vụ Kế toán Việt Nam

**27. Về các khung thể chế xây dựng báo cáo phát triển bền vững của các doanh nghiệp trên thế giới kinh nghiệm cho Việt Nam**/ NCS. Lê Anh Tuấn// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra một đóng góp thực sự, bằng cách cung cấp một đánh giá của một số khung thể chế chính, từ các khung thể chế này để các doanh nghiệp, tập đoàn xây dựng báo cáo phát triển bền vững.

**Từ khoá:** Khung thể chế, báo cáo phát triển bền vững, doanh nghiệp, thế giới, Việt Nam

**28. Về hoàn thiện chế độ kế toán phù hợp với ngành Công an nhân dân trong thời kỳ mới**/ TS. Đoàn Thị Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Khái quát chế độ kế toán hiện hành áp dụng cho ngành CAND; Đánh giá chung về CĐKT hành chính sự nghiệp hiện hành áp dụng cho ngành CAND; Một số giải pháp hoàn thiện CĐKT HCSN áp dụng trong ngành CAND.

**Từ khoá:** Chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán công quốc tế, kế toán HCSN

**29. Về quy định giới hạn chi phí lãi vay trong quản lý thuế của các doanh nghiệp có giao dịch liên kết**/ TS. Phan Thanh Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 168 tháng 9 .- Tr. 4-5,27.

**Nội dung:** Trình bày nội dung cơ bản của nghị định 20/2017/NĐ-CP và quy định về khống chế chi phí lãi vay; từ đó đưa râ một vài ý kiến trao đổi liên quan đến việc quy định về khống chế chi phí lãi vay, tại Khoản 3, Điều 8 của Nghị định.

**Từ khoá:** Chi phí lãi vay, giao dịch liên kết, nghị định 20/2017, quản lý thuế

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của phong cách sống đến lựa chọn các tiêu chí căn hộ chung cư tại khu vực đô thị - Nghiên cứu tại thành phố Hà Nội**/ Hoàng Văn Cường, Nguyễn Thị Tùng Phương// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 66-75.

**Nội dung:** Lựa chọn nơi ở là vấn đề quan trọng trong cuộc đời mỗi con người. Hiểu được hành vi lựa chọn và tiêu chí lựa chọn căn hộ chung cư tại đô thị là một trong những vấn đề quan tâm của các nhà đầu tư phát triển bất động sản nhà ở, cơ quan quản lý không gian nhà ở đô thị và chính những người tiêu dùng bất động sản. Trong nghiên cứu này, dưới góc nhìn lý thuyết về phong cách sống theo hướng tâm lý học, chúng tôi kiểm định các mối quan hệ giữa phong cách sống và các tiêu chí lựa chọn căn hộ chung cư của những người đang sống ở chung cư và sở hữu chung cư. Kết quả nghiên cứu ủng hộ các giả thuyết về mối quan hệ giữa phong cách sống và tiêu chí lựa chọn căn hộ.

**Từ khoá:** Lý thuyết phong cách sống, Phong cách sống, căn hộ chung cư, chung cư, tiêu chí lựa chọn căn hộ chung cư.

**2. Các chuẩn mực quốc tế về minh bạch trong mua sắm chính phủ và mức độ tương thích của Việt Nam**/ Vũ Thị Hiền// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 25-33.

**Nội dung:** Minh bạch trong mua sắm chính phủ có ý nghĩa to lớn trong việc tạo thuận lợi, công bằng cho thương mại, đảm bảo quyền và lợi ích của các nhà thầu nội địa và nước ngoài, cũng như tăng hiệu quả sử dụng vốn cho chính phủ. Các định chế quốc tế đã hình thành các chuẩn mực về minh bạch áp dụng cho các thành viên của mình, đặc biệt là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và một số liên kết kinh tế mà Việt Nam là thành viên như Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA),… Với mục tiêu hội nhập sâu hơn về lĩnh vực mua sắm chính phủ và tăng hiệu quả của hệ thống đấu thầu nội địa, bài viết sẽ tập trung nghiên cứu các chuẩn mực quốc tế về minh bạch trong lĩnh vực này, xem xét mức độ tương thích hiện tại của Việt Nam, từ đó, đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam trong việc cải thiện tính minh bạch trong mua sắm chính phủ

**Từ khoá:** Chuẩn mực quốc tế, mua sắm chính phủ, minh bạch

**3. Canada: thị trường xuất khẩu tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Tú// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 72-74.

**Nội dung:** Thực trạng xuất khẩu của Việt Nam sang Canada những năm gần đây và giải pháp để đẩy mạnh xuất khẩu VN sang Canada thời gian tới.

**Từ khoá:** Xuất khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu, Việt Nam, Canada

**4. Chi phí không chính thức ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh** **nghiệp**/ Lê Vũ Sao Mai// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 44-51.

**Nội dung**: Tìm hiểu về các chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải chi trả cho quan chức nhà nươc ở Việt Nam trên các phương diện và tác động tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, đồng thời làm hỏng văn hó kinh doanh, làm tổn hại nguồn lực chung của xã hội.

**Từ khoá:** Chính phí không chính thức, doanh nghiệp Việt Nam, tham nhũng, văn hóa doanh nghiệp

**5. Chính sách quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản công nghiệp**/ TS.Ngô Tuấn Anh // Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạngcChính sách quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản công nghiệp thời gian qua, rút ra những hạn chế, tồn tại và đưa ra các khuyến nghị hoàn thiện chính sách quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản công nghiệp thời gian tới.

**Từ khoá:** Chính sách, quản lý nhà nước, bất động sản công nghiệp

**6. Chính sách thuế thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam phát triển**/ TS.Phạm Thái Hà // Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Tác động của chính sách thuế đến phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; Một số khó khăn; Giải pháp thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển.

**Từ khoá:** Chính sách thuế ưu đãi, công nghiệp hỗ trợ, môi trường kinh doanh, đầu tư, doanh nghiệp

**7. Chuyên gia nước ngoài học hỏi được gì từ nhà quản lý Việt Nam?**/ Đào Thị Thanh Lam// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 34-42.

**Nội dung:** Bài báo này xem xét các nhân tố về sự tương tác, sự tin tưởng và sự chia sẻ chung về tư duy có tác động như thế nào lên việc thu nhận tri thức của các chuyên gia nước ngoài làm việc tại chi nhánh của công ty đa quốc gia tại Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy trong ba nhân tố, sự tin tưởng có tác động mạnh nhất, mối quan hệ tương tác có tác động vừa phải và sự chia sẻ chung về tư duy không có tác động đến việc thu nhận tri thức văn hoá của chuyên gia nước ngoài.

**Từ khoá**: Chuyên gia nước ngoài, nhà quản lý địa phương, các nhân tố mối quan hệ, thu nhận tri thức, các công ty đa quốc gia (MNCs).

**8. Cơ sở kinh tế không tăng thuế suất cao và lũy tiến đều cho một ngành**/ Nguyễn Văn Song, Vũ Ngọc Huyên, Nguyễn Xuân Hữu, Nguyễn Xuân Điệp// Nghiên cứu Kinh tế.- 2017 .- Số 473 tháng 10 .- Tr. 3-6.

**Nội dung:** Phân tích tác động của thuế nói chung và ảnh hưởng của thuế suất lũy tiến đều đến một ngành và đưa ra các hàm ý chính sách góp phần tối ưu hóa một cơ cấu thuế cho nền kinh tế.

**Từ khoá:** Thuế, Thuế suất, thuế suất lũy tiến, thiệt hại do thuế, phúc lợi xã hội

**9. Đánh giá quan hệ giữa truyền thông tiếp thị và giá trị thương hiệu trong ngành nước giải khát**/ Lê Tấn Bửu & Lê Đăng Lăng// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 56-80.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của truyền thông tiếp thị đến các thành phần của giá trị thương hiệu. Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng được sử dụng kết hợp. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình giá trị thương hiệu gồm 4 thành phần, với: (1) Nhận biết thương hiệu; (2) chất lượng được cảm nhận; (3) Lòng trung thành thương hiệu; và (4) Liên tưởng thương hiệu. Trong đó, nhận biết thương hiệu ảnh hưởng tích cực đến chất lượng được cảm nhận; chất lượng được cảm nhận và liên tưởng thương hiệu ảnh hưởng tích cực đến lòng trung thành thương hiệu; tài trợ tác động tích cực đến chất lượng được cảm nhận và lòng trung thành thương hiệu; quảng cáo làm tăng nhận biết thương hiệu và lòng trung thành thương hiệu; khuyến mãi làm tăng chất lượng được cảm nhận, nhưng làm giảm độ nhận biết thương hiệu; quan hệ công chúng tác động tích cực đến nhận biết thương hiệu, chất lượng được cảm nhận và liên tưởng thương hiệu. Tác giả đã bổ sung thêm 2 thang đo mới và chỉ ra nguồn gốc thương hiệu không tạo ra sự khác biệt trong việc truyền thông xây dựng thương hiệu. Những phát hiện này làm tăng sự hiểu biết và cung cấp thêm cơ sở để nhà quản trị vận dụng vào thực tiễn quản lí doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Giá trị thương hiệu; Nhận biết thương hiệu; Khuyến mãi; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Tài trợ

**10. Hành vi sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam**/ Nguyễn Phước Bảo Ấn, Phạm Trà Lam & Lương Đức Thuận// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 81-105.

**Nội dung:** Trong bối cảnh hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ngày càng được ứng dụng rộng rãi thì việc tìm hiểu hành vi sử dụng hệ thống này càng trở nên cấp thiết. Mục đích của nghiên cứu nhằm đánh giá các yếu tố tác động đến hành vi sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp trong bối cảnh Việt Nam dựa trên nền tảng mô hình hệ thống thông tin thành công của DeLone và McLean và mô hình chấp nhận công nghệ. Tác giả tiến hành thu thập dữ liệu từ 281 cá nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp có sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, với kĩ thuật phân tích dữ liệu PLS-SEM. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) Hành vi sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp bị chi phối bởi nhận thức hữu dụng; (2) Nhận thức dễ sử dụng của hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp bị tác động bởi chất lượng của hệ thống; và (3) Nhận thức dễ sử dụng, chất lượng của hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp và chất lượng thông tin tạo ra từ hệ thống có tác động đến nhận thức hữu dụng.

**Từ khoá:** Mô hình thành công; Hệ thống thông tin; Chấp nhận công nghệ; Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp; Hành vi sử dụng; Việt Nam

**11. Giải pháp áp dụng quản trị tinh gọn tại doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam**/ Phạm Thu Hương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 52-59.

**Nội dung:** Qua khảo sát hình thức bảng hỏi và khảo sát chuyên sâu tại doanh nghiệp xuất khẩu điển hình của Việt Nam, bài viết đưa ra 5 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tinh gọn.

**Từ khoá:** Quản trị tinh gọn, doanh nghệp xuất khẩu, nhận diện lãng phí

**12. Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi gia cầm tỉnh Bắc Giang**/ Mai Thị Huyền, Nguyễn Quang Hà// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 90-98.

**Nội dung:** Làm rõ thực trạng rủi ro, phân tích cơ hội và thách thức trong chaan nuôi gia cầm ở tỉnh Bắc Giang những năm gần đây; đồng thời, đề xuất một số giải pháp giảm thiểu rủi ro nhằm phát triển bền vững chăn nuôi gia cầm của Bắc Giang trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Chăn nuôi gia cầm, rủi ro, Bắc Giang

**13. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA): Cơ hội và thách thức doanh nghiệp Việt Nam**/ Phan Quan Việt, Lê Thị Phượng Hoàng Yến// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 25-27.

**Nội dung:** Tổng quan quá trình tham gia hiệp định EVFTA); Các nội dung chính của EVFTA; Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp VN. Cô Hương.

**Từ khoá:** Hiệp định thương mại,

**14. Hoàn thiện chính sách thuế trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Thị Ngọc Thủy// Chứng khoán Việt Nam .- 2017 .- Số 228 tháng 10 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Trình bày chính sách thuế hiện hành trên thị trường chứng khoán Việt Nam và một số đề xuất hoàn thiện chính sách thuế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khoá**: Chính sách thuế, thị trường chứng khoán, Việt Nam

**15. Hội đồng quản trị - yếu tố quyết định chất lượng quản trị của các ngân hàng Việt Nam**/ Nguyễn Nguyệt Anh// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2017 .- Số 19(484) tháng 9 .- Tr. 14-16.

**Nội dung:** Trình bày kết quả thẻ điểm quản trị công ty tại các nước ASEAN thời gian qua và những hướng dẫn tiêu chuẩn và yêu cầu của Basel đối với Hội đồng Quản trị - yếu tố quyết định chất lượng quản trị của các công ty nói c hung và ngân hàng nói riêng.

**Từ khoá:** Hội đồng Quản trị, chất lượng quả trị, thẻ điểm

**16. Hợp tác trường đại học - doanh nghiệp trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ**/ Lê Hiếu Học// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 69-78.

**Nội dung:** Trình bày kết quả khảo sát hiện trạng liên kết trường đại học - doanh nghiệp tại Trường đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, từ đó đề xuất một số kiến nghị cần thiêt cần thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao công nghệ thông qqu hợp tác trường đại học - doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Lê kết trường đại học, chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp

**17. Kinh nghiệm quản lý thuế trong kinh doanh thương mại điện tử tại một số nước**/ TS. Phạm Thái Hà// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Trình bày kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và bài học đối với Việt Nam.

**Từ khoá:** Thuế, quản lý thuế, thương mại điện tử

**18. Lòng trung thành của khách hàng đối với dịch vụ E-banking: Một mô hình tích hợp**/ Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Mạnh Tuân, Nguyễn Hữu Trí// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 76-84.

**Nội dung**: Giá trị cảm nhận và sự tin tưởng là hai yếu tố then chốt để giải thích cho việc ra quyết định tiêu dùng của khách hàng. Nghiên cứu này đề xuất mô hình đánh giá vai trò của hai yếu tố trên dưới góc nhìn xã hội, tính thực dụng kinh tế và tính an toàn công nghệ trong dịch vụ e-banking của khách hàng cá nhân. Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) được thực hiện trên mẫu gồm 228 khách hàng đã qua thời gian dài sử dụng dịch vụ cho thấy giá trị cảm nhận và sự tin tưởng cùng nhau góp phần xây dựng lòng trung thành của khách hàng. Ba nhóm nhân tố về trao đổi xã hội, phí tổn cảm nhận và rủi ro cảm nhận đều là các tiền tố có ý nghĩa để góp phần giải thích cho giá trị cảm nhận và sự tin tưởng của khách hàng.

**Từ khoá:** E-banking; giá trị cảm nhận; trao đổi xã hội; sự tin tưởng; rủi ro cảm nhận; phí tổn cảm nhận

**19. Một số đánh giá về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua**/ Hồ Thị Hương Mai// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 67-68,60.

**Nội dung**: Tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua và một số khuyến nghị giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu của doanh nghiệp nhà nước.

**Từ khoá:** Tái cơ cấu, doanh nghiệp nhà nước

**20. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực công ty Cơ khí chính xác 11**/ Hoàng Quốc Vinh// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Những kết quả đạt được trong phát triển nguồn nhân lực; Một số tồn tại hạn chế trong phát triển nguồn nhân lực; Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**Từ khoá:** Nguồn nhân lực, kinh doanh, doanh nghiệp, tài chính, quản trị

**21. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của tính phức hợp của thể chế quốc tế: hàm ý từ một tổng quan nghiên cứu**/ Lê Kim Sa// Nghiên cứu Kinh tế.- 2017 .- Số 473 tháng 10 .- Tr. 14-20.

**Nội dung:** Rà soát các nghiên cứu trước đây nhằm xem xét sự phức tạp của quản trị quóc tế hiện nay ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động hợp tác quốc tế và sự phức tạp này làm gia tăng hay suy yếu hiệu quả của các thể chế quốc tế, từ đó, đưa ra một số hàm ý của việc nghiên cứu tính phức hợp của thể chế quốc tế như một định hướng của các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khoá:** Hiệp định quốc tế, thể chế quốc tế, chiến lược tương tác, quản trị quốc tế, hợp tác quốc tế

**22. Một số vấn đề về thuế chuyển nhượng vốn ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Phương Dung// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Đề cấp đến những tồn tại, hạn chế; Hướng đề xuất sửa đổi; Những ý kiến đa chiều.

**Từ khoá**: Chuyển nhượng vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp

**23. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế với doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn Hà Nội**/ Đinh Tiến Hải, Chu Duy// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 75-77.

**Nội dung:** Doanh nghiệp ngoài quốc doanh đóng góp tích cực vào ngân sách; Siết chặt công tác kiểm tra, nâng cao tính tuân thủ pháp luật thuế; Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế với doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp, thuế, ngân sách, Hà Nội

**24. Nâng cao sự hài lòng của khách hàng: biện pháp quan trọng để giữ chân khách hàng trong thời kỳ hội nhập**/ Đỗ Thị Lan Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 55-57.

**Nội dung:** TRình bày khái quát về sự hài lòng của khách hàng; Gợi ý một số biện pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng; Kết luận.

**Từ khoá:** Sự hài lòng, khách hàng, hội nhập

**25. Nâng cao tính tuân thủ thuế - từ lý thuyết đến thực tiễn kinh nghiệm quốc tế**/ Nguyễn Thị Ngọc Thủy// Chứng khoán Việt Nam.- 2017 .- Số 228 tháng 10 .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Đánh giá các yếu tố và các nguyên nhân khác nhau quyết định đến hành vi tuân thủ của đối tượng nộp thuế và nhấn mạnh ý tưởng tới cơ quan quản lý thuế trong thực hiện các giải pháp tăng mức độ tuân thủ của đối tượng nộp thuế.

**Từ khoá:** Tuân thủ thuế, kinh nghiệm quốc tế

**26. Nghiên cứu các yếu tố thúc đẩy mối quan hệ từ thái độ đến ý định thục hiện hành vi xem quảng cáo trên mạng xã hội tại Việt Nam**/ Đoàn Kim Thêu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 49-51.

**Nội dung:** Nghiên cứu này áp dụng khung lý thuyeetshanhf vi hợp lý của Ajzen và Fishbein (2005) và chỉ ra ba yếu tố điều kiện quan trọng có thể thúc đẩy mối quan hệ từ thái độ đến ý định thục hiện hành vi xem quảng cáo trên mạng xã hội (MXH) của người sử dụng MXH: mức độ liên quan của quảng cáo trên MXH, lòng tin với MXH và lòng tin với nhãn hiệu được quảng cáo trên MXH.

**Từ khoá**: Lý thuyết hành vi hợp lý, mạng xã hội, quảng cáo MXH

**27. Nghiên cứu chuỗi giá trị miến dong tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**/ Phạm Bảo Dương & Nguyễn Thanh Trà// Phát triển kinh tế .- 2017 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 106-120.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng, các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của chuỗi giá trị miến dong huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang bằng cách tiếp cận chuỗi giá trị, trong đó kết hợp giữa hai phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Các số liệu sơ cấp thu thập năm 2016 và các số liệu thứ cấp thu thập trong giai đoạn 2013–2016. Kết quả nghiên cứu cho thấy đóng vai trò lớn nhất trong việc tạo ra giá trị gia tăng là tác nhân bán lẻ miến dong (34,17%) nhưng tác nhân thu gom lại đạt giá trị ngày công cao nhất (585.000 đồng/ngày công). Tuy nhiên, miến dong ở địa phương mới chỉ sản xuất theo quy mô nhỏ, kết cấu tổ chức của chuỗi còn tách biệt. Các giải pháp đồng bộ được đề xuất bao gồm các giải pháp về quy hoạch sản xuất, đặc biệt là vùng nguyên liệu, tăng cường năng lực cho các cơ sở sản xuất miến dong và giải pháp về thị trường.

**Từ khoá:** Chuỗi giá trị; Miến dong; Tác nhân; Tuyên Quang

**28. Nghiên cứu gánh nặng thuế vĩ mô của Việt Nam**/ Võ Văn Đức// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 7-10.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu gánh nặng thuế vĩ mô của Việt Nam trong mối tương quan với các chỉ số kinh tế vĩ mô. Kết quả chỉ ra rằng gánh nặng thuế vĩ mô của giai đoạn từ sau khủng hoảng tài chính châu Á (1999-2007) thấp hơn so với giai đoạn khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 đến nay. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách có thể giúp giảm gánh nặng thuế trong bối cảnh cần thiết.

**Từ khoá**: Thuế, gánh nặng thuế vĩ mô, Việt Nam

**29. Nghiên cứu tác động của cơ chế chính sách đến tính thanh khoản của thị trường bất động sản ở Việt Nam đến năm 2020 trong điều kiện hội nhập**/ Ngô Thị Phương Thảo// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 60-68.

**Nội dung:** Nghiên cứu tác động của hệ thống cơ chế chính sách đến hoạt động cuẩ thị trường bất động sản VN trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 và các giải phấp nhằm thay đổi cơ chế chính sách cho phù hợp với sự phát triển của thị trường ở các giai đoạn tiếp theo.

**Từ khoá:** Cơ chế chính sách, thanh toán bất động sản, thị trường bất động sản Việt Nam

**30. Nghiên cứu xây dựng khung năng lực cho nhà quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Hương Giang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Đề cập tới mục tiêu xây dựng khu năng lực cho nhà quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa làm căn cứ đánh giá đối với năng lực quản trị doanh nghiệp hnỏ và vừa của nhà quản trị trong môi trường hội nhập kinh tế Quốc tế.

**Từ khoá:** Năng lực nhà quản trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**31. Nhân lực công nghiệp quốc phòng: Một số vấn đề đặt ra**/ Hoàng Quốc Vinh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Trình bày đặc điểm của nhân lực ngành công nghiệp quốc phòng; Một số vấn đề đặt ra trong phát triển nhân lực của các doanh nghiệp quốc phòng; Một số giải pháp cơ bản.

**Từ khoá**: Nhân lực, công nghiệp quốc phòng

**32. Nhân tố tác động đến đổi mới- sáng tạo sản phẩm: Minh chứng từ các doanh nghiệp sản xuất trò chơi điện tử tại Việt Nam**/ Phan Thị Thục Anh// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 61-70.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm mục tiêu tìm hiểu các nhân tố tác động đến đổi mới - sáng tạo sản phẩm của doanh nghiệp. Minh chứng thu thập được từ khảo sát 162 nhà quản lý và nhân viên làm việc trong các doanh nghiệp sản xuất trò chơi điện tử tại Việt Nam cho thấy ba trong bốn giả thuyết đề ra được ủng hộ. Cụ thể, đổi mới - sáng tạo sản phẩm bị ảnh hưởng bởi văn hóa chú trọng khách hàng, sự ủng hộ của lãnh đạo và năng lực của nhân viên. Đây là những nhân tố mà các nhà quản lý của doanh nghiệp sản xuất trò chơi điện tử nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung cần phải chú trọng xây dựng để có thể sản xuất ra các sản phẩm mới và/hoặc hoàn thiện hơn nhằm đảm bảo thành công trên thị trường.

**Từ khoá:** Đổi mới - sáng tạo; Đổi mới - sáng tạo sản phẩm; Trò chơi điện tử

**33. Nhân tố tác động đến năng lực cạnh tranh nhằm phát triển thương mại tại thành phố Hà Nội**/ Đào Văn Hùng// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 79-89.

**Nội dung:** Nghiên cứu các nhân tố chủ quan ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của Hà Nội thông qua khảo sát 950 doanh nghiệp thương mại hoạt động trên địa bàn thành phố. Kết quả của mô hình là gợi ý cho các nhà hoạch định chính sách điều chỉnh lại các điệu kiện để đạt được mục tiêu thu hút đầu tư phát triển thương mại ở Hà Nội một cách hiệu quả nhất.

**Từ khoá:** Năng lực cạnh tranh địa phương, thu hút đầu tư, thương mại

**34. Nhu cầu về nhân lực chất lượng cáo của doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Oanh// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 54-56.

**Nội dung:** Thực trạng nguồn nhân lực doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam và giải pháp nâng cao trình độ tay nghề cho lao động tại các doanh nghiệp Hàn Quốc.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp Hàn Quốc, nhân lực chất lượng cao, công nghiệp

**35. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển công nghiệp hỗ trợ: Bằng chứng từ thành phố Hồ Chí Minh**/ Hồ Quế Hậun// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 80-89.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ với bằng chứng từ thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp phân tích tổng hợp dữ liệu thứ cấp được kết hợp với một khảo sát định lượng tại 312 doanh nghiệp. Các kết quả nghiên cứu cho thấy có sáu nhân tố quan trọng để phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ: (i) trình độ công nghệ tiên tiến, (ii) chất lượng sản phẩm tốt(iii) sự liên kết chặt chẽ với các đối tác, trong đó quan trọng nhất là với các doanh nghiệp FDI (iv) năng lực quản lý tốt; (v) Chất lượng lao động cao và (vi) khả năng vay vốn ngân hàng.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp, công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, Thành phố Hồ Chí Minh

**36. Phát triển khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Minh// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng năng suất lao động của Việt Nam; Thực trạng phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam; Giải pháp phát triển khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Khoa học công nghệ, năng suất lao động, kinh tế, lao động

**37. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế tại Hải Phòng**/ Nguyễn Thị Thu Thảo// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 53-55.

**Nội dung:** Thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao tại Hải Phòng và một số biện pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại thành phố Hải Phòng đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khoá:** Nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao, Hải Phòng

**38. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghiệp quốc phòng**/ Hoàng Quốc Vinh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 11-13.

**Nội dung:** Nguồn nhân lực chất lượng cao; Thực trạng nguồn nhân lực công nghiệp quốc phòng chất lượng cao hiện nay; Một số giải pháp để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghiệp quốc phòng thời gian tới.

**Từ khoá:** Phát triển nguồn nhân lực, chất lượng cao, công nghiệp quốc phòng

**39. Phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước/** ThS. Phan Tấn Hùng// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 81-84.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng quan hệ lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở nước ta thời gian qua và một số khuyến nghị để giải quyết vấn đề còn tồn tại trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp ngoài nhà nước, quan hệ lao động, chính sách tiền lương

**40. Quản trị hàng tồn kho tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Thu Hằng// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 51-54.

**Nội dung:** Phân tích hiệu quả của quản trị hàng tồn kho của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán VN và đưa ra một số khuyến nghị.

**Từ khoá:** Hàng tồn kho, quản trị hàng tồn kho, vòng quay hàng tồn khio

**41. Tác động của chính sách thuế đến thị trường bất động sản**/ Phạm Hữu Hồng Thái// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 472 tháng 9 .- Tr. 33-43.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét các tác động của chính sách thuế đến giá nhà đất ở Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 10-2004 đến tháng 9-2016 bằng cách tiếp cận hồi quy OLS và đề xuất một số khuyến nghị chính sách đối với chính phủ.

**Từ khoá:** Chính sách thuế, thị trường bất động sản, thuế thu nhập cá nhân

**42. Tác động của sở hữu nhà nước tới kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Xuân Thắng, Đàm Văn Huệ, Phạm Việt Hùng, Vũ Ngọc Tuấn// Kinh tế & Phát triển.- 2017.- Số 243 tháng 9.- Tr. 71-79.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm làm rõ mối quan hệ giữa kết quả kinh doanh doanh nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng của các doanh nghiệp niêm yết có vốn nhà nước. Trong nghiên cứu này, tác động của cấu trúc và mức độ sở hữu của các nhóm cổ đông tới kết quả kinh doanh sẽ được tập trung phân tích và làm rõ. Đặc biệt là mức độ sở hữu của nhà nước đối với kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Thật vậy, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng cấu trúc sở hữu có mối quan hệ nhất định đối với kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể, tồn tại mối quan hệ ngược chiều giữa sở hữu nhà nước với kết quả kinh doanh, trong khi đó thì sở hữu tư nhân trong nước lại có mối quan hệ cùng chiều với kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Cấu trúc sở hữu, Sở hữu nhà nước, Kết quả kinh doanh, Việt Nam

**43. Tác động của văn hóa tổ chức, sự nhận dạng tổ chức đến ý định ở lại và vai trò trung gian của cam kết tình cảm**/ Trần Thị Ái Cẩm// Phát triển Kinh tế .- 2017 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 63-83.

**Nội dung**: Kiểm tra tác động của văn hóa tổ chức, sự nhận dạng tổ chức đến ý định ở lại của nhân viên và vai trò trung gian của cam kết tình cảm. Sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng với mẫu thu được từ 734 nhân viên làm việc trong 30 công ty công nghệ thông tin ở VN. Kết quả cho thấy văn hóa tập thể, văn hóa sáng tạo, văn hóa phân cấp, nhận dạng nhóm và nhận dạng tổ chức là những tiền đề quan trọng ảnh hưởng đến cam kết tình cảm và ý định ở lại của nhân viên. Cam kết tình cảm đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa văn hóa tổ chức, nhận dạng của tổ chức và ý định ở lại. Đóng góp về mặt lí thuyết và thực tiễn được đưa ra dựa vào kết quả của nghiên cứu và các đề xuất cho nghiên cứu trong tương lai.

**Từ khoá**: Văn hóa tổ chức; Ý định ở lại; Cam kết tình cảm; Việt Nam

**44. Thị trường truyền hình trả tiền: Thực tiễn quốc tế và liên hẹ tới Việt Nam**/ TS. Lương Quốc Huy// Tài chính - Kỳ 2 .- 2017 .- Số 667 tháng 10 .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Tình hình phát triển truyền hình trả tiền trên thế giới; Tình hình phát triển truyền hình trả tiền tại Việt Nam; Để phát trả tiển thị trường truyền hình trả tiền trong nước.

**Từ khoá:** Truyền hình số, truyền hình trả tiền, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh

**45. Thuế bảo vệ môi trường: Kinh nghiệm quốc tế và những khuyên nghị với Việt Nam**/ PGS.TS. Vương Thị Thu Hiền, ThS. Phạm Xuân Thắng// Tài chính kỳ 1 .- 2017 .- Số 666 tháng 10 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Chính sách thuế bảo vệ môi trường ở một số nước và một vài khuyến nghị đối với chính saachs thuế bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Thuế môi trường, bảo vệ môi trường

**46. Ứng dụng mô hình Probit kiểm định bài toán đầu tư ứng dụng quyền chọn thực ở Thái Lan**/ Nguyễn Đình Thọ// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 85-91.

**Nội dung**: Bài toán đầu tư ứng dụng «quyền chọn thực» chỉ ra rằng đầu tư tư nhân có tương quan tỷ lệ nghịch với điều kiện bất định và mối quan hệ tỷ lệ nghịch càng lớn hơn nếu nhà đầu tư không thể đảo ngược các quyết định đầu tư đã được thực hiện. Bài viết này ứng dụng mô hình hồi quy probit để kiểm định mối quan hệ giữa đầu tư tư nhân và rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán Thái Lan thời kỳ trước khủng hoảng nợ dưới chuẩn. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhà đầu tư có khuynh hướng chờ cho tới khi lợi suất kỳ vọng đủ lớn trước khi quyết định đầu tư để tránh tổn thất trước biến động bất lợi của thị trường, đặc biệt trong trường hợp quyết định đầu tư không thể đảo ngược.

**Từ khoá:** Đầu tư, đầu tư không thể đảo ngược, dữ liệu bảng, Thái Lan, bất định

**47. Vận dụng mô hình Knowledge management star trong việc đánh giá thành quả quản lý các trung tâm trách nhiệm trong các doanh nghiệp khai thác, chế biến và kinh doanh Đá xây dựng ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Đức Loan// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 49-52.

**Nội dung:** Trình bày lý thuyết về mô hình KM Star; Vận dụng mô hình Knowledge management star trong việc đánh giá thành quả quản lý các trung tâm trách nhiệm trong các doanh nghiệp khai thác, chế biến và kinh doanh Đá xây dựng ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Phát triển bền vững, khai thác đá, KM Star

**48. Về các mô hình công bố thông tin trên báo cáo phát triển bền vững tại các doanh nghiệp trên thế giới - Kinh nghiệm cho Việt Nam**/ NCS. Lê Tuấn Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2017 .- Số 169 tháng 10 .- Tr. 53-55.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng về công bố thông tin môi trường trên thế giới và mô hình đề xuất cho các doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Mô hình công bố thông tin, phát triển bền vững, doanh nghiệp

**49. Vốn nhân lực tại các đô thị Việt Nam/** Nguyễn Ngọc Hiên, Phạm Thị Bích Ngọc// Kinh tế và Phát triển .- 2017 .- Số 244 tháng 10 .- Tr. 34-42.

**Nội dung:** Có thể nói rằng, vốn con người là một yếu tố quan trọng quyết định năng suất lao động. Nhiều nhà nghiên cứu đồng ý rằng để đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững, các nước cần tập trung vào việc tăng cường vốn nhân lực. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng nghiên cứu thực nghiệm trong việc đo lường vốn nhân lực của các nước đang phát triển như Việt Nam còn rất hạn chế. Chính vì vậy, bài viết này ra đời nhằm mục đích giới thiệu và phát triển một phương pháp mới nhằm đo lường vốn con người, thông qua một số yếu tố chính gồm kỹ năng nhận thức, kỹ năng chuyên môn và số năm đi học. Sử dụng dữ liệu từ World Bank, bài viết áp dụng phương pháp mới này trong việc ước lượng vốn nhân lực ở các đô thị Việt Nam. Từ đó, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường vốn nhân lực tại các đô thị Việt Nam.

**Từ khoá:** Vốn nhân lực, kỹ năng nhận thức, kỹ năng chuyên môn

**50. Xu hướng lựa chọn các bên liên đới về lợi ích trong thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Trần Thị Hiền, Nguyễn Thị Thảo// Nghiên cứu Kinh tế.- 2017 .- Số 473 tháng 10 .- Tr. 7-13.

**Nội dung:** Xây dựng mô hình tiếp cận các bên liên đới về ích lợi cuarcacs doanh nghiệp Việt Nam, qua đó cho thấy các doanh nghiệp VN có xu hướng quan tâm tới 5 nhóm lợi ích bao gồm cộng đồng, nhân viên, cổ đông, người tiêu dungf và chính phủ; đồng thời, chỉ ra một số các mối quan tâm chính mà doanh nghiệp VN hướng tới từng nhóm ợi ích cụ thể.

**Từ khoá**: Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội, nhóm lợi ích

**KIẾN TRÚC**

**1. Các mô hình kiến trúc nhà ga hành khách tại cảng hàng không, những chú ý khi lựa chọn quy hoạch và thiết kế**/ PGS.TS. Nguyễn Thị Phương// Giao thông vận tải .- 2017 .- Số 11 .- Tr.147 - 150

**Nội dung:** Giới thiệu một số chức năng cơ bản của ga hành khách, một số mô hình kiến trúc nhà ga phổ biến trên thế giới. Đồng thời làm rõ những đặc trưng, ưu và nhược điểm của từng mô hình.

**Từ khóa:** Công trình nhà ga, kiến trúc nhà ga, cảng hàng không

**2. Dự thảo Luật Quy hoạch từ góc độ quy hoạch xây dựng & phát triển đô thị/** TS. Đỗ Viết Tiến// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 206 .- Tr. 32 – 34

**Nội dung**: Đưa ra các tiêu chí có tính nguyên tắc dưới góc độ quy hoạch và quản lý đô thị để đưa vào dự thảo Luật Quy hoạch gồm: Không thể để một luật mới ban hành làm rào cản và tê liệt hệ thống hiện hành; đánh giá kinh nghiệm áp dụng phương pháp quy hoạch tích hợp trong Dự thảo Luật Quy hoạch, lựa chọn thời điểm triển khai và đảm bảo tính kế thừa; chỉ rõ những bất hợp lý ở đâu trong các loại hình quy hoạch hiện nay, đặc biệt là quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;...

**Từ khóa**: Dự thảo, Luật Quy hoạch, góp ý, quy hoạch, quản lý đô thị

**3. Dự thảo quy hoạch góc nhìn từ đổi mới công tác lập quy hoạch đô thị**/ PGS.TS.KTS. Lưu Đức Cường// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 206 .- Tr.35 – 38

**Nội dung**: Đánh giá công tác lập quy hoạch đô thị tại Việt Nam thời gian qua, định hướng đổi mới phương pháp lập quy hoạch đô thị tại Việt Nam, nhận xét về dự thảo Luật Quy hoạch từ kinh nghiệm đổi mới quy hoạch xây dựng, và đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Dự thảo, Luật Quy hoạch, khía cạnh đổi mới quy hoạch xây dựng

**4. Giải pháp kiến trúc cải thiện chất lượng môi trường bên trong nhà phố tại thành phố Hồ Chí Minh = Architectural solutions enhancing indoor enviromental quality in street houses in ho chi minh city**/ Lê Thị Hồng Na, Nguyễn Đại Nhẫn// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 104-108 .- 720

**Nội dung**: Đánh giá các kết quả và bàn luận cùng với tổng hợp các phương án cải thiện phù hợp với mức độ tiện nghi nhiệt và hiệu quả của thông gió tự nhiên và chiếu sáng tự nhiên .

**Từ khóa**: Giải pháp, kiến trúc, cải thiện, chất lượng môi trường bên trong, nhà phố, tiện nghi nhiệt, thông gió tự nhiên, chiếu sáng tự nhiên

**5. Kéo khoảng xanh vào nhà**/ KTS. Nguyễn Trần Đức Anh// Kiến trúc nhà đẹp .- 2017.- Số tháng 7 .- Tr.20 – 24

**Nội dung:** Trong xu hướng đô thị hóa, đất chật người đông và giá cả bất động sản lên cao đến chóng mặt thì việc sở hữu một ngội nhà có sân vườn bao quanh, hay dù chỉ một khoảng sân vườn nhỏ cũng là điều khó khăn với rất nhiều người. Tuy vậy, mong ước một khoảng xanh gần không gian sống, gần gũi với thiên nhiên lại rất tự nhiên và chính đáng chẳng của riêng ai. Bài viết sẽ đưa ra những gợi ý và hướng dẫn để đưa khoảng xanh vào nhà.

**Từ khóa**: Kiến trúc sân vườn

**6. Kinh nghiệm quốc tế về kế hoạch – quy hoạch những câu hỏi đối với dự thảo Luật Quy hoạch**/ TS. Lý Văn Vinh// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 206 .- Tr. 27 -31

**Nội dung**: Phân tích những khác biệt lớn về lịch sử hình thành, thông lệ quốc tế luôn tồn tại song hành quy hoạch xây dựng và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, và những câu hỏi đối với dự thảo Luật Quy hoạch.

**Từ khóa**: Kinh nghiệm quốc tế, Luật Quy hoạch, dự thảo

**7.** **Nhận dạng các rao cản trong việc phát triển công trình xanh tại Việt Nam = Identifying obstacles in development of green buiding in Vietnam**/ Nguyễn Minh Hùng, Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2017 .- Số 5 .- Tr. 186-188 .- 720

**Nội dung**: Trình bày các kết quả của một nghiên cứu nhằm nhận dạng các trở ngại trong việc phát triển công trình xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhận dạng, rào cản, phát triển, công trình xanh, Việt Nam

**8. Tích hợp: Từ thống nhất cách hiểu đến điều chỉnh thể chế năng lực thực hiện**/ TS. Nguyễn Ngọc Hiếu// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 206 .- Tr. 39 – 45

**Nội dung**: Yêu cầu tích hợp trong lập và thực thi quy hoạch, quy hoạch đô thị và quản lý phát triển là xu hướng chung trên thế giới và việc đưa nguyên tắc cùng quy trình này vào Dự thảo Luật Quy hoạch lần này là tích cực. Tuy nhiên, tích hợp như thế nào không chỉ cần thống nhất về cách hiểu mà cồn cần sự chuẩn bị cho những thay đổi có tính cấu trúc gồm phương pháp quy hoạch, xây dựng năng lực kỹ thuật, và đặc biệt là sắp xếp về thể chế. Bài viết thảo luận về một số vấn đề cần giải quyết khi đưa nội dung tích hợp vào quy hoạch đô thị nói riêng và hệ thống quy hoạch nói chung ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Tích hợp, quy hoạch đô thị

**9. Vấn đề đô thị quản lý đô thị ở Trung Quốc những năm gần đây**/ TS. Nguyễn Mai Phương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 4 (188) .- Tr. 23 – 32

**Nội dung:** Nhận diện các vấn đề đô thị ở Trung Quốc trong tiến trình đô thị, nêu ra các giải pháp Chính phủ Trung Quốc áp dụng, từ đó gợi mở kinh nghiệm quản lý đô thị với Việt Nam.

**Từ khóa:** Đô thị hóa, quản lý đô thị, Trung Quốc

**10. Xu hướng tổ chức không gian ngầm dân dụng trên thế giới**/ TS.KTS. Nguyễn Tuấn Hải// Kiến trúc Việt Nam .- 2017 .- Số 206 .- Tr.76 – 78

**Nội dung:** Giới thiệu xu hướng phát triển và nghiên cứu, thiết kế không gian ngầm dân dụng trên thế giới hiện nay bao gồm: Xu hướng phát triển hướng đến phát triển bền vững trong mục đích sử dụng, xu hướng mở rộng phạm vi chức năng, xu hướng nhất thể hóa không gian ngầm dân dụng, xu hướng tận dụng lợi thế của không gian ngầm dân dụng trong chỉnh trang đô thị.

**Từ khóa:** Xu hướng, tổ chức, không gian ngầm dân dụng, kinh nghiệm quốc tế

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. “Carnaval hóa” trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại**/ Vũ Thị Thanh Hoài// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 73- 84.

**Nội dung**: Đời sống trần thế hiện lên trong văn học qua lăng kính carnaval thể hiện ở những tiếp xúc suồng sã, những hôn phối chênh lệch, những trò hóa trang và mê hoặc, những hình tượng cặp đôi tương phản, những sự tấn phong – hạ bệ ...Tất cả tạo nên một “carnaval hóa” đặc sắc, làm phong phú truyền thống hài hước của văn học dân tộc.

**Từ khóa:** carnaval hóa,tiểu thuyết Việt Nam, văn học

**2.** **Chủ nghĩa Marx trong khảo cứu và phê bình văn học ở miền Nam Việt Nam** / Lê Thị Vân Anh// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 55- 68.

**Nội dung**: Nêu lên sự hiện diện của chủ nghĩa Marx ở miền Nam trong giai đoạn 1954 – 1975 với sự kéo dài ảnh hưởng từ trước đó trong một bối cảnh đấu tranh tư tưởng và xã hội gay gắt. Sự ảnh hưởng của nó trong những công trình biên khảo; trong những tiểu luận phê bình; trong mỹ học mác – xít.

**Từ khóa:** chủ nghĩa Marx, phê bình văn học, miền Nam Việt Nam

**3.** **Con đường tìm kiếm ngôn ngữ và thể loại trong văn học trào phúng giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX**/ Vũ Thanh// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 80- 88.

**Nội dung**: Nêu lên quá trình vận động trên con đường tìm kiếm ngôn ngữ và thể loại trong văn học trào phúng: Văn học trào phúng giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam đạt được nhiều thành tựu một phần là nhờ vào nền tảng phát triển của văn học Nôm; Nếu văn học trung đại là “ nghệ thuật sử dụng các từ có sẵn” thì văn học trào phúng là sự phá vỡ những quy phạm đó; Các nhà nho thế hệ Nguyễn Khuyến và Trần Tế Xương đã thử sức mình trên nhiều thể loại khác nhau để viết thơ trào phúng.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ, thể loại, văn học trào phúng, thế kỷ XIX

**4.** **Con người bản năng trong sáng tác của Haruki murakami**/ Trần Quang Hưng// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 96- 103.

**Nội dung**: Việc xây dựng hình tượng con người với bản năng tính dục trong mỗi tác phẩm của Haruki murakami đạt hiểu quả thẩm mỹ xuất sắc cho thấy tài năng trác tuyệt của ông. Đó là kết quả của sự kế thừa từ một nền tảng văn học nơi tác giả được sinh ra, nơi tính dục được xem là một lĩnh vực khả thể trong việc khám phá chân tính con người.

**Từ khóa:** bản năng, con người, Haruki murakami

**5.** **Đối diện với tính hiện đại: Quá trình tự định vị của nhóm Tự Lực văn đoàn trong trường văn học Việt Nam trước 1945**/ Đoàn Ánh Dương// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 39- 50.

**Nội dung**: Phác dựng cách thức mà Tự Lực văn đoàn tự định vị và xây dựng thương hiệu của mình trong trường trí thức và văn chương Việt Nam hiện đại.

**Từ khóa:** tính hiện đại, Tự Lực văn đoàn, văn học Việt Nam

**6.** **Giá trị của sự sống trong sáng tác của Nam Cao trước cách mạng**/ Nguyễn Văn Tùng// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 111- 121.

**Nội dung**: Giá trị của sự sống được Nam Cao thể hiện trong sự tương phản với cái chết; Khắc sâu vào ấn tượng của người đọc về sự bủa vây, nguy cơ của cái chết đối với con người; Tương phản với cái chết làm tăng giá trị sự sống.

**Từ khóa:** sự sống, sáng tác, Nam Cao

**7.** **Internet và văn học đại chúng – Từ giải trung tâm đến giải nhị phân viết/nói (Trường hợp *Có một phố vừa đi qua phố* của Đinh Vũ Hoàng Nguyên)**/ Trần Văn Toàn// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 74- 82.

**Nội dung**: Tập trung lí giải nguyên nhân khiến cho *Có một phố vừa đi qua phố có* được độc giả của mình cũng như vị trí của tác phẩm này đồng thời đưa ra những thảo luận xung quanh những đặc điểm của văn học đại chúng nói chung trong đời sống văn học đương đại với sự hiện diện của Internet.

**Từ khóa:** văn học đại chúng, Internet, giải nhị phân, nói, viết

**8.** **Mấy vấn đề phương pháp luận và thao tác nghiên cứu thực thể ( Qua trường hợp cụm di tích làng Thanh Gia – Thanh Hóa)**/ Trần Ngọc Vương// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 62- 70.

**Nội dung**: Nêu lên một vài vấn đề mang tính lý thuyết về việc nghiên cứu thực thể ( nhận biết đối tượng trong mối quan hệ không thể tách rời giữa các bình diện khác nhau, mà trong nghiên cứu khoa học ngày nay là thuộc về các ngành khoa học khác nhau)

**Từ khóa:** phương pháp luận, nghiên cứu thực thể, Thanh Hóa

**9.** **Nguồn văn bản chữ Hán trên Nam phong tạp chí** / Đoàn Tiến Lực// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 3- 13.

**Nội dung**: Tạo ra một sự hình dung nhất định về Phần chữ nho nhằm trả lời cho các câu hỏi về: Mục bài dự kiến và mục bài thực tế qua 3 số đầu tiên; Mục bài và cơ cấu mục bài theo tiến trình thời gian; Từ “ tổ thuật học vấn Thái Tây” đến “ xây đài kỉ niệm” cho tiền nhân.

**Từ khóa:** Nam phong tạp chí, chữ Hán, chữ Nho

**10.** **Nguyên mẫu trăng trong trường thơ loạn**/ Châu Minh Hùng// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 84- 70.

**Nội dung**: Tiếp cận hình tượng mà Hoài Thanh đã chạm đến rồi bỏ dở hay thoái lui: “các vừng trăng vẫn thường ám ảnh các nhà thơ Bình Định”. Cái “ vẫn thường ám ảnh” ấy chính là nguyên mẫu (archetype) trong sáng tạo của cả một nhóm thơ được khơi dậy từ vô thức của cộng đồng.

**Từ khóa:** Trăng, trường thơ loạn, Hoài Thanh

**11**. **Phác thảo loại hình thơ mạng ở Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Tâm// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 25- 34.

**Nội dung**: Bước đầu nhận diện loại hình thơ mạng và có những đánh giá cơ bản về cơ sở tồn tại, đặc tính, giá trị của thơ mạng trong không gian văn học, nghệ thuật và đời sống Việt Nam đương đại.

**Từ khóa:** thơ mạnh, loại hình, tác giả, tác phẩm

**12.** **Phê bình văn học nhìn từ đầu thế kỷ XX**/ Lê Tú Anh// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 63- 72.

**Nội dung**: Bàn tới vấn đề thái độ của nhà phê bình qua trường hợp Vũ Ngọc Phan phê bình sáng tác của Ngọc Giao như một kinh nghiệm của nhà phê bình chân chính, góp phần nhìn nhận những giới hạn trong phê bình văn học hiện nay.

**Từ khóa:** phê bình văn học, Vũ Ngọc Phan, văn học thế kỷ XX

**13.** **Thể loại ký của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại**/ Đỗ Thị Thu Huyền// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 29- 40.

**Nội dung**: Nêu lên các vấn đề về: Thể ký trong tiến trình phát triển văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam; Những đặc trưng nổi bật của thể ký các dân tộc thiểu số; Xu hướng vận động và một số tồn tại của thể ký các dân tộc thiểu số giai đoạn hiện tại.

**Từ khóa:** thể ký, nhà văn, dân tộc thiểu số

**14.** **Thể loại tản văn trong các môi sinh văn hóa qua lịch sử một trăm năm**/ Lê Trà My// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 103- 111.

**Nội dung**: Nêu lên một cách tổng quát về những bước đi của tản văn trong các môi sinh văn hóa qua một trăm năm: Giai đoạn tiếp xúc văn hóa phương Tây ( từ thập niên thứ hai thế kỉ XX đến 1945); Giai đoạn chiến tranh và hậu chiến ( từ 1945 đến 1986); Giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế ( từ 1986 đến nay).

**Từ khóa:** Tản văn, môi sinh văn hóa, văn học đại chúng

**15.** **Thị hiếu của người đọc văn học mạng qua sáng tác của Trang Hạ và Gào**/ Trịnh Đặng Nguyên Hương// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 50- 59.

**Nội dung**: Giới thiệu nhà văn Trang Hạ và Gào: Hai nữ nhà văn nổi trội của văn học mạng. Những vấn đề xoay quanh nhu cầu đọc tác phẩm từ sức hút của hình tượng nhà văn, nhu cầu khám phá hình ảnh đời tư tác giả, soi chiếu đời tư đó với tác phẩm, nhu cầu tác động vào tác phẩm và chia sẽ câu chuyện cá nhân của mình...

**Từ khóa:** Trang Hạ, Gào, văn học mạng, tác giả, tác phẩm

**16**. **Tinh thần giải thuộc địa trong diễn ngôn của Phạm Quỳnh** / Lê Thị Vân Anh// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 7 .- Tr. 41- 54.

**Nội dung**: Nêu lên sự khác biệt trong quan điểm của Phạm Quỳnh với diễn ngôn truyền thống của người Việt về lòng yêu nước cũng như tinh thần giải thuộc địa và phương cách được đề ra để thực hiện công cuộc giải thuộc địa ấy.

**Từ khóa:** diễn ngôn, Phạm Quỳnh, tinh thần giải thuộc địa

**17.** **Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam: Quá trình tiếp cận và những hướng nghiên cứu mới**/ Nguyễn Thị Huế// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 8 .- Tr. 3- 16.

**Nội dung**: Đưa ra sự quan sát sơ bộ về quá trình tiếp cận và những hướng nghiên cứu mới thể hiện tinh thần khoa học thời đại của đội ngũ các nhà nghiên cứu folklore Việt Nam, đem lại những điểm nhìn cách tân và những phát hiện độc đáo về bộ phận văn học này nhưng vẫn bảo đảm nguyên tắc lịch sự, sự tôn trọng đối với bức tranh văn hóa đa dạng và truyền thống của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

**Từ khóa:** văn học dân gian, dân tộc thiểu số, tiếp cận

**18.** **Văn học mạng như là hiện tượng của văn học đại chúng trong không gian văn hóa Việt Nam đương đại**/ Đỗ Hải Ninh// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 3- 14.

**Nội dung**: Nêu lên quá trình hình thành văn học mạng ở Việt Nam, sự tương quan giữa văn học mạng với văn học đại chúng, tính đại chúng của văn học mạng.

**Từ khóa:** văn học mạng, văn học đại chúng, không gian văn hóa, Việt Nam đương đại

**19.** **Văn xuôi hải ngoại từ sau 1975 đến nay: Từ bảo lưu đến hội nhập**/ Ngô Minh Hiền// Nghiên cứu văn học .- 2017 .- Số 9 .- Tr. 98- 106.

**Nội dung**: Cùng với sự lớn mạnh của cộng đồng người Việt ở hải ngoại, văn học Việt Nam hải ngoại ( đặc biệt là văn học ở Mỹ) cũng có sự vận động, phát triển khá đa dạng, với không ít thành công và hạn chế. Các tác giả văn xuôi hải ngoại đã hướng ngòi bút của mình vào việc phản ánh hiện trạng sống của cộng đồng Việt Nam trên vùng xứ trú cùng với nỗi buồn đang trĩu nặng về một quê hương gián cánh.

**Từ khóa:** văn học hải ngoại, sau 1975, bảo lưu, hội nhập

**NGHIÊN CỨU VĂN HÓA**

**1. Bất bình đẳng xã hội ở các dân tộc thiểu số: Thực trạng và định hướng giải pháp**/ PGS.TS. Đặng Nguyên Anh// Dân tộc học .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 3 – 11

**Nội dung**: Dựa trên số liệu vĩ mô cấp quốc gia, bài viết nhận diện thực trạng bất bình đẳng xã hội ở các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng của các dân tộc thiểu số.

**Từ khóa:** Bất bình đẳng, bất bình đẳng xã hội, dân tộc thiểu số

**2. Buôn làng Tây Nguyên ngày nay: Các yếu tố tác động và xu hướng biến đổi của các định chế phi chính thức cổ truyền**/ TS. Võ Công Nguyện// Dân tộc học .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 31 – 38

**Nội dung:** Nghiên cứu góp phần nhận diện những yếu tố tác động làm biến đổi nhanh không gian sinh tồn hay không gian xã hội của buôn làng truyền thống ở Tây Nguyên, đồng thời dự báo xu hướng biến đổi của các định chế phi chính thức cổ truyền trong các cộng đồng tộc người thiểu số tại chỗ dưới góc nhìn về chuyển biến xã hội từ xã hội cổ truyền sang xã hội hiện đại ở vùng này. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị góp phần quản lý xã hội và phát huy vai trò của một số định chế phi chính thức cổ truyền trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên ngày nay.

**Từ khóa:** Định chế xã hội, tộc người thiểu số, buôn làng, Tây Nguyên

**3. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc học thiểu số ở Trung Quốc và Đông Nam Á**/ TS. Lâm Minh Châu// Dân tộc học .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 47 – 57

**Nội dung**: Trình bày bản chất và nguyên nhân của những vấn đề về dân tộc thiểu số; các dạng vấn đề về dân tộc thiểu số; vấn đề nào là cơ bản; phân biệt vấn đề cơ bản và vấn đề cấp bách; và những vấn đề cơ bản về dân tộc thiểu số ở Trung Quốc và Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Dân tộc thiểu số, Trung Quốc, Đông Nam Á

**4. Những quan điểm cốt lõi và vấn đề ưu tiên trong chính sách dân tộc thiểu số của Trung Quốc từ sau cải cách, mở cửa đến nay**/ TS. Trần Văn Hà// Dân tộc học .- 2017 .- Số 2 .- Tr.39 – 46

**Nội dung**: Trình bày những quan điểm cốt lõi trong xây dựng chính sách dân tộc thiểu số của Trung Quốc và một số vấn đề ưu tiên của dân tộc thiêu số từ sau cải cách, mở cửa đến nay

**Từ khóa**: Chính sách, chính sách dân tộc thiểu số, Trung Quốc

**5. Thực hiện luật hôn nhân gia đình ở người Ra-Galai, tỉnh Khánh Hòa hiện nay**/ PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh, CN. Nguyễn Thanh Tùng// Dân tộc học .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 23 – 30

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích thực trạng tảo hôn, không đăng ký kết hôn..., bài viết chỉ rõ một số nguyên nhân còn tồn tại trong hôn nhân và gia đình của người Ra-glai, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị nhằm giảm thiểu những bất cập đã được nêu ra.

**Từ khóa:** Luật Hôn nhân và Gia đình, người Ra-glai, tảo hôn, hôn nhân cận huyết

**6. Một số ảnh hưởng của mạng trực tuyến với giới trẻ Hoa Kỳ/** Nguyễn Kim Anh// Châu Mỹ ngày nay .-2017 .- Số 4 (229) .- Tr. 26 – 37

**Nội dung**: Nêu những ảnh hưởng của mạng trực tuyến đối với sự phát triển tâm lý, xã hội, nhận thức, quan hệ với gia đình và khoảng cách thế hệ, quan niệm và hành vi tình dục của giới trẻ.

**Từ khóa**: Mạng trực tuyến, giới trẻ, ảnh hưởng, Hoa Kỳ

**7. Về tính cộng đồng trong lễ hội truyền thống ở Nhật Bản và Việt Nam ( trường hợp lễ hội Gion và lễ hội Hoa Lư/** TS. Ngô Hương Lan, TS. Nguyễn Thị Thu Phương, ThS. Phùng Diệu Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 5 ( 195) .- Tr. 61 – 73

**Nội dung**: Làm rõ vai trò, tầm quan trọng của các chủ thể (cư dân, nhà nước/chính quyền và các nhóm cộng đồng khác) trong việc tạo nên tính cộng đồng thông qua tham dự vào việc tổ chức, vận hành các lễ hội truyền thống của Nhật Bản, Việt Nam. Bằng cách tiếp cận quan sát tham dự đối với hai trường hợp lễ họi Gion (Nhật Bản) và lễ hội Hoa Lư (Việt Nam), bài viết tập trung nhận diện, so sánh mức độ thể hiện tính cộng đồng thông qua khả năng liên kết, gắn bố giữa các cư dân đô thị với chính quyền các cấp và các nhóm cộng đồng khác nhau trong việc phản ánh, lưu giữ, truyền bá các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống cũng như thỏa mãn các nhu cầu thụ hưởng văn hóa trong quá trình tham dự vào các lễ hội truyền thống.

**Từ khóa:** Lễ hội truyền thống, tính cộng đồng, Nhật Bản, Việt Nam

**8. Sinh thái học văn hóa về mối quan hệ giữa vườn nhà và người cao tuổi ở làng Việt trước đổi mới**/ TS. Nguyễn Công Thảo// Dân tộc học .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 58 – 65

**Nội dung:** Nghiên cứu là kết quả khảo sát về vườn nhà ở một làng ngoại thành Hà Nội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, vườn nhà là không gian được tạo dựng, chăm sóc bởi người cao tuổi là chủ yếu; tạo ra mối gắn kết giữa người cao tuổi với các thế hệ sau; nhằm trao truyền những tri thức, kinh nghiệm dân gian về lao động kết hợp với chăm sóc sức khỏe; làm vườn có tác dụng tích cực với sức khỏe của người cao tuổi.

**Từ khóa**: Không gian sinh thái, cảnh quan vườn, sinh thái học văn hóa, người cao tuổi, làng Việt

**9. Tín ngưỡng thờ cúng tự nhiên của người Nhật và một số liên hệ với Việt Nam**/ ThS. Lưu Thị Thu Thủy// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2017 .- Số 5 ( 195) .- Tr. 74 – 80

**Nội dung**: Giới thiệu một cách khái quát về tín ngưỡng thờ cúng tự nhiên của người Nhật và người Việt cùng với những điểm tương đồng và khác biệt trong tín ngưỡng của hai nước.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng, tự nhiên thần, nhân thần, Nhật Bản

**10. Văn hóa Nam Việt ( Trung Quốc) và mối quan hệ với văn hóa Đông Sơn qua tài liệu khảo cổ học**/ PSG.TS.Trình Năng Chung// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 4 (188) .- Tr. 68 – 86

**Nội dung:** Nêu sự hình thành văn hóa Nam Việt, những chứng cứ khảo cổ học, mối quan hệ giữa văn hóa Nam Việt và văn hóa Đông Sơn qua tài liệu khảo cổ học.

**Từ khóa**:Văn hóa Nam Việt, Văn hóa Đông Sơn, khảo cổ học

**11. Văn hóa Trung Quốc năm 2016: Thành tựu và những vấn đề đặt ra**/ ThS. Chữ Bích Thu// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2017 .- Số 4 (188) .- Tr. 44 – 56

**Nội dung**: Trình bày một số điểm nổi bật, thành tựu cũng như những mặt còn hạn chế trong lĩnh vực văn hóa của Trung Quốc năm 2016, đồng thời đưa ra một số dụ báo phương hướng phát triển trong năm 2017.

**Từ khóa**: Văn hóa, di sản văn hóa, giao lưu văn hóa, Trung Quốc

**12. Xây dựng văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế**/ GS.TS. Hoàng Chí Bảo// Lý luận chính trị .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 9 – 16

**Nội dung**: Nêu thực chất của “văn hóa trong chính trị” và “văn hóa trong kinh tế”. Từ nội dung văn hóa trong chính trị đến xây dựng văn hóa chính trị. Văn hóa trong kinh tế và xây dựng văn hóa kinh tế - Mấy vấn đề cốt yếu.

**Từ khóa**: Văn hóa trong chính trị, văn hóa trong kinh tế

**13. Công tác binh vận trong Chiến dịch tiến công tổng hợp Quân khu 8 năm 1972/** Nguyễn Khắc Trai// // Lịch sử Quân sự .- 2017 .- Số 6 (306) .- Tr.19 – 23

**Nội dung:** Nêu nội dung và bài học kinh nghiệm của công tác binh vận trong Chiến dịch tiến công tổng hợp Quân khu 8 năm 1972.

**Từ khóa**: Lịch sử quân sự, công tác binh vận, Chiến dịch tiến công tổng hợp Quân khu 8

**14. Kinh nghiệm một số nước về phòng, chống tham nhũng chính sách/ TS. Lưu Thúy Hồng** Lý luận chính trị .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 114 – 117

**Nội dung**: Trình bày một số kinh nghiệm của một số nước về phòng, chống tham nhũng chính sách: về thể chế và thiết chế; quyết tâm chính trị và cơ chế phối hợp, hợp tác; về khuyến khích phát hiện, tố cáo tham nhũng.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm quốc tế, phòng chống tham nhũng chính sách

**15. Một số nội dung về nghệ thuật chiến dịch trong Chiến dịch phản công Tây Nam Ninh Bình năm 1953**/ ThS. Mai Văn Quang// Lịch sử Quân sự .- 2017 .- Số 6 (306) .- Tr.30 – 35

**Nội dung**: Trình bày một số nội dung về nghệ thuật chiến dịch trong Chiến dịch phản công Tây Nam Ninh Bình năm 1953 gồm: Nghiên cứu, đánh giá đúng về địch, xác định chính xác các hướng, mũi càn quét của địch, chủ động chuẩn bị tổ chức, sử dụng lực lượng; Kịp thời thay đổi phương châm tác chiến: “Từ tập kích quan địch chiếm đóng” sang “ phục kích đánh địch vận động, đánh nhỏ, chắc thắng”.

**Từ khóa:** Nghệ thuật quân sự , Chiến dịch phản công Tây Nam, Ninh Bình

**16. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh – nền tảng tinh thần cho xây dựng nền đạo đức mới trong hiện tại và tương lai ở Việt Nam**/ TS. Lý Việt Quang// Tạp chí Cộng sản .- 2017 .- Số tháng 6 (896) .- Tr.33 – 37

**Nội dung**: Nêu vai trò của đạo đức trong sự tồn tại và phát triển của xã hội. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là cơ sở để đội ngũ cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là cơ sở những chuẩn mực đạo đức cơ bản của con người Việt Nam hiện tại và tương lai. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là cơ sở xây dựng những nguyên tắc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của con người Việt Nam hiện đại.

**Từ khóa**: Tư tưởng Hồ Chí Minh

**17. Vai trò của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong thương mại quốc tế**/ PGS.TS. Vũ Văn Hà// Tạp chí Cộng sản .- 2017 .- Số tháng 6 (896) .- Tr. 56 – 63

**Nội dung**: Nêu sự ra đời, tiến trình phát triển và vai trò của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong thương mại quốc tế.

**Từ khóa:** Vai trò, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, thương mại quốc tế

**18. Vận dụng lý luận của V.I.Lênin về sự kết hợp các mặt đối lập để giải quyết các mối quan hệ lớn hiện nay**/ PGS.TS. Nguyễn Tấn Hùng, ThS. Dương Thị Phượng//Lý luận chính trị .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 28 – 32

**Nội dung:** Nêu lý luận của V.I.Lênin về sự kết hợp các mặt đối lập và vấn đề kết hợp các mặt đối lập trong việc giải quyết một số quan hệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

**Từ khóa**: Lý luận chính trị, V.I.Lênin, sự kết hợp các mặt đối lập, giải quyết, mối quan hệ

**19. Xây dựng nhà nước kiến tạo thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh/** PGS. TS. An Như Hải// Lý luận chính trị .- 2017 .- Số 6 .- Tr. 39 – 44

**Nội dung:** Đề cập các vấn đề về cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và các quan điểm về sự can thiệp của Nhà nước; Quan điểm của Đảng về vai trò của Nhà nước với cạnh tranh; Nhà nước kiến tạo và các giải pháp thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh.

**Từ khóa:** Nhà nước kiến tạo, cạnh tranh lành mạnh

**DU LỊCH**

**1. Các nhân tố tác động đến phát triển du lịch bền vững thành phố Cần Thơ**/ Nguyễn Phước Quý Quang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017 .- Số 503 tháng 10 .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Nêu lê tài nguyên du lịch - nhân tố đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững thành phố Cần Thơ; Những yếu tố tác động đến phát triển du lịch bền vững thành phố Cần Thơ; Kết luận.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch bền vững, thành phố Cần Thơ, chính sách, du lịch

**2. Cải thiện chất lượng du lịch tại Buôn Đôn ( tỉnh Đắc Lawsk) qua mô hình HOLSAT**/ Hà Thị Kim Duyên, Lê Đức Niêm, Nguyễn Trọng Xuân// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 80-88.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng mô hình HOLSAT để đánh giá những yếu tố tích cực và tiêu cực của khách du lịch khi đến tỉnh Đắc Lắk với điểm du lịch nổi tiếng làBuôn Đôn, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm cải thiện chất lượng các sản phầm du lịch của khu du lịch này.

**Từ khoá**: Mô hình HOLSAT, kinh tế du lịch, du lịch Buôn Đôn

**3. Giải pháp thu hút du khách vào huyện Côn Đảo**/ Đinh Văn Hưởng// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 498 tháng 7 .- Tr. 21-22.

**Nội dung:** Tổng quan về Côn Đảo và giải pháp thu hút du khách vào huyện Côn Đảo.

**Từ khoá:** Marketing du lịch, du lịch Côn Đảo

**4. Khai thác các giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam**/ Nguyễn Quyết Thắng// Nghiên cứu Kinh tế .- 2017 .- Số 8 (471) tháng 8 .- Tr. 22-30.

**Nội dung:** Nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới về bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa truyền thống, đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển du lịch bền vững, Du lịch văn hóa, bảo tồn văn hóa truyền thống

**5. Một số chính sách và giải pháp phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2020**/ Nguyễn Phước Quý Quang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 10-12.

**Nội dung:** Trình bày một số chính sách và giải pháp phát triển du lịch bền vững thành phố Cần Thơ đến năm 2020.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch, Cần Thơ

**6. Nhận diện khách hàng mục tiêu thông qua lợi ích tìm kiếm của du khách: tình huống nghiên cứu tại các doanh nghiệp du lịch thành phố Hồ Chí Minh**/ Ngô Cao Hoài Linh, Lê Chí Trường, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Tiến Đạt// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2017.- Số 501 tháng 9.- Tr. 61-63.

**Nội dung:** Trình bày 8 nhóm nhân tố của lợi ích tìm kiếm tác động đến khách hàng mục tiêu: Môi trường tự nhiên, kiến thức và giải trí, văn hóa lịch sử, hoạt động dã ngoại, gia đình và thư giản, sự thoát ly, giá trị, lối sống.

**Từ khoá:** Khách hàng mục tiêu, du khách, doanh nghiệp du lịch, TP. Hồ Chí Minh

**7. Vận dụng lý thuyết nấc thang nhu cầu của Maslow điối với phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tiểu vùng Tây Bắc** / Đặng Trung Kiên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2017 .- Số 502 tháng 9 .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Khái quát về sản phẩm du lịch cộng đồng và nấc thang nhu cầu của Maslow; Vận dụng lý thuyết nấc thang nhu cầu của Maslow điối với phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tiểu vùng Tây Bắc; Kết luận.

**Từ khoá**: Sản phẩm du lịch cộng đồng, nhu cầu Maslow, vùng Tây Bắc